

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC NGÔN NGỮ ANH**

**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Phú Yên, tháng 8 năm 2024*

## MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	8
PHẦN I. KHÁI QUÁT	9
1. Đặt vấn đề	9
1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo	9
1.2. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá chương trình đào tạo	11
1.3. Tổng quan chung	13
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ	18
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	18
<i>Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học</i>	19
<i>Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo</i>	21
<i>Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai</i>	23
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	26
<i>Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật</i>	27
<i>Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật</i>	29
<i>Tiêu chí 2.3. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận</i>	31
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	34
<i>Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra</i>	34
<i>Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng</i>	36
<i>Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp</i>	39
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	41
<i>Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến đến các bên liên quan.</i>	42
<i>Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.</i>	45

<i>Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.</i>	48
<b>Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học.</b>	50
<i>Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.</i>	51
<i>Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.</i>	54
<i>Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng.</i>	56
<i>Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để sinh viên cải thiện việc học tập.</i>	58
<i>Tiêu chí 5.5. Sinh viên tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập</i>	61
<b>Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</b>	63
<i>Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>	63
<i>Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát căn cứ để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động phục vụ cộng đồng</i>	66
<i>Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai</i>	70
<i>Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và đánh giá</i>	73
<i>Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCS được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.</i>	75
<i>Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>	78
<i>Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	80
<b>Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên</b>	82
<i>Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng</i>	83

<i>Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai</i>	87
<i>Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá</i>	89
<i>Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó</i>	91
<i>Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng</i>	93
<b>Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học</b>	95
<i>Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật</i>	95
<i>Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá</i>	97
<i>Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.</i>	99
<i>Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.</i>	102
<i>Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.</i>	104
<b>Tiêu chí 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị</b>	107
<i>Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	107
<i>Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu</i>	109
<i>Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.</i>	110
<i>Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	112
<i>Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật</i>	113
<b>Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng</b>	117
<i>Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH</i>	117

<i>Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến</i>	120
<i>Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra</i>	122
<i>Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học</i>	126
<i>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến</i>	127
<i>Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến</i>	130
<b>Tiêu chuẩn: 11 Kết quả đầu ra</b>	133
<i>Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	133
<i>Tiêu chí 11.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	138
<i>Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	140
<i>Tiêu chí: 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	143
<i>Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	145
<b>PHẦN III. KẾT LUẬN</b>	147
<b>1. Những điểm mạnh của chương trình đào tạo</b>	147
<i>1.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	147
<i>1.2. Bản mô tả chương trình đào tạo</i>	147
<i>1.3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</i>	148
<i>1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học</i>	148
<i>1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học</i>	148
<i>1.6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</i>	149
<i>1.7. Đội ngũ nhân viên</i>	149
<i>1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	150
<i>1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị</i>	150
<i>1.10. Nâng cao chất lượng</i>	151
<i>1.11. Kết quả đầu ra</i>	151
<b>2. Những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT</b>	152
<i>2.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	152

<i>2.2. Bản mô tả chương trình đào tạo</i>	<i>152</i>
<i>2.3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</i>	<i>152</i>
<i>2.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học</i>	<i>152</i>
<i>2.5. Đánh giá kết quả học tập của người học</i>	<i>153</i>
<i>2.6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</i>	<i>153</i>
<i>2.7. Đội ngũ nhân viên</i>	<i>153</i>
<i>2.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	<i>154</i>
<i>2.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị</i>	<i>154</i>
<i>2.10. Nâng cao chất lượng</i>	<i>154</i>
<i>2.11. Kết quả đầu ra</i>	<i>155</i>
<b>3. Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT</b>	<b>155</b>
<i>3.1. Mục tiêu, chuẩn đầu ra và bản mô tả chương trình đào tạo</i>	<i>155</i>
<i>3.2. Cấu trúc, nội dung chương trình dạy học và phương pháp tiếp cận trong dạy và học</i>	<i>155</i>
<i>3.3. Đánh giá kết quả học tập của người học</i>	<i>156</i>
<i>3.4. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên</i>	<i>157</i>
<i>3.5. Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	<i>157</i>
<i>3.6. Cơ sở vật chất và trang thiết bị</i>	<i>158</i>
<i>3.7. Nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra</i>	<i>158</i>
<b>TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT</b>	<b>160</b>
<b>PHẦN IV. PHỤ LỤC</b>	
<b>PHỤ LỤC 7. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	
<b>PHỤ LỤC 9. DANH MỤC MINH CHỨNG</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Từ Viết tắt	Diễn giải
1	BM	Bộ môn
2	CĐR	Chuẩn đầu ra
3	CTĐT	Chương trình đào tạo
4	CVHT	Cổ vấn học tập
5	CBGV	Cán bộ giảng viên
6	CLB	Câu lạc bộ
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CĐ	Cao đẳng
9	CĐSP	Cao đẳng Sư phạm
10	CSVC	Cơ sở vật chất
11	CT HSSV	Công tác học sinh sinh viên
12	ĐH	Đại học
13	ĐHPY	Đại học Phú Yên
14	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
15	GDTH	Giáo dục Tiểu học
16	GS	Giáo sư
17	GV	Giảng viên
18	HSSV	Học sinh sinh viên
19	KQHT	Kết quả học tập
20	KTXH	Kinh tế xã hội

21	KHCN	Khoa học công nghệ
22	KHTC	Kế hoạch tài chính
23	LĐTT	Lao động tiên tiến
24	NCKH	Nghiên cứu khoa học
25	NCS	Nghiên cứu sinh
26	NNA	Ngôn ngữ Anh
27	NgN	Ngoại ngữ
28	NH	Người học
29	PGS	Phó giáo sư
30	QLCL	Quản lý chất lượng
31	QLKH-HTQT	Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế
32	SV	Sinh viên
33	TCCB	Tổ chức cán bộ
34	TC	Tín chỉ
35	TS	Tiến sĩ
36	ThS	Thạc sĩ
37	THPT	Trung học phổ thông
38	UBND	Ủy ban nhân dân
39	VHVL	Vừa học vừa làm



## PHẦN I. KHÁI QUÁT

### 1. Đặt vấn đề

#### 1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế - xã hội, việc thẩm định, đánh giá chất lượng CTĐT một cách toàn diện theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế là hết sức cần thiết. Với ý nghĩa đó, Khoa NgN đã đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT ngành NNA dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành. Chúng tôi coi đây là cơ hội tốt để tự xem xét, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện và khách quan CTĐT đại học ngành NNA để thấy rõ thực trạng chất lượng, hiệu quả của CTĐT; từ đó xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, tiến tới điều chỉnh mục tiêu CTĐT theo hướng đạt chuẩn khu vực, quốc tế.

Cấu trúc của báo cáo tự đánh giá

CTĐT ngành NNA bao gồm 4 phần:

- Phần I. Khái quát

+ Tóm tắt báo cáo tự đánh giá CTĐT (cấu trúc, nội dung chính, cách mã hóa minh chứng...);

+ Tổng quan chung về Trường ĐHPY và Khoa NgN (tóm tắt sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng thực hiện CTĐT...)

- Phần II. Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí

Tự đánh giá lần lượt từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT với cấu trúc như sau:

Tiêu chuẩn.....

Mở đầu

Tiêu chí....

Mô tả (Mô tả và nhận định thực trạng của CTĐT theo các nội hàm của tiêu chí...)

Điểm mạnh (Nêu những điểm mạnh nổi bật của CTĐT)

Điểm tồn tại (Nêu những điểm tồn tại của CTĐT)

Kế hoạch hành động (Kế hoạch phát huy mặt mạnh, khắc phục những tồn tại...)

Tự đánh giá (mức điểm từ 1-> 7)

Kết luận về Tiêu chuẩn...

- Phần III. Kết luận (Tóm tắt những điểm mạnh, điểm cần phát huy của CTĐT; những điểm tồn tại, những vấn đề cần cải tiến chất lượng; kế hoạch cải tiến chất lượng và tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT).

- Phần IV. Phụ lục (Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT theo Thông tư 04/2016, cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT, các quyết định và văn bản liên quan khác, danh mục minh chứng).

## **1.2. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá chương trình đào tạo**

### **1.2.1 Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá CTĐT là một khâu quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng CTĐT của Nhà trường, đơn vị. Đây là quá trình để Khoa NgN dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành, tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của CTĐT ngành NNA, báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, NCKH, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc CTĐT; từ đó tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch hành động nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; đồng thời đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT.

Ngoài ra, hoạt động tự đánh giá còn thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của Khoa NgN trong toàn bộ hoạt động đào tạo, NCKH, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đã được xác định của Nhà trường, của đơn vị. Đồng thời để Khoa tiếp tục xây dựng và phát triển, trở thành một trong những đơn vị đạt được một trong những vị thế trong top đầu của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực sử dụng tiếng Anh và NCKH, từng bước vươn tới tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.

### **1.2.2 Nội dung tự đánh giá**

Nội dung tự đánh giá CTĐT ngành NNA gồm 11 tiêu chuẩn, với 50 tiêu chí theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành.

Nội dung cụ thể gồm: Mục tiêu và CDR của CTĐT; bản mô tả CTĐT; cấu trúc và nội dung CTDH; phương pháp tiếp cận trong dạy và học; đánh giá kết quả học tập của người học; đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên; đội ngũ nhân viên; người học và hoạt động hỗ trợ người học; CSVC và trang thiết bị; nâng cao chất lượng; kết quả đầu ra.

### **1.2.3 Quy trình tự đánh giá**

Quy trình tự đánh giá chất lượng CTĐT được thực hiện theo các bước chính sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký, các nhóm công tác;

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng nhóm;

Bước 3: Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng;

Bước 4: Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được;

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá;

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá trong toàn Khoa và Trường để đọc và góp ý kiến; rà soát, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá;

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá.

### **1.2.4 Phương pháp và công cụ đánh giá**

Quá trình tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành NNA của Khoa NgN được thực hiện dựa trên bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT gồm 11 tiêu chuẩn (50 tiêu chí) theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

Đối với mỗi tiêu chí đánh giá được tiến hành xem xét theo trình tự sau:

- Mô tả, làm rõ thực trạng của CTĐT;
- Phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu để đưa ra những nhận định, chỉ ra những điểm mạnh, điểm tồn tại và những biện pháp khắc phục;
- Lập kế hoạch hành động để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Quá trình tự đánh giá CTĐT được tiến hành một cách khách quan, trung thực, công khai và minh bạch; các giải thích, nhận định, kết luận được đưa ra đều dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đủ độ tin cậy. Trong quá trình tiến hành tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành NNA, Khoa NgN đã huy động cán bộ chủ chốt của Khoa tham gia tập huấn tự đánh giá chất lượng CTĐT do Nhà trường tổ chức; lên kế hoạch chi tiết và tổ chức họp đội ngũ giảng viên, viên chức toàn khoa để phổ biến kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ ràng và triển khai thực hiện các mảng công việc chính như: Thu thập thông tin liên lạc, dữ liệu từ sinh viên năm cuối, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, giảng viên, chuyên gia; điều tra khảo sát bằng bảng hỏi; thu thập minh chứng; viết báo cáo tiêu chuẩn; viết dự thảo báo cáo tổng hợp; duyệt dự thảo báo cáo; lưu giữ minh chứng... Quá trình tiến hành tự đánh giá CTĐT ngành NNA, nhất là viết báo cáo tự đánh giá đều có sự thống nhất và tham gia của tất cả các thành viên trong Khoa, trong hội đồng; đồng thời huy động một số cá nhân, đơn vị liên quan trong trường tham gia phối hợp, hỗ trợ các nhóm công tác của Hội đồng để triển khai tự đánh giá CTĐT.

### ***1.2.5. Phương pháp mã hóa minh chứng***

Mã thông tin và minh chứng (Mã minh chứng) được ký hiệu bằng chuỗi có ít nhất 12 ký tự, bao gồm 1 chữ cái, 3 dấu chấm và 8 chữ số; cứ 2 chữ số có 1 dấu chấm (.) để phân cách theo công thức sau: [Hab.c.def]

Trong đó:

- H: viết tắt “Hộp minh chứng” (Minh chứng của mỗi tiêu chuẩn được tập hợp trong 1 hộp hoặc một số hộp).
- ab: số thứ tự của hộp minh chứng được đánh số từ 01 đến hết.
- c: số thứ tự của tiêu chuẩn (tiêu chuẩn 1 viết 1, tiêu chuẩn 10 viết 10)
- def: số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (thông tin và minh chứng thứ nhất viết 001, thứ 15 viết 015)

Ví dụ: H01.1.001: là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1 thuộc tiêu chuẩn 1, được đặt ở hộp 1; H10.5.005: là minh chứng thứ 5 của tiêu chí 5 thuộc tiêu chuẩn 10, được đặt ở hộp 10.

### **1.3. Tổng quan chung**

#### **1.3.1. Giới thiệu về Trường Đại học Phú Yên**

Trường Đại học Phú Yên có 2 cơ sở: số 01 đường Nguyễn Văn Huyền, Phường 9, TP. Tuy Hoà; và 18 Trần Phú, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. ĐT: (0257) 3841214 – 3842618 – 3843025.

##### **a. Lược sử hình thành**

Trường ĐHPY (Phu Yen University – PYU) được thành lập ngày 24/01/2007 theo Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Yên và Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Phú Yên. Trường ĐHPY nằm trong hệ thống trường đại học công lập, trực thuộc UBND tỉnh Phú Yên và chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sứ mạng của Trường ĐHPY là một trường đại học địa phương, đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Phú Yên và góp phần phát triển nguồn nhân lực của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Sứ mạng này được xây dựng dựa trên cơ sở gắn kết giữa định hướng phát triển của tỉnh Phú Yên là “nâng cao chất lượng và hiệu quả của các cơ sở giáo dục, đào tạo để đáp ứng yêu cầu về nhân lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.”

Với mục tiêu xây dựng nhà trường đạt chuẩn về vật chất và nguồn lực, trở thành cơ sở giáo dục có uy tín trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Trường ĐHPY luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất cũng như đẩy mạnh tất cả các mặt hoạt động của nhà trường nhằm khẳng định thương hiệu ở địa phương và khu vực.

Để đạt được mục tiêu đó, lãnh đạo và toàn thể GV, VC nhà trường nhận thức sâu sắc rằng, tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng của một trường đại học, qua đó giúp trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, những hạn chế cần khắc phục để từ đó vạch ra kế hoạch hành động trong tương lai, tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra; đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện các bước tiếp theo của quá trình kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu tại Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Báo cáo tự đánh giá lần 1 của trường Đại học Phú Yên đã được triển khai thực hiện và gửi cho Cục Khảo thí & KĐCLGD năm 2009. Năm 2015, nhà trường tiến hành tự đánh giá lần 2 trên cơ sở của báo cáo năm 2009 và Văn bản hợp nhất Số: 06/VBHN-BGDĐT (Hợp nhất Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Đại học) và Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và

trung cấp chuyên nghiệp;

Để hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, Trường Đại học Phú Yên đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách và xây dựng kế hoạch tự đánh giá, định kỳ rà soát, tổ chức Hội thảo, nghiệm thu,...

Hơn 15 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐHPY luôn quan tâm đến nâng cao CLĐT nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có trình độ cao cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước, phù hợp với sứ mạng của Nhà trường là “đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ; phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt đối với khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội”.

Khoa NgN là một đơn vị đào tạo thuộc Trường ĐHPY; sứ mạng của Khoa NgN đã cụ thể hoá sứ mạng của Nhà trường trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng nhân tài; NCKH, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp).

CTĐT cử nhân NNA là 01 trong 02 CTĐT bậc đại học mà Khoa NgN đang đào tạo hiện nay được xây dựng trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Trường ĐHPY. Các mục tiêu và CDR của chương trình được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Khoa và của Trường ĐHPY và được phổ biến đến GV và SV, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước nói chung, của GD&ĐT nói riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, để nâng cao CLĐT nguồn nhân lực trình độ cao cho xã hội, việc thẩm định, đánh giá CTĐT một cách toàn diện theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế là hết sức cần thiết. Vì thế, Trường ĐHPY tự nguyện đăng ký tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành NNA theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT, theo các Thông tư Quy định số 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn hướng dẫn số 1074 và 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT. Trường ĐHPY coi đây một cơ hội tốt để kiểm định, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện và khách quan CTĐT đại học ngành NNA để từ đó xác định những việc cần làm, nhằm đảm bảo, duy trì và nâng cao chất lượng của CTĐT, tiến tới đào tạo theo hướng chuẩn khu vực và quốc tế.

b. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

Cơ cấu tổ chức của Trường ĐHPY được thực hiện theo Điều 14 Luật Giáo dục đại học, bao gồm:

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; - Phòng chức năng, trung tâm;
- Khoa, bộ môn;

- Các trung tâm dịch vụ đào tạo, kinh doanh, dịch vụ;
- Hội đồng khoa học và đào tạo và các hội đồng tư vấn khác.

### *Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi*

Trường ĐHPY xác định sứ mệnh và tầm nhìn phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ và các nguồn lực của mình; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và cả nước. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHPY và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các văn bản, phương tiện truyền thông nội bộ và bên ngoài xã hội.

Sứ mệnh: “Trường ĐHPY là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực có sứ mệnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; NCKH, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ; phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt đối với khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội.”

Tầm nhìn: “Đến năm 2030, Trường ĐHPY sẽ là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng của khu vực Đông Nam Á; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hoá trong nước và quốc tế.”

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng – Hiệu quả - Sáng tạo – Vì cộng đồng”.

Nhà trường đã xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu đề ra, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của cả nước và có các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch, mục tiêu chiến lược đề ra.

### *Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục*

Từ năm 2009, Trường ĐHPY đã thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục và các CTĐT giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm 2016, Nhà trường tiếp tục triển khai tự đánh giá lần thứ 2 gửi cho Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### *1.3.2. Giới thiệu về Khoa NgN*

#### **\* Quá trình hình thành và phát triển**

Khoa NgN là một trong những khoa được thành lập sớm của Trường Đại học Phú Yên, tiền thân là Khoa NgN của Trường CĐSP Phú Yên được thành lập từ năm 1989 (thời điểm tái lập tỉnh Phú Yên). Qua gần 30 năm hoạt động, Khoa NgN đã đào tạo hơn 2,000 sinh viên ngành cao đẳng sư phạm tiếng Anh. Sau hơn 16 năm hoạt động dưới mái Trường Đại học Phú Yên được nâng cấp, Khoa NgN đã đào tạo hơn 400 cử nhân khoa học và sư phạm các ngành Sư phạm tiếng Anh và NNA. Các sinh viên sau khi ra trường đang giữ vai trò nòng cốt trong lực lượng giáo viên ở các trường phổ thông từ tiểu học, đến THCS và THPT ở tỉnh Phú Yên, ở các Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và bước đầu tham gia vào thị trường lao động kỹ thuật ở tỉnh Phú Yên và các tỉnh lân cận. Nhiều sinh viên CĐSP tốt nghiệp từ Khoa đã trở lại trường tiếp tục học tập ở trình độ đại học tại các khoá đào tạo liên thông và một số đã và đang tiếp tục học tập ở trình độ thạc sĩ.

Về cơ sở vật chất, Khoa NgN đang quản lý 2 phòng học tiếng nước ngoài. Khoa đang được nhà trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất về trang thiết bị để tăng cường năng lực phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Khoa đã và đang có quan hệ và được sự hỗ trợ giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, trường học, viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh về trang thiết bị khoa học như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Khánh Hoà, ... và nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trên các lĩnh vực liên quan nhằm tăng cường cơ hội thực hành, thực tập, nghiên cứu và tiếp cận thực tế cho cán bộ, giảng viên trong Khoa. Khoa cũng thường xuyên tổ chức hội thảo khoa học, seminar chuyên đề có sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm thu hút ý tưởng, kinh nghiệm từ các chuyên gia, tạo môi trường học thuật, khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Sau hơn 15 năm thành lập trường, với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ giảng viên - viên chức, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và sự hợp tác của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các trung tâm ngoại ngữ, cơ sở sản xuất kinh doanh và của các nhà khoa học trong và ngoài nước, khoa Khoa NgN đã vững vàng và sẵn sàng cho một giai đoạn mới, giai đoạn hội nhập, hợp tác và phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực với yêu cầu ngày càng cao của tỉnh Phú Yên và khu vực.

#### **\* Chức năng, nhiệm vụ**

Khoa có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng nhân lực có trình độ đại học hai ngành Sư phạm tiếng Anh và NNA, và thực hiện các nghiên cứu khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực chuyên môn tương ứng phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Phú Yên và các tỉnh Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

Hiện tại Khoa đã được phép đào tạo 02 ngành ở trình độ đại học là Sư phạm tiếng Anh và NNA. Khoa cũng đã và đang triển khai các chương trình liên thông đào tạo giáo viên trung học phổ thông ngành Sư phạm tiếng Anh tại một số tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Các chương trình đào tạo do Khoa phụ trách được biên soạn hiện đại và luôn được cập nhật theo sự phát triển của khoa học công nghệ và đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh Phú Yên và của khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

#### **\* Cơ cấu tổ chức**

Lãnh đạo Khoa gồm 01 Trưởng khoa và 02 Phó Trưởng khoa; 02 bộ môn: Bộ môn Tiếng Anh và Bộ môn Tiếng Pháp; và tổng số giảng viên, viên chức 14 người trong đó trình độ tiến sĩ: 02, thạc sĩ: 11, cử nhân: 01.

Các giảng viên của khoa đều được đào tạo tại các trường đại học lớn trong và ngoài nước, đã thể hiện vai trò tiên phong trong việc giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức khoa học tiên tiến, tham gia nghiên

cứu nhiều đề tài NCKH, viết bài cho các tạp chí khoa học, tham gia các hội nghị khoa học về lĩnh vực chuyên môn trong nước và quốc tế. Cán bộ - giảng viên Khoa NgN là những người năng động, nhiệt tình trong giảng dạy và trong các công việc gắn liền với hoạt động thực tiễn xã hội, sẽ là lực lượng đáng tin cậy chấp cánh ước mơ khoa học cho thế hệ trẻ đến với Trường ĐHPY.

Về tổ chức Đảng và đoàn thể, Khoa thuộc chi bộ Xã hội – Ngoại ngữ với 27 đảng viên. Ngoài ra, Khoa còn có các tổ chức đoàn thể như Công đoàn bộ phận, Liên chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên chi Hội SV đều hoạt động tốt, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cùng với chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo thành một khối đoàn kết, thống nhất.

**\* Về quy mô và ngành nghề đào tạo**

Khoa hiện đảm nhận đào tạo 02 ngành đại học: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh và Cử nhân NNA. Hầu hết SV, học viên tốt nghiệp từ Khoa đều đáp ứng tốt yêu cầu công việc và đòi hỏi của xã hội. Nhiều cựu SV, học viên giữ trọng trách với tư cách là nhà giáo, nhà khoa học công nghệ, nhà quản lý thành đạt và có uy tín.

Về kết quả đào tạo, qua hơn 15 năm từ ngày thành lập, Khoa NgN đã góp phần đào tạo hơn 400 cử nhân Sư phạm tiếng Anh và NNA.



## PHẦN II.

### TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ

#### **Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

##### **Mở đầu**

Khoa NgN, Trường Đại học Phú Yên là một trong những cơ sở đào tạo cử nhân ngành NNA tại khu vực Nam Trung Bộ và cả nước.

CTĐT trình độ đại học ngành NNA được xây dựng theo tiếp cận năng lực trên cơ sở Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Khung năng lực giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam (ETCF), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trường Đại học Phú Yên. CTĐT đã thể hiện được quy định về CDR của CTĐT, bao trùm kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, nhóm ngành, khối ngành và theo lĩnh vực. Các mục tiêu CDR được xây dựng phản ánh rõ sứ mạng, tầm nhìn, và mục tiêu giáo dục của Nhà trường.

***Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học***

##### *1. Mô tả hiện trạng*

Mục tiêu của CTĐT ngành NNA được xác định rõ trong bản mô tả CTĐT với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và có sự điều chỉnh theo từng giai đoạn phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường ĐHPY; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học và đã bám sát triết lý giáo dục của Trường ĐHPY: “Chất lượng - Hiệu quả - Sáng tạo - Vì cộng đồng”. CTĐT ngành NNA của Trường ĐHPY được xác định “*đào tạo cử nhân đại học có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ....*” [H01.1.001].

Mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục 2019 xác định: Đào tạo trình độ đại học giúp SV nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo. Từ năm 2019, thực hiện hướng dẫn quy trình xây dựng và triển khai đổi mới CTĐT của Trường ĐHPY, Khoa NgN đã tổ chức xây dựng và triển khai đổi mới CTĐT ngành NNA theo tiếp cận năng lực, trong đó chú trọng nâng cao năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, cải tiến các hoạt động và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về công việc và bối cảnh nghề nghiệp của người học [H01.1.002]. Theo đó, CTĐT ngành NNA được Khoa NgN rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật và điều chỉnh phù hợp hằng năm trong đó chú trọng đến mục tiêu đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành NNA đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu của xã hội sau khi tiến hành quy trình rà soát và khảo

sát lấy ý kiến của giảng viên và chuyên gia, SV, cựu SV và các nhà tuyển dụng. Kết quả khảo sát cho thấy, mục tiêu của CTĐT ngành NNA đáp ứng yêu cầu của xã hội; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học [H01.1.003]. Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa thành tiến trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, luôn được điều chỉnh, cập nhật và phát triển theo hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội, nâng cao hiệu quả của phương thức đào tạo tín chỉ và quy mô phát triển của Khoa, và của Trường [H01.1.004].

Chương trình còn trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng hội nhập cộng đồng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện.

## 2. Điểm mạnh

Mục tiêu của CTĐT ngành NNA được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường ĐHPY, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Mục tiêu được định kỳ rà soát và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm học.

## 3. Điểm tồn tại

Nhà trường chưa có các số liệu dự báo chính xác về nhu cầu thị trường lao động đối với ngành NNA.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Thành lập mạng lưới/ ban tư vấn gồm các chuyên gia, các nhà tuyển dụng lao động liên quan đến CTĐT ngành NNA để cung cấp số liệu dự báo chính xác nhu cầu hàng năm.	Nhà trường  Khoa NgN	Tháng 1	Tháng 6

2.	Phát huy điểm mạnh	Rà soát, cập nhật CTĐT thường xuyên để phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường Đại học Phú Yên; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo từng giai đoạn.	Khoa NgN	Tháng 8	Tháng 12
----	--------------------	---	----------	---------	----------

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

**Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo**

#### 1. Mô tả hiện trạng

CĐR của CTĐT ngành NNA xác định được những kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị và trách nhiệm nghề nghiệp mà SV ngành NNA đạt được khi tốt nghiệp, được mô tả cụ thể, rõ ràng, đo lường và đánh giá được, phù hợp với mục tiêu của CTĐT. CĐR của CTĐT được xây dựng và được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Đến năm 2019, Nhà trường tiếp tục hướng dẫn xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CĐR của CTĐT và điều chỉnh theo hướng tiếp cận năng lực [H01.2.001] [H01.2.002].

CĐR của CTĐT Cử nhân NNA đã phản ánh được thế mạnh đào tạo chuyên sâu của ngành về đào tạo biên phiên dịch tiếng Anh. CTĐT đã nêu rõ kết quả học tập mong đợi, mô tả rõ ràng các tiêu chí và mức độ năng lực về kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cần đạt được sau quá trình đào tạo. CĐR cũng chính là cam kết của Nhà trường với người học và xã hội về chất lượng của ngành đào tạo. Các CĐR của CTĐT ngành NNA được công bố rộng rãi cho người học, giảng viên và các bên liên quan trên website của Trường và Khoa cũng như trên tờ rơi quảng bá tuyển sinh về CTĐT [H01.2.003].

CĐR của CTĐT ngành NNA bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, phù hợp với các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp với chiến lược và tầm nhìn của Trường ĐHPY và của Khoa NgN. CĐR của CTĐT đã nêu cụ thể

kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai; trong đó chú trọng đến việc hình thành các năng lực chuyên môn gắn với việc sử dụng tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay [H01.2.004];

### 2. Điểm mạnh

- CDR của CTĐT ngành NNA được thiết kế nhằm hướng đến phát triển các năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù của ngành nghề; đồng thời phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học.

### 3. Điểm tồn tại

- Mặc dù CTĐT được phát triển và xây dựng từ CDR của chương trình đào tạo, tuy nhiên mối liên hệ giữa các mục tiêu của chúng chưa được thể hiện rõ nét; chỉ dừng lại ở sự mô tả chung chung.

- Các mục tiêu của CDR còn mang tính bao quát và chung chung, chưa được cụ thể hóa và chi tiết hóa hơn, nên các mục tiêu cụ thể, chuyên biệt của chương trình đào tạo chưa rõ nét, bị trùng lặp với mục tiêu của CDR.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Rà soát CDR chương trình đào tạo theo hướng cập nhật, tích hợp các CDR để có mục tiêu cụ thể hóa hơn, liên kết chặt chẽ hơn với CTĐT	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Rà soát, cập nhật CDR của CTĐT thường xuyên để phù hợp với mục tiêu CTĐT	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

<b>Thang đánh giá</b>
-----------------------

Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

***Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai***

***1. Mô tả hiện trạng***

CĐR của CTĐT ngành NNA phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Trong quá trình xây dựng CTĐT, Nhà trường và Khoa đã tổ chức các Hội nghị tham vấn, khảo sát ý kiến đóng góp của các bên liên quan về CĐR của CTĐT bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp, chính thức và không chính thức. Khoa NgN đã tham khảo các văn bản quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đưa ra một bản danh mục CĐR phù hợp với thực tiễn xã hội cũng như chuyên môn của ngành NNA [H01.3.001]. Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT, Khoa NgN đã khảo sát và thu thập ý kiến các bên liên quan về các kết quả mong đợi sau đào tạo dựa trên danh mục CĐR, cấu trúc CTĐT [H01.3.002]. CĐR của CTĐT ngành NNA Trường ĐHPY đã phản ánh được cơ bản yêu cầu của tất cả các đối tượng có liên quan, thông qua danh mục các CĐR về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc, cơ hội nghề nghiệp khi tốt nghiệp và hệ thống mục tiêu cụ thể của từng học phần [H01.3.003].

Trong giai đoạn tự đánh giá CTĐT ngành NNA (2019-2023), CĐR của CTĐT ngành NNA đã được rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện hàng năm trên cơ sở: phân tích dựa trên bảng đối sánh CTĐT NNA hàng năm của Trường ĐHPY, ý kiến phản hồi của các bên liên quan và kết quả các cuộc họp của Khoa, Trường bàn về phát triển CĐR của CTĐT ngành NNA. Đầu năm 2019, CĐR tiếp tục được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo hướng cụ thể hóa một số năng lực nhằm thể hiện được năng lực của SV khi tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng, phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường [H01.3.004].

Sau khi thẩm định và ra quyết định ban hành, CĐR của CTĐT được công bố công khai và rộng rãi tới các CB, GV và người học, nhà sử dụng lao động. Thông tin về CĐR của CTĐT được đăng tải trên Website của Nhà trường, Subweb của Khoa, trên bảng tin của Khoa, thông qua tài liệu tư vấn tuyển sinh, các tờ rơi quảng bá tuyển sinh, cẩm nang SV, đợt sinh hoạt công dân đầu mỗi năm học [H01.3.005].

Như vậy, CĐR của CTĐT đã được xây dựng và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật dựa trên yêu cầu của các bên liên quan, xu hướng của thế giới và thực tiễn giáo dục, được công bố công khai và rộng rãi, thể hiện sự cam kết của nhà trường về chất lượng đào tạo của chương trình. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo NNA được ban hành và công bố công khai.

***2. Điểm mạnh***

- Chuẩn đầu ra CTĐT ngành NNA được được xây dựng một cách khoa học, chú trọng đến phản hồi và đóng góp của các bên liên quan. CĐR được thường xuyên rà soát, chỉnh sửa cập nhật và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục và yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

### 3. Điểm tồn tại

Các kênh thông tin chưa được đa dạng hóa.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Đa dạng hóa các kênh thông tin để người học dễ dàng tiếp cận với CĐR của CTĐT	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT thường xuyên để phù hợp với mục tiêu CTĐT	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

### Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật của CTĐT ngành NNA là đã xác định được mục tiêu rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Phú Yên, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy

định tại Luật giáo dục đại học. Đồng thời, CDR của CTĐT ngành NNA cũng được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai đến các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt được phổ biến cho SV ngay từ năm thứ nhất, và luôn được thể hiện cụ thể trong từng năm học (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư), ở từng học phần cụ thể.

Điểm tồn tại cơ bản là việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu, CDR của CTĐT mới được thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Nhà trường, chưa có sự chủ động của Khoa đào tạo; số lượng nhà tuyển dụng, chuyên gia giáo dục tham gia công tác xây dựng và rà soát CDR của CTĐT còn chưa nhiều. Hiện nay, Nhà trường và Khoa chưa có thông tin dự báo chính xác nhu cầu đào tạo SV ngành NNA. Do vậy, Khoa cần chủ động tiến hành công việc này theo từng năm học, tạo nhiều kênh thông tin để tạo thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác với các đối tác, sự phản hồi của cựu SV, SV.

## **Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo**

### **Mở đầu**

Bản mô tả CTĐT ngành NNA là tài liệu chính thức của Nhà trường nhằm cung cấp thông tin đầy đủ và cần thiết về CTĐT ngành NNA cho người học và các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT ngành NNA được xây dựng phù hợp với các quy định của Nhà nước trên cơ sở biểu mẫu quy định thống nhất của Trường Đại học Phú Yên. Bản mô tả CTĐT Ngành NNA cung cấp các thông tin về cơ sở giáo dục; CTĐT; thời gian đào tạo; mục tiêu, CDR của CTĐT; tiêu chí tuyển sinh; cấu trúc chương trình dạy học (CTDH); ma trận kỹ năng (thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt CDR); đề cương các học phần; thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT.

Bản mô tả CTĐT được rà soát, bổ sung hàng năm theo các quy định, hướng dẫn để phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của Khoa; được công bố công khai, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu xã hội.

### ***Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật***

#### ***1. Mô tả hiện trạng***

- Chương trình ngành NNA trình độ đại học được soạn thảo dựa trên các văn bản Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Phú Yên. Do vậy, bản mô tả CTĐT cũng được rà soát và cập nhật hàng năm theo văn bản hướng dẫn mới [H02.1.001]. Bản mô tả CTĐT ngành NNA đã cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan đến các nội dung đào tạo cử nhân nói chung và cử nhân ngành NNA nói riêng [H02.1.002].

Điểm mới của bản mô tả năm 2019 là ma trận CDR phân nhiệm cho các học phần được mô tả chi tiết về sự đóng góp của các học phần vào việc đạt CDR trong ĐCCT của từng học phần

[H02.1.003]. Tuy nhiên, việc phản hồi thông tin về bản mô tả CTĐT của các bên liên quan như nhà quản lý, các nhà tuyển dụng đôi lúc chưa kịp thời [H02.1.004], [H02.1.005], [H02.1.006].

Bảng 2.1: So sánh Bản mô tả CTĐT ngành NNA giai đoạn 2019-2023

Đặc điểm	Khóa 2019 - 2023	Khóa 2020 - 2024	Khóa 2021 - 2025	Khóa 2022 - 2026	Khóa 2023 - 2027
Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm
Mục tiêu và CDR đào tạo	Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ	Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ	Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ	Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ	Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ
Tiêu chí tuyển sinh	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Số tín chỉ	134 TC	134 TC	125 TC	125 TC	125 TC
Số học phần	69 HP	69 HP	65 HP	64 HP	64 HP

## 2. Điểm mạnh

Bản mô tả CTĐT Ngành NNA có đầy đủ các nội dung và thông tin cần thiết cho việc quản lý, triển khai thực hiện chương trình, hỗ trợ người dạy, người học trong quá trình đào tạo và cung cấp thông tin cho các bên liên quan.

Bản mô tả CTĐT được cập nhật thường xuyên về nội dung và hình thức, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nhu cầu xã hội. Chính vì thế, bản mô tả chương trình NNA được thiết kế theo một bố cục chặt chẽ và đảm bảo tính logic giữa các hạng mục.

Các học phần có mối tương quan và tích hợp; trình tự xuất hiện theo tiến độ thực hiện chương trình ở các học kỳ phù hợp và khoa học.

## 3. Điểm tồn tại



Việc tiếp nhận và phản hồi thông tin về bản mô tả CTĐT của các bên liên quan như nhà quản lý, các nhà tuyển dụng chưa được toàn diện.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Rà soát mạng lưới các cựu sinh viên ngành NNA hiện nay là giáo viên, nhà quản lý ở các trường phổ thông để thường xuyên góp ý và phản hồi về bản mô tả CTĐT của đơn vị	Khoa NN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Cập nhật bản mô tả CTĐT và ĐCCT HP thường xuyên để phù hợp với mục tiêu CTĐT	Khoa NN	Hàng năm	Hàng năm

#### 4. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

#### Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật

##### 1. Mô tả hiện trạng

Đề cương các học phần trong CTĐT ngành NNA cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định, được trình bày theo biểu mẫu của Nhà trường ban hành phù hợp với yêu cầu. Đề cương các học phần thuộc CTĐT được xây dựng dựa trên Chương trình khung đào tạo hệ đại học và đạt yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Khi xây dựng đề cương học phần, các giảng viên phụ trách học phần bám vào ma trận kỹ năng phân nhiệm cho học phần để đảm bảo sự đóng góp của các học phần vào việc đạt CĐR của CTĐT. Mục tiêu của CTĐT được cụ thể hóa và thể hiện ở các mục tiêu và CĐR của từng học phần. **[H02.2.001] [H02.2.002].**

Đề cương các học phần trong CTĐT ngành NNA được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật hàng năm. Các nội dung trong đề cương học phần đều được tham chiếu, so sánh, tiếp thu và cập nhật từ những đề cương học phần trong các CTĐT của các trường đại học tiên tiến trong nước và có sự chọn lọc phù hợp với nền văn hóa, xã hội, chính trị của Việt Nam. **[H02.2.003].**

Cấu trúc trình bày các thông tin trong Đề cương học phần đã đáp ứng các yêu cầu cơ bản bao gồm các hạng mục như: Tên học phần, Mã học phần, Bộ môn phụ trách giảng dạy, thông tin giảng viên, số tín chỉ; mô tả học phần, mục tiêu học phần, CĐR của học phần, ma trận liên kết nội dung chương mục với CĐR; các yêu cầu của học phần; cấu trúc học phần; phương pháp dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá; tài liệu chính và tài liệu tham khảo. Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết các học phần có nêu rõ nội dung trọng tâm, xác định mục tiêu đạt được, những giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập. Đề cương các học phần cũng được thay đổi đáng kể, được xây dựng theo biểu mẫu mới và ban hành năm 2019. Trong đó, các nội dung liên quan đến mô tả học phần, mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra, quy định kiểm tra đánh giá, nội dung và kế hoạch dạy học cũng có sự điều chỉnh cho phù hợp. Hoạt động dạy - học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của học phần; trong đó chú trọng đến phân tự học, nội dung và thời gian chuẩn bị của sinh viên trước khi lên lớp. Từ đó các giảng viên đã tiến hành đối chiếu, rà soát lại các nội dung trong Đề cương học phần nhằm tương thích với sự phân nhiệm của CĐR đối với học phần, góp phần đáp ứng CĐR của CTĐT. Một số học phần được điều chỉnh số tín chỉ, phân nhiệm CĐR cho phù hợp hơn với CTĐT sau rà soát, điều chỉnh (áp dụng từ khóa đào tạo 2019). **[H02.2.004]**

Đề cương học phần giúp GV và SV nắm vững nội dung và mức độ yêu cầu cũng như các hướng dẫn cần thiết để thực hiện một cách chủ động các hoạt động dạy học, đảm bảo đạt CĐR mong muốn. Theo yêu cầu của đề cương học phần, mỗi SV sẽ có một hồ sơ học phần bao gồm các minh chứng về hoạt động học tập và kết quả tương ứng, giúp cho việc đánh giá mức độ đạt CĐR có cơ sở rõ ràng và minh bạch. Đề cương học phần có đầy đủ mọi thông tin cần thiết giúp cho các đơn vị chức năng dễ dàng hơn trong việc quản lý chất lượng và phục vụ đào tạo, đáp ứng các yêu cầu của học

phần, đồng thời giúp các bên liên quan có thông tin đầy đủ về học phần để giám sát quá trình đào tạo của chương trình.

## 2. Điểm mạnh

Tất cả đề cương chi tiết của học phần đều được thiết kế khoa học, mô tả đầy đủ và tường minh các thông tin và nội dung cần thiết cho người dạy, người học, người quản lý và các bộ phận liên quan đến đào tạo, cũng như các bên liên quan.

Đề cương học phần liên tục được thường xuyên cập nhật, bổ sung về nội dung và thay đổi về hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và CDR của CTĐT.

Đề cương chi tiết trình bày rõ ràng về tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, quy định về đánh giá kết quả quá trình và thi kết thúc học phần.

## 3. Điểm tồn tại

- Mẫu đề cương chi tiết học phần chưa thể hiện rõ ràng và logic mối liên hệ giữa mục tiêu của học phần với các mục tiêu của chương trình đào tạo.

- Đề cương chi tiết học phần chưa nêu cụ thể phương pháp dạy học được khai thác xuyên suốt cho các nội dung cụ thể của học phần.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Phân tích dữ liệu, kiểm tra và đánh giá một cách sâu sắc hơn, cung cấp thông tin cho GV để điều chỉnh đề cương chi tiết.	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Cập nhật đề cương học phần thường xuyên để phù hợp với mục tiêu và CDR của CTĐT.	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 2.3. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả chương trình được phát triển từ Bộ môn, sau đó được thẩm định cấp Khoa, cấp trường và Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chính thức. Bản mô tả CTĐT ngành NNA sau khi được Trường ĐHPY phê duyệt và ban hành được công bố công khai cho người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, như công bố trên website Nhà trường và Khoa, công bố trên trang đăng ký học của SV, giới thiệu cho SV trong các đợt sinh hoạt công dân đầu khóa học [H02.3.001]. Hàng năm, khi tiếp đón tân SV, Khoa NgN tổ chức các chương trình Chào đón Tân Sinh viên để gặp mặt và giới thiệu cho tất cả sinh viên về các CTĐT cũng như truyền thống lịch sử phát triển của Khoa, qua đó CTĐT được truyền thông một cách hiệu quả. [H02.3.002].

100% đề cương chi tiết của các học phần đều được cung cấp cho người học theo đúng quy định. Theo quy định của Nhà trường, đề cương chi tiết của học phần phải được giảng viên cung cấp và giới thiệu cụ thể cho SV vào buổi đầu tiên của học phần, qua đó SV nắm rõ thông tin học phần và nhận thức đầy đủ mục tiêu, CDR và các nội dung hoạt động dạy học, nhiệm vụ học tập cũng như các sản phẩm học tập trong hồ sơ học phần của mình cần đạt được.

Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giáo viên, người học đã tốt nghiệp, vv đều có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT thông qua website của Nhà trường và đơn vị. Để nhất quán trong quản lý, triển khai, điều hành và thực hiện dạy học CTĐT một cách đồng bộ, các bộ phận liên quan như Phòng Đào tạo, Phòng QLCL, Trưởng các Khoa, trưởng bộ môn, trợ lý giáo vụ các Khoa đều có bản in toàn văn Bản mô tả CTĐT. [H02.3.003].

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quá trình lưu trữ và công khai các dữ liệu liên quan đến CTĐT bao gồm Bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần như đăng tải lên website của nhà trường để sinh viên, giảng viên, các nhà quản lý, doanh nghiệp và xã hội có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, nghiên cứu phục vụ cho quá trình làm việc, giảng dạy và học tập.

#### 3. Điểm tồn tại

Việc truyền thông để phổ biến CTĐT cụ thể và chi tiết đến các đơn vị sử dụng lao động (các trường Phổ thông) còn chưa hiệu quả. Một số nội dung đổi mới trong CTĐT chưa được cập nhật và lan tỏa đến các trường phổ thông.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa dạng hóa, lồng ghép tổ chức các hoạt động liên quan đến tiếng Anh ở các trường Phổ thông nhằm truyền thông về CTĐT ngành NNA như các cuộc thi tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh, mô hình tiếng Anh cộng đồng, v.v...</li> <li>- Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên là các giáo viên tiếng Anh ở trường Phổ thông để quảng bá và lan tỏa CTĐT</li> </ul>	Khoa NgN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quá trình lưu trữ và công khai các dữ liệu liên quan đến CTĐT	Khoa NggN	Hàng năm	Hàng năm

#### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật là Bản mô tả CTĐT ngành NNA được công bố rõ ràng, đầy đủ và tường minh. Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu mới về lĩnh vực đào tạo giáo viên tiếng Anh. Quá trình bổ sung, điều chỉnh của khoa đều dựa trên nhiều nguồn thông tin khác nhau như từ đóng góp, xây dựng của Hội đồng KH-ĐT khoa, cựu SV, GV, các đơn vị tuyển dụng, các nhà chuyên môn. Bản mô tả CTĐT được cụ thể hóa trong các đề cương học phần của chương trình. Đề cương của các học phần được chuẩn hóa theo quy định của Trường Đại học Phú Yên. Mọi thông tin liên quan đến bản mô tả CTĐT, đến học phần, cấu trúc, nội dung, phương pháp KTĐG... của học phần đều được cung cấp đầy đủ để SV lựa chọn hợp lý cho lộ trình, kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và toàn khóa học; được công bố công khai cho các đối tượng liên quan dễ tiếp cận.

Tuy nhiên, việc ban hành và cung cấp thông tin về bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần tới các bên liên quan vẫn còn hạn chế; phạm vi, đối tượng lấy ý kiến phản hồi chưa rộng.

### Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

#### Mở đầu

Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học ngành NNA của Trường Đại học Phú Yên được phát triển và tuân thủ theo các qui định về xây dựng Chương trình đào tạo trình độ Đại học, ngành NNA của nhà trường. Cấu trúc CTDH được thiết kế theo hướng tiên tiến, tiếp cận CDIO, chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực hoạt động nghề nghiệp liên quan đến ngành NNA trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Nội dung của CTDH có tính tích hợp và luôn cập nhật, được phân bố khoa học, theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu, từ lý thuyết đến thực hành. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập phát huy tối ưu và hiệu quả nhằm hướng người học đạt được CĐR của học phần và CĐR của CTĐT ngành NNA.

#### **Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra**

##### *1. Mô tả hiện trạng*

Chương trình dạy học trình độ Đại học, ngành NNA của Trường Đại học Phú Yên, được Khoa NgN xây dựng dựa trên CĐR của CTĐT ngành NNA về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Các văn bản và thực tiễn căn cứ để xây dựng CTDH là hệ thống văn bản qui định của Bộ

GD&ĐT, của nhà trường, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và nguồn tham khảo CTĐT của các trường đại học trong nước có đào tạo ngành NNA như Trường Đại học Gia Định, Trường Đại học Quy Nhơn; và các quy định hiện hành do Bộ GD&ĐT ban hành. **[H03.1.001]**. CTDH do bộ môn xây dựng và được thẩm định thông qua Hội đồng khoa học cấp Khoa, cấp Trường trước khi công bố ban hành chính thức.

CTDH được thiết kế trên các yêu cầu của CTĐT ngành NNA của Trường Đại học Phú Yên, bao gồm các nội dung: Mục tiêu đào tạo; CDR của ngành và CDR của mỗi học phần; Nội dung đào tạo; Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, thời lượng đào tạo của ngành và của mỗi học phần. **[H03.1.002]**.

CTDH ngành NNA thể hiện được tính thực tiễn, cập nhật và hiệu quả. Toàn bộ các học phần được xây dựng dựa trên cơ sở là CDR tổng thể chương trình, trong đó nhấn mạnh đến các CDR về kiến thức, kỹ năng, và năng lực. **[H03.1.003]** Để hoàn thiện CTDH, Khoa định kỳ một năm một lần lấy ý kiến phản hồi từ các đối tượng: GV, SV đang học, SV đã tốt nghiệp, các nhà tuyển dụng. CTDH được điều chỉnh phù hợp hơn, được đánh giá lại và nghiệm thu cấp khoa, cấp trường và công bố ban hành sử dụng chính thức trên Website của Trường. **[H03.1.004]**.

Tính đến thời điểm CTĐT ngành NNA mới nhất được thẩm định, năm học 2019-2020, CTDH đã có sự điều chỉnh và cập nhật. CTDH hiện tại đảm bảo tính hiện đại và hiệu quả, cung cấp cho người học nhiều kiến thức về ngành NNA, nhấn mạnh lĩnh vực Biên phiên dịch. CTDH được thiết kế dựa trên các yêu cầu cụ thể của CDR của CTĐT ngành NNA. Giảng viên (GV) đảm nhận học phần nắm bắt kịp thời các yêu cầu chung của CTDH để lên kế hoạch dạy học, cụ thể hóa qua đề cương chi tiết học phần bao gồm các thông tin về đơn vị đào tạo; thông tin về học phần; thông tin về tổ chức dạy và học; mục tiêu, CDR, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học phần, giáo trình sử dụng và danh mục tài liệu tham khảo.

Các khối kiến thức và các học phần trong CTDH được thiết kế khoa học, mang tính kế thừa và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Kế hoạch phân bố và thực hiện các học phần theo từng học kỳ, gồm 8 học kỳ kéo dài trong 4 năm học. Chương trình CTDH được thiết kế gồm các khối kiến thức: (1) Giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh) với các học phần về lý luận chính trị, khoa học xã hội nhân văn, khoa học công nghệ và ngoại ngữ. (2) Giáo dục chuyên nghiệp bao gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành với kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, kiến thức kỹ năng ngôn ngữ, văn hóa văn học; Kiến thức Biên phiên dịch, Thực tập, thực tế; Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế và các hoạt động ngoại khóa. **[H03.1.003]**

Trên cơ sở CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh được phê duyệt, CTDH nhấn mạnh phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập linh hoạt và chất lượng, góp phần đạt CDR của CTĐT. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có sự hỗ trợ của các thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT hiện đại. Tăng cường phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tự

chủ, độc lập và sáng tạo của người học. Hình thức kiểm tra đánh giá học phần đa dạng và phù hợp tính đặc thù của môn học, gồm kiểm tra vấn đáp, bài kiểm tra tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm, bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận, đồ án học tập... Nội dung và hình thức hoạt động kiểm tra đánh giá học phần được GV thông báo cụ thể đến người học trước khi bắt đầu dạy học học phần, kết quả của hoạt động kiểm tra đánh giá được công khai trên trang Web của Trường, Khoa.

## 2. Điểm mạnh

CTDH được trình bày theo một bố cục khoa học, có sự tính toán, chọn lọc các học phần phù hợp với CĐR của CTĐT ngành NNA, đảm bảo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ GD&ĐT. Tỷ lệ phần trăm giữa các nhóm kiến thức được phân bố cân đối và hợp lí. CTDH bao gồm các khối kiến thức như: Kiến thức giáo dục đại cương và Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Kiến thức hệ thống ngôn ngữ, Kiến thức văn hóa - văn học, Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng, Kiến thức Biên phiên dịch, Thực tập, thực tế, Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế. Nội dung học tập có kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, luôn cập nhật, có mối tương quan và tích hợp nhau. Nội dung các học phần được lên kế hoạch thực hiện trong mỗi học kỳ phù hợp về số lượng, chất lượng và tính chất về độ khó. Các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong CTDH được điều chỉnh, cập nhật liên tục, góp phần đạt được CĐR đã công bố.

## 3. Điểm tồn tại

- Trong hoạt động điều chỉnh CTDH, việc lấy ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng lao động và cựu sinh viên còn nhiều khó khăn, chưa thường xuyên, với qui mô còn hạn chế.

- Các mục tiêu chi tiết của CTDH trùng lặp với các yêu cầu của chuẩn đầu ra, chưa thể hiện rõ nét mối liên hệ giữa các mục tiêu cụ thể của các học phần với mục tiêu của chương trình đào tạo.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành



1.	Khắc phục điểm tồn tại	- Cập nhật, rà soát, xây dựng CTDH; duy trì và triển khai hoạt động khảo sát lấy ý kiến từ GV, SV và các nhà tuyển dụng.	Khoa NgN	Tháng 9	Tháng 6
2.	Phát huy điểm mạnh	- So sánh đối chiếu các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CTDH với các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CDR của CTĐT	Khoa NgN	Tháng 7	Tháng 9

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

### Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng

#### 1. Mô tả hiện trạng

Sự đóng góp của mỗi học phần để đạt được CDR của CTĐT ngành NNA được thể hiện rõ nét trong CTDH. Tất cả học phần thuộc các nhóm kiến thức trong CTDH được biên soạn và thực hiện bởi các GV có trình độ cao, có đào tạo chuyên ngành sâu. Các học phần được mô tả chi tiết thông qua đề cương chi tiết, xác định mục tiêu cụ thể và các mục tiêu của học phần phải đảm bảo đúng hướng với mục tiêu của chương trình đào tạo. Tất cả các học phần trong CTDH xác định rõ CDR của học phần và mức năng lực đạt được phù hợp với CDR của CTĐT. Ma trận CDR của học phần được áp dụng để xây dựng nội dung các học phần của CTDH. Mỗi hạng mục nội dung đạt được ít nhất một trong những CDR cụ thể của học phần. 100% các học phần trong CTDH có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CDR của CTĐT [H03.2.001].

Nội dung các học phần được thực hiện theo trình tự từ cấp độ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, kết hợp lý thuyết với thực hành tất cả đảm bảo đạt mục tiêu và CDR của CTDH. (1) Về nội dung:

Nội dung CTDH ngành NNA bao gồm các khối kiến thức: (a) Giáo dục đại cương với các học phần về lý luận chính trị, khoa học xã hội nhân văn, khoa học công nghệ, ngoại ngữ và khởi nghiệp. Tất cả nội dung trên nhằm trang bị cho người học kiến thức về Triết học Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, kiến thức cơ bản về khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, kiến thức cơ bản biết chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. (b) Giáo dục chuyên nghiệp bao gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành với kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, văn hóa văn học, kiến thức kỹ năng ngôn ngữ; Kiến thức Biên phiên dịch, Thực tập thực tế; Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế. Tất cả nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ để có thể đạt được năng lực Tiếng Anh bậc 5/6 theo khung NLNNVN; kiến thức về biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh, về văn hóa, văn học của các nước nói tiếng Anh có đối sánh với văn hóa, văn học Việt Nam để thể hiện năng lực chuyên môn và giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc biên phiên dịch. (2) Về kỹ năng: các học phần rèn luyện cho người học kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thành thạo, chính xác dựa trên hệ thống kiến thức về ngôn ngữ; kết hợp linh hoạt ngôn ngữ với văn hóa, văn học giữa Việt Nam và các nước sử dụng tiếng Anh; Thực hiện hoạt động biên phiên dịch chuyên nghiệp, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công việc; Sử dụng thành thạo các phương tiện và công nghệ hiện đại để phục vụ cho công việc; Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thương lượng, kỹ năng thuyết trình để tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh. (3) Về thái độ: Thể hiện đạo đức, lối sống chuẩn mực; ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trung thực trong việc chuyển tải thông tin, đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng trong công việc có sử dụng Tiếng Anh; Yêu nghề, tận tâm với nghề nghiệp và nhiệm vụ được giao. (4) Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng linh hoạt và hiệu quả chuyên môn và nghiệp vụ được đào tạo, có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc; định hướng và thích nghi với nhiều môi trường làm việc; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Tổ chức, lên kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, tự chủ và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực chuyên môn.

Phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học được GV khai thác thực hiện trong suốt quá trình dạy học. Nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá năng lực người học được thể hiện qua các loại điểm chuyên cần (10%), Kiểm tra thường xuyên (10%), kiểm tra giữa kì (20%) và kiểm tra cuối kì (60%). Hình thức kiểm tra, đánh giá, trọng số điểm các lần kiểm tra của từng học phần được tuân thủ theo quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học [H03.2.002]. 100% các học phần trong CTDH xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ lẫn nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CDR.[H03.2.003]

Nội dung các học phần trong CTDH thể hiện việc đạt được CĐR thông qua hoạt động định kỳ lấy ý kiến phản hồi của một số đối tượng. Trong mỗi năm học, nhà trường tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan [H03.2.004]. Quá trình thực hiện dựa trên kết quả điều tra, khảo sát ý kiến từ nhà tuyển dụng, cựu sinh viên; ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau một năm ra trường. Trên cơ sở kết quả phản hồi, Khoa NgN triển khai thực hiện điều chỉnh và cập nhật lại nội dung học tập của các học phần thông qua các hội đồng thẩm định cấp khoa, trường nhằm đạt được CĐR của CTĐT ngành NNA. Hiện nay, CTĐT của ngành NNA đã được trường ĐHPY công bố công khai trên trang web của trường, tài liệu quảng bá chương trình tuyển sinh. [H03.2.005].

### 2. Điểm mạnh

Mối liên hệ giữa CĐR của các học phần với CĐR của CTĐT ngành NNA được thể hiện một cách rõ ràng. Các học phần trong CTDH có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR. Việc kết hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đối với từng học phần được thiết kế phù hợp trong tổng thể CTDH và hỗ trợ lẫn nhau. Việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người học đối với các học phần đã được tiến hành và góp phần điều chỉnh phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTDH các học phần nhằm đạt được CĐR của CTĐT và đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Hồ sơ giảng dạy các học phần trong CTĐT của giảng viên, bao gồm đề cương bài giảng, slide bài giảng, tài liệu giáo trình, hồ sơ đánh giá quá trình được giảng viên lưu trữ và bảo quản. Hàng năm, Nhà trường tiến hành giám sát và kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên.

### 3. Điểm tồn tại

- Một số học phần chưa nêu được CĐR cụ thể, mục tiêu và CĐR của học phần còn khái quát và bị trùng lặp. CĐR của một số học phần thuộc khối Giáo dục đại cương vẫn còn tính định tính, chưa nổi bật tính tích hợp với các học phần nhóm kiến thức chuyên ngành.

### 4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Khoa NgN tiếp tục rà soát, cân đối, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần để đảm bảo CĐR của học phần có thể được xác định cụ thể và đo lường chính xác hơn.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành

1.	Khắc phục điểm tồn tại	- Rà soát những học phần chưa nêu được CĐR cụ thể, mục tiêu; và CĐR của học phần còn khái quát và bị trùng lặp.	Khoa NgN	Tháng 7	Tháng 9
2.	Phát huy điểm mạnh	- Đảm bảo nội dung các học phần trong CTDH thể hiện việc đạt được CĐR và định kỳ được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	Khoa NgN	Tháng 9	Tháng 3

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

#### **Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp**

##### 1. Mô tả hiện trạng

Các học phần trong CTDH ngành NNA được rà soát và cập nhật hàng năm với cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các môn cơ sở, ngành và chuyên ngành, giúp chương trình trở thành một khối thống nhất theo hệ thống tín chỉ. Cấu trúc CTDH thể hiện được các học phần khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Tỷ lệ giữa các phần kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, tỷ lệ số tiết kiến thức lý thuyết, thực hành, thảo luận, bài tập cân đối, hợp lý. Cấu trúc CTDH được sắp xếp theo trình tự học phần thể hiện năng lực cần đạt từ thấp đến cao đối với người học, thể hiện rõ học phần tiên quyết và hỗ trợ học phần tiếp theo hoặc học phần được tiến hành song song cùng phân kì. Bên cạnh các học phần bắt buộc, CTDH ngành NNA có các học phần tự chọn, chuyên ngành hẹp giúp người học có cơ hội chọn học lĩnh vực ưa thích và mở rộng kiến thức chuyên sâu, thích ứng linh hoạt với các lĩnh vực khác nhau của thị trường lao động. CTDH

ngành NNA được thiết kế theo trật tự logic từ kiến thức chung đến kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập, thực tế và được bố trí giảng dạy trong 8 học kỳ, kéo dài 4 năm học. **[H03.3.001]**.

CTDH được thiết kế với thời gian đào tạo trong 8 học kỳ, kéo dài 4 năm học phát huy tính linh hoạt của CTĐT theo hệ thống tín chỉ, giúp người học chủ động học tập và có thể hoàn thành CTĐT trong 6 học kỳ. CTDH có tính liên thông giữa các ngành, các khóa để người học chủ động thực hiện kế hoạch học tập; và là điều kiện để người học có thể học tập 2 CTĐT cùng lúc. Người học có thể đăng kí học từ 14 đến 30 tín chỉ trong mỗi học kỳ tùy vào năng lực và thời gian CTDH bao gồm các khối kiến thức như: Kiến thức giáo dục đại cương và Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Kiến thức hệ thống ngôn ngữ, Kiến thức văn hóa - văn học, Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng, Kiến thức Biên phiên dịch, Thực tập, thực tế, Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế. Nội dung các nhóm kiến thức luôn cập nhật, có kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có mối tương quan và tích hợp nhau. Nội dung học tập được trình bày rõ ràng trong đề cương chi tiết học phần và được thực hiện trong mỗi học kỳ phù hợp về số lượng, chất lượng và tính chất về độ khó. Các học phần trong CTDH ngành NNA được bố trí rõ ràng và hợp lí gồm các hạng mục như mục tiêu cụ thể về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, điều kiện tiên quyết; thời lượng cho mỗi học phần (số tiết) dành cho phần lý thuyết, thực hành, tự học và tự nghiên cứu, nội dung học tập, kế hoạch học tập, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá. Số tiết dành cho phần tự học và tự nghiên cứu gấp 2 lần số tiết quy định dành cho học phần. Các học phần thuộc nhóm kiến thức đại cương được thực hiện trong 3 học kỳ đầu để trang bị kiến thức cơ bản và nền tảng cho người học, từ đó người học có thể tiếp tục lĩnh hội kiến thức chuyên ngành và phát triển các kỹ năng cần thiết ở các kỳ học tiếp theo sau. **[H03.3.002]**

CTDH được định kỳ rà soát và điều chỉnh, bổ sung và cập nhật hàng năm. Sau mỗi năm học, trên cơ sở ý kiến phản hồi từ người học và các bên liên quan khác, nhà trường và khoa thực hiện hoạt động cập nhật lại CTDH. Bộ môn đảm nhận rà soát, cập nhật lại những thay đổi chung cần thiết cho CTDH, giảng viên đảm nhiệm học phần có trách nhiệm điều chỉnh đề cương chi tiết, đảm bảo tính hợp lí, gắn kết liền mạch và đạt được CDR của CTĐT. Kết quả điều chỉnh và cập nhật được thông qua hội đồng thẩm định cấp Khoa, Trường. Trong quá trình điều chỉnh và cập nhật, Khoa tham khảo các CTĐT ngành NNA của các trường đại học uy tín trong nước để ngày càng hoàn thiện CTDH. Khoa cũng lập bảng đối sánh CTĐT ngành NNA của trường ĐHPY với một số trường ĐH trong nước **[H03.3.003]**.

## 2. Điểm mạnh

CTDH của các học phần trong CTĐT ngành NNA có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết liền mạch giữa các nhóm kiến thức giáo dục đại cương và nhóm kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các học phần trong CTDH được bố trí theo cấu trúc, trình tự logic và có tính tích hợp. CTDH ngành NNA của trường Đại học Phú Yên có sự tham khảo các CTĐT ngành NNA của một số trường Đại học

trong nước và được định kỳ rà soát hàng năm. Trong đó, thời lượng dành cho các hoạt động liên quan đến trải nghiệm, thực hành kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng CĐR của CTĐT đã được tăng thêm và tích hợp trong CTDH của ngành. CTDH đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của trình độ đại học và đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động theo các qui định trong CĐR của CTĐT ngành NNA.

### 3. Điểm tồn tại

Thời lượng dành cho các hoạt động trải nghiệm, thực hành kỹ năng nghề nghiệp đã có tăng nhưng chưa nhiều.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	- Tăng cường thời lượng các hoạt động trải nghiệm, thực hành kỹ năng nghề nghiệp.	Khoa NgN	Tháng 9	Tháng 3
2.	Phát huy điểm mạnh	- Nội dung dạy học phù hợp, có tính tích hợp, tăng thời lượng bài tập, thực hành, thực tế cho các học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành; nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá chú trọng đánh giá năng lực người học để hoạt động dạy học đạt được mục tiêu và CĐR	Khoa NgN	Tháng 9	Tháng 6

### 5. Tự đánh giá:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

### Kết luận về tiêu chuẩn 3

CTĐT ngành NNA của Trường Đại học Phú Yên, CTDH được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CDR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. CTDH được thiết kế theo một cấu trúc khoa học và chặt chẽ. Nội dung của CTDH được sắp xếp theo học kì với một trình tự hợp lí, chặt chẽ và có tính tích hợp. Các học phần trong CTDH được thiết kế phù hợp, bổ trợ cho nhau nhằm đảm bảo cho người học tiếp cận các kiến thức theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu, từ đại cương đến chuyên ngành. CTDH bố trí thời gian học tập và kiểm tra đánh giá thuận lợi cho việc lựa chọn đăng ký học phần từ người học. Phương pháp dạy học hiện đại có khai thác các tính năng tiện ích của công nghệ thông tin luôn được coi trọng, phát huy phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, linh hoạt, hướng đến việc phát triển năng lực gắn với nghề nghiệp ngành NNA - Biên phiên dịch. CTDH ngành NNA luôn được điều chỉnh và cập nhật theo định kì hàng năm để hoàn thiện tốt nhất về cấu trúc và nội dung học tập. Tất cả hướng đến việc đạt được những yêu cầu chung, yêu cầu cụ thể và CDR của CTĐT ngành NNA của Trường Đại học Phú Yên.

Tuy nhiên, CTDH ngành NNA vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một số học phần chưa nêu được CDR cụ thể, mục tiêu của học phần và CDR của học phần trùng lặp, mang tính khái quát, định tính. Tỷ lệ thời lượng học tập lí thuyết trên lớp còn nhiều so với thực hành, thực tế. Nội dung và hình thức kiểm tra và đánh giá của các học phần thuộc nhóm Giáo dục đại cương còn nặng nề về lý thuyết, kiểm tra độ nhớ của người học gây sự căng thẳng, lo lắng cho người học.

Căn cứ vào mức độ đạt được của các tiêu chí, hội đồng Tự đánh giá chất lượng CTDH ngành NNA tự đánh giá tiêu chuẩn 3 có 3/3 tiêu chí đạt yêu cầu, trong đó cả 3 tiêu chí đạt 5/7.

### Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

#### Mở đầu

Trong đào tạo đại học, phương pháp tiếp cận có vai trò quan trọng. Ngành NNA cũng như nhiều ngành đào tạo khác ở trường Đại học Phú Yên chọn cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, xác định triết lí giáo dục và mục tiêu giáo dục rõ ràng dựa trên khảo sát thực tế nhu cầu của người học và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan để làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh CTĐT. Phương pháp tiếp cận này còn là định hướng để cho ngành NNA tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp nhằm giúp cho người học đạt được chuẩn đầu ra được tuyên bố trong CTĐT, cũng như sử dụng các phương

pháp dạy học đa dạng, nhằm phát triển tính chủ động sáng tạo trong học tập và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

***Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến đến các bên liên quan.***

***1. Mô tả hiện trạng***

Ngày 26/07/2019, Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên đã ban hành văn bản công bố sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường trong Thông Báo số 514/TB-ĐHPY [H04.1.001] với nội dung “***Chất lượng - Hiệu quả - Sáng tạo - Vì cộng đồng***”, và đã được triển khai rộng rãi đến toàn thể công chức, viên chức, sinh viên, học viên toàn trường và những người quan tâm thông qua website chính thức của Trường [H04.1.002], [H04.1.003] và của Khoa NgN [H04.1.004]. Triết lý giáo dục là những nguyên tắc hướng dẫn hoạt động giáo dục của Nhà trường. Vì vậy, phải xây dựng triết lý giáo dục trước để làm định hướng, nền tảng, dựa trên đó mới xây dựng mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình và phương pháp giáo dục. Hiểu rõ tầm quan trọng đó, Trường ĐHPY đã ban hành Triết lý giáo dục và được tuyên bố rõ ràng trong Chiến lược phát triển của Trường ĐHPY. Cụ thể: Giáo dục “Chất lượng” có nghĩa là Nhà trường luôn đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội; Hiệu quả” chi phí không cao nhưng kiến thức và kỹ năng đảm bảo; Sáng tạo: hướng đến sự vượt trội trong nhận thức và hoạt động; Vì cộng đồng: Nhà trường phục vụ xã hội, xã hội góp phần phát triển Nhà Trường. Triết lý giáo dục của Nhà trường được xem như kim chỉ nam cho các hoạt động của Nhà trường, góp phần đào tạo sinh viên tốt nghiệp có được những phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội, tìm kiếm được việc làm tốt, được xã hội đánh giá cao. Mỗi GV, VC và người học luôn nỗ lực thực hiện sứ mạng và triết lý giáo dục của Nhà trường.

Bên cạnh triết lý giáo dục, Trường ĐHPY còn ban hành mục tiêu giáo dục: ” Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; NCKH, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng KHCN tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.”. Mục tiêu này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu giáo dục thể hiện trong CĐR của CTĐT [H04.1.005].

Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường được công bố công khai trên website của Trường, poster đặt ở giảng đường để GV, người học và các bên liên quan có thể tiếp cận một cách thuận lợi, dễ dàng, hiểu và thực hiện. Tất cả sinh viên của trường đều được phổ biến mục tiêu, triết lý giáo dục thông qua tuần sinh hoạt công dân đầu khóa [H04.1.006], qua các buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường [H04.1.010], thông qua các buổi họp với cố vấn học tập, và CTĐT [H04.1.007] được gửi tới từng SV đầu mỗi khóa học. Nhà trường cũng có các quy định về công tác cố vấn học tập [H04.1.008] trong việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận với thông tin khái quát về chương



trình đào tạo mà họ sẽ theo học cũng như mục tiêu giáo dục của chương trình đào tạo ngay từ những ngày đầu nhập học. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục cũng được phổ biến cho CB, GV biết và thực hiện thông qua việc xây dựng CTĐT, ĐCCT học phần, NCKH và các hoạt động khác [H04.1.007], [H04.1.008], [H04.1.009]. Đối với người học, việc tiếp nhận nội dung triết lý giáo dục được Nhà trường và khoa chuyên môn phổ biến, quán triệt qua các buổi sinh hoạt công dân-HSSV đầu khóa dành cho tân sinh viên, đồng thời giới thiệu về ngành đào tạo, mục tiêu đào tạo, CĐR, CTĐT cho sinh viên thông qua chương trình chào đón tân sinh viên của khoa NgN. Ngoài ra, Liên Chi đoàn khoa và CLB Tiếng Anh của khoa cũng tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn trao đổi về phương pháp học tập, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng thi tuyển dụng công chức...qua đó lồng ghép phân tích các mục tiêu giáo dục của Nhà trường, giúp sinh viên hiểu rõ về chương trình đào tạo và CĐR của Trường, ngành đào tạo, đồng thời chủ động và tích cực trong thay đổi phương pháp học tập phù hợp [H04.1.005].

Trên cơ sở triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Nhà trường, Khoa đã xác định mục tiêu giáo dục của CTĐT ngành NNA, đó là “Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành NNA, chuyên ngành Biên phiên dịch nhằm đào tạo cử nhân NNA, chuyên ngành Biên phiên dịch có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, sử dụng thành thạo và linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ, có kỹ năng biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế, có năng lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành NNA.” [H04.1.007]

Đối với giảng viên, mục tiêu đào tạo và CĐR được các GV thấm nhuần trong quá trình xây dựng CTĐT, thiết kế đề cương học phần môn học, thiết kế và biên soạn bài giảng, xác định phương pháp dạy học phù hợp cho từng nội dung và từng học phần. Đối với người học, ngay khi SV năm thứ nhất nhập trường, mục tiêu giáo dục và CĐR được phổ biến tới SV trong đợt học chính trị đầu năm dành cho tân SV các khóa. Ở Khoa NgN, các SV được giới thiệu về ngành đào tạo và mục tiêu đào tạo của ngành NNA. Việc phổ biến CĐR và mục tiêu giáo dục của CTĐT giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ [H04.1.010]. Mục tiêu giáo dục của CTĐT được cụ thể hóa trong mục tiêu cần đạt của từng học phần. Mỗi giảng viên khi bắt đầu giảng dạy học phần của mình đều dành thời gian để giới thiệu vị trí của học phần trong CTĐT, giới thiệu mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập, CĐR của học phần và tiêu chí đánh giá [H04.1.009]. Các CVHT sinh hoạt với SV định kỳ 2 tuần 1 lần, giúp SV hiểu rõ lịch trình và mục tiêu đào tạo của khoa, giúp các em có kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp [H04.1.008]

## 2. Điểm mạnh

Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường được xác định, ban hành và công bố rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ tiếp nhận. Mục tiêu của CTĐT được

tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới SV và GV được giảng viên và người học tích cực hưởng ứng, thực hiện thông qua nhiều hình thức như website Trường, tập huấn, diễn đàn, các văn bản hướng dẫn, cẩm nang học sinh, sinh viên, v.v., đồng thời có khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan.

Công tác giảng dạy của GV ngành NNA được thực hiện theo đúng triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường, đã mang lại cho các thế hệ người học của khoa NgN những thành công nhất định trong công tác chuyên môn. Cựu SV của khoa hiện tại không chỉ đang công tác tại các cơ sở ban ngành thuộc khu vực miền trung mà còn đảm nhận các vị trí quản lý, lãnh đạo tại các tỉnh, thành trong cả nước và các cơ sở giáo dục.

### 3. Điểm tồn tại

Triết lý giáo dục của Nhà trường mặc dù được phổ biến rộng rãi trên website, tuy nhiên một số nhà tuyển dụng cũng như cựu sinh viên chưa thật sự hiểu rõ về triết lý giáo dục của Nhà trường. Hơn nữa, Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hội nghị, hội thảo có sự tham gia của đông đảo các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng nên việc phổ biến cũng như lấy ý kiến góp ý về mục tiêu giáo dục của Nhà trường còn hạn chế ở mặt này.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tổ chức gặp gỡ thường niên với các nhà tuyển dụng, cựu SV để giới thiệu về triết lý giáo dục, mục tiêu của Nhà trường cũng như mục tiêu và CĐR của CTĐT. Tiếp tục lấy ý kiến các bên liên quan, ban hành rộng rãi mục tiêu GD và triết lý GD phù hợp với xu thế giáo dục trong tình hình mới	Phòng HCQT Phòng CTHSSV Khoa NgN	Từ năm học 2023-2024	

2	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh hơn nữa việc quảng bá triết lý giáo dục của Nhà trường; mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT đến đông đảo các bên liên quan.	Ban truyền thông của Trường ĐHPY Khoa NgN	Hàng năm	
---	--------------------	--	---	----------	--

### 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

### ***Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.***

#### *1. Mô tả hiện trạng*

Hoạt động dạy và học trong CTĐT ngành NNA được thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà trường và Bộ GD&ĐT, nhằm hướng tới đạt CĐR của CTĐT. Hàng năm, trên cơ sở các ngành được thông báo tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, Nhà trường có thông báo về việc xây dựng CĐR các CTĐT nhằm làm cơ sở cho việc xây dựng CTĐT [H04.2.001]; Đồng thời, Nhà trường có thông báo xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật mới các CTĐT nhằm đạt được CĐR đáp ứng nhu cầu của xã hội, của các doanh nghiệp và các ngành nghề liên quan [H04.2.002]. Trên cơ sở các Quy định, quy chế học vụ, CĐR được Nhà trường ban hành, từ đó, Bộ môn Tiếng Anh có những điều chỉnh CTĐT cho phù hợp. Sự điều chỉnh đi từ sự phân bổ các tín chỉ cho các học phần, ĐCCT và các phương pháp giảng dạy các học phần sao cho đạt được hiệu quả cao nhất, xây dựng các mã học phần nếu có sự điều chỉnh [H04.2.003], [H04.2.004], [H04.2.005]. Để đáp ứng với các yêu cầu của CĐR, các GV đã xây dựng phương pháp giảng dạy đa dạng kết hợp giữa thuyết trình, trình chiếu, làm bài tập, hoạt động nhóm, seminar,... Nhờ vậy, người học có thể chủ động tiếp thu, lĩnh hội có hiệu quả những kiến thức chuyên ngành và tích lũy được những kỹ năng cần thiết; các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng được hiển thị trong các đề cương chi tiết các học phần. Những giờ tự học và thảo luận được thiết kế xen kẽ với các buổi giảng lý thuyết, phù hợp với mục tiêu môn học [H04.2.006].

Các hoạt động dạy và học trong khuôn khổ chương trình được thiết kế và xây dựng nhằm đạt được CĐR và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chương trình được xây dựng hướng các mũi nhọn vào các chuyên ngành: Tiếng Anh Du lịch, Tiếng Anh quản trị kinh doanh và đặc biệt là Tiếng Anh chuyên ngành Biên – Phiên dịch. Chương trình đào tạo giúp người học có kiến thức nền tảng về NNA, văn

hóa xã hội và văn học Anh – Mỹ; người học còn được trang bị những kiến thức cần thiết về lý luận và thực tiễn giao tiếp, tác nghiệp bằng tiếng Anh. Chương trình có tính ứng dụng cao khi sinh viên được rèn luyện, trau dồi các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo, cũng như khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, năng lực sáng tạo, tự chủ, trách nhiệm trong việc phát triển nghề nghiệp [H04.2.007]. Chương trình còn trang bị toàn diện về cả kiến thức chuyên môn, ngôn ngữ và văn hóa Anh, Mỹ lẫn các kỹ năng tiếng Anh; được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và tác phong chuyên nghiệp, sinh viên tốt nghiệp ngành NNA có thể tự tin làm việc trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề ở môi trường làm việc trong nước và quốc tế. Cụ thể, chương trình NNA chuyên ngành Biên – Phiên dịch trang bị cho sinh viên các hoạt động và điều kiện để thực hành công việc phiên dịch, cộng tác, tư vấn và hợp tác quốc tế trong các trung tâm dịch thuật, văn phòng công chứng, văn phòng tư vấn. Đặc biệt, chương trình phát huy tối đa khả năng năng động, sáng tạo của sinh viên; giúp sinh viên có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; phát huy tính tích cực và chủ động trong học tập [H04.2.010]. Bên cạnh đó chương trình NNA còn cung cấp cho sinh viên kiến thức về chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch lữ hành; trang bị cho sinh viên các hoạt động và điều kiện để đảm trách công việc của nhân viên điều phối du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp lữ hành. Nội dung chương trình còn đáp ứng được những yêu cầu về CĐR về Ngoại ngữ 2, Tin học và Giáo dục quốc phòng [H04.2.004], [H04.2.005], [H04.2.007]. Sinh viên đăng ký chọn các học phần cho từng cá nhân trên cổng thông tin trực tuyến đăng ký môn học [H04.2.009].

Giảng viên của Khoa đã chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, chẳng hạn sử dụng thuyết trình kết hợp với vấn đáp gợi mở, thảo luận và làm việc nhóm liên hệ thực tế sinh động để làm sâu sắc thêm bài giảng, giao bài tập, chủ đề nghiên cứu để rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tăng mức độ tự chủ và tính trách nhiệm cho sinh viên [H04.2.005].

Nhằm giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc, làm quen với kỹ năng và nghiệp vụ tiếng Anh biên - biên dịch và du lịch sau khi tốt nghiệp, CTĐT của ngành có cấu trúc phù hợp giữa các học phần chung, học phần khoa học và học phần nghiệp vụ, [H04.2.007]. Sinh viên được học, thực hành và tiếp xúc với các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Sinh viên năm ba được cho đi thực tế (học kỳ 6) để tìm hiểu thực tế về công việc du lịch, biên –phiên dịch sử dụng tiếng Anh [H04.2.008]. Sinh viên năm cuối sẽ chọn địa điểm thực tập phù hợp với sở trường của mỗi cá nhân trên cơ sở tư vấn và giới thiệu của các GV hướng dẫn. Cuối mỗi đợt đi thực tế, thực tập sinh viên bắt buộc phải viết báo cáo thu hoạch và những đề xuất và đồng thời Khoa cũng có những đánh giá sơ bộ về đợt thực tế, thực tập và đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu công tác thực tiễn của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, Khoa cũng đã phối hợp với phòng ban có liên quan khảo sát ý kiến phản hồi từ cựu sinh viên, nhà tuyển dụng để giúp cho Khoa có thêm cơ sở đánh giá về chất lượng đào tạo của ngành [H04.2.009].

Bên cạnh đó, nhằm đánh giá và nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên, Nhà trường tiến hành song song nhiều hình thức khác nhau như: giám sát, kiểm tra hoạt động giảng dạy và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng giảng viên theo định kỳ hàng tháng, đồng thời thực hiện lấy ý kiến đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên từ người học trong từng học kỳ cũng như cả năm học. [H04.2.011].

### 2. Điểm mạnh

Hoạt động dạy và học của các học phần đã đáp ứng tốt tiêu chí đề ra, đội ngũ giảng viên của Khoa thường xuyên cập nhật, trau dồi kiến thức cũng như kỹ năng kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện tốt nhất giúp sinh viên lĩnh hội các kiến thức chuyên môn cũng như nghề nghiệp.

Ngoài ra, Khoa cũng đã tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo, tự chủ, trách nhiệm của người học nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo chung của ngành.

### 3. Điểm tồn tại

Việc tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ, cơ sở vật chất trang thiết bị vẫn còn chưa đáp ứng kịp với nhu cầu hiện đại hóa phương pháp giảng dạy, chất lượng đầu vào không đồng đều tạo nên những rào cản nhất định, ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học.

### 4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2023-2024, Khoa chú trọng công tác hoàn thiện, cải tiến CTĐT theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn; kiến nghị Nhà trường hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ dạy học cũng như đẩy mạnh công tác tuyển sinh nhằm cải tiến chất lượng sinh viên đầu vào; phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa về nghiệp vụ, các hoạt động hỗ trợ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Đặc biệt, Khoa sẽ liên tục đảm bảo 100% sinh viên năm cuối được cho đi thực tập (10 tuần) để tìm hiểu thực tế về công việc du lịch, biên – phiên dịch sử dụng tiếng Anh và có điều kiện thực tập chuyên ngành mình đang theo học.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành

1.	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng công tác hoàn thiện, cải tiến CTĐT theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn.</li> <li>- Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ dạy học cũng như đẩy mạnh công tác tuyển sinh nhằm cải tiến chất lượng sinh viên đầu vào.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về nghiệp vụ, các hoạt động bổ trợ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.</li> </ul>	Khoa NgN	Năm học 2023-2024	Hàng năm
			Trường ĐHPY	Hàng năm	Hàng năm
			Khoa NgN phối hợp Đoàn TN, Hội SV	Hàng năm	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí 4/7.

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

**Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Các hoạt động dạy và học từ lý thuyết đến thực hành, hoạt động NCKH, bài tập nhóm, thảo luận, đi thực tập thực tế cơ sở đều dựa trên mục tiêu đặt ra là hình thành khả năng nhận biết, phân tích, tổng hợp, đánh giá một vấn đề trong thực tiễn, từ đó hình thành cho người học khả năng tư duy phản biện, khả năng lập kế hoạch một vấn đề nào đó. Do vậy CTĐT, bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần đều trải qua nhiều lần chỉnh sửa nhằm đạt được mục tiêu trên **[H04.3.001]**, **[H04.3.002]**. CTĐT hướng đến việc trang bị kiến thức nền tảng về NNA, văn hóa xã hội và văn học Anh – Mỹ một cách căn bản làm cơ sở chuẩn bị cho việc phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc học cao hơn. Về kỹ năng, CTĐT giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết về lý luận và thực tiễn giao tiếp, tác nghiệp bằng tiếng Anh; hơn nữa, sinh viên được rèn luyện, trau dồi các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo, cũng như khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp **[H04.3.001]**. Các hoạt động học tập đa dạng giúp sinh viên hiểu được các chiến lược học tập khác nhau để có thể lựa chọn chiến lược phù hợp nhất cho từng nhiệm vụ học tập cụ thể **[H04.3.002]**.

Khoa thường xuyên mời các chuyên gia trong nước và nước ngoài có trình độ cao và tâm huyết về giảng dạy hoặc trao đổi khoa học, tạo nên một tinh thần cởi mở, phản biện và học hỏi lẫn nhau trong khoa học **[H04.3.003]**. Sinh viên được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động chuyên môn như tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học, đồ vui, rung chuông vàng do Khoa NgN, câu lạc bộ Tiếng Anh hay Đoàn Trường tổ chức **[H04.3.004]**. Nhiều hoạt động ngoại khóa do các đoàn thể trong Trường, Khoa tổ chức cũng góp phần rèn luyện tinh thần học hỏi, kỹ năng tự học, nghiên cứu và giao lưu khoa học **[H04.3.005]**

Cố vấn học tập là người tư vấn và hỗ trợ cho SV phát huy tối đa khả năng học tập, rèn luyện và NCKH, lựa chọn đăng ký học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm việc làm sau khi ra trường. CVHT theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của SV và là người có ảnh hưởng trực tiếp sự thành công trong học tập và lựa chọn nghề nghiệp của người sinh viên. Chính vì vậy Nhà trường luôn quan tâm và đánh giá cao vai trò của CVHT **[H04.3.006]**. Để hỗ trợ cho sinh viên tự học, Nhà Trường cung cấp đường link thư viện điện tử để SV có thể truy cập các nguồn học liệu và tham khảo phong phú. Ngoài ra, thư viện nằm ở một khu vực tương đối yên tĩnh và biệt lập, có trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy tính và wifi thuận tiện cho quá trình nghiên cứu và truy cập thông tin **[H04.3.008]**.

Đội ngũ giảng viên luôn tích cực tìm tòi học hỏi trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao chất lượng bài giảng của mình, sử dụng thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Để giúp cho giảng viên có thông tin phản hồi, Nhà trường và Khoa thường xuyên tổ chức các đợt tương tác giữa hoạt

động dạy và học. Do vậy, lấy ý kiến phản hồi của sinh viên và nhà tuyển dụng là một việc cần thiết và không thể thiếu, được thực hiện hằng năm [H04.3.007].

## 2. Điểm mạnh

Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng góp phần tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Sự phối hợp hành động từ các bên: Nhà trường, Khoa chú trọng tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động mang tính chuyên môn; giảng viên tích cực tham gia hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên; người học nỗ lực và tích cực tham gia hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp đã góp phần tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên rèn luyện kỹ năng, kiến thức cần thiết chuẩn bị cho nghề nghiệp sau này.

## 3. Điểm tồn tại

Các hoạt động dạy và học có khả năng củng cố mức độ tự chủ và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên như hoạt động nhóm trong lớp bị hạn chế vì đa số phòng học, cơ sở vật chất trong trường được thiết kế không linh hoạt cho việc di chuyển, không tạo điều kiện cho việc áp dụng các hoạt động dạy học này. Số lượng sinh viên trong một lớp học quá đông nên nhiều học phần chưa phát huy được sự tự giác và tính tích cực của sinh viên trong quá trình tương tác với giảng viên.

## 4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2023-2024, tùy theo điều kiện cụ thể Khoa yêu cầu các giảng viên bổ sung thêm tiêu chí “khả năng tự học, khả năng tìm kiếm tài liệu, tổng hợp và phân tích tài liệu, khả năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch” vào tiêu chí đánh giá kết quả học tập từng học phần của sinh viên.

Với các học phần có tính thực hành, bài tập nhóm, Khoa cũng đề xuất với Nhà trường bố trí phòng học bàn ghế có thể di chuyển và giảm số lượng sinh viên trên một lớp tín chỉ xuống mức 30 sinh viên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị, người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành</b>	<b>Ghi chú</b>



1	Khắc phục điểm tồn tại	Tùy theo điều kiện cụ thể Khoa yêu cầu các giảng viên bổ sung thêm tiêu chí “khả năng tự học, khả năng tìm kiếm tài liệu, tổng hợp và phân tích tài liệu, khả năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch” vào tiêu chí đánh giá kết quả học tập từng học phần của sinh viên.	Khoa NgN	Từ năm học 2023-2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Với các học phần có tính thực hành, bài tập nhóm, Khoa cũng đề xuất với Nhà trường bố trí phòng học bàn ghế có thể di chuyển và giảm số lượng sinh viên trên một lớp tín chỉ xuống mức 30 sinh viên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa giảng viên và sinh viên.	Khoa NgN	Hằng năm	

5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí 4/7.

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Các hoạt động dạy và học là công tác trọng tâm luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của tập thể Khoa NgN. Vì là một khâu quan trọng nên Khoa đã thường xuyên khảo sát, cập nhật và điều chỉnh để cải tiến hơn nữa chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhìn chung, dưới sự nỗ lực của Khoa, chất lượng CTĐT ngành NNA đã đạt được những điểm nhấn đáng chú ý. Về mặt tổng quan, triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của CTĐT đã được xác định rõ ràng và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan (người dạy, người học, người tuyển dụng) thông qua nhiều kênh khác nhau: bản mô tả CTĐT; website chính thức của Khoa; các hoạt động ngoại khóa, hội thảo; các kênh hỗ trợ sinh viên như Đoàn thành niên, Hội sinh viên. Trên tinh thần đó, tập thể cán bộ giảng dạy của Khoa cũng thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn đồng thời tiếp cận phương pháp giảng dạy mới, từ đó góp phần cải thiện chất lượng của công tác dạy và học. Đồng thời, thông qua nhiều hình thức hoạt động khác nhau (hoạt động ngoại khóa chuyên môn: hội thảo khoa học, bài giảng đại chúng và các hoạt động hỗ trợ sinh viên khác), CTĐT cũng góp phần đáng kể thúc đẩy tinh thần tự học và học tập suốt đời.

Tuy nhiên, mặc dù Khoa đã có sự nỗ lực đáng kể, vẫn còn tồn tại những điểm cần được cải tiến thêm để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Công tác khảo sát thực tế cũng như lấy ý kiến của các bên liên quan vẫn cần phải được cải thiện thêm. Thêm nữa, một số khó khăn về chất lượng sinh viên đầu vào, về cơ sở vật chất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo, cho nên CTĐT cũng cần được cải tiến sao cho phù hợp với tình hình mới.

Tự đánh giá theo 3 tiêu chí của tiêu chuẩn này, ngành NNA đã đạt được 3/3 tiêu chí trong đó có 01 tiêu chí đạt 5/7 điểm và 2 tiêu chí đạt 4/7 điểm.

#### Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học.

##### Mở đầu

Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong quá trình dạy học. Kết quả đánh giá cung cấp cho các bên liên quan về mức độ đạt được của người học so với CDR của CTĐT. Việc đánh giá kết quả học tập của NH ngành NNA tại Khoa NgN được thực hiện thông qua việc đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ trong suốt khóa học nhằm xác định mức độ kiến thức và năng lực người học đạt được so với mục tiêu và CDR học phần và CTĐT. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, sự công bằng, đồng thời mức độ

hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá được GV ghi chép lại để làm cơ sở đánh giá, cải tiến hoặc thử nghiệm các phương pháp mới. Người học được thông tin một cách minh bạch về các quy định đánh giá, được phản hồi kịp thời kết quả học tập, tiếp cận dễ dàng với các quy trình khiếu nại để chủ động lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp.

Việc đo lường kết quả học tập của người học được thực hiện bằng hoạt động đánh giá. Kết quả đánh giá chỉ có giá trị khi việc đánh giá được thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện, công bằng, đúng với năng lực thực sự của người học. Việc học tập của người học là một quá trình nỗ lực phấn đấu lâu dài. Do đó, Trường và Khoa đã có một kế hoạch đánh giá rõ ràng, GV phải có phương pháp đánh giá phù hợp. Việc đánh giá cần có sự so sánh ở các thang đo quan trọng như đánh giá quá trình học tập, đánh giá đầu ra và được thực hiện một cách chuyên nghiệp, phù hợp với mức độ đạt CĐR trong mọi thời điểm của quá trình học. Chú trọng đánh giá thái độ, kiến thức, năng lực thông qua các phương pháp kiểm tra đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy, sự công bằng. Người học được thông tin một cách rõ ràng, minh bạch về các quy định khiếu nại để chủ động lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp.

***Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.***

***1. Mô tả hiện trạng***

Nhà trường đã xây dựng hệ thống văn bản quy định việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, việc đánh giá kết quả học tập được thiết kế nhằm kiểm tra mức độ đạt được về CĐR. Các quy định này bao gồm: Quy định thực hiện quy chế 43 về đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Phú Yên [H05.1.001], kịp thời bổ sung, sửa đổi một số điều của quy chế học vụ lần lượt vào năm 2013, 2018 [H05.1.002], và thông báo công khai kết quả học tập cho người học trên website của Nhà trường [H05.1.003].

Nhà trường đã xây dựng các quy trình, kế hoạch rõ ràng về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học để đạt được CĐR và được công bố công khai, rộng rãi đến các bên liên quan. Trước hết, chất lượng sinh viên đầu vào là một căn cứ xác định mức độ đáp ứng của CĐR, được đánh giá dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia hoặc kết quả xét học bạ THPT. Khi nhập học, Khoa tổ chức đón tiếp sinh viên và thu thập chi tiết dữ liệu đầu vào của sinh viên nhằm điều chỉnh kế hoạch cho việc đảm bảo chất lượng đào tạo theo CĐR.

Trong quá trình đào tạo, việc kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập bao gồm: kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ; thi kết thúc học phần; đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp hoặc đánh giá khóa luận tốt nghiệp. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập được công bố công khai, rộng rãi đến sinh viên trong “Tuần sinh hoạt công dân”, sổ tay sinh viên và trong quá trình học [H05.1.004],

**[H05.1.005].** Các giai đoạn kiểm tra đánh giá này đều có các quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm việc đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra trong Chương trình đào tạo **[H05.1.006].**

Chuẩn đầu ra của CTĐT đều nêu rất rõ mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Các mục tiêu, yêu cầu này đều được Bộ môn thảo luận, thống nhất dựa trên các mức độ đáp ứng CDR. Những yêu cầu này chính là tiêu chuẩn để kiểm tra quá trình thu nhận tri thức và rèn luyện của người học theo các thang bậc (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá). Từ mục tiêu của học phần, giảng viên xác định các nội dung cần kiểm tra, đánh giá, các cách thức kiểm tra đánh giá và những yêu cầu cụ thể việc kiểm tra đánh giá phù hợp với CDR của học phần. Phương pháp đánh giá trong toàn bộ quá trình học được sử dụng rất đa dạng: bài tập cá nhân, bài tập nhóm đối với đánh giá thường xuyên, kiểm tra giữa kì; tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và được quy định trong các đề cương chi tiết học phần. Kết thúc học phần là kỳ thi đánh giá từng module kiến thức tập hợp nên cả chương trình đào tạo vì vậy được tổ chức chặt chẽ, tất cả đề thi kết thúc học phần đều được trưởng bộ môn xem xét, phê duyệt dựa trên khả năng đánh giá theo các mức độ biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp của người học và so sánh đối chiếu mức độ đạt được của CDR; Quy trình kiểm tra, thi kết thúc học phần được thực hiện nghiêm túc theo quy định chung của Trường từ khâu thiết kế, ra đề, coi thi, chấm thi: đề thi kết thúc học phần được các giảng viên dạy cùng học phần ra 02 đề và 02 đáp án, được Trưởng bộ môn phê duyệt nộp cho Khoa quản lý và được chọn ngẫu nhiên 01 đề để tổ chức thi **[H05.1.007].** Riêng với học phần thực tập tại các trường THPT, giảng viên phụ trách hướng dẫn và giáo viên hướng dẫn tại trường phổ thông cùng đánh giá sinh viên theo quy định, điều này đảm bảo cả ba chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ đều được đánh giá không chỉ trên tham chiếu của cơ sở xây dựng CTĐT là Khoa chuyên môn, mà còn với tham chiếu của đơn vị sử dụng lao động trực tiếp là các trường THPT **[H05.1.008].**

Để có đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên cần đạt điều kiện cần theo yêu cầu của Nhà trường **[H05.1.009].** Đề tài khóa luận tốt nghiệp phải phù hợp với định hướng chuyên môn của khung CTĐT và có tính ứng dụng. Khóa luận tốt nghiệp đều có quy định cụ thể về quy cách trình bày, tiêu chí đánh giá. Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp được thành lập theo đúng quy định, tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng đảm bảo độ tin cậy, công bằng đối với sinh viên **[H05.1.010].**

Sinh viên được thông báo các quy định về kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học, bài thi cuối kỳ (thể hiện rõ trong đề cương chi tiết học phần) về tiêu chí đánh giá khóa luận, đề tài thực tập tốt nghiệp **[H05.1.011]** để điều chỉnh phương pháp học tập của mình trong quá trình học. Nhà trường cũng ban hành quy trình tổ chức, thủ tục và lệ phí chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần **[H05.1.012]** để sinh viên có thể tự đánh giá những kết quả bài làm của mình và có thể đề nghị được đánh giá lại bài kiểm tra theo nguyên tắc công bằng, khách quan.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định, kế hoạch rõ ràng về đánh giá kết quả học tập của NH. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mục tiêu và đo được CĐR của CTĐT.

Các quy định, tài liệu về đánh giá kết quả học tập của NH đều căn cứ vào các mức độ đạt được của CĐR. Tất cả các đề thi của các học phần đều được Trưởng bộ môn xem xét và phê duyệt.

Đối với các học phần thực tập, có thêm đánh giá NH từ các giảng viên hướng dẫn, đánh giá kết quả thực tập của sinh viên về các tiêu chí như thái độ nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng hành nghề, sự tuân thủ quy tắc nghề và kỹ năng nghiên cứu.

### 3. Điểm tồn tại

CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm hầu như chỉ được đánh giá thông qua 10% điểm chuyên cần, hoặc ở một số học phần trực tiếp đề cập đến mức tự chủ và trách nhiệm thực hành nghề như rèn luyện nghiệp vụ và thực tập.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Việc đánh giá CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm vẫn dựa trên tiêu chí 10% điểm chuyên cần, đồng thời kết hợp với đánh giá kết quả học tập dựa trên toàn bộ quá trình học tập, và thông báo cho NH ngay từ khi bắt đầu học phần.	Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	

2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá KQHT của NH theo đúng quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần phù hợp với mức độ CĐR.	Khoa NgN	Hàng năm	
---	--------------------	--	----------	----------	--

### 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

**Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhằm giúp cho việc đánh giá kết quả học tập của người học theo các mức độ đạt được của CĐR tốt nhất, Khoa và Nhà trường đã xây dựng các quy định về đánh giá học tập của người học rất rõ ràng. Các quy định này bao gồm quy định thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng chính quy [H05.2.001], quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ [H05.2.002], quy định về TTTN đối với trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; quy định về tổ chức và thực hiện hoạt động thực hành, thực tập trình độ đại học, cao đẳng [H05.2.003]. Các quy định này và đề cương chi tiết các học phần được thông báo công khai cho người học trên website của Nhà trường [H05.2.004] và Cẩm nang sinh viên [H05.2.005]. Nhà trường cũng ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với giảng viên [H05.2.007].

Các quy định về thời gian thi kết thúc học phần được mô tả cụ thể trong kế hoạch đào tạo [H05.2.009]. Các hình thức thi (vấn đáp, viết), phương pháp kiểm tra đánh giá (tự luận, trắc nghiệm, thuyết trình...) tiêu chuẩn đánh giá, trọng số điểm, ... được mô tả cụ thể, rõ ràng trong đề cương chi tiết học phần [H05.2.008] và thông báo công khai tới người học. Ngay từ khi nhập học,

Nhà trường đã tổ chức sinh hoạt công dân đầu khoá cho sinh viên và chào tân sinh viên, qua đó phổ biến các nội dung liên quan đến các quy định, công bố mục tiêu và các CĐR của ngành đào tạo, hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập phù hợp nhằm đáp ứng các CĐR đã được công bố [H05.2.006]. Cuối mỗi học kỳ, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa lập kế hoạch thi và thông báo cho sinh viên, giảng viên, giáo vụ khoa và cán bộ coi thi ít nhất là 2 tuần trước khi kỳ thi bắt đầu. Thời hạn nộp các bảng điểm và tập tin dữ liệu về phòng Đào tạo (do Giáo vụ nộp trực tiếp) theo đúng quy định và công bố công khai cho người học; Người học được quyền phản hồi nếu thấy điểm chưa phù hợp bằng việc viết đơn đề nghị phúc khảo điểm thi theo đúng quy định, NH đề nghị phúc khảo môn nào thì nộp đơn cho Ban chấm thi môn đó, thời hạn nhận đơn xin phúc khảo của NH là 10 ngày, kể từ ngày công bố điểm thi. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Ban Chấm thi phải công bố và gửi kết quả phúc khảo cho NH và đơn vị quản lý NH. Với mục tiêu đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã ban hành Quy định CĐR đối với các môn chung như Lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học đối với NH đại học hệ chính quy và thông báo đến toàn bộ NH được biết [H05.2.010].

Ngoài ra, phòng Quản lý chất lượng cũng khảo sát ý kiến từ người học về một số nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học, cụ thể như sau [H05.2.011]:

- Hoạt động giảng dạy của GV.
- Hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học.
- Hoạt động cố vấn học tập của GV

### 2. Điểm mạnh

Các quy định về đánh giá KQHT đều rõ ràng và được công bố công khai với người học ngay trong tuần sinh hoạt công dân và Sổ tay SV. Toàn bộ giảng viên của Khoa đều thực hiện việc thông báo quy định về đánh giá đến NH ngay từ đầu tuần 1 của quá trình giảng dạy. Những yêu cầu cụ thể về kì thi cuối kì được nhấn mạnh lại ít nhất một lần nữa ngay trước khi kết thúc quá trình giảng dạy.

Bộ phận giáo vụ của Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo của Trường, các đội ngũ cố vấn học tập trong việc thông báo công khai, rõ ràng các thông tin liên quan đến quy định đánh giá kết quả học tập, nên kết quả học tập được chuyển đến NH trong thời gian nhanh nhất có thể. Công tác quản lý hoạt động đào tạo, kiểm tra, đánh giá của CTĐT đều tuân thủ các quy định một cách nghiêm túc.

### 3. Điểm tồn tại

Công tác khảo sát ý kiến sinh viên cho từng môn học để đánh giá kết quả học tập của người học chưa được thực hiện.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Thực hiện khảo sát lấy ý kiến sinh viên về việc đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học	Phòng Quản lý chất lượng Khoa NgN	Từ năm học 2024 - 2025
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện tốt quy định về đánh giá KQHT của người học và thông báo công khai đến người học.	Phòng Đào tạo Khoa NgN	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng.**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được xác định cụ thể trong quy chế học vụ (Trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ) [H05.3.002], CTĐT ngành NNA [H05.3.003], quy định ban hành chế độ thi kết thúc học phần trình độ Đại học, cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên [H05.3.005].

Hình thức thi Kết thúc học phần đa dạng, đáp ứng mục tiêu học phần, đảm bảo độ giá trị, tin cậy và công bằng, bao gồm thi viết (tự luận, trắc nghiệm), vấn đáp, bài tập lớn, thuyết trình, được quy định rõ trong đề cương chi tiết HP [H05.3.001] và được Trường bộ môn phê duyệt [H05.3.003]. Về độ giá trị, quy trình biên soạn đề thi, duyệt đề thi, nộp đề thi, in sao đề thi, bảo quản đề thi đảm bảo tính bảo mật, khách quan, chính xác, công bằng. Cuối mỗi học kỳ, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch



thi Kết thúc học phần, Khoa quản lý học phần phân công GV coi thi và chấm thi. Trợ lý Khoa làm phách và nhập điểm thi vào phần mềm quản lý đào tạo [H05.3.004], [H05.3.005].

Về tính tin cậy, mỗi đề thi đều có đáp án tương ứng với số điểm chi tiết, hướng dẫn chấm thi cụ thể. Đề thi và đáp án thi cuối kì được Trưởng bộ môn phê duyệt để đảm bảo hiệu lực đánh giá trước khi nộp về Phòng Quản lý chất lượng. Bài thi, bài kiểm tra của NH được chấm chi tiết theo đáp án và quy trình chấm được chuẩn hóa (rọc (cắt) phách, hai GV cùng chấm, vào điểm, ...) để đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng đối với người học. Sự tin cậy và công bằng còn được đảm bảo trong khâu chấm điểm cuối kì. Mỗi bài thi được chấm độc lập bởi hai GV để hạn chế tính chủ quan khi đánh giá, thực hiện như quy chế chấm thi tuyển sinh, bảng điểm mỗi học phần, ngoài hai GV chấm thi, đều có ký xác nhận của Trưởng bộ môn, Trưởng khoa để đảm bảo sự khách quan, công bằng trong công tác chấm bài [H05.3.006]. Nếu thấy điểm thi không đúng theo ý kiến cá nhân, NH được quyền phản hồi bằng việc viết đơn đề nghị phúc khảo theo đúng quy trình. Nhà trường tổ chức thanh tra tất cả các khâu từ in sao, quản lý đề thi, coi thi, chấm thi, nhập điểm, kiểm tra tính chính xác của việc lên điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần [H05.3.007].

Với khóa luận tốt nghiệp cho SV cuối khóa, Khoa có yêu cầu cụ thể về thời gian, quy cách làm khóa luận cũng như mức độ đạt được. Việc chấm khóa luận có tiêu chí rõ ràng về thái độ làm việc, khung lý thuyết, công cụ sử dụng, kết quả thực tiễn, ... Các tiêu chí này đảm bảo độ giá trị trong đánh giá khóa luận tốt nghiệp. Điểm của khóa luận được cấu thành từ GV phản biện, hội đồng đánh giá (gồm tối thiểu ba thành viên hội đồng) nhằm đảm bảo sự tin cậy của phương pháp đánh giá và tính công bằng đối với SV [H05.3.008].

Tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế khoa học dựa trên CDR của học phần, được kiểm chứng nhằm hướng tới tính khách quan, công bằng thông qua lấy ý kiến phản hồi của NH về hoạt động kiểm tra – đánh giá của GV [H05.3.009], [H05.3.010].

## 2. Điểm mạnh

Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH đa dạng về hình thức và phương pháp: kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập nhóm, cá nhân, kiểm tra giữa kì, cuối kì, đánh giá qua các hoạt động thuyết trình các chủ đề của các học phần, ...

Đề thi đảm bảo độ tin cậy được Trưởng bộ môn duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Thang điểm chấm và đáp án chấm đảm bảo sự công bằng và tin cậy khi chấm thi. Đa số ý kiến phản hồi của người học hài lòng về tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp của các quy trình và phương pháp kiểm tra đánh giá của GV.

## 3. Điểm tồn tại

Vẫn còn một số học phần chỉ dừng lại ở việc đánh giá kiểm tra về lý thuyết, chỉ thiên về đánh giá dưới hình thức tái hiện kiến thức. Điều này một phần có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của quá trình đánh giá.

Phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH hiện nay vẫn chưa thật sự làm thay đổi và thúc đẩy theo chiều hướng tích cực việc học tập của NH, việc giảng dạy của GV và việc tổ chức quản lý, đảm bảo CLĐT của CTĐT.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	GV ra đề các học phần có sự kiểm soát của Trưởng bộ môn theo CDR của học phần. Khoa thống nhất với các GV trong việc ra đề thi, đảm bảo hạn chế việc NH chỉ tái hiện kiến thức, đánh giá cao tiêu chí tăng tính vận dụng, đòi hỏi NH phải tư duy, vận dụng hiểu biết của NH vào làm bài.	Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện các phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH đa dạng về hình thức, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng.	Khoa NgN	Hằng năm	

#### 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

***Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để sinh viên cải thiện việc học tập.***

***1. Mô tả hiện trạng***

Để đảm bảo tính dân chủ, Nhà trường đã có những văn bản hướng dẫn cụ thể quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học nên việc phản hồi kịp thời kết quả học tập cho NH rất được chú trọng **[H05.4.001]**.

Trước khi kết thúc học phần, GV phải thông báo điểm chuyên cần và điểm giữa kỳ đến NH **[H05.4.001]**, **[H05.4.002]**. Mỗi NH được cấp một tài khoản riêng và NH sử dụng tài khoản đó truy cập vào website của Trường Đại học Phú Yên để xem kết quả điểm kiểm tra, điểm thi. Điểm thi các học phần được phòng Đào tạo cập nhật lên phần mềm chậm nhất 02 tuần sau khi kỳ thi kết thúc. Hồ sơ, kết quả học tập của NH được lưu giữ đầy đủ theo đúng tiến trình học tập, có thể tiếp cận và tra cứu dễ dàng **[H05.4.003]**. Bên cạnh đó thực hiện văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Nhà trường đã thực hiện việc cảnh báo kết quả học tập theo từng kỳ nhằm giúp NH có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình và có được công việc đúng ngành nghề sau khi tốt nghiệp **[H05.4.009]**. Kết quả học tập của người học được lưu giữ đầy đủ theo đúng quy định.

Đối với trường hợp sinh viên có ý kiến khiếu nại thì sau 10 ngày kể từ khi công bố kết quả, NH được gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi nếu cần. Thời gian chấm phúc khảo theo như quy định trong Quy định tổ chức thi kết thúc học phần hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ **[H05.4.004]**.

Kết quả học tập của người học được Khoa và Nhà trường thông báo kịp thời, công khai đến GV và người học theo kênh thông tin trên website của Trường qua tài khoản của người học để người học có thể phản hồi và cải thiện việc học tập. Đồng thời, sau khi có kết quả học tập mỗi học kỳ của người học, các CVHT đều tiến hành tổ chức họp lớp để khuyến khích, động viên NH có kết quả học tập tốt; nhắc nhở những NH có ý thức học tập chưa tốt; giải đáp những thắc mắc của người học trong học tập; tư vấn cho người học phương pháp học có hiệu quả **[H05.4.005]**.

Nhà trường có hệ thống phần mềm quản lý các hệ đào tạo giúp trường quản lý kết quả học tập của người học chặt chẽ, chính xác, độ tin cậy cao, hỗ trợ tích cực công tác kiểm tra, tính toán cũng như tra cứu kết quả học tập của người học dễ dàng, nhanh chóng, tiện lợi. Kết quả học tập của người học được Nhà trường tổ chức quản lý chặt chẽ, lưu trữ đầy đủ và chính xác bằng hệ thống lưu trữ trên phần mềm quản lý đào tạo, được sao lưu định kỳ vào hệ thống và hệ thống máy chủ **[H05.4.006]**, **[H05.4.007]**.

Nhà trường có tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học, cựu người học về mức độ hài lòng **[H05.4.008]**.

## 2. Điểm mạnh

Kết quả kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH được công bố đúng quy định. Trong quá trình học tập và ngay sau khi có kết quả kiểm tra đánh giá, NH được chủ động trao đổi, hỗ trợ trực tiếp từ CVHT, từ GV, từ các bộ phận chuyên môn thông qua thư điện tử hoặc gặp gỡ trực tiếp.

Mỗi NH được cấp 1 tài khoản riêng nên rất thuận lợi trong việc tra cứu kết quả học tập. Cuối mỗi học kỳ, NH được cấp bảng điểm để kiểm tra, đối chiếu kết quả học tập và kiến nghị điều chỉnh nếu phát hiện có sai sót

Sau khi có kết quả học tập ở mỗi học kỳ, Khoa đều triển khai cho CVHT tổ chức họp lớp để khuyến khích NH có kết quả học tập tốt và động viên, tư vấn cho NH thuộc diện cảnh báo học tập nhằm giúp các NH này cải thiện kết quả học tập.

Trường, Khoa đã có đầy đủ các hệ thống văn bản liên quan đến hoạt động chấm thi, xét tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp; tuân thủ theo các quy định một cách chặt chẽ, hạn chế được sai sót trong quá trình cung cấp kết quả học tập, văn bằng tốt nghiệp. Hệ thống văn bằng được cấp đúng quy định, sổ cấp văn bằng rõ ràng, thuận tiện cho việc theo dõi và kiểm tra.

## 3. Điểm tồn tại

Việc công bố điểm thi học phần cho NH đôi khi còn chậm do sự chậm trễ trong công tác chấm thi kết thúc học phần của một số ít GV. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến việc đăng ký học phần nói riêng và kế hoạch học tập học kỳ tiếp theo của NH, đặc biệt đối với NH chuẩn bị tốt nghiệp.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Lãnh đạo Khoa sẽ thúc đẩy công tác chấm thi và công bố điểm cuối kỳ đúng thời hạn quy định.	Khoa NgN	Từ năm học 2024 - 2025
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về thông tin, lưu trữ kết quả học của sinh viên một cách đầy đủ, chính xác và an toàn.	Phòng Đào tạo Khoa NgN	Hàng năm

## 5. Tự đánh giá:

Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

***Tiêu chí 5.5. Sinh viên tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập***

***1. Mô tả hiện trạng***

Để đảm bảo tính dân chủ trong quá trình dạy và học nhà trường đã phổ biến các quy định, quy trình khiếu nại kết quả học tập trong “Quy chế học vụ” [H05.5.001] và QĐ ban hành quy chế thi kết thúc học phần trình độ ĐH, CĐ chính quy của Trường Đại học Phú Yên [H05.5.002]. Các quy định về quy trình khiếu nại kết quả học tập được thông báo công khai đến NH thông qua nhiều hình thức như thông qua việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân vào đầu mỗi năm học [H05.5.003]. Mỗi NH sẽ nhận được cẩm nang NH trong đó là toàn bộ thông tin mà người học cần nắm về vấn đề đào tạo và rèn luyện trong suốt quá trình học tập [H05.5.004].

Quy trình khiếu nại về kết quả học tập được Trường Đại học Phú Yên hướng dẫn cụ thể. NH có quyền khiếu nại kết quả học tập nếu chưa thỏa mãn. Quy trình, thủ tục, mẫu đơn phúc khảo được đăng tải trên website của trường [H05.5.006]. NH có khiếu nại về điểm thi làm đơn đề nghị phúc khảo gửi đến phòng Quản lý chất lượng, thời gian chấm phúc khảo theo đúng như quy định trong Quy định tổ chức thi kết thúc học phần hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ [H05.5.002]. Đối với điểm thi kết thúc học phần, người học nếu thấy điểm trên phần mềm không phù hợp theo ý kiến cá nhân mình thì làm đơn gửi phòng Quản lý chất lượng đề nghị xem xét lại. Phòng Quản lý chất lượng sẽ báo với Trưởng Bộ môn của Khoa NgN để phân công GV chấm phúc khảo và giải quyết cho NH theo quy định [H05.5.005]. Bài thi sau khi chấm phúc khảo được ghi vào biên bản, có chữ ký của 2 cán bộ chấm thi và ý kiến của Trưởng khoa [H05.5.005]. Kết quả phúc khảo bài thi được thông báo ngay cho NH và cập nhật, chỉnh sửa vào bảng tổng hợp theo từng kỳ để lưu nếu có sai sót. Điểm sau phúc khảo là kết quả cuối cùng của học phần [H05.5.002]. Kết quả cuối cùng do Trưởng khoa (hoặc Trưởng bộ môn) ký xác nhận mới được công bố cho NH, muộn nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận đơn. Để thuận tiện cho người học trong việc tiếp cận cán bộ liên quan trong quá trình khiếu nại, phòng Quản lý chất lượng đã phân công một số chuyên viên phụ trách việc kiểm tra kết quả thi để tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả tới người có liên quan và tất cả các trường hợp khiếu nại về kết quả học tập của NH đều được giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đúng quy trình, quy định [H05.5.001].

***2. Điểm mạnh***

NH được dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập của mình qua nhiều kênh và được giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Cuối mỗi học kỳ, NH được cấp bảng điểm để kiểm tra, đối chiếu kết quả học tập và kiến nghị điều chỉnh nếu phát hiện có sai sót.

Bộ môn Ngoại ngữ và phòng Quản lý chất lượng đã giải quyết tốt việc khiếu nại về kết quả học tập để hỗ trợ cho người học trong quá trình học tập tại trường.

### 3. Điểm tồn tại

Việc công bố điểm cuối kỳ cho NH đôi khi còn chậm. Điều này ảnh hưởng đến việc phúc khảo điểm và tiến độ học tập của NH.

Quy trình thủ tục khiếu nại chưa phân định rõ ràng giữa đơn vị các Phòng và Khoa trong việc tiếp nhận đơn của NH.

### 4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2022 – 2023, Nhà trường sẽ công bố cụ thể quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập trong sổ tay SV nhằm giúp người học tiếp cận dễ dàng hơn quy trình này. Đồng thời, Khoa cũng tiến hành tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và công bố công khai quy trình này trên website của Khoa để người học nắm bắt rõ.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	- Khoa tiến hành tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và công bố công khai quy trình này trên website của Khoa để người học nắm bắt rõ.	Bộ môn Tiếng Anh	Từ năm học 2024 – 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Nhà trường sẽ công bố cụ thể quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập trong sổ tay SV nhằm giúp người học tiếp cận dễ dàng hơn quy trình này	Trường Đại học Phú Yên	Sẽ tiếp tục thực hiện năm học 2024- 2025	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					x	

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Điểm mạnh là việc đánh giá kết quả học tập của NH ngành NNA, Khoa NgN đã thực hiện một cách bài bản, bám sát các quy định, hướng dẫn của Trường Đại học Phú Yên để đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của NH. Khoa NgN luôn tập trung vào đánh giá năng lực của người học thông qua các kỳ thi, kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và CTĐT, đa dạng hóa các phương thức đánh giá, phản hồi đến người học để người học xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập.

Điểm tồn tại là các thủ tục, quy trình khiếu nại kết quả học tập do thực hiện qua nhiều công đoạn, từ cấp khoa đến các đơn vị liên quan cấp trường nên thời gian xử lý chưa nhanh chóng.

### **Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên**

#### **Mô tả**

Trường ĐHPY được thành lập vào năm 2007 trên cơ sở sáp nhập Trường CĐSP Phú Yên và Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Phú Yên. Là một trường Đại học có tuổi đời còn trẻ. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của nhà trường ngang tầm với các trường đại học trên cả nước nói chung và khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên nói riêng, việc xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường ĐHPY là một trong những yếu tố quan trọng và được hoạch định rõ ràng từ khâu tuyển dụng cho đến khâu đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng. Trường ĐHPY khẳng định rõ sứ mệnh đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng, hiệu quả, sáng tạo, vì cộng đồng. Do đó công tác nâng cao chất lượng và trình độ chuyên môn cho CBGV là nhiệm vụ then chốt của Nhà trường.

Đội ngũ GV của nhà trường đã được quy hoạch lâu dài, việc tuyển dụng GV được thực hiện công khai, đúng quy định và dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy đảm bảo đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Việc phân công giảng dạy dựa vào năng lực chuyên môn, thành tích NCKH, kinh nghiệm giảng dạy. Trường ĐHPY rất quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy. Khoa quản lý và đánh giá GV dựa trên kết quả công việc và tuyên dương kịp thời nhằm tạo động lực thúc đẩy GV phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao như giảng dạy, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Khoa NgN hiện có một đội ngũ GV đảm bảo về chuyên môn, năng lực NCKH, kinh nghiệm giảng dạy, năng lực quản lý cũng như lòng tận tụy yêu nghề. Khoa có 2 GV có trình độ TS, 10 GV có trình độ ThS và 01 Giáo vụ khoa có trình độ cử nhân. Trong đó có 06 GV hạng 2 (GVC) và 07 GV hạng 3. Ngoài giảng viên cơ hữu của Khoa còn có 01 GV kiêm nhiệm đang công tác tại các phòng, ban. Công tác NCKH luôn được nhà trường quan tâm tạo điều kiện và cấp đầy đủ kinh phí để GV hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH.

**Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.**

*1. Mô tả thực trạng*

Để có tầm nhìn chiến lược trong công tác cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng được yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng, Trường ĐHPY đã xây dựng các Kế hoạch về Chiến lược phát triển nhà trường qua từng giai đoạn, trong đó có kế hoạch phát triển đội ngũ GV, nghiên cứu viên là mục tiêu hàng đầu được thể hiện trong Kế hoạch, Chiến lược phát triển nhà Trường giai đoạn từ năm 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; và Chiến lược phát triển nhà Trường giai đoạn từ năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nguyện vọng của người học [H06.1.001]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã ban hành các Quy định về công tác cán bộ như: Đề án vị trí việc làm, Quy chế về tổ chức hoạt động Trường ĐHPY, Quy định tuyển dụng, sử dụng đội ngũ GV, Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp phòng, khoa. Kế hoạch phát triển đội ngũ GV của các đơn vị hằng năm được cụ thể hóa và được phê duyệt bao gồm: tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.

Hằng năm, vào đầu mỗi năm học, Khoa NgN và các đơn vị xác định số lượng GV cần tuyển dụng mới tương ứng với các vị trí thiếu hụt trong bản mô tả công việc. Trường đơn vị đề xuất số lượng cần bổ sung gửi về Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp nhu cầu tuyển dụng viên chức của toàn trường trình Hiệu trưởng [H06.1.002]. Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp BGH để thống nhất chỉ tiêu. Trên cơ sở kết luận số lượng cần tuyển của tập thể BGH, Hiệu trưởng báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy, Hội đồng trường xét duyệt chỉ tiêu cần tuyển. Phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch tổ chức thi tuyển, thông báo tiêu chuẩn, điều kiện, chỉ tiêu, thời hạn tuyển dụng và địa điểm tiếp nhận hồ sơ trên nhiều phương tiện (thông báo tuyển dụng trên đài Phát thanh và Truyền hình. Website của trường, bản tin của trường...). Kết quả thi tuyển được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử và dán tại bản tin của Nhà trường, Phòng Tổ chức Cán bộ thông báo bằng văn bản hoặc gọi điện thoại cho người dự tuyển kèm theo thông báo về thời gian và địa điểm người trúng tuyển đến ký hợp đồng làm việc và hoàn thiện thủ tục tuyển dụng trong thời hạn quy định [H06.1.003]. Đối với GV mới được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định của nhà trường trước khi đứng lớp chính chức. Việc tập sự của GV mới tuyển dụng được các GV giàu kinh nghiệm giảng dạy, vững chuyên môn hướng dẫn, giúp đỡ đến khi thấy đủ năng lực giảng dạy, NCKH mới được phân gờ dạy chính thức. [H06.1.004].

UBND tỉnh Phú Yên, Trường ĐHPY đã có các văn bản quy định về chính sách thu hút những thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo trong nước cũng như nước ngoài có chuyên ngành phù hợp với các ngành đào tạo của nhà trường với mục đích nâng cao chất lượng đội ngũ GV [H06.1.005].



Ngoài công tác tuyển dụng, thu hút thêm nhân sự có trình độ TS, Ths, việc giải quyết chế độ nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng cũng được thực hiện công khai, đúng quy trình với các tiêu chí rõ ràng. **[H06.1.006]**

Trường ĐHPY cũng thực hiện việc quy hoạch phát triển đội ngũ GV, nghiên cứu viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH cũng như các hoạt động phục vụ cộng đồng **[H06.1.007]**. Khoa NgN cũng đã lập kế hoạch buộc GV đăng ký đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn **[H06.1.008]**. Bên cạnh việc cử GV đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch cử GV tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy **[H06.1.009]**, năng lực kiểm tra đánh giá **[H06.1.010]**, và tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 1, 2, 3 **[H06.1.011]**,

Căn cứ Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY **[H06.1.012]**, công tác bổ nhiệm lãnh đạo khoa, trưởng, phó bộ môn cũng được thực hiện công khai, đúng quy trình đồng thời dựa vào năng lực, thành tích đạt được và sự tín nhiệm của toàn thể CB, GV trong khoa cũng như trong nhà trường thông qua các bước lấy phiếu tín nhiệm **[H06.1.013]**

Lãnh đạo khoa, trưởng, phó bộ môn và GV kiêm nhiệm chức vụ trợ lý công tác HSSV, công tác CVHT được giảm giờ dạy, NCKH theo đúng quy định chung của nhà trường. **[H06.1.014]**

Việc chuyển đổi đội ngũ CB-GV-NV cũng được Nhà trường thực hiện thường xuyên để phù hợp với tình hình thực tế và năng lực của từng vị trí **[H06.1.015]**.

Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên cũng được nhà trường thực hiện theo lộ trình từng năm học. Dựa vào kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học, giảng viên trong khoa đã khắc phục những mặt còn hạn chế đồng thời cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo. **[H06.1.016]**

Các hoạt động phục vụ cộng đồng do Đoàn thanh niên, Phòng công tác HSSV và khoa phụ trách được thực hiện thường xuyên hàng năm. Các hoạt động này được SV hưởng ứng nhiệt tình và mang giá trị đạo đức cao. **[H06.1.017]**

## *2. Điểm mạnh*

Nhà trường có chủ trương và kế hoạch tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, chấm dứt hợp đồng theo đúng quy định; không ngừng xây dựng đội ngũ GV, đội ngũ cán bộ quản lý kịp thời để đáp ứng nhu cầu đào tạo. Công tác NCKH và các hoạt động cộng đồng có chất lượng, hiệu quả luôn được thúc đẩy và kiểm tra thường xuyên hàng năm.

## *3. Điểm tồn tại*

GV có chuyên môn sâu còn kiêm nhiệm làm việc ở các phòng, ban nên chưa được khai thác tối đa năng lực chuyên môn phục vụ công tác giảng dạy và NCKH.

## *4. Kế hoạch hành động*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường sẽ có kế hoạch điều chuyển công tác đối với các GV làm việc ở các phòng, ban về khoa để khai thác tối đa năng lực chuyên môn của họ phục vụ công tác giảng dạy và NCKH.  Nhà trường tiếp tục rà soát và tuyển dụng kịp thời GV ở những chuyên ngành còn thiếu.	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ GV có trình độ chuyên môn cao và chấm dứt hợp đồng đối với GV không đủ năng lực giảng dạy	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát căn cứ để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động phục vụ cộng đồng**

**1. Mô tả thực trạng**

Đề đảm bảo tỷ lệ GV/NH, Khoa NgN đã triển khai thực hiện các kế hoạch của Trường và kế hoạch hoạt động của Khoa hàng năm. Với đội ngũ GV tham gia giảng dạy ngành NNA hiện nay gồm 12 người: GV hạng I: 0, hạng II: 04, hạng III: 8. Phó giáo sư: 0, Tiến sĩ: 02, Thạc sĩ: 09. Tất cả GV đều đáp ứng trình độ chuyên môn cao phù hợp với chuyên ngành đào tạo theo quy định của Luật Giáo

dục và Điều lệ trường đại học [H06.2.001]. Số lượng GV cần thiết để đáp ứng yêu cầu và nhu cầu giảng dạy cho ngành NNA được thể hiện ở Bảng 6.2.1

**Bảng 6.2.1.** Số GV quy đổi của giai đoạn 2018 – 2023

Trình độ		Giảng viên cơ hữu					Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý				Tổng số GV quy đổi
		GS	P.G S	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	GS là CBQL	P.GS là CBQL	Tiến Sĩ là CBQL	Thạc sĩ là CBQL	
Hệ số quy đổi (GV là quản lý thì nhân với hệ số 0.3)		5	3	2	1	0.5	1.5 (=5*0.3)	0.9 (=3*0.3)	0.6 (=2*0.3)	0.3 (1*0.3)	
Năm học	Tổng số GV										
2018-2019	11			1	7	3				3	11,4
2019-2020	11			1	7	3			1	2	11,7
2020-2021	12			2	7	3				2	13,1
2021-2022	13			2	10	1				2	15,1
2022-2023	13			2	10	1				1	14,8

Giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tổng số NH thuộc Khoa NgN quản lý và đào tạo gồm 520 (Đại học chính quy), 42 (Liên thông chính quy), 201 (Liên thông VLVH), 1020 (Văn bằng 2 chính quy), 115 (Văn bằng 2 VLVH). Trong tổng số NH do khoa quản lý, NH thuộc ngành NNA chiếm ưu thế hơn. Việc tuyển sinh ngành NNA thể hiện đều ở các năm, cụ thể: năm học 2018-2019, Trường tuyển được: 50 chính quy và 101 Văn bằng 2 chính quy; năm học 2019-2020: 26 chính quy và 107 Văn bằng 2 chính quy; năm học 2020-2021: 17 chính quy, 95 Văn bằng 2 chính quy và 115 Văn bằng 2 VLVH; năm 2021-2022: 27 chính quy và 60 Văn bằng 2 chính quy;

năm học 2022-2023: 50 chính quy và 71 Văn bằng 2 chính quy; Số lượng NH/GV quy đổi để đảm bảo nhu cầu cho việc giảng dạy chuyên ngành NNA được thể hiện ở Bảng 6.2.2

**Bảng 6.2.2.** Tỷ lệ NH/GV quy đổi

Năm	Số lượng GV quy đổi	Số lượng NH ngành NNA	Tỷ lệ NH/GV
2018-2019	11,4	151	13,2
2019-2020	11,7	133	11,4
2020-2021	13,1	227	17,3
2021-2022	15,1	87	5,8
2022-2023	14,8	121	8,2

Qua số liệu cho thấy tỷ lệ GV/NH tham gia CTĐT ngành NNA luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu được nêu trong TT 06/2018/TT-BGD&ĐT (không quá 20 NH/GV) **[H06.2.002]**.

Căn cứ Quyết định Số 600/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên **[H06.2.003]**, Quyết định Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019 và Quyết định Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023 về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY, tùy vào chức danh, trình độ, học hàm, học vị mà định mức giờ chuẩn có sự khác biệt. **[H06.2.004]**.

Trường ĐHPY đã ban hành chức năng, nhiệm vụ cụ thể, khối lượng công việc cần phải thực hiện cho GV và triển khai đến từng đơn vị chức năng để thực hiện. Đầu mỗi năm học, các trưởng Bộ môn sẽ tiến hành họp, thảo luận dự kiến phân công lao động mỗi GV trong Khoa theo đúng chuyên ngành và công tác kiêm nhiệm theo quy định của nhà trường. Sau khi Khoa thống nhất, bảng phân công lao động cụ thể này sẽ được chuyển đến Phòng đào tạo. Dựa vào cơ sở phân công lao động đề xuất của Khoa, Phòng đào tạo đề xuất với lãnh đạo trường tổ chức họp xét, điều chỉnh và có quyết định thực hiện **[H06.2.005]**. Bên cạnh phải thực hiện đủ khối lượng công việc giảng dạy tối thiểu, GV còn phải thực hiện các công việc khác như NCKH, hướng dẫn SV NCKH, cố vấn học tập, dự giờ, tham gia các hoạt động cộng đồng, học bồi dưỡng nâng cao trình độ, ... **[H06.2.006]**. Các GV thực hiện không đủ khối lượng giờ dạy, giờ NCKH tối thiểu sẽ bị trừ phụ cấp ưu đãi, bị trừ giờ chuẩn theo quy định của Trường **[H06.2.007]**. Đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại thi đua vào cuối năm học. Việc đánh giá xếp loại cũng được thực hiện theo đúng quy định, cá nhân tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, Lãnh đạo Khoa đánh giá **[H06.2.008]**, và cuối cùng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường đánh giá, bình xét xếp loại **[H06.2.009]**.

Nhà trường kiểm tra và đánh giá chặt chẽ kết quả thực hiện khối lượng công việc của GV. Ngoài việc giảng dạy và NCKH, GV cũng tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng như tham gia tổ chức hội thảo, tổ chức các CLB, tổ chức Mùa hè Xanh, Chương trình thiện nguyện... Hầu hết GV

đều nhiệt tình cống hiến cho nghề, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được khen theo mức độ công việc [H06.2.010].

Công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học hàng năm cũng được tiến hành giúp đánh giá được năng lực thực hiện nhiệm vụ của GV và giúp Lãnh đạo Trường nắm được tình hình thực hiện nhiệm vụ của các GV, từ đó có định hướng chiến lược thích hợp [H06.2.011].

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV giảng dạy có trình độ, năng lực chuyên môn đúng theo Luật Giáo dục 2019 và Điều lệ trường đại học; luôn nhiệt tình trong mọi công việc được giao, có tinh thần cầu tiến và tự hoàn thiện. Các văn bản quy định về khối lượng công việc của GV, quy định đánh giá, phân loại viên chức quy định rất cụ thể, minh bạch giúp việc kiểm tra đánh giá công tâm, rõ ràng hơn.

## 3. Điểm tồn tại

Các NCKH của GV chủ yếu là các bài báo được đăng trong các tạp chí khoa học trong nước và các đề tài NCKH trong phạm vi cấp trường, ít có đề tài có quy mô cấp bộ và cấp nhà nước.

Kinh phí hỗ trợ cho công tác NCKH chỉ mang tính khích lệ.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Phòng QLKH&HTQT tham mưu lãnh đạo Nhà trường đề có chế độ, chính sách hỗ trợ kinh phí thích đáng, đúng quy định cho GV làm NCKH quy mô lớn và GV có nhiều công trình nghiên cứu được đăng trên các tạp chí quốc tế. Nhà trường tiếp tục thực hiện việc quản trị theo kết quả công việc của GV về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Phòng TCCB; Phòng QLKH&HTQT	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Khen thưởng, khích lệ GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH	Phòng TCCB; Phòng QLKH&HTQT	Từ năm học 2023-2024	

## 5. Tự đánh giá

<b>Thang đánh giá</b>
-----------------------

Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai**

### 1. Mô tả thực trạng

Kế hoạch phát triển đội ngũ GV là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển nhà trường qua từng giai đoạn [H06.3.001]. Bên cạnh đó, Trường ĐHPY cũng đã ban hành các văn bản quy định tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, cụ thể dựa vào tư cách đạo đức, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm, sức khỏe..., [H06.3.002]. Quy trình tuyển dụng GV được thực hiện như sau:

- Dựa vào đề án vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng hàng năm do các đơn vị đề xuất, Nhà trường tổ chức các cuộc họp xác định chỉ tiêu, số lượng cần tuyển [H06.3.003].
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng cùng với bảng mô tả vị trí việc làm trình Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên phê duyệt [H06.3.004].
- Thông báo các vị trí cần tuyển dụng qua nhiều kênh thông tin như website của Nhà trường, báo chí, đài truyền hình, dán tại các bản tin trường nơi mà nhiều người có thể đọc được. [H06.3.005].
- Phòng TCCB thu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển [H06.3.006].
- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên, tổ chức thi giảng, phỏng vấn...; [H06.3.007].
- Lập danh sách ứng viên đủ điều kiện dự tuyển hoặc chưa đủ điều kiện dự tuyển trình Hội đồng tuyển dụng xem xét; [H06.03.08].
- Tổng hợp kết quả đánh giá ứng viên trình Hội đồng tuyển dụng xét duyệt; [H06.3.009].
- Kết quả đánh giá ứng viên được niêm yết công khai trên các kênh thông tin của nhà trường và cũng thông báo đến từng ứng viên. [H6.06.3.009].
- Phòng TCCB lập danh sách các ứng viên trúng tuyển trình Sở Nội vụ và UBND tỉnh Phú Yên ký xác nhận vào danh sách và ra quyết định tuyển dụng. [H06.3.010]

Sau khi có quyết định tuyển dụng, các GV phải thực hiện nhiệm vụ tập sự theo đúng quy định tập sự của Nhà trường [H06.3.011]. Trong thời gian 1 năm thử việc, GV tập sự được khoa phân công một giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ. Hết thời gian thử việc, GV tập sự phải hoàn tất hồ sơ tập sự và được Nhà trường đánh giá đạt yêu cầu trình SNV Phú Yên ra Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và tuyển dụng chính thức. [H06.3.012].

Trong 5 năm qua, Khoa đã tuyển dụng số cán bộ giảng dạy đáp ứng các tiêu chí đã đề ra. Cụ thể số lượng tuyển dụng trong 5 năm qua như sau:

**Bảng 6.3.1. Số lượng GV được tuyển dụng từ 2017-2022**

Năm học	Số lượng	GV	Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp loại
2018 – 2019	0	Không tuyển mới		
2019 – 2020	01	1. Trần Lê Anh Thư	Thạc sĩ	
2020 – 2021	01	1. Hoàng Liên Hương	Thạc sĩ	
2021 – 2022	02	1. Lê Hạnh Duyên 2. Mai Thị Thùy Linh	Thạc sĩ Thạc sĩ	
2022-2023	02	Chưa tuyển		

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về tuyển dụng viên chức, Trường ĐHPY có quy định cụ thể đối với việc lựa chọn GV để bổ nhiệm, điều chuyển [H6.06.3.013]. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý trong Khoa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc bổ nhiệm, luân chuyển thường dựa trên công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý hàng năm của Nhà trường dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, năng lực của cán bộ [H06.3.014]. Các GV được lựa chọn để bổ nhiệm, luân chuyển hầu hết được chọn lựa kỹ càng và tiến hành lấy phiếu tín nhiệm theo đúng quy trình [H06.3.015].

Hằng năm, Nhà Trường cũng đã cử GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H06.3.016].

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tuyển dụng đội ngũ GV có đủ năng lực chuyên môn về giảng dạy, NCKH và tham gia các hoạt động cộng đồng.

#### 3. Điểm tồn tại

Một số tiêu chí lựa chọn GV để bổ nhiệm, điều chuyển chưa mang tính vĩ mô, quá trình tuyển dụng chưa thu hút được nhiều người có trình độ tiến sĩ.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú

1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường cũng sẽ tiếp tục phân công nhiệm vụ cho một số phòng ban nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí lựa chọn đề bổ nhiệm, điều chuyển GV mang tầm vĩ mô hơn. Các tiêu chí này được thông tin chi tiết đến các GV để tất cả các GV đều nắm rõ và phấn đấu.	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Nhà trường sẽ kiện toàn các tiêu chí tuyển dụng và mở rộng các hình thức phổ biến thông tin tuyển dụng đến cộng đồng nhằm thu hút những GV có trình độ cao.	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

### *Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và đánh giá*

#### *1. Mô tả thực trạng*

Chất lượng đào tạo phụ thuộc phần lớn vào chất lượng của đội ngũ GV, nghiên cứu viên của Nhà trường, do đó việc tuyển dụng GV phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; năng lực nghiệp vụ sư phạm; năng lực ngoại ngữ, tin học và đặc biệt phải được hội đồng tuyển dụng kiểm tra, đánh giá chặt chẽ. Sau khi được tuyển dụng, GV tiếp tục được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy [H06.4.001], về kỹ năng kiểm tra đánh giá [H06.4.002], bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp GV hạng 1, hạng 2, hạng 3 [H06.4.003]. Bên cạnh việc cử GV tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, Nhà trường cũng liên tục cử viên chức GV đi học các lớp Trung cấp, cao cấp Lý luận chính trị-hành chính, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng-an ninh [H06.4.004].



Đội ngũ giảng viên Khoa NgN luôn nỗ lực tham gia NCKH và điều đó được thể hiện qua số lượng công trình nghiên cứu được công bố hằng năm trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế [H06.4.005]. Việc đánh giá năng lực của GV, nghiên cứu viên là việc làm vô cùng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, hiện nay trường ĐHPY chưa có chức danh nghiên cứu viên nên việc NCKH, hoạt động thực tế, thực tiễn phục vụ cộng đồng đều do GV tự đề xuất.

Năng lực của các GV được quy định cụ thể thông qua bản mô tả vị trí việc làm ứng với từng vị trí GV [H06.4.006], quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy phải thực hiện trong năm [H06.4.007], quy định về công tác NCKH [H06.4.008], các hoạt động khác quy định đối với từng GV như hoạt động dự giờ tối thiểu hàng năm của mỗi GV, thao giảng, tổ chức hội giảng.... Thông qua các hoạt động dự giờ, thao giảng... , GV sẽ được học hỏi, trau dồi thêm kiến thức, kỹ năng để góp phần nâng cao năng lực giảng dạy [H06.4.009].

Cuối năm học, GV thống kê những hoạt động đã thực hiện trong năm học như công tác giảng dạy, coi thi, chấm thi, ra đề thi, trực thi, công tác khác được khoa và nhà trường giao [H06.4.010], thống kê số lượng bài báo, đề tài NCKH đã thực hiện [H06.4.011]. GV tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ trong năm học, tập thể viên chức trong Khoa đánh giá, cuối cùng Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trường đánh giá [H06.4.012].

Nhà trường ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng [H06.4.013] và quy định về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy, cố vấn học tập của GV để đánh giá năng lực của các GV [H06.4.014]. Thông qua hội đồng Thi đua – khen thưởng, GV được đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học theo chức danh và nhiệm vụ đã được giao, [H06.4.015].

## 2. Điểm mạnh

Năng lực của GV được đánh giá toàn diện ở các cấp độ khác nhau từ cá nhân tự đánh giá, người học, đồng nghiệp, lãnh đạo các cấp.

## 3. Điểm tồn tại

SV tham gia đánh giá hoạt động của CVHT, năng lực giảng dạy của GV còn mang tính chủ quan, theo số đông.

Năng lực nghiên cứu của đội ngũ GV trẻ còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú

1	Khắc phục điểm tồn tại	Trường ĐHPY cần cải thiện kinh phí và thời gian tốt nhất để GV tham gia nhiều đề tài cấp cao hơn cấp trường. Ngoài ra, Trường cần tạo điều kiện vật chất để các Khoa chuyên môn tổ chức hội thảo cấp khoa, GV trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực giảng dạy và các công tác kiêm nhiệm khác. SV cần có những buổi hướng dẫn cụ thể về cách thức đánh giá năng lực GV và CVHT trong phiếu khảo sát lấy ý kiến. Kết quả tổng hợp phải đảm bảo tính khách quan từ hai phía SV và GV.	Phòng TCCB; Phòng QLCL; Phòng QLKH&HTQT	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên đánh giá GV trên mọi phương diện nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những mặt còn hạn chế để GV ngày càng hoàn thiện hơn.	Phòng TCCB; Phòng QLCL;	Từ năm học 2024-2025	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCS được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.**

#### 1. Mô tả thực trạng

Trường ĐHPY luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực chuyên môn của GV nhằm giúp Nhà trường phát triển lâu dài và đạt được chất lượng đúng chuẩn của Bộ GD&ĐT đề ra. Điều này được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2035. [H06.5.001].

Để chiến lược theo đúng định hướng, nhà trường triển khai khảo sát, rà soát, thống kê văn bản, chứng chỉ, thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ GV của trường [H06.5.002]. Đồng thời, nhà trường lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy, đào tạo, cố vấn học tập

của các GV để đánh giá thực tế chất lượng đào tạo [H06.5.003]. Kết hợp với hoạt động NCKH, hoạt động chuyên môn, hợp tác quốc tế, phát triển chương trình...của GV, từ đó đánh giá được nhu cầu cần đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn đội ngũ GV và có kế hoạch đáp ứng kịp thời. Cụ thể, nhà trường lên kế hoạch lập danh sách cán bộ GV đăng ký học tập nâng cao trình độ giai đoạn 2015-2020 [H6.06.5.004], dự kiến số GV cần đào tạo sau đại học cho giai đoạn 2019-2024 [H6.06.5.005]. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Yên cũng đã ban hành các văn bản về chính sách thu hút những người có trình độ cao về phục vụ cho tỉnh nói chung và Trường ĐHPY nói riêng [H06.5.006]. Mỗi năm, nhà trường đều thông báo kế hoạch tuyển dụng GV mới theo nhu cầu thực tế từng Khoa để thu hút nhân lực, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng được nhu cầu đào tạo theo đúng quy định [H06.5.007].

Nhà trường ban hành hệ thống văn bản quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động, có những chính sách đãi ngộ về tài chính, về giờ giảng để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ GV [H06.5.008]. Chương trình tuyển sinh đào tạo trong nước và nước ngoài của Bộ GD&ĐT, Bộ Chính trị đều được thông báo rộng rãi đến toàn thể GV. Các GV có nhu cầu học tập, nghiên cứu nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tuyển sinh đều được Khoa và Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện và cử đi đào tạo [H06.5.009]. GV tham gia học tập nâng cao trình độ từ đại học lên thạc sĩ, tiến sĩ, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đạt được kết quả tốt và hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định của nhà trường [H06.5.010].

Kế hoạch tổ chức hội thảo, workshop, tọa đàm với các GS, PGS đầu ngành để các GV có thêm cơ hội giao lưu, học hỏi, trau dồi chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy đều được triển khai và đăng ký theo từng Khoa ở mỗi năm học [H06.5.011]. Song song với các lớp bồi dưỡng cho GV tại Trường, nhà trường còn khuyến khích GV tham gia hội nghị, hội thảo ở trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm [H06.5.012].

Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn của các GV được giám sát, đánh giá thường xuyên. Kinh phí hỗ trợ cho hạng mục này cũng được báo cáo tổng kết hàng năm tại Hội nghị Viên chức - Người lao động cấp trường [H06.5.013].

## *2. Điểm mạnh*

Nhà trường có tầm nhìn chiến lược về nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV toàn diện; đồng thời triển khai hoạt động cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra thông qua chế độ đãi ngộ cụ thể về kinh phí và thời gian, phân loại hạng mục đội ngũ GV để khuyến khích GV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## *3. Điểm tồn tại*

Dù có nhiều chương trình hợp tác đào tạo, NCKH với các trường ĐH ở nước ngoài tuy nhiên số lượng GV học tập, NCS ở nước ngoài chưa nhiều.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Trường ĐHPY cần tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, công việc được giao để GV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; khuyến khích, hỗ trợ để GV có điều kiện học tập, nghiên cứu ở nước ngoài	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Trường ĐHPY sẽ tiếp tục khảo sát nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV, có kế hoạch cụ thể để triển khai định kỳ hàng năm.	Phòng TCCB	Từ năm học 2024-2025	

#### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.**

##### 1. Mô tả thực trạng

Để quản trị tốt kết quả công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên trong hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, Trường ĐHPY đã xây dựng và ban hành các quy định, quy chế với các tiêu chí rõ ràng để đánh giá hiệu quả công việc của GV, nghiên cứu viên trong công tác giảng dạy, NCKH và PVCĐ đáp ứng theo đúng quy định hiện hành. **[H06.6.001]**. Hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng được nhà trường triển khai và đánh giá theo kết quả công việc cụ thể. Mỗi GV phải thực hiện khối lượng công việc theo quy định của nhà trường như giảng dạy, viết bài báo

khoa học, thực hiện nghiên cứu đề tài, hướng dẫn SV NCKH, tham gia hội thảo, cố vấn học tập, trau dồi nhân phẩm đạo đức... được quy thành tiết chuẩn cụ thể **[H06.6.002]**. Vào đầu mỗi năm học, trường ban hành kế hoạch đào tạo, kế hoạch NCKH để các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học **[H06.6.003]**. GV phải đăng ký nhiệm vụ NCKH trong năm bằng cách làm đề tài nghiên cứu, viết bài báo khoa học, tham dự hội thảo, làm chuyên đề. Các đề tài được đăng ký nghiên cứu sẽ do hội đồng chuyên môn từ cấp khoa lên cấp trường đánh giá **[H06.6.004]**. Khoa và Nhà trường có chủ trương khuyến khích GV phát triển chuyên môn, trao đổi kết quả nghiên cứu thông qua việc tham gia các Hội thảo khoa học ở các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước hoặc quốc tế. **[H06.6.005]**. Kết quả NCKH và việc đánh giá, khen thưởng được quy định trong Quy định quản lý hoạt động KHCN **[H06.6.006]**.

Khoa NgN dựa vào Kế hoạch đào tạo năm học, CTĐT, quy định khối lượng công việc, Trường Bộ môn phân công khối lượng giảng dạy, công tác khác cụ thể cho từng GV thực hiện. Kết quả thực hiện được sử dụng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, danh hiệu thi đua, xét kết nạp Đảng... Trường các đơn vị và phòng Thanh tra chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc cụ thể của GV và công bố kết quả đến GV một cách công khai minh bạch **[H06.6.007]** dựa trên cơ sở Quy định về công tác thi đua, khen thưởng, trong đó xác định các nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng; nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân cũng như công tác đánh giá, phân loại viên chức hàng năm **[H06.6.008]** và Quy định khen thưởng đối với các GV có thừa giờ NCKH **[H06.6.009]**.

Vào cuối năm học, căn cứ các Quy định, việc đánh giá thi đua-khen thưởng được thực hiện theo quy trình như sau:

- + GV, VC tự nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bản thân. **[H06.6.010]**.
- + Khoa quản lý sẽ tổ chức họp lấy ý kiến đánh giá của đồng nghiệp để thống nhất kết quả đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức **[H06.6.011]**.
- + Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường họp xét, bỏ phiếu tín nhiệm và đề nghị Hiệu trưởng quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng như: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua các cấp, Giấy khen của Hiệu trưởng. **[H06.6.012]**.

Nhìn chung, GV Khoa NgN luôn nỗ lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, và các nghiệp vụ khác, có hồ sơ năng lực tốt. GV hoàn thành NCKH vượt định mức, có kết quả nghiệm thu đề tài tốt đem lại hiệu quả, ứng dụng thực tiễn cao; các bài báo, công trình được xuất bản trên các Tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế có chỉ số trích dẫn cao... luôn được đánh giá và phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên tặng giấy khen. **[H06.6.013]**. Trong 5 năm qua, tất cả GV của ngành NNA luôn hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao về giảng dạy theo kế hoạch năm học. 100% GV ngành NNA hoàn thành hoặc vượt mức thực hiện giờ chuẩn NCKH và hoạt động chuyên môn nghiệp

vụ. Kết quả đánh giá viên chức hằng năm giai đoạn 2018-2023 cho thấy 100% GV ngành NNA được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Tính đến thời điểm hiện nay không có đơn thư khiếu nại về kết quả đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng.

### 2. Điểm mạnh

Quy định rõ ràng về đánh giá kết quả công việc và quản lý NCKH giúp quản trị kết quả công việc của GV luôn chính xác, minh bạch và có tính thống nhất cao. GV có động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và NCKH. Nhiều GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giấy khen của Hiệu trưởng, bằng khen cấp Tỉnh, được khen thưởng về thành tích NCKH. Ngoài ra, Nhà trường cũng luôn quan tâm và chủ động kế hoạch tiếp nhận tình nguyện viên nước ngoài về làm làm việc tại trường để sinh viên có cơ hội học tập và thực hành tiếng.

### 3. Điểm tồn tại

GV chỉ tham gia thực hiện NCKH với các đề tài cấp trường, cấp Tỉnh, cấp Bộ nhưng chưa có đề tài cấp Nhà nước. Công trình NCKH, bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế chưa nhiều.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường tạo điều kiện để các GV tiếp cận với các đề tài trọng điểm cấp quốc gia, quốc tế.	Phòng TCCB; Phòng QLKH & HTQT	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Việc khen thưởng kịp thời các công trình khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế và có chính sách thỏa đáng cho những công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế để khuyến khích GV nghiên cứu.	Phòng TCCB; Phòng QLKH & HTQT	Từ năm học 2024-2025	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

***Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

***1. Mô tả thực trạng***

Để nâng cao chất lượng đào tạo, ngoài việc thực hiện tốt công tác giảng dạy, công tác NCKH cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Theo Quy định về chế độ làm việc của GV trường ĐHPY [H06.7.001]; Quy định cách tính giờ nghiên cứu khoa học đối với GV [H06.7.002]; bản mô tả vị trí công việc của mỗi GV [H06.7.003], NCKH là nhiệm vụ bắt buộc của mỗi GV tại trường ĐHPY.

Trường ĐHPY cũng ban hành các quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm NCKH mà GV, nghiên cứu viên phải thực hiện. Các chính sách về NCKH được Nhà trường ban hành và tiến hành rà soát, điều chỉnh định kỳ cho phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển KHCN, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong từng giai đoạn cụ thể và phù hợp với điều kiện về CSVC, đội ngũ nhân lực hiện tại và tương lai của Nhà trường [H06.7.004]. Vào đầu năm học, GV phải đăng ký thực hiện nhiệm vụ NCKH [H06.7.005], cụ thể: tham gia thực hiện đề tài, dự án các cấp; viết báo đăng tạp chí khoa học của Trường, viết bài tham dự Hội thảo hoặc hướng dẫn SV làm đề tài NCKH... Hội đồng chuyên môn đánh giá đề tài NCKH được đăng ký, đồng ý hoặc không đồng ý cho phép triển khai các đề tài [H06.7.006]. Các đề tài nghiên cứu được Hội đồng nghiệm thu đề cương đồng ý thực hiện luôn được giám sát chất lượng chặt chẽ, được nghiệm thu, đánh giá kết quả cụ thể [H06.7.007]. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của các GV được đăng trên những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ [H06.7.008]. Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH của GV được Hiệu trưởng Trường ĐHPY ký ban hành quyết định về việc công nhận hoàn thành nghiên cứu khoa học theo từng năm học [H06.7.009].

Kết thúc năm học, Nhà trường tổng kết các loại hình và số lượng các hoạt động NCKH của GV cụ thể hàng năm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hợp tác quốc tế [H06.7.010].

Trường ĐHPY cũng đã tổ chức các buổi hội thảo, seminar về NCKH dành cho GV trẻ nhằm mục đích khích lệ hoạt động NCKH đối với các GV trẻ của Trường [H06.7.011].

Trường ĐHPY cũng có nhiều chính sách ưu tiên nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH của SV, giúp SV phát huy năng lực tư duy sáng tạo, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. [H06.7.012]. Về kinh phí đầu tư cho hoạt động NCKH được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định về NCKH của Trường [H06.7.013].

***2. Điểm mạnh***

Đội ngũ GV tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau gồm: đề tài khoa học các cấp, xuất bản các bài báo khoa học trong các hội thảo trong nước và quốc tế. Các bài báo được đăng tải trong các tạp chí có chất lượng cao (có chỉ số ISSN).

### 3. Điểm tồn tại

Số lượng GV tham gia các đề tài nghiên cứu cấp bộ, cấp tỉnh chưa nhiều, chủ yếu là cấp Trường, cấp Khoa. Các bài báo được đăng chủ yếu trên tạp chí khoa học của Trường ĐHPY hoặc các tạp chí khoa học trong nước; bài báo đăng trên các tạp chí khoa học nước ngoài và kỷ yếu hội thảo còn ít.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường luôn khuyến khích giảng viên tham gia các công trình NCKH cấp tỉnh, cấp nhà nước; viết các bài báo có chất lượng cao để đăng trong các tạp chí có uy tín trong nước và ngoài nước và có chế độ đánh giá đãi ngộ.	Phòng TCCB; Phòng QLKH & HTQT	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Để nâng cao trình độ chuyên môn, phục vụ công tác giảng dạy, GV tiếp tục đăng ký thực hiện nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau như đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp nhà nước, xuất bản các bài báo khoa học có chất lượng cao trong các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản sách.	Phòng TCCB; Phòng QLKH & HTQT	Từ năm học 2024-2025	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		



### **Kết luận về tiêu chuẩn 6**

Trường ĐHPY luôn quan tâm đến công tác quy hoạch đội ngũ GV và có kế hoạch cụ thể trong từng giai đoạn phát triển, từng bước nâng cao kết quả đào tạo, bồi dưỡng... Việc xây dựng đội ngũ GV, đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng với nhu cầu đào tạo được thực hiện có khoa học và nhất quán. Nhà trường đã ban hành, phổ biến rộng rãi và công khai các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, chuyên viên để bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ. Đội ngũ GV giảng dạy đáp ứng các tiêu chí tuyển dụng về trình độ chuyên môn chuyên sâu, trình độ tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm. Năng lực của đội ngũ GV ngành NNA được đánh giá một cách chính xác và khách quan. Đội ngũ GV luôn tự trau dồi thêm kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn. Công tác NCKH và phục vụ cộng đồng được quản lý chặt chẽ, có chất lượng. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, chuyên viên được Trường ĐHPY xác định rất rõ thông qua các chiến lược, văn bản và có nhiều hoạt động triển khai sâu rộng để đáp ứng nhu cầu đó. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV được triển khai sâu rộng và nghiêm túc để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo. Công tác NCKH và phục vụ cộng đồng được quản lý chặt chẽ, có chất lượng. Do điều kiện, hoàn cảnh của đa số GV nên không thể tham gia nhiều chương trình hợp tác đào tạo, NCKH với các trường ĐH ở nước ngoài. Tiêu chuẩn 6 có 7 tiêu chí đạt mức 5/7 (đạt 100%)

### **Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên**

#### **Mô tả**

Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, bên cạnh việc phát triển về đội ngũ giảng viên, việc xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức hành chính, nhân viên cũng được lãnh đạo trường xem là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Ngoài các khoa giảng dạy chuyên môn, công tác dạy và học của một trường đại học được tổ chức một cách chặt chẽ, có quy trình và là sự kết hợp của nhiều phòng, ban liên quan. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ của đội ngũ viên chức, nhân viên của phòng Đào tạo, phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng (Quản lý chất lượng), phòng Công tác Học sinh - sinh viên, Thư viện, phòng Hành chính Quản trị,... là những mắt xích quan trọng trong mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên và sinh viên có thể thực hiện tốt được công tác dạy và học. Vì vậy, trong những năm qua, Nhà trường luôn chú trọng công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ viên chức quản lý, viên chức và nhân viên hành chính. Bên cạnh đó, đội ngũ này còn được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ dựa theo vị trí việc làm cũng như quy hoạch chung của trường. Nhà trường cũng có cơ chế đánh giá năng lực thông qua xếp loại viên chức, thi đua khen thưởng và công nhận đối với đội ngũ này để tạo động lực hỗ trợ cho công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

**Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng**

**1. Mô tả hiện trạng**

Theo Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 (chỉnh sửa bổ sung) [H07.1.001], giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 [H07.1.002], Nhà trường đánh giá về thực trạng tập thể nhân sự viên chức, giảng viên nói chung và đội ngũ viên chức hành chính, nhân viên nói riêng; qua đó, xác định được mục tiêu và chiến lược xây dựng đội ngũ đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ viên chức, nhân viên làm công tác hỗ trợ, phục vụ được quy hoạch theo vị trí việc làm, chiếm tỷ lệ không quá 25% trên tổng số công chức, viên chức của đơn vị (hoặc 1 nhân viên/4 giảng viên) [H07.1.002]. Để đáp ứng được điều đó, Nhà trường đã ban hành Quy định tuyển dụng viên chức [H07.1.003] và xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên hàng năm đi kèm với thông báo tuyển dụng [H07.1.004]. Trong đó, chính sách tuyển dụng được làm rõ theo đề án vị trí việc làm, danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế và bảng mô tả vị trí việc làm [H07.1.004].

**Bảng 7.1. Số lượng cán bộ viên chức, nhân viên, kể cả viên chức kiêm nhiệm (tính đến tháng 5/2019)**

Cán bộ viên chức, nhân viên ??/x	Trình độ cao nhất đạt được					Tổng số
	THCS/ THPT	Trung cấp	Cao đẳng/ Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Phòng Đào tạo			1	7	1	9
Phòng QLKH&HTQT				4	1	5
Phòng QLCL				4		4
Phòng CT HSSV				5		5
Thư viện			7	5		12
Phòng TCCB			1	5		6
Phòng Kế hoạch-Tài chính			7			7
Phòng Thanh tra			1	2	1	4
Tạp chí khoa học			1	2		3
Tổ kỹ thuật		2	5			7

Tổ hành chính tổng hợp		1	7	2		10
Tổ phục vụ - y tế	16	1				17
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học				2		2
Trung tâm ứng dụng KTNN-SH				3	1	4
Tổng số	16	4	30	41	4	95

Nhà trường cũng ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên [H07.1.005] nhằm phát triển đội ngũ viên chức đạt được yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực được thực hiện theo từng giai đoạn 2017-2020, 2020-2023 và 2022-2026 [H07.1.005]. Các đơn vị cũng được thông báo đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm [H07.1.005]

**Bảng 7.2.** Số lượng cán bộ viên chức, nhân viên, kể cả viên chức kiêm nhiệm (tính đến tháng 5/2021)

Cán bộ viên chức nhân viên	Trình độ cao nhất đạt được					Tổng số
	THCS/ THPT	Trung cấp	Cao đẳng/ Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Phòng Đào tạo				7	2	<b>9</b>
Phòng QLKH&HTQT				3	1	<b>4</b>
Phòng QLCL				3		<b>3</b>
Phòng CT HSSV				5		<b>5</b>
Thư viện			6	4		<b>10</b>
Phòng TCCB			1	3		<b>4</b>
Phòng Kế hoạch-Tài chính			3	2		<b>5</b>
Phòng Thanh tra			1	1	1	<b>3</b>
Tạp chí khoa học			1	2		<b>3</b>

Tổ kỹ thuật	1	2	3	2		<b>8</b>
Tổ hành chính tổng hợp		1	4	2		<b>7</b>
Tổ phục vụ - y tế	12	3				<b>15</b>
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học				1		<b>1</b>
Trung tâm ứng dụng KTNN-SH			1	2		<b>3</b>
<b>Tổng số</b>	<b>13</b>	<b>6</b>	<b>20</b>	<b>37</b>	<b>4</b>	<b>80</b>

Viên chức của các phòng ban như Phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng TCCB, phòng QLKH&HTQT, phòng QLCL, Thư viện... và đội ngũ nhân viên làm việc tại các Trung tâm như Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ... đa số có trình độ thạc sĩ trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng tốt các yêu cầu công việc; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định theo chức danh nghề nghiệp do Nhà nước ban hành. [H07.1.006] Đến tháng 12 năm 2023, Nhà trường đã tăng cường quy hoạch, bổ nhiệm gấp đôi số lượng viên chức quản lý có trình độ tiến sĩ so với giai đoạn 19-21 (Bảng 7.3).

**Bảng 7.3. Số lượng cán bộ viên chức, nhân viên, kể cả viên chức kiêm nhiệm (tính đến tháng 12/2023)**

Cán bộ viên chức nhân viên	Trình độ cao nhất đạt được				Tổng số
	Trung cấp	Cao đẳng/ Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Phòng Đào tạo			9	1	<b>10</b>
Phòng QLKH&HTQT		1	3	3	<b>7</b>
Phòng QLCL		3	4		<b>7</b>
Phòng CT HSSV			7		<b>7</b>

Thư viện		3	1		4
Phòng TCCB		1	3	1	5
Phòng Kế hoạch-Tài chính		3	3		6
Tạp chí khoa học			1	2	3
Phòng HCQT (Lãnh đạo, Tổ Văn thư – Tổng hợp)		2	4	1	7
Phòng HCQT (Tổ Cơ sở vật chất – Kỹ thuật)	1	2	3		6
Phòng HCQT (Tổ Y tế, phục vụ, lái xe, bảo vệ)	3	2			5
Phòng HCQT (Quản lý ký túc xá)		1			1
Trung tâm ứng dụng KTNN-SH				1	1
<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>18</b>	<b>38</b>	<b>9</b>	<b>69</b>

Các viên chức hành chính, nhân viên làm việc tại các đơn vị chuyên trách quản lý công tác đào tạo, hỗ trợ công tác sinh viên và các hoạt động cộng đồng khác đều được quy hoạch rõ ràng về số lượng nhân sự, đảm bảo về khả năng thực thi công việc theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị [H07.1.006]. Mặc dù vậy, trước chủ trương tinh giản biên chế để tiến tới tự chủ tài chính, Nhà trường đã bổ nhiệm, phân công một bộ phận nhân sự làm việc ở các phòng ban chủ yếu là giảng viên kiêm nhiệm. [H07.1.001] Từ năm 2019 đến năm 2023, Nhà trường luôn có kế hoạch điều động, thuyên chuyển cán bộ viên chức đến các phòng, ban, đơn vị một cách phù hợp, sao cho tận dụng tốt nhất nguồn nhân lực với chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc hiện thời [H07.1.007].

Chế độ đãi ngộ cho viên chức hành chính và nhân viên cũng luôn được nhà trường quan tâm như: công tác phí hỗ trợ phục vụ đào tạo trực ngoài giờ buổi tối, thứ 7, chủ nhật; học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường [H07.1.008].

Công tác đào tạo ngành NNA được hỗ trợ bởi đội ngũ cán bộ hỗ trợ làm việc tại các phòng ban chức năng đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng như Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Học sinh-Sinh viên, Phòng Hành chính – Quản trị (Tổ kỹ thuật, Tổ phục vụ) Phòng Quản lý chất lượng, Thư

viện, Phòng Y tế, Ký túc xá,... Bên cạnh đó, đội ngũ viên chức hỗ trợ làm việc tại văn phòng Khoa NgN có 01 giáo vụ khoa, 01 trợ lý giáo vụ khoa. Nhà trường cũng đã phân công 01 giảng viên kiêm nhiệm trợ lý công tác chính trị-tư tưởng và 04 giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập theo cơ cấu chung của trường [H07.1.009]. Các nhân viên chuyên trách làm việc hành chính và các GV kiêm nhiệm đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong các công tác quản lý điểm thi; quản lý điểm quá trình, xét học bổng, xét học tiếp (cảnh cáo học vụ, ngừng học, thôi học), xét tốt nghiệp, quản lý công tác sinh viên, công tác NCKH, đánh giá điểm rèn luyện, giải đáp thắc mắc của sinh viên,... theo chức năng, nhiệm vụ của Khoa [H07.1.006].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có chính sách quan tâm đến cơ cấu và điều phối nhân sự cán bộ, nhân viên hành chính toàn trường sao cho đảm bảo về số lượng, kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ để làm công tác hỗ trợ, phục vụ công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng khác.

## 3. Điểm tồn tại

Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Lãnh đạo các đơn vị cần phải chủ động báo cáo tình hình hoặc kế hoạch nhân sự lên nhà trường để đạt được hiệu quả tốt nhất.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghichú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Quy hoạch đội ngũ cán bộ nhân viên thường xuyên và đồng bộ	- Phòng Tổ chức cán bộ	Theo học kỳ/năm học	
2	Phát huy điểm mạnh	- Chính sách tuyển dụng, điều phối cán bộ hành chính hoặc giảng viên kiêm nhiệm làm công tác hỗ trợ	Phòng Tổ chức cán bộ, Lãnh đạo các đơn vị	Theo học kỳ/năm học	

## 5. Tự đánh giá:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				x		

## ***Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai***

### ***1. Mô tả hiện trạng***

Trường ĐHPY xác định rõ ràng các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên vào công tác tại Trường dựa vào quy định tuyển dụng viên chức GV và viên chức hành chính [H07.2.001]. Việc tuyển dụng viên chức được xuất phát từ nhu cầu của các Khoa, các Phòng và các Trung tâm. Dựa trên đề án vị trí việc làm, Trường tiến hành rà soát đội ngũ viên chức, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức hành chính cho các đơn vị. Kế hoạch, các tiêu chí để tuyển dụng, danh sách ứng viên, danh sách những người trúng tuyển được công bố công khai trên Website và bản tin của Trường [H07.2.002]. Quy trình tuyển dụng viên chức hành chính được tổ chức chặt chẽ, gồm các bước theo quy trình tuyển dụng: thành lập Hội đồng tuyển dụng Trường và các Tiểu ban chuyên môn chấm thi tại các đơn vị; tổ chức thi phỏng vấn tại Hội đồng tuyển dụng Trường [H07.2.003].

Đến năm 2025, Nhà trường dự kiến xây dựng tổ chức bộ máy hợp lý, đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực quản trị mọi mặt hoạt động của nhà trường, giảm tối thiểu 10% số đơn vị so với hiện nay để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động” trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2030 [H07.2.004]. Thông qua chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị [H07.2.005] và đề án vị trí việc làm [H07.2.003], Nhà trường chủ động trong việc chuyển đổi, phân bổ cán bộ viên chức giữ chức vụ phù hợp với nhu cầu thực tế của mỗi đơn vị [H07.2.006]. Việc lựa chọn viên chức hành chính để bổ nhiệm, phân công vào vị trí việc làm cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm công tác căn cứ vào bảng mô tả vị trí công việc cần tuyển dụng của trường ĐHPY [H07.2.003].

Bên cạnh đó, lãnh đạo các đơn vị cũng đề xuất nhu cầu về nhân sự hằng năm hoặc theo từng thời điểm (theo tình hình thực tế và khách quan thay đổi theo số lượng sinh viên, học viên nhằm đạt được sự hỗ trợ tốt nhất cho công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H07.2.005]. Dựa theo Quy chế tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY và Quy trình bổ nhiệm, cán bộ quản lý Trường ĐHPY [H07.2.006]. Các thông tin về tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên đều được phổ biến công khai, minh bạch bằng văn bản đến các đơn vị trong trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H07.2.002] qua email nội bộ (@pyu.edu.vn), qua i-office hoặc bằng văn bản giấy.

Các ứng viên khi ứng tuyển vào vị trí viên chức hành chính của các đơn vị cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Lãnh đạo đơn vị có viên chức được tuyển dụng hoặc điều chuyển có trách nhiệm phân công nhiệm vụ, công việc cụ thể cho từng viên chức thuộc đơn vị mình [H07.2.005]. Thông qua kết quả đánh giá xếp loại viên chức và kết quả xếp loại thi đua khen thưởng hàng năm của nhà trường để đánh giá được năng lực, kết quả công việc của đội ngũ nhân viên [H07.2.007].

Đối với Khoa NgN, việc quy hoạch đội ngũ viên chức hành chính hoặc viên chức giảng viên kiêm nhiệm các vị trí công việc phục vụ các hoạt động học tập, NCKH và các hoạt động cộng đồng phải phụ thuộc vào tình hình thực tế, đặc biệt là căn cứ theo chỉ tiêu, số lượng sinh viên, học viên tuyển sinh từng năm. Với ngành NNA, khoa đào tạo các hệ chính quy 4 năm, hệ liên thông đại học chính quy và vừa học vừa làm dành cho người đã có bằng đại học.

Theo đó hằng năm, lãnh đạo đơn vị sẽ làm văn bản đề xuất bổ nhiệm số lượng và nhân sự cho trợ lý giáo vụ khoa, trợ lý công tác chính trị - tư tưởng, tổ cố vấn học tập với số lượng phù hợp, đặc biệt là để các viên chức giảng viên kiêm nhiệm các vị trí nhằm gắn liền công tác giảng dạy và hỗ trợ người học để đạt được hiệu quả công việc cao nhất [H07.2.008].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành văn bản về việc tuyển dụng, bổ nhiệm đầy đủ, đúng quy định.

Các tiêu chí tuyển dụng cán bộ viên chức, nhân viên được quy định cụ thể, rõ ràng và được công bố công khai.

Kế hoạch, thông báo và kết quả tuyển dụng được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.

## 3. Điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên chưa thường xuyên.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Thực hiện khảo sát nhu cầu và ý kiến của các bên liên quan về vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên.	Phòng Tổ chức cán bộ, các đơn vị	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Văn bản, quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm luôn được cập nhật theo Luật lao động, Luật viên chức.  Kế hoạch quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự theo đề án vị trí việc làm cần được thực hiện thường xuyên	Phòng Tổ chức cán bộ, các đơn vị	Hàng năm	

## 5. Tự đánh giá



Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

**Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá**

**1. Mô tả hiện trạng**

Từng vị trí việc làm được quy định cụ thể về tiêu chí, yêu cầu công việc gắn với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ nhất định trong Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHPY [H07.3.001]. Nhà trường cũng căn cứ vào quá trình công tác, hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên trong toàn trường mà Nhà trường có sự phân công nhiệm vụ phù hợp đối với từng cán bộ viên chức hoặc nhân viên [H07.3.002]. Từ đó, lãnh đạo cũng có cơ sở để đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của cá nhân đó.

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch đánh giá phân loại viên chức và xếp loại thi đua, khen thưởng của viên chức [H07.3.003], đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn của Nhà trường về việc phân loại đánh giá viên chức và quy định công tác thi đua, khen thưởng [H07.3.004]. Theo quy trình, các đơn vị trong toàn trường tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng của đội ngũ nhân viên của đơn vị dựa trên kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Việc đánh giá, phân loại viên chức và xếp loại thi đua, khen thưởng được thực hiện theo trình tự: cá nhân tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao, sau đó tập thể đóng góp ý kiến, nhận xét. Cuối cùng, tập thể thống nhất xếp loại thi đua cho cá nhân. Đơn vị tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá phân loại viên chức và xếp loại thi đua, khen thưởng gửi nhà trường [H07.3.005]. Sau đó nhà trường tiến hành họp xét và kết quả đánh giá viên chức, xếp loại thi đua được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận [H07.3.006].

Ngoài ra, kết luận về cuộc đối thoại giữa SV với nhà trường [H07.3.007] hoặc phiếu đánh giá ý kiến của các bên liên quan [H07.3.008] cũng đánh giá được mức độ hài lòng của sinh viên, học viên và các đối tác về thái độ phục vụ và hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên. Phòng Công tác học sinh sinh viên cũng tổ chức kiểm tra công tác cố vấn học tập nhằm đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên [H07.3.009].

**2. Điểm mạnh**

Việc đánh giá phân loại viên chức và xếp loại thi đua khen thưởng của trường nói chung và của Khoa NgN nói riêng được thực hiện nghiêm túc theo các tiêu chuẩn đánh giá được quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn hàng năm. Kết quả đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai và phù hợp với quy định của Nhà trường.

**3. Điểm tồn tại**

Việc khảo sát sự hài lòng của giảng viên và sinh viên đối với hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên chưa được Nhà trường thực hiện thường xuyên.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Khảo sát sự hài lòng của GV và sinh viên đối với hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên thường xuyên, theo định kỳ	Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính, các đơn vị	Năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Các văn bản hướng dẫn về phân loại viên chức và thi đua khen thưởng được ban hành hằng năm phù hợp với quy định chung.  Các đơn vị thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn.	Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính, các đơn vị	Hàng năm/ Năm học	

#### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					X	

**Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó**

##### 1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ chiến lược phát triển theo từng giai đoạn, Nhà trường quy hoạch và có sự điều động, phân phối nhân sự phù hợp trong nội bộ đội ngũ cán bộ giảng viên trường. Từ đó, Nhà trường có phân tích, đánh giá nhu cầu và thực trạng về nhân sự nói chung và đội ngũ viên chức hành chính, nhân viên nói riêng và vạch ra mục tiêu, chiến lược phát triển đội ngũ gắn liền với công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng khác [H07.4.001]. Quy hoạch và rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo chất lượng và cũng được căn cứ dựa theo tình hình thực tế của đơn vị để đảm bảo đủ số lượng, chất lượng của đội ngũ viên chức hành chính và nhân viên **[H07.4.002], [H07.4.003], [H07.4.004]**.

Số lượng sinh viên, học viên tuyển sinh đầu vào của từng năm học cũng ảnh hưởng đến quy trình trên, vì vậy, Khoa NgN cũng đề xuất nhân sự cho từng vị trí (giáo vụ khoa, trợ lý giáo vụ khoa, trợ lý công tác chính trị-tư tưởng, nhân sự quản lý công tác đảm bảo chất lượng, NCKH, website,...) **[H07.4.004]** và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo từng năm học **[H07.4.003]**.

Từ quy hoạch cũng như thực trạng đơn vị, viên chức và nhân viên thường xuyên được cử tham gia các đợt học tập, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước, ví dụ: nâng cao trình độ tiếng Anh, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí, bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng-khoa, lý luận chính trị, kết nối thư viện số dùng chung, bồi dưỡng về công tác văn thư, học tập tham quan tại Nhật Bản,... **[H07.4.005]**. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tổ chức hoặc liên kết tổ chức tập huấn một số lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại trường dành cho cán bộ giảng viên trường như tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng, tập huấn về thanh tra kiểm tra thi TN THPT, tập huấn về khai thác tài nguyên giáo dục mở OER, lớp học tiếng Nhật trực tuyến, tập huấn về tự đánh giá, lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc,... **[H07.4.006]**. Chế độ kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo đội ngũ viên chức được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường **[H07.4.007]** và được thể hiện trong dự toán phân bổ ngân sách dành cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên **[H07.4.008]**. Đây cũng là nền tảng giúp cho đội ngũ nhân viên được cử đi tập huấn và bồi dưỡng luôn cố gắng trau dồi thêm kiến thức, kỹ năng để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ, phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng.

## 2. Điểm mạnh

Thông qua quy hoạch, đánh giá thực trạng và tình hình thực tế của từng đơn vị, nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định; và Nhà trường có các hoạt động triển khai cụ thể để thực hiện nhu cầu trên.

## 3. Điểm tồn tại

Những khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức và nhân viên vẫn chưa được phong phú và thường xuyên vì thời gian và kinh phí có hạn. Sự linh động trong luân chuyển cán bộ tuy đáp ứng kịp thời thực trạng trong đội ngũ nhưng cũng tạo ra những khó khăn nhất định trong việc quy hoạch đào tạo hoặc cử viên chức hành chính và nhân viên đi học tập đáp ứng nhu cầu công việc thực tế lâu dài.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường tạo điều kiện về thời gian và kinh phí nhiều hơn nữa cho nhân viên để khuyến khích nhân viên đi học tập, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Phòng TCCB, các đơn vị, Phòng KHTC	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Quy hoạch vị trí việc làm gắn liền chặt chẽ với kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ.	Phòng TCCB, các đơn vị	Hàng năm	

#### 5. Tự đánh giá:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					X	

**Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Viên chức, nhân viên hành chính là đội ngũ phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường. Chất lượng, hiệu quả công việc của viên chức, nhân viên hành chính đóng vai trò rất quan trọng đối với chất lượng đào tạo và sự phát triển của Nhà trường [H07.5.001].

Nhà trường có quy định khối lượng công việc cụ thể đối với từng vị trí, chức vụ trong từng đơn vị theo đề án vị trí việc làm [H07.5.002] Nhà trường đã ban hành các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi [H07.5.003], quy định về đánh giá phân loại viên chức và công tác thi đua - khen thưởng [H07.5.004].

Cuối mỗi năm học, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn trường thực hiện đăng ký thi đua – khen thưởng cho năm học mới. Cuối năm, dựa trên khối lượng công việc cụ thể đối với

nhân viên theo phân công nhiệm vụ của từng đơn vị [H07.5.005] cũng như ghi nhận về giờ giấc, nề nếp làm việc và giảng dạy [H07.5.006], trưởng các đơn vị tiến hành đánh giá phân loại viên chức, đánh giá thi đua – khen thưởng định kỳ theo quy định chung của Nhà trường [H07.5.007] [H07.5.008]. Cụ thể: Hướng dẫn về đánh giá phân loại viên chức, Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; các văn bản hướng dẫn, triển khai việc bình xét các danh hiệu thi đua - khen thưởng của Nhà trường, mỗi viên chức và người lao động tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, sau đó tổ chức họp lấy ý kiến đánh giá của Khoa/Phòng/Ban và của cấp trên đối với từng nhân viên; thống nhất kết quả đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng đối với từng cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [H07.5.009]. Kết quả này được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường họp xét duyệt và thông qua [H07.5.010].

Thực tế, nhiều nhân viên phát huy hết khả năng của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao và những công tác khác do Trưởng đơn vị hoặc Ban giám hiệu nhà trường phân công được nhà trường công nhận LĐTT và được Hiệu trưởng tặng Giấy khen [H07.5.010].

Nhà trường có chính sách khen thưởng các cá nhân tập thể có thành tích trong từng giai đoạn như khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” [H7.07.5.011]; hoặc khen thưởng nhằm kích thích nhân viên vượt kế hoạch được giao [H7.07.5.012].

Thông qua Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm để có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp [H7.07.5.013].

## 2. Điểm mạnh

Công tác Thi đua - Khen thưởng đối với đội ngũ nhân viên được quy định rõ ràng và công khai, góp phần tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo đơn vị theo dõi, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## 3. Điểm tồn tại

Khối lượng công việc của nhân viên theo Phòng/khoa/ban trong trường khác nhau nên trong công tác Thi đua khen thưởng cần theo dõi sát sao hơn để động viên tạo động lực cho từng cá nhân làm tốt công tác của mình hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên trong toàn trường ngày càng tốt hơn.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú

1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc theo từng vị trí việc làm (KPIs) để có cơ sở theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên khoa học và hiệu quả hơn.	Phòng TCCB, Phòng HCQT, Phòng KHTC	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp phát huy công tác đánh giá phân loại viên chức và thi đua khen thưởng đối với đội ngũ nhân viên để góp phần tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Phòng TCCB, Phòng HCQT, Phòng KHTC	Hàng năm	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					x	

### Kết luận về tiêu chuẩn 7

Lãnh đạo Trường Đại học Phú Yên luôn xem việc quy hoạch và phát triển đội ngũ viên chức quản lý, viên chức, nhân viên hành chính là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, điều đó thể hiện trong chiến lược phát triển của nhà trường và trong các cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ nhân viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ viên chức, nhân viên hành chính của các phòng ban nói chung và Khoa NgN nói riêng đều đảm bảo về số lượng, có kinh nghiệm công tác và đảm bảo về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ, phục vụ tốt cho công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, thuyên chuyển đều được thực hiện theo quy định của trường và được công bố công khai, minh bạch. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Nhà trường nói chung và của Khoa NgN nói riêng hàng năm được đánh giá, khen thưởng và công nhận theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường và của Khoa NgN.

Tiêu chuẩn 7 có 2 tiêu chí đạt 5/7 và 3 tiêu chí đạt 6/7

## **Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học**

**Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật**

### **1. Mô tả**

SV ngành NNA được Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY) tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT cũng như đề án và kế hoạch tuyển sinh hằng năm của Trường. Hằng năm, Nhà trường đều ban hành các quy định về chính sách tuyển sinh rất rõ ràng, đầy đủ, chi tiết và được cập nhật tất cả những điểm mới theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT trong đề án tuyển sinh [H08.1.001].

Thông tin về tuyển sinh, chính sách tuyển sinh và các quy định về đối tượng, quy trình thi/xét tuyển, đánh giá đầu vào; đối tượng thi tuyển, xét tuyển; đối tượng ưu tiên, ... được cập nhật và công bố công khai trên website của Nhà trường, của Khoa, tại các bảng tin, tờ rơi và thông báo tuyển sinh của Trường và Khoa [H08.1.002], [H08.1.003].

Để triển khai công tác tuyển sinh hàng năm, Nhà trường đều đã thành lập Ban tuyển sinh đại học hệ chính quy. Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ lập kế hoạch, thông báo và triển khai về chính sách tuyển sinh dựa trên các quy định hiện hành và công bố các quyết định trúng tuyển hằng năm [H08.1.004]. Bên cạnh đó, Hội đồng tuyển sinh cũng như lấy ý kiến của các GV và dựa trên nhu cầu nhân lực thực tế tại địa phương [H08.1.005].

### **2. Điểm mạnh**

Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công khai và cập nhật thường xuyên trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa NgN nên học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển vào Trường.

### **3. Điểm tồn tại**

Hình thức quảng bá tuyển sinh của Trường và Khoa chưa thu hút được những thí sinh giỏi vào học tại Khoa.

### **4. Kế hoạch hành động**

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị, người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Khắc phục tồn tại	Cần có sự cải tiến về chiến lược, cách thức quảng bá tuyển sinh phù hợp hơn cho học sinh để tăng số lượng NH theo học trong các năm học tiếp	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa NgN	Từ khóa tuyển sinh năm 2024	

		theo.			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục công khai và cập nhật thường xuyên về chính sách tuyển sinh một cách đầy đủ, rõ ràng, trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa để học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển.	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa NgN	Từ khóa tuyển sinh năm 2024	

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

### *Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá*

#### 1. Mô tả

Trong công tác tuyển sinh, Trường ĐHPY đều thực hiện việc xây dựng đề án tuyển sinh theo quy trình và trên cơ sở góp ý của các bên liên quan [H08.1.004].

Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được Nhà trường và Khoa NgN xác định rõ ràng trong chính sách tuyển sinh thông qua đề án tuyển sinh. Theo đó, từ năm học 2018- 2019 trở về trước, người học được tuyển chọn theo hình thức cũ, thí sinh được tuyển dựa vào kết quả thi tuyển. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, công tác tuyển sinh được thực hiện theo chính sách tuyển sinh mới của Bộ GD&ĐT, trường ĐHPY vừa tuyển sinh bằng hình thức xét điểm thi THPT Quốc gia, vừa bằng hình thức xét tuyển học bạ. Trong đề án tuyển sinh hằng năm, Trường ĐHPY vẫn luôn công khai về chính sách, các tiêu chí để xét tuyển thẳng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT [H08.2.001].

Các dữ liệu về công tác tuyển sinh hằng năm đều được Trường ĐHPY lưu trữ đầy đủ để phục vụ cho công tác phân tích, đánh giá tình hình tuyển sinh [H08.2.002], [H08.2.004].

Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn tuyển sinh được Trường ĐHPY đánh giá ngay sau khi kết thúc công tác tuyển sinh hằng năm và khi xây dựng đề án tuyển sinh cho năm tiếp theo. Qua đó



hàng năm, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh nói chung và ngành NNA nói riêng đều được Hội đồng tuyển sinh của Trường rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung kịp thời [H08.2.003].

Hàng năm, khi xây dựng đề án tuyển sinh, Nhà trường đều tiến hành lấy ý kiến phản hồi, lấy ý kiến đóng góp của các CBVC trong Trường và các bên liên quan về tiêu chí, phương pháp tuyển sinh đầu vào của Trường [H08.2.002].

## 2. Điểm mạnh

Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công khai và cập nhật thường xuyên trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa NgN nên học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển vào Trường.

## 3. Điểm tồn tại

Hình thức quảng bá tuyển sinh của Trường và Khoa chưa thu hút được những thí sinh giỏi vào học tại Khoa.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Cần có sự cải tiến về chiến lược, cách thức quảng bá tuyển sinh phù hợp hơn cho học sinh để tăng số lượng NH theo học trong các năm học tiếp theo.	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa NgN	Từ khóa tuyển sinh năm 2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục công khai và cập nhật thường xuyên về chính sách tuyển sinh một cách đầy đủ, rõ ràng, trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa để học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển.	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa NgN	Từ khóa tuyển sinh năm 2024	

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7

				X		
--	--	--	--	---	--	--

**Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.**

### 1. Mô tả

Theo Quy chế tổ chức hoạt động của trường ĐHPY, Nhà trường và Khoa NgN đã thực hiện phân công các bộ phận chuyên trách thực hiện việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, KQHT, khối lượng học tập của người học, bao gồm: Phòng Đào tạo, Phòng CTHSSV, Phòng QLCL, Khoa chuyên môn, CVHT, các GV giảng dạy học phần [H06.1.001]. Cụ thể, GV giảng dạy học phần sẽ đánh giá sự tiến bộ trong học tập của từng SV thông qua hệ thống các bài kiểm tra trên lớp [H06.1.001]; Phòng Đào tạo sẽ lập bảng tổng hợp KQHT của SV theo từng học kỳ trong đó có KQHT theo điểm số, số lượng tín chỉ đã hoàn thành, phân loại KQHT và danh sách những trường hợp SV bị cảnh báo học vụ [H08.3.005]. Phòng CTHSSV sẽ chịu trách nhiệm giám sát sự tiến bộ trong rèn luyện của người học thông qua bảng tổng hợp điểm rèn luyện của SV [H08.3.004]. Phòng QLCL theo dõi về tình hình SV vi phạm quy chế thi [H08.3.001]. Ngoài ra với mỗi lớp học danh nghĩa, Nhà trường phân công tổ CVHT riêng thực hiện việc giám sát KQHT và đánh giá điểm rèn luyện của mỗi SV [H08.3.003]. Sau mỗi kỳ học, khi xét tiến độ CVHT đều có báo cáo và họp xét điểm rèn luyện đối SV lớp mình quản lý [H08.3.004]; [H08.3.005]. Tuy nhiên, việc giám sát sự tiến bộ trong học tập của SV thông qua CVHT nhiều khi chưa kịp thời. Việc thực hiện các báo cáo của CVHT đối với sự tiến bộ trong học tập của SV theo định kỳ hằng tuần, tháng về khoa chuyên môn chưa được thực hiện tốt. Dẫn đến, tỷ lệ SV bị buộc thôi học và cảnh báo vẫn còn nhiều [H08.3.005].

Để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học, trên cơ sở căn cứ vào quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của SV hệ chính quy đã ban hành [H08.3.003], Nhà trường cũng đã đưa ra một quy trình giám sát rất chặt chẽ. Cụ thể, quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập, KQHT và khối lượng học tập của người học được tiến hành tuần tự theo các bước như sau:

- Bước 1: GV giảng dạy đánh giá KQHT của SV thông qua các bài kiểm tra trên lớp, tiến hành nhập điểm trên hệ thống quản lý đào tạo [H06.1.001].

- Bước 2: Căn cứ vào KQHT đã được GV công bố, Phòng Đào tạo thông báo đến CVHT yêu cầu SV tự kiểm tra KQHT của mình trên trang cá nhân [H08.3.003].

- Bước 3: Cuối mỗi học kỳ, Phòng Đào tạo tổng hợp KQHT của SV theo từng lớp trong từng học kỳ chuyển đến các khoa chuyên môn và CVHT để kiểm tra, rà soát thông tin. Trong bảng tổng hợp KQHT đã thể hiện đầy đủ các thông tin về KQHT mỗi học phần, tổng số tín chỉ, khối lượng học tập đã hoàn thành, mức độ cảnh cáo học vụ nếu có để SV có kế hoạch đăng ký học tập những học

phần chưa đạt yêu cầu [H08.3.002]. Đồng thời Phòng QLCL gửi thông tin về danh sách SV vi phạm quy chế [H08.3.001].

- Bước 4: Sau khi nhận được kế hoạch xét tiến độ [H08.3.003] và kết quả dự kiến xét tiến độ theo bảng tổng hợp KQHT của Phòng Đào tạo, CVHT tiến hành họp lớp, nhận xét đánh giá về KQHT, sự tiến bộ của SV, tiếp nhận những phản hồi, nhắc nhở và đôn đốc những trường hợp SV đang trong diện cảnh báo học vụ, trường hợp SV có học lực yếu [H05.4.004]. CVHT làm báo cáo xác nhận kết quả xét tiến độ của SV lớp phụ trách gửi về hội đồng xét tiến độ Nhà trường [H08.3.004].

- Bước 5: Nhà trường tổ chức cuộc họp để xét tiến độ của SV với sự tham gia của Phòng Đào tạo, Phòng CTHSSV và Khoa chuyên môn ... trong đó Phòng Đào tạo sẽ tiến hành tổng hợp và đưa ra những cảnh báo về những SV còn nợ học phần, SV thuộc diện cảnh cáo, SV thuộc diện bị thôi học [H08.3.004], [H08.3.005].

- Bước 6: Trên cơ sở kết luận của cuộc họp xét tiến độ, căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ [H05.1.001], căn cứ vào Quy chế công tác SV của trường ĐHPY đối với CTĐT đại học, cao đẳng chính quy, Nhà trường sẽ ban hành các quyết định xử lý học vụ SV [H08.3.005], quyết định khen thưởng đối với những SV có KQHT tốt thể hiện sự tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện [H08.3.006]. Kết quả xét tiến độ và thông tin về khen thưởng và cảnh báo học tập của SV sẽ được gửi đến Khoa chuyên môn, các CVHT. Các CVHT sẽ nhắc nhở thông báo về kết quả và tình hình học tập của SV đến gia đình SV để gia đình cùng giám sát tình hình học tập của SV. Tuy nhiên, có những trường hợp do thông tin liên lạc gia đình cung cấp có sự thay đổi mà không có sự thông báo kịp của gia đình nên gia đình không nắm bắt kịp thời KQHT của SV.

Ngoài ra, đối với kết quả rèn luyện của SV thì được giám sát bởi bộ phận chuyên trách của Phòng CTHSSV, khoa chuyên môn và CVHT theo trình tự như sau:

- Bước 1: Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng CTHSSV gửi thông báo về việc đánh giá điểm rèn luyện của SV

- Bước 2: SV tự đánh giá điểm rèn luyện theo những quy định trong quy chế đánh giá điểm rèn luyện mà Nhà trường đã ban hành [H08.3.003], kết quả thể hiện trên phiếu điểm rèn luyện của SV. CVHT sẽ tiến hành họp lớp, đánh giá, bình xét công khai điểm rèn luyện của từng SV cũng như nhắc nhở ý thức của SV trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng đạo đức [H08.3.004].

- Bước 3: Phòng CTHSSV tổng hợp điểm rèn luyện SV [H08.3.004]. Kết quả điểm rèn luyện của SV được cập nhật trên trang cá nhân của SV để gia đình có thể nắm được về quá trình rèn luyện, tu dưỡng của SV tại trường [H08.3.004], [H08.3.005].

Theo thiết kế của CTĐT, khối lượng học tập của người học đối với ngành NNA là 125 tín chỉ và được phân bổ hợp lý vào 8 học kỳ trong 4 năm học với thời gian hoàn thành chương trình tối đa là 06 năm ([H08.3.002], [H05.1.001]). Trong đó, để đảm bảo cho người học có học lực trung bình hoàn thành CTĐT đúng thời hạn, Nhà trường quy định mỗi SV đăng ký tối thiểu 16 tín chỉ/1 học kỳ

chính (trừ học kỳ đầu và cuối khóa học); tối thiểu 12 tín chỉ/1 học kỳ chính (trừ học kỳ đầu và cuối khóa học) đối với những SV có học lực yếu và SV vừa bị cảnh cáo học tập ở học kỳ trước đó [H05.1.001]. Các học phần đại cương được bố trí giảng dạy trong các năm thứ 1, thứ 2. Các học phần cơ sở ngành được bố trí giảng dạy trong các năm học thứ 2 và thứ 3. Các học phần chuyên ngành được bố trí giảng dạy trong năm học thứ 4. Việc quy định phân bổ khối lượng học tập này giúp cho người học có lực học trung bình có thể hoàn thành chương trình học đúng thời hạn quy định (thời hạn đào tạo thiết kế).

KQHT và sự tiến bộ của SV được quản lý thống nhất trên phần mềm đào tạo và được Nhà trường, Khoa NgN, GV và SV khai thác thường xuyên. Trong hệ thống phần mềm, mỗi sinh viên sẽ được cung cấp một tài khoản đăng nhập để theo dõi và cập nhật các dữ liệu về KQHT của SV như điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, điểm chuyên cần... Cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, trên cơ sở hệ thống dữ liệu quản lý KQHT SV, Phòng Đào tạo sẽ tiến hành lập báo cáo thống kê về KQHT của SV đến thời điểm hiện tại, thống kê về tỷ lệ chậm tiến độ, tỷ lệ thôi học tỷ lệ tốt nghiệp [H08.3.003], [H08.3.005]. Do đó, khi tra cứu vào hệ thống trang cá nhân của SV sẽ hiển thị tất cả thông tin về KQHT của SV như kết quả chậm tiến độ hay bị thôi học hoặc đã tốt nghiệp ... nhờ đó, SV dễ dàng tra cứu các thông tin KQHT, tạo thuận lợi cho việc xem xét đăng ký học lại trả nợ các học phần hoặc có thể học cải thiện điểm. Đồng thời, hệ thống website của Nhà trường, CVHT hoặc cán bộ Phòng Đào tạo chuyên trách thực hiện việc giám sát KQHT có thể theo dõi tất cả KQHT SV từng năm từng học kỳ thông qua chức năng tìm kiếm và tổng hợp báo cáo. Bên cạnh đó, hàng năm số liệu tỷ lệ SV các khóa thi qua vòng đầu, tỷ lệ SV thôi học được thống kê trong báo cáo tổng kết năm học của Khoa và Nhà trường nhằm theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý và giám sát tiến bộ của người học nên tạo thuận lợi trong việc thống kê số liệu và đưa ra các bước giám sát nhằm nâng cao chất lượng người học.

## 3. Điểm tồn tại

Khâu giám sát tiến bộ SV thông qua CVHT chưa phát huy hiệu quả.

## 4. Kế hoạch hành động

Phòng Đào tạo sẽ phối hợp ban hành các quy định đưa ra trình tự các bước giám sát sự tiến bộ của người học và CVHT phải thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm của CVHT.

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7

				X		
--	--	--	--	---	--	--

**Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.**

### 1. Mô tả

Theo Quy chế về tổ chức hoạt động Trường ĐHPY, các đơn vị như Phòng CTHSSV, Phòng Đào tạo, Phòng Hành chính Quản trị, Đoàn Thanh niên, Hội SV là những đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các hoạt động dịch vụ khác.... để cải thiện việc học tập cho SV [H06.1.001]. Cụ thể, hoạt động ngoại khóa hàng năm như hoạt động mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo, tham gia thi tiếng hát sinh viên, Hội thao sinh viên, ... do Đoàn thanh niên kết hợp với Phòng CTHSSV, Hội SV tổ chức [H06.1.001], [H08.4.003]. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác như: dịch vụ ký túc xá, y tế, giữ xe, căn tin do Phòng Hành chính quản trị phụ trách [H06.1.001]. Ngoài ra, Nhà trường ra quyết định phân công tổ CVHT mới từ năm học 2023 - 2024 [H08.4.001]. Nhiệm vụ của CVHT là tư vấn học tập, hỗ trợ SV trong quá trình học, hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, tư vấn SV tham gia các CLB trong trường phù hợp với năng lực và ngành nghề SV theo học. Tuy nhiên, việc tư vấn hỗ trợ người học thông qua CVHT đối với một số lớp học phần chưa thực sự hiệu quả dẫn đến tình trạng vẫn tồn tại một bộ phận SV nợ các học phần, môn học.

Để thực hiện hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học, Phòng CTHSSV đã phân công nhiệm vụ cho viên chức phụ trách và triển khai thực hiện. Phòng đã kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp để ký kết hợp tác về tuyển dụng và giới thiệu việc làm cho sinh viên tốt nghiệp ra trường [H08.4.005], [H08.4.008].

Nhà trường có quy trình, kế hoạch rất rõ ràng để thực hiện triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập của người học. Cụ thể, quy trình triển khai đối với hoạt động tư vấn học tập như sau: Ngay từ khi các SV bắt đầu nhập học, trong tuần sinh hoạt công dân HSSV, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức hướng dẫn SV về các quy định, quy chế đào tạo, cách đăng ký và các thủ tục hướng dẫn liên quan trong quá trình đăng ký học tập [H04.1.001]. Trong quá trình đăng ký học tập, nếu SV có vướng mắc như trùng lịch học, không đăng ký được môn học, Phòng Đào tạo sẽ có thông báo hướng dẫn SV và tư vấn về, thời khoá biểu, lịch học [H08.4.002]. Ngoài ra, trong các buổi sinh hoạt lớp, CVHT đều có nội dung tư vấn, hướng dẫn SV trong quá trình học tập [H05.4.004]. Đối với hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ khác, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đã thành lập các CLB, các Đội, Nhóm để giúp SV trong hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong học tập [H08.4.003]. Ngoài ra, hàng năm, Nhà trường đều giao cho Đoàn thanh niên kết hợp cùng Hội SV lên kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo điều kiện cho SV nâng cao các kỹ năng

mềm, giao lưu trong học tập như tổ chức các cuộc thi SV tài năng, cuộc thi rung chuông vàng [H08.4.004]. Tuy nhiên, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi do Nhà trường tổ chức mới chỉ giới hạn trong phạm vi SV trong trường mà chưa có sự tham gia của SV các trường đại học khác.

Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học được Nhà trường triển khai dưới rất nhiều hình thức khác nhau như tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm, thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp... Trong đó, hình thức tổ chức ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm cho SV là một hoạt động điển hình với quy trình được thực hiện cụ thể như sau: Nhà trường ra thông báo tổ chức ngày hội việc làm và gửi giấy mời tới các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng về các ngành nghề mà Trường đào tạo, tham gia ngày hội việc làm [H08.4.005]. Trên cơ sở đó, BGH sẽ giao Phòng CTHSSV kiểm tra tổng hợp danh sách các doanh nghiệp tham gia để trình BGH duyệt. Sau đó, Phòng CTHSSV sẽ gửi thông báo cho từng Doanh nghiệp và toàn bộ SV trong trường kế hoạch và ngày giờ tổ chức ngày hội việc làm. Hoạt động này trên thực tế đã thu hút được rất nhiều doanh nghiệp tham gia và tạo điều kiện tốt cho nhiều SV tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề sau khi ra trường [H08.4.006]. Ngoài ra, để hỗ trợ việc làm cho người học, thời gian qua Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm, các khóa bồi dưỡng khởi nghiệp cho sinh viên cho SV [H08.4.007]. Bên cạnh đó, cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp trong đó có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp tuyển dụng lớn [H08.4.008]. Đặc biệt, để nâng cao khả năng tiếp cận với thực tế và tạo cơ hội việc làm cho SV, Khoa NgN đã thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các Trung tâm Anh ngữ [H04.3.005], [H08.4.005]. Trong chương trình trên, SV sẽ được học tập một số học phần thực tập ngay tại Trung tâm và từng bước được đào tạo để có thể đảm nhận được một số công việc cụ thể. Đồng thời, các trung tâm Anh ngữ cam kết với SV tham gia chương trình trên sẽ được tuyển dụng ngay sau khi ra trường với mức lương tối thiểu là 5 – 6 triệu đồng [H04.3.005]. Khoa NgN có những hoạt động thường niên về chuyên môn cấp khoa, Hội thi nghiệp vụ sư phạm, Hội thi thuyết trình Tiếng Anh. [H08.4.009]

Việc thực hiện khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm của Nhà trường được Phòng QLCL thực hiện thường xuyên hằng năm [H08.1.005]. Kết quả khảo sát cho thấy, năm 2022, Khoa NgN đã khảo sát kết quả có 90% SV số SV được hỏi đánh giá “Nhà trường đã tổ chức tốt công tác hỗ trợ việc làm cho SV thông qua các buổi hội thảo, hướng nghiệp, tọa đàm với doanh nghiệp”, 90% tỉ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi thông tin khảo sát. [H08.4.005].

## 2. Điểm mạnh

Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học được Nhà trường và thực hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau như tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề

nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm... Đặc biệt, khoa NgN là một trong những Khoa đầu tiên của Trường đã thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp để giúp SV nâng cao khả năng tiếp cận với thực tế sản xuất và đảm bảo SV có việc làm sau khi tốt nghiệp.

### 3. Điểm tồn tại

Trong một số lớp học phần, hiệu quả trong việc tư vấn học tập, hỗ trợ SV trong quá trình học thông qua CVHT chưa thực tốt.

### 4. Kế hoạch hành động

Năm học 2024-2025, Khoa NgN phối hợp với Phòng CTHSSV sẽ thực hiện thường xuyên các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ SV để nâng cao hiệu quả việc tư vấn hỗ trợ học tập cho SV.

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

*Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.*

#### 1. Mô tả

Hiện nay, Nhà trường có tổng diện tích sàn 26,92ha, 71 phòng học, trong đó bao gồm: 01 phòng (phòng Hội thảo sáng tạo) có sức chứa trên 200 chỗ ngồi; 01 phòng (Giảng đường) có sức chứa 190 chỗ ngồi; 43 phòng có sức chứa từ 50 đến 100 chỗ ngồi và 26 phòng có sức chứa dưới 50 chỗ ngồi. [H08.5.001]. Khoa NgN được nhà trường bố trí 01 phòng làm việc tầng 3 nhà Điều hành trung tâm có diện tích 74m<sup>2</sup> để làm văn phòng Khoa. Các bộ môn của Khoa ngoài việc sử dụng 02 phòng học chức năng được trang bị đầy đủ CSVN, máy vi tính có kết nối hệ thống Lab, mạng internet, mạng wifi, ... để đáp ứng nhu cầu dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường [H08.5.001]. Các giờ học diễn ra tại các phòng học, phòng thực hành của Khoa, GV luôn lấy SV là trung tâm, gần gũi hướng dẫn và tạo cho SV các cơ hội chủ động trong học tập và NCKH [H08.5.001]. Hơn nữa, để tạo điều kiện thuận lợi và thoải mái trong học tập của SV, từ năm học 2019- 2020 Nhà trường đã nâng cấp và phủ sóng wifi miễn phí trong phạm vi toàn Trường tại cả hai cơ sở. Các CVHT thường xuyên trao đổi với SV để lắng nghe nguyện vọng và ý kiến phản hồi, chia sẻ, động viên tinh thần hỗ trợ SV khi gặp những vấn đề về học tập, tâm lý thông qua các buổi họp lớp, sinh hoạt công dân đầu khoá, đối thoại sinh viên [H08.5.002]. Hằng năm, Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động xã

hội và cộng đồng cho SV thông qua việc phát động các chương trình của Đoàn thanh niên và Hội SV nhằm tạo điều kiện cho SV nâng cao các kỹ năng mềm, giao lưu học tập như cuộc thi SV tài năng, rung chuông vàng, hội diễn văn nghệ, cắm trại, Hội thao (bóng đá, cầu lông, kéo co,...) **[H08.4.004]**. Tất cả những hoạt động trên GV và SV đều hưởng ứng và tham gia nhiệt tình tạo ra sân chơi bổ ích, môi trường lành mạnh để SV Khoa được sinh hoạt, học tập và rèn luyện nhằm phát huy được khả năng và trí tuệ của mình **[H08.4.004]**, **[H08.5.002]**. Ngoài ra, Thư viện trường có phòng đọc, phòng mượn, hệ thống kho với các tài liệu được kết nối với nhau đã trở thành một nguồn tài liệu vô cùng quý giá phục vụ tích cực hoạt động giảng dạy, học tập và NCKH cho GV, SV nói riêng và cho toàn Trường nói chung **[H08.5.001]**. Đồng thời để duy trì văn hoá học đường lành mạnh, Nhà trường đã ban hành các nội quy, quy chế tại Khu giảng đường, các phòng học, Thư viện, căn tin,..., thực hiện tốt quy định về Văn hoá học đường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học và an toàn giao thông ... và phối hợp với Khoa chuyên môn để thực hiện **[H08.5.003]**, **[H08.5.004]**... Đặc biệt, Khoa NgN đã phối hợp với một số doanh nghiệp nhằm hỗ trợ SV có cơ hội được thực tập và được học hỏi thêm các kiến thức thực tế, tích lũy thêm kinh nghiệm để hiểu hơn về ngành nghề mình đang theo học **[H08.4.008]**.

Khuôn viên trường với khu hiệu bộ, giảng đường, khu vực văn phòng các khoa chuyên môn, phòng Hội thảo, thư viện, khu thực hành, thí nghiệm và ký túc xá tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập và NCKH của người học **[H08.5.001]**. Khoa NgN hiện có văn phòng làm việc rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, được trang bị đầy đủ ánh sáng, thiết bị làm việc, đảm bảo điều kiện làm việc cho GV về giảng dạy, NCKH tại Khoa. **[H08.5.001]**, **[H08.1.006]**. Các phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, hiện đại phục vụ tốt cho đào tạo như: Micro, Tivi LCD hoặc máy chiếu Projector, máy tính PC, máy xách tay. Nhà trường trang bị .... phòng học thực hành, thí nghiệm được trang thiết bị thiết bị công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu. **[H08.5.001]**, **[H08.5.003]**

Hàng năm, Khoa NgN triển khai thực hiện các qui định của Nhà trường về việc giữ gìn vệ sinh tại khu vực làm việc, khu vực lớp học, hành lang, sân trường,...nhằm đảm bảo môi trường sạch sẽ; cùng với Nhà trường, Đoàn Thanh niên thực hiện thường xuyên các chương trình ngày Chủ nhật xanh, ngày thứ 7 tình nguyện, ra quân vì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp. **[H08.5.005]**. Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chỉ đạo của Nhà trường trong việc trang bị các thiết bị PCCC cần thiết ở khu hiệu bộ, hành lang, ... và tham gia tích cực vào các kế hoạch tập huấn công tác PCCC do Nhà trường chỉ đạo **[H08.5.004]**. Đồng thời, Khoa đã quan tâm, sát sao tới vấn đề sức khỏe của GV và SV, thông qua việc tham gia tích cực vào các hoạt động khám sức khỏe định kỳ dưới sự chỉ đạo chung của Nhà trường **[H08.5.002]**; và phối hợp với cơ quan chức năng để triển khai việc tham gia bảo hiểm toàn diện cho SV, GV trong toàn Khoa **[H08.5.001]**. Ngoài ra, thực hiện đúng các chỉ đạo của Nhà trường trong việc phối hợp làm việc cùng với Công an địa phương nhằm đảm bảo môi trường an toàn, thoải



mái cho GVVC và SV yên tâm công tác và học tập [H08.5.004].

Dưới sự chỉ đạo chung của Nhà trường, Khoa NgN đã phối hợp với các phòng chức năng liên quan tổ chức thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học về chất lượng giảng dạy của GV, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường nói chung và Khoa NgN nói riêng, kết quả đánh giá cho thấy trên 90% hài lòng [H08.1.005].

## 2. Điểm mạnh

Thực hiện chỉ đạo của Nhà trường, Khoa đã xây dựng môi trường đào tạo thuận lợi về an ninh, an toàn, sạch sẽ và đảm bảo vệ sinh. SV được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, phát huy tối đa năng lực chủ động của SV.

## 3. Điểm tồn tại

Công tác lấy ý kiến của SV các khóa đang theo học tại Khoa, cựu SV của Khoa, GV của Khoa về môi trường và cảnh quan của Nhà trường và của Khoa chưa được thường xuyên và liên tục.

## 4. Kế hoạch hành động

Khoa NgN phối hợp với Phòng QLCL, Phòng CTHSSV gửi phiếu khảo sát tới các SV theo học tại Khoa thuộc các khóa và cựu SV của Khoa. Đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi, trao đổi, thảo luận và có những điều chỉnh cần thiết trước khi năm học mới diễn ra.

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

## Kết luận tiêu chuẩn 8

Trong những năm qua, chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học được xác định là một trong những khâu then chốt trong hoạt động đào tạo của Khoa. Chính sách tuyển sinh, phương pháp tuyển sinh được công bố công khai, cập nhật thường xuyên và thực hiện đúng theo Quy chế tuyển sinh của Trường ĐHPY. Từ khi nhập học đến khi kết thúc quá trình học tập, người học luôn được tư vấn, hỗ trợ kịp thời để giải quyết những khó khăn gặp phải, một hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng và công bố công khai, khối lượng học tập được phân bổ đồng đều giữa các năm giúp người học không bị quá tải ở một kỳ. Môi trường học tập tích cực, cảnh quan xung quanh Trường xanh, sạch, đẹp để phát huy sự sáng tạo và sự thoải mái trong tâm trí của người học.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề liên quan đến người học và hoạt động hỗ trợ người học. Đó là: Quy trình giám sát tiến bộ người học thông qua CVHT còn chưa có quy trình rõ ràng, chưa phát huy được nhiều vai trò của CVHT; bên cạnh đó, hàng năm chưa khảo sát đầy đủ và đánh giá theo ngành đào tạo và tỷ lệ người học hài lòng về chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động dịch vụ khác.

Tiêu chuẩn 08 có 05 tiêu chí, cả 05 tiêu chí đều đạt 5/7 điểm.

### **Tiêu chí 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

***Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.***

#### **1. Mô tả**

Trường ĐHPY được UBND Tỉnh cấp đất từ 2009 với tổng diện tích 26,92 ha và kinh phí xây dựng để từng bước nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng làm việc và các phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo. Khoa NgN được nhà trường bố trí 01 phòng làm việc tầng 3 nhà Điều hành trung tâm có diện tích 74m<sup>2</sup> để làm văn phòng Khoa. Các bộ môn của Khoa ngoài việc sử dụng 02 phòng học chức năng được trang bị đầy đủ CSVN, máy vi tính có kết nối hệ thống Lab, mạng internet, mạng wifi, ... để đáp ứng nhu cầu dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường [H09.1.001], [H09.1.002].

Trường ĐHPY có tổng cộng 71 phòng học, trong đó bao gồm: 01 phòng (phòng Hội thảo sáng tạo) có sức chứa trên 200 chỗ ngồi; 01 phòng (Giảng đường) có sức chứa 190 chỗ ngồi; 43 phòng có sức chứa từ 50 đến 100 chỗ ngồi và 26 phòng có sức chứa dưới 50 chỗ ngồi. Các phòng học được trang bị máy chiếu, tivi LCD, hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, góp phần đáp ứng tốt cho công tác đào tạo [H09.1.002]. Sinh viên ngành NNA được bố trí phòng học phù hợp với kế hoạch và đặc thù môn học. Ngoài ra, để phục vụ công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý đào tạo trong đó có modul đăng ký môn học giúp SV có thể đăng ký các học phần học tập theo đúng lịch trình và thời gian đã thông báo website: pyu.edu.vn, dangkymonhoc.pyu.edu.vn [H09.1.002].

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch phân bổ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hiện có bao gồm: các hạng mục công trình xây dựng, máy móc thiết bị, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng để lập thủ tục đầu tư mua sắm trang thiết bị mới (gói đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025) để đáp ứng với nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn [H09.1.003].

Đối với viên chức, người lao động và người học: Định kỳ hằng năm, Nhà trường đều tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động và tổ chức các Cuộc đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường, tại đây Nhà trường tổng hợp, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của viên chức, người lao động và sinh viên đối với các vấn đề liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường [H09.1.004].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**3. Điểm tồn tại:**

Do số lượng sinh viên các năm gần đây ít nên kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất giảm nhiều, vì vậy kinh phí cho duy tu, bảo dưỡng, trang bị mới các phòng học lý thuyết chỉ gần 50% số phòng học được trang bị các phương tiện trình chiếu.

**4. Kế hoạch hành động:**

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Nhà trường cần quy hoạch và bổ sung thêm các phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng tập giảng cho GV, SV ngành NNA nói riêng và các bộ môn/ngành trong Nhà trường nói chung	Phòng ĐT, Phòng HCQT Phòng KHTC	Hằng năm	Hằng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị, phòng học, giảng đường, phòng chức năng.	Phòng ĐT, Phòng HCQT, Phòng KHTC	Hằng năm	Hằng năm

**5. Tự Đánh giá:**

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

## ***Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu***

### **1. Mô tả**

Thư viện Trường Đại học Phú Yên có tổng diện tích sàn xây dựng là 2.336 m<sup>2</sup>, tòa nhà Thư viện bao gồm 2 tầng nằm liền kề với dãy nhà học khu A tại cơ sở 1 của trường. Tầng trệt của Thư viện có 01 phòng đọc tại chỗ với 100 chỗ ngồi và 01 phòng tra cứu thông tin. Tầng 2 gồm có 01 phòng mượn, 01 phòng giáo trình [H09.2.001]. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị để hoạt động, bao gồm chỗ ngồi, bàn ghế, máy tính, thiết bị, phần mềm tra cứu Libol 5.5 (<http://libol.pyu.edu.vn:82/OPAC>), internet; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên và học viên khai thác tài liệu phục vụ việc học tập và nghiên cứu [H09.2.002].

Thư viện Trường có tương đối đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và học viên [H09.2.003]. Giáo trình và tài liệu tham khảo (sách, báo, tạp chí, tài liệu) luôn được bổ sung, cập nhật theo các văn bản đề xuất từ các đơn vị, khoa chuyên môn [H09.2.004].

Hàng năm, Thư viện tổng hợp các dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện và các nguồn học liệu thông qua đối thoại và khảo sát người học [H09.2.005]. Trên cơ sở đó, Thư viện đề xuất các biện pháp nhằm đổi mới hoạt động, nâng cao hiệu suất phục vụ của Thư viện.

Hàng ngày, Thư viện mở cửa phục vụ từ 7:30 đến 11:30 sáng và từ 13:30 đến 17:00 chiều, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tiếp cận các nguồn học liệu [H09.2.002]. Ngoài ra, để khuyến khích và phát triển văn hóa đọc trong sinh viên, từ năm 2015 đến nay, Thư viện tham gia Ngày hội sách tỉnh Phú Yên được tổ chức mỗi năm một lần vào tháng tư hàng năm, năm 2022 Thư viện và Hội sinh viên đã phối hợp tổ chức “Ngày sách Việt Nam” [H09.2.006].

Từ năm 2018, Thư viện tiến hành xây dựng thư viện điện tử trên mã nguồn mở Dspace nhằm trang bị nguồn học liệu điện tử cho bạn đọc và đến tháng 9/2019 Thư viện điện tử (<http://lib.pyu.edu.vn>) được hoàn tất và đưa vào phục vụ bạn đọc [H09.2.007].

### **2. Điểm mạnh**

- Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân cán bộ viên chức liên quan thực hiện công việc.
- Hàng năm, Nhà trường có chủ trương đầu tư, phát triển các nguồn lực học tập để đáp ứng nhu cầu học tập đào tạo, nghiên cứu khoa học.
- Có chu kỳ lấy ý kiến người học, giảng viên đánh giá về nguồn học thuật, thiết bị hỗ trợ giảng dạy để đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy học tập; có giải pháp tốt hơn đáp ứng nhu cầu đào tạo đa ngành và phục vụ sản xuất theo yêu cầu của xã hội.

### **3. Điểm tồn tại**

- Hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại.

- Nguồn học liệu chưa phong phú như nguồn sách, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản giấy và nguồn tài nguyên số, nội sinh vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu. Đặc biệt nguồn học liệu tiếng nước ngoài của thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác dữ liệu quốc tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên.

- Nguồn kinh phí cho tu bổ, sửa chữa, bổ sung mới chưa đáp ứng đủ, kịp thời.

#### 4. Kế hoạch hành động

Nhà trường tiếp tục mua thêm cơ sở dữ liệu trực tuyến phù hợp với việc mở rộng ngành nghề đào tạo của Nhà trường; Thư viện cần tăng cường tìm kiếm các nguồn dữ liệu truy cập mở để phát triển thêm nguồn lực học thuật cho đào tạo, nâng cao chất lượng đầu ra của người học.

Cán bộ, giảng viên các khoa triển khai thực hiện kế hoạch biên soạn và cập nhật tài liệu, giáo trình để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

Lập kế hoạch kiểm tra khắc phục, sửa chữa, trang thiết bị cơ sở vật chất theo định kỳ hằng quý, hằng năm và có kiểm tra việc thực hiện thông qua báo cáo của các bộ phận.

#### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

**Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.**

##### 1. Mô tả

Trường ĐHPY có 71 phòng học, trong đó có 01 phòng học lớn với 120 chỗ ngồi; 16 phòng học 80 chỗ ngồi, 03 phòng học, 01 phòng Hội thảo sáng tạo hơn 200 chỗ ngồi, 01 giảng đường 300 chỗ ngồi, 02 phòng học có hệ thống Lab phục vụ học Ngoại ngữ. Hầu hết các phòng học được trang bị máy chiếu, Tivi LCD, hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, góp phần đáp ứng tốt cho công tác đào tạo. Trong phòng học Lab, nhà trường trang bị hệ thống máy tính, hệ thống âm thanh, máy chiếu, màn chiếu điện, điều hòa phục vụ cho hoạt động đào tạo và NCKH của GV và người học [H09.3.001]. Ngoài ra, Khoa cũng có phòng NVSP được trang bị máy chiếu, các phần mềm chuyên dụng trong dạy học giúp SV sử dụng thành thạo các phương tiện trực quan trong dạy học, rèn luyện NVSP. Tại mỗi phòng thực hành, phòng học, phòng học Lab ... đều có bảng công khai tài sản, Nội qui phòng học. Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện công tác rà soát và kiểm kê tài sản làm căn cứ

để mua sắm bổ sung cho năm học sau [H09.3.002].

Nhà trường luôn quan tâm đến công năng sử dụng của các thiết bị tại các phòng học chuyên môn và có những điều chỉnh thích hợp phục vụ công tác giảng dạy, học tập và NCKH của GV và SV đạt hiệu quả cao nhất. Để làm được điều này, Nhà trường luôn sửa chữa kịp thời phục vụ đào tạo và NCKH [H09.3.003]. Ngoài ra, tại mỗi phòng học, phòng thực hành đều có nhật ký ghi lại quá trình sử dụng thiết bị để theo dõi.

Hằng năm, theo thông lệ nhà trường có thông báo về mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập và NCKH, từ đó khoa lập đề xuất Nhà trường trang bị các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động học tập và NCKH [H09.3.004]. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và NCKH nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá, các đơn vị lập báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng các thiết bị đang quản lý, đề kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Bên cạnh đó nhà trường cũng tiến hành lấy ý kiến phản hồi của CB, GV và SV về trang thiết bị phòng học, phòng thực hành thông qua các đối thoại sinh viên, Hội nghị CNVC [H09.3.005]. Kết quả khảo sát cho thấy các GV, người học ngành NNA cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học máy tính của Nhà trường [H09.3.005].

## 2. Điểm mạnh

Khoa NgN có đủ số lượng các phòng học có chuyên môn để phục vụ đào tạo và NCKH. Các phòng học Lab được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## 3. Điểm tồn tại

Một số phòng học các thiết bị cũ chưa được thay thế kịp thời. Do nhân viên phụ trách là giảng viên kiêm nhiệm không có nghiệp vụ về thiết bị nên khâu bảo trì, bảo dưỡng chưa được thường xuyên.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Luôn rà soát các máy tính đã cũ để đề xuất bổ sung, thay thế	Phòng KHTC, Phòng HCQT, Khoa NgN.	Hằng năm	Hằng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, phòng thực hành, thí nghiệm	Phòng KHTC, Phòng HCQT, Khoa NgN.	Hằng năm	Hằng năm

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.**

### 1. Mô tả

Trường ĐHPY có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng khá tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường hiện có 01 phòng máy chủ và 02 phòng LAB ngoại ngữ và 8 phòng máy thực hành máy tính với hơn 300 máy tính được nối mạng internet. Trường bố trí 5 phòng máy tính tại nhà dầy nhà A (A103, A104, A105, A203, A204) phục vụ cho các học phần thực hành tin học đại cương, và Phòng LAB ngoại ngữ, 02 phòng máy tính được bố trí tại dãy nhà B (B203, B204) phục vụ cho các học phần chuyên ngành và 1 phòng máy tại thư viện phục vụ cho việc tra cứu tài liệu [H09.4.001]. Mặt khác, Nhà trường cũng trang bị 150 máy tính tại các Khoa và Phòng ban để phục vụ công tác giảng dạy và học tập [H09.4.001]. Bên cạnh đó, các phòng học cũng được trang bị hệ thống máy chiếu, Tivi thông minh hệ thống âm thanh cố định và di động để phục vụ công tác giảng dạy [H09.4.001]. [H09.4.002].

Nhà trường hiện sử dụng 3 đường FTTH cáp quang tốc độ cao để cung cấp dịch vụ internet cho tất cả các phòng máy, phòng tra cứu thông tin tại Thư viện, phòng lab, dãy nhà A, dãy nhà B, hội trường; 01 đường kênh riêng cho các máy chủ đào tạo và cung cấp internet cho toàn trường ở cơ sở đường Nguyễn Văn Huyền [H09.4.003]. Toàn trường đã được phủ sóng wifi [H09.4.001]. Nhà trường còn trang bị các phần mềm chuyên dụng để phục vụ yêu cầu công tác quản lý, hoạt động dạy học và NCKH [H09.4.003]. Cán bộ, GV và SV đều được sử dụng internet miễn phí. SV được sử dụng máy tính và wifi miễn phí để đăng ký môn học qua mạng internet, tìm kiếm tài liệu,...

Nhà trường rất chú trọng đến việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin. Nhà trường đã triển khai lắp đặt thêm một số điểm sóng wifi tại KTX còn yếu và các dãy học [H09.4.003]. Nhằm nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin, nhà trường đã lắp đặt xong hệ thống mạng LAN và mạng không dây cho Khu nhà điều hành trung tâm nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, NCKH của giảng viên.

Bắt đầu năm học 2019-2020 nhà trường thực hiện mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và lắp đặt mới hệ thống Camera giám sát phủ khắp các cửa ra vào của tòa nhà trung tâm và cổng chính [H09.4.004].

### 2. Điểm mạnh

Toàn trường đã được phủ sóng wifi, hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, nâng cấp, cập nhật hỗ trợ tốt cho việc học tập và nghiên cứu.

### 3. Điểm tồn tại

Chất lượng truy cập wifi ở một số khu vực còn yếu tại dãy nhà học E và Nhà F.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	- Nghiên cứu phương thức phân luồng, tổ chức lại quyền truy cập, sử dụng các nội dung của phần mềm để đảm bảo tốc độ truy cập vào dữ liệu, hạn chế tối đa tình trạng nghẽn mạng trong một số thời điểm.	Phòng HCQT và Khoa KTCN	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống CNTT và hạ tầng CNTT	Phòng HCQT và Phòng KHTC	Hàng năm	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

5. Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

**Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật**

#### 1. Mô tả hiện trạng

Trường ĐHPY rất chú trọng tới các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cho người học và GVVC của Nhà trường. Điểm ghi nhận đầu tiên là ở công tác thiết kế và xây dựng nhà trường theo đúng tiêu chuẩn thiết kế Trường Đại học [H09.5.001]. Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện Nghị định của Chính phủ về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, Nhà trường còn ban hành các văn bản riêng áp dụng theo đặc thù của Trường ĐHPY [H09.5.002]. Nhà trường đã tổ chức các cuộc tập huấn các biện pháp ứng phó khẩn cấp và ban hành



các văn bản hướng dẫn và sử dụng các hệ thống thiết bị nhằm thực hiện ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn trường học. Đồng thời, trường thực hiện báo cáo tổng kết/sơ kết đánh giá việc thực hiện tiêu chuẩn về các biện pháp ứng phó khẩn cấp. Nhà trường cũng thành lập Ban chỉ đạo công tác an ninh, trật tự trường học, an toàn giao thông, lập kế hoạch và ban hành các công văn triển khai công tác an ninh trường học, tăng cường phòng, chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên mạng máy tính [H09.5.002][ H09.5.003].

Trường đã bê tông hóa kiên cố hệ thống đường đi, sân trường giúp khuôn viên trường được thông thoáng, cảnh quan cây xanh được đầu tư chăm sóc và đảm bảo tốt về vệ sinh - môi trường. Ký túc xá cho người học được đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho SV nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định. Hành lang, khuôn viên giảng đường, nhà làm việc và KTX đều được thiết kế và xây dựng có khu vực cho người khuyết tật. Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch để cải tiến nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học [H09.5.004].

Trường có khuôn viên đẹp, có nhà ăn phục vụ đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và văn hóa, văn nghệ của người học. Nhà trường có hệ thống sân chơi, nhà tập đa năng gồm 3 sân bóng chuyên, 2 sân bóng đá mini, 1 sân bóng đá lớn và nhiều sân thể thao phục vụ cho GVVC, SV với diện tích 14.193,88 m<sup>2</sup> (trong đó: Sân bóng đá nền đất và sân học các môn thể dục khác 11.093,88 m<sup>2</sup>; Sân bóng đá mặt cỏ nhân tạo: 2.060 m<sup>2</sup>; Sân bóng chuyên, bóng rổ: 1040 m<sup>2</sup> và nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi phục vụ cho các nhu cầu vui chơi giải trí và các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao của SV. Bên cạnh đó, Nhà trường có bố trí các nhà để xe và căn tin phục vụ cho người dạy và học ở các hướng rất thuận tiện. Nhằm tạo điều kiện cho người học, Nhà trường có 02 tòa KTX với đầy đủ các trang thiết bị bên trong. Hằng năm các trang thiết bị đều được rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng và bổ sung thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho người ở hằng năm. Bên cạnh đó, nhà trường có đội ngũ nhân viên vệ sinh đảm bảo các phòng học và phòng làm việc luôn được vệ sinh sạch sẽ trước và sau mỗi buổi học [H09.5.004].

Nhà trường có Nhân viên y tế đảm bảo tiêu chuẩn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Cơ sở y tế được đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, đáp ứng nhu cầu được trợ giúp kịp thời cho SV khi gặp vấn đề về sức khỏe. GVVC và SV ngành NNA nói riêng và toàn trường nói chung được cấp phát thuốc tại phòng y tế. Đây cũng là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, bệnh, tật học đường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV và AIDS, các bệnh xã hội và các hoạt động khác về y tế trường học. SV ngành NNA được phối hợp triển khai việc khám sức khỏe định kỳ, được tuyên truyền, truyền thông, tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản [H09.5.001][ H09.5.005].

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong trường học được quan tâm. Nhà trường

có hợp đồng với đội ngũ bảo vệ thường trực 24/24 giờ làm nhiệm vụ bảo vệ tại tất cả các cổng vào ra. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ tài sản còn có chức năng hướng dẫn cho người học, GVVC và người đến làm việc với Nhà trường những vấn đề về an ninh trong trường học. Bên cạnh đó, Nhà trường còn có các lực lượng hỗ trợ vào thời điểm diễn ra các hoạt động đông người như Dân quân tự vệ (gồm 27 đồng chí, do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên thành lập), Đội Thanh niên xung kích gồm các SV của Trường. Hệ thống an toàn của Trường đạt qui định hiện hành. Bên cạnh đó, Trường còn lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Trường, trong Tòa nhà và trong các phòng thực hành thí nghiệm. Công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong Trường được bảo đảm, tạo tâm lý yên tâm cho người dạy và người học về một môi trường an toàn, an ninh đảm bảo [H09.5.006].

Nhà trường có Ban chỉ huy phòng chống bão lụt - phòng chống cháy nổ. GVVC các đơn vị được tập huấn PCCC, an toàn lao động,... theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Hằng năm, Nhà trường còn thực hiện đúng các chế độ báo cáo về phân tích chất lượng môi trường của Nhà trường [H09.5.007].

Để ứng phó với đại dịch Covid 19 một cách có hiệu quả, Nhà trường cũng thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Trường ĐHPY theo Số 37/QĐ-ĐHPY ngày 31/1/2020 [H09.5.006].

Nhà trường đã lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về CSVC và môi trường cảnh quan phục vụ người học. GV, người học hài lòng về mức độ đáp ứng của tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn của Nhà trường. Với các ý kiến đóng góp, Nhà trường cũng đã thực hiện các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng về môi trường và cảnh quan trong Nhà trường [H09.5.007].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích sử dụng, cơ sở hạ tầng được xây dựng theo qui định tiêu chuẩn xây dựng trường đại học hiện hành (TCVN: 3981-1985).

Nhà trường có bộ phận bảo vệ và các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ an ninh, trật tự, tài sản cho GVVC Nhà trường và cho người học, có hệ thống camera theo dõi tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Nhà trường.

Phòng y tế của Trường đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho GV và SV ngành NNA nói riêng và toàn trường nói chung.

## **3. Điểm tồn tại**

Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa thực sự thường xuyên.

## **4. Kế hoạch hành động**

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị,	Thời gian thực hiện

			<b>người thực hiện</b>	<b>Bắt đầu</b>	<b>Hoàn thành</b>
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cần phù hợp hơn với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Phòng HCQT (Nhân viên y tế)	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường an ninh, trật tự, an toàn và chăm sóc sức khỏe.	Toàn trường	Hàng năm	Hàng năm

### **5. Tự đánh giá**

<b>Thang đánh giá</b>						
<b>Chưa đạt</b>			<b>Đạt</b>			
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>
				X		

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 9**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trường Đại học Phú Yên về cơ bản đã đáp ứng tốt cho các hoạt động đào tạo sinh viên ngành NNA. Chương trình đào tạo ngành NNA được sử dụng để đào tạo giáo viên luôn nhận được sự quan tâm và là thế mạnh của Trường Đại học Phú Yên. Chính vì vậy, Khoa NgN và Nhà trường luôn đặt chất lượng đào tạo lên hàng đầu. Đặc biệt, hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư bao gồm: hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, thư viện, hệ thống CNTT và các trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn đã được Khoa NgN và Nhà trường thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như: hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại, nguồn học liệu chưa phong phú như nguồn sách, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản giấy và nguồn tài nguyên số, nội sinh vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu. Đặc biệt nguồn học liệu tiếng nước ngoài của thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác dữ liệu quốc tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên; Nguồn kinh phí cho tu bổ, sửa chữa, bổ sung mới chưa đáp ứng đủ, kịp thời; Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa thực sự thường xuyên... Vì vậy, để khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian tới, Nhà trường tiếp

tục nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường sức khỏe và an toàn để đáp ứng yêu cầu và phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 9 có 5/5 tiêu chí đạt, trong đó: 02 tiêu chí đạt 4/7, 03 tiêu chí đạt 5/7.

## **Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng**

### **Mở đầu**

Chất lượng đào tạo là một nội dung cơ bản thể hiện uy tín và quyết định sự tồn tại, phát triển nền giáo dục của một cơ sở đào tạo. Do đó, để đảm bảo SV đạt được CĐR của CTĐT ngành NNA, đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhà tuyển dụng, Trường Đại học Phú Yên nói chung và Khoa NgN nói riêng đã và đang thực hiện các quy trình quản lý nâng cao chất lượng một cách chặt chẽ và có hệ thống, từ việc thu nhận thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan (GV, SV, cựu SV, nhà tuyển dụng) để thiết kế và phát triển chương trình dạy học (CTDH) đến việc đảm bảo chất lượng trong kiểm tra, đánh giá, áp dụng các kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học cũng như đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, tạo cơ chế phản hồi cho các bên liên quan.

### ***Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH***

#### ***1. Mô tả hiện trạng***

Nhằm xây dựng CTĐT dựa trên CĐR đảm bảo tính hội nhập quốc tế, phù hợp với điều kiện của Nhà trường về cơ sở vật chất và đội ngũ, đáp ứng nhu cầu của xã hội và khả năng làm việc của SV sau khi tốt nghiệp, đồng thời đảm bảo sự liên thông giữa các ngành và giữa các bậc đào tạo, Nhà trường đã huy động hầu hết các nhà khoa học, cán bộ quản lý đào tạo và các GV có kinh nghiệm tham gia xây dựng CTĐT theo qui trình, đáp ứng CĐR đã công bố của từng ngành đào tạo, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và chức năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển Nhà trường. Nhà trường đã có hệ thống văn bản qui định và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình. Nhà trường đã ban hành Quy trình thiết kế, phát triển, thẩm định, thực hiện, giám sát và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và năng lực cho từng trình độ đào tạo cũng như đáp ứng được yêu cầu của người học về kiến thức, phẩm chất và năng lực phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn chiến lược của Trường và nhiệm vụ mà Nhà nước quy định. **[H10.1.001] [H10.1.002]**

Việc lấy ý kiến của các bên liên quan, thu thập thông tin phản hồi hoạt động hiệu quả đảm bảo thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, có tính khoa học, độ tin cậy trong quá trình xây dựng CTDH đã được nhà trường tổ chức thực hiện, giao cho Phòng Đào tạo làm đầu mối quản lý. Việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, CTDH, CĐR được thực hiện theo quy trình cụ thể trong đó có bước khảo sát hoặc tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến của các bên liên quan, thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH **[H10.1.003]**.

Thông qua các buổi làm việc với các đơn vị tuyển dụng, Khoa NgN đã trao đổi về nhu cầu nhân lực giáo viên tiếng Anh cũng như các yêu cầu đối với sinh viên khi tốt nghiệp để phục vụ công tác giảng dạy và học tập tiếng Anh tại địa phương. Hằng năm, Nhà trường và Khoa tổ chức các đợt kiểm tra thực tập của sinh viên cuối khóa tại các trường. Khoa NgN đều tham gia đánh giá giờ dạy và trao đổi chuyên môn với GV phổ thông được giao nhiệm vụ hướng dẫn giáo sinh và Tổ chuyên môn của trường; qua đó nhận được các phản hồi, đóng góp của các cán bộ quản lý, chuyên gia, nhà sử dụng lao động về CTĐT, CTDH cũng như năng lực của các giáo sinh [H10.1.004].

Đối với SV ngành NNA đang học tập tại Trường, thông qua bộ câu hỏi khảo sát trực tuyến, Nhà trường định kỳ tiến hành lấy ý kiến phản hồi về chất lượng giảng dạy học phần, cụ thể như phương pháp giảng dạy, năng lực GV, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học phần, ... [H10.1.005]. Đối với cựu người học, Nhà trường có hệ thống mạng lưới cựu SV của các khoa/ viện đào tạo [H10.1.006].

Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển CTDH ngành NNA. Trên cơ sở thông tin thu thập được, Nhà trường chuyển cho các Khoa/ Bộ môn đến từng giảng viên phụ trách học phần để làm căn cứ rà soát, đánh giá và điều chỉnh CTDH của ngành. Kết quả điều tra cho thấy hầu hết sinh viên (trên 90%) được hỏi ý kiến hài lòng với phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và năng lực giảng dạy của giảng viên cũng như điều kiện học tập, với cách thức tổ chức, quản lý của nhà trường trong việc hỗ trợ CTĐT ngành NNA.

Việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh CTDH được thực hiện định kỳ có tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Trên cơ sở nhận được phản hồi từ các Sở giáo dục và đào tạo trong việc tăng nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiếng Anh các cấp, Hội đồng Khoa đã bổ sung học phần liên quan đến Giảng dạy tiếng Anh phù hợp với từng cấp vào trong CTĐT. Việc tham vấn các bên liên quan về CTĐT đã giúp Hội đồng Khoa và các bộ môn có cơ sở để điều chỉnh CTĐT theo hướng tinh gọn, linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo CDR của CTĐT; đồng thời, xây dựng được CTDH phù hợp với mục tiêu và CDR đã công bố.

## 2. Điểm mạnh

Vì lợi ích của người học, nhà trường luôn lắng nghe, tiếp thu những ý kiến, chia sẻ từ các nguồn và sẵn sàng xóa bỏ những vấn đề cũ, lạc hậu và thay đổi để đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tích cực. Khoa và nhà trường có hệ thống thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế CTDH và phản hồi từ các bên liên quan như đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý, GV, người học, nhà sử dụng lao động và người học đã tốt nghiệp.

Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan đã được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển CTDH.

## 3. Điểm tồn tại

Khoa và nhà trường chưa có hệ thống thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực cũng như phản hồi từ các bên liên quan như đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý, GV, người học, nhà sử dụng lao động và người học đã tốt nghiệp khi thiết kế CTDH.

#### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Mở rộng kết nối với các Sở giáo dục và đào tạo, các chuyên viên phụ trách tiếng Anh tại các Sở, giáo viên tiếng Anh phổ thông cốt cán để trao đổi chuyên môn và tham vấn Chương trình	- Trường ĐHPY	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ theo kế hoạch sẽ tiến hành đánh giá lại CTĐT và điều chỉnh nếu cần thiết. Mở rộng các đối tượng lấy ý kiến trong quá trình khảo sát.	- Trường ĐHPY	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm

#### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					X	

**Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến**

##### 1. Mô tả hiện trạng

CTDH trình độ đại học ngành NNA được thiết lập một cách rõ ràng, định kỳ được đánh giá, điều chỉnh và cải tiến để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Căn cứ các hướng dẫn về quy trình thiết kế và phát triển CTDH và kế hoạch biên soạn, xây dựng chương trình giáo dục đại học hệ chính quy của Nhà trường, Khoa NgN đã tiến hành xây dựng CTDH, điều chỉnh và cải tiến theo từng khóa học. Việc thiết kế và phát triển CTDH được tuân thủ theo quy trình chặt chẽ, logic từ việc xác định mục tiêu, CDR đến việc tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến chất lượng, các hướng phát triển chương trình. **[H10.2.001]**

Căn cứ vào CDR của CTĐT ngành NNA được phê duyệt, Khoa NgN kết hợp với các phòng ban tiến hành đánh giá việc biên soạn đề cương các học phần, bài giảng và giáo trình nhằm đáp ứng CDR đã công bố **[H10.2.002]**. Theo quy định, giảng viên và Bộ môn phụ trách xây dựng CTDH và ĐCCT theo hướng dẫn; Hội đồng Khoa học đào tạo của Khoa hợp và thông qua CTDH, ĐCCT các học phần. Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá tính cần thiết, chất lượng chuyên môn, sự cân đối giữa nội dung đào tạo, mức độ khả thi để có thể đưa vào vận hành trong CTDH của các khóa. Trong quá trình thực hiện CTDH, Nhà trường và Khoa định kỳ tổ chức hoạt động khảo sát ý kiến SV, GV nhằm có thông tin phản hồi, phục vụ cho việc thường xuyên cải tiến CTDH, đáp ứng CDR đã công bố và nâng cao trách nhiệm giải trình với xã hội về sản phẩm đào tạo của Khoa **[H10.2.003]**.

Hàng năm, Nhà trường và Khoa thực hiện rà soát, đánh giá việc thiết kế và phát triển CTDH dưới sự chủ trì của Phòng đào tạo. Hoạt động rà soát và đánh giá được thực hiện bằng nhiều hình thức. Quy trình thiết kế và phát triển CTDH được rà soát và đánh giá trên cơ sở tham vấn ý kiến của các chuyên gia và các bên liên quan dưới hình thức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan và tổ chức hội thảo để thu thập thông tin từ nhóm chuyên gia, GV, hội đồng khoa học các khoa, viện chuyên môn. Căn cứ vào kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi và hướng dẫn của Trường, Khoa và Bộ môn Phương pháp giảng dạy đưa ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng phù hợp về điều chỉnh CTDH, hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Ngoài ra, việc điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra, CTDH còn có sự đối chiếu, tham khảo từ các trường đại học có uy tín trong nước **[H10.2.004]**.

Tất cả những thông tin phản hồi từ hội đồng các cấp được Bộ môn chuyên trách của khoa quản lý chương trình ghi nhận và tiến hành hiệu chỉnh thiết kế. Sự hiệu chỉnh chương trình có sự giám sát và kiểm tra của Phòng Đào tạo và sau cùng là Hiệu trưởng kí quyết định ban hành chính thức chương trình đào tạo.

## *2. Điểm mạnh*

Nhà trường ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn quy trình thiết kế và phát triển CTDH đáp ứng với CDR của CTĐT, phù hợp với từng giai đoạn.

Khoa và Bộ môn tiến hành rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và phát triển CTDH; đồng thời điều chỉnh quy trình thiết kế và phát triển CTDH. Nhà trường hàng năm đều nghiên cứu và ban hành

những biểu mẫu mới để xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để các khoa có thể hiệu chỉnh chương trình đào tạo theo từng năm học hoặc tạo điều kiện cho giảng viên thực hiện hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá trong những điều kiện tình hình xã hội diễn biến bất thường; lãnh đạo động viên, khuyến khích giảng viên thay đổi phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Đội ngũ giảng viên bao gồm những con người giàu kinh nghiệm, những giảng viên trẻ trung, năng động, tất cả đều có một mong muốn chung đó là sẵn sàng hưởng ứng việc đổi mới, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo để khẳng định uy tín của trường Đại học Phú Yên; đam mê nghiên cứu khoa học, ham học hỏi để tự bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn.

### 3. Điểm tồn tại

Mặc dù nhà trường đã thiết lập quy trình thiết kế và phát triển CTDH đáp ứng với CĐR của CTĐT phù hợp với từng giai đoạn và đảm bảo yêu cầu về xây dựng và phát triển CTDH, một số văn bản có sự chông chéo về thông tin đôi khi khiến cho người sử dụng (bộ môn, giảng viên) mất thời gian tìm hiểu và đọc.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Hệ thống hóa lại các nguồn thông tin liên quan đến quy trình và thiết kế và phát triển CTDH để người sử dụng có thể dễ dàng nắm bắt thông tin và thực hiện đúng quy trình đã được thiết lập.	Trường ĐHPY	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm



2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thu thập ý kiến phản hồi từ GV, SV, cựu SV và nhà tuyển dụng về quy trình thiết kế, đánh giá và cải tiến CTDH nhằm giúp SV đạt được CDR của CTĐT ngành NNA.	Trường ĐHPY	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
----	--------------------	--	-------------	----------------------	----------

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

### ***Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra***

#### ***1. Mô tả hiện trạng***

Trường Đại Học Phú Yên ban hành quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học; việc đánh giá kết quả hoạt động của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích với CDR. Nhà trường có quy định cụ thể về kiểm tra, đánh giá quá trình dạy và học, kết quả học tập gồm các quy định về quy trình kiểm tra phù hợp với CDR, các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người học Theo đó, trung tâm QLCL là đơn vị quản lý nhập điểm và dữ liệu kết quả điểm của SV, học viên trên hệ thống phần mềm quản lý điểm, Phòng Đào tạo có trách nhiệm xử lý kết quả do Trung tâm QLCL cung cấp và các khoa chuyên ngành chịu trách nhiệm lưu trữ và quản lý kết quả học tập của SV, học viên thuộc khoa quản lý. **[H10.3.001]**

Mọi hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá được mô tả rõ nét trong đề cương chi tiết và được thực hiện đúng theo đề cương chi tiết học phần. Nếu cần thay đổi về nội dung hay hình thức đánh giá, giảng viên có thể thay đổi từ đầu học kì, hoặc trước khi chính thức dạy học buổi học đầu tiên, hoặc trong quá trình dạy học tuy nhiên có sự đồng ý của bộ môn và lãnh đạo khoa. Mọi hoạt động của quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV được quy định rõ trong đề cương chi tiết học phần, chỉ rõ hình thức, thời gian (theo từng tuần trong một học kỳ) và trọng số của từng loại điểm cho từng lần kiểm tra, đánh giá. Các lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ bao gồm: tham dự giờ học, đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Trong đó, đối với hệ thống đào tạo theo tín chỉ, điểm chuyên cần chiếm trọng số là 10% trong tổng số điểm, điểm kiểm tra thường xuyên chiếm 10%, điểm giữa kỳ chiếm 20% và điểm thi kết thúc học phần là 60%. Quy định về hình thức kiểm tra đánh giá cho mỗi học phần được đa dạng hóa theo yêu cầu và sự chủ động của GV và đáp ứng mục tiêu học phần, bao gồm: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài thảo luận trên lớp, tiểu luận, tự luận, trắc nghiệm. Bên cạnh đó, để làm tốt công tác đánh giá kết quả học tập của ngành NNA, Khoa NgN cũng đề ra quy trình đánh giá học phần, các hình thức kiểm tra đánh giá đều có bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm cụ thể. GV sẽ dựa vào những tiêu chí trong các mẫu để đánh giá SV một cách khách quan, minh bạch. Mỗi học phần phải đảm bảo có đủ các điểm thành phần và có qui định về trọng số điểm. Việc xây dựng cách thức kiểm tra đánh giá từng học phần bám sát vào mục tiêu học phần và CDR. Các học phần đều được phân nhiệm CDR của CTĐT. Do đó, GV bám sát vào CDR của CTĐT phân nhiệm cho học phần, CDR của học phần để đề xuất hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp. Các GV phụ trách học phần có nhiệm vụ xây dựng bản đặc tả ma trận đề thi/ câu hỏi thi bám sát các mục tiêu học phần. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ tập trung đánh giá năng lực của người học ở mức độ nhận thức bậc thấp, đó là Biết (Nhớ); Hiểu; Vận dụng) (theo Thang năng lực nhận thức của Bloom; đánh giá cuối kỳ tập trung đánh giá năng lực của người học trên cả 5 mức: Biết (Nhớ); Hiểu; Vận dụng, Phân tích; Đánh giá/ Sáng tạo. Tỷ lệ % giữa các mức đánh giá đảm bảo cân đối với yêu cầu của mục tiêu học phần. Các câu hỏi trong từng mức độ đảm bảo bám sát CDR của học phần. Theo quy định, việc công bố điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ được thực hiện ngay khi kết thúc học phần, công bố công khai tại lớp học phần. Kết quả học tập của người học được quản lý chặt chẽ và được thanh kiểm tra theo nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường và Khoa sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu kiểm tra đánh giá sinh viên. **[H10.3.002] [H10.3.003]**

Việc ra đề, chấm thi đều được thực hiện theo quy trình như sau: trước khi kết thúc học kỳ, Phòng QLCL gửi đến Khoa danh sách và lịch các học phần cần bổ sung câu hỏi và rà soát ngân hàng đề thi cũ (các môn tự luận). Trong thời gian quy định, các GV phụ trách học phần nộp lại bộ đề thi bổ sung, chỉnh sửa cho Trưởng Bộ môn. Khi đã có đủ số lượng câu hỏi thi trong ngân hàng đề thi, Phòng QLCL tổ chức thi cho SV. Nội dung ngân hàng đề thi được GV rà soát và đánh giá thường xuyên trong quá trình giảng dạy nhằm cân đối giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Theo quy định, GV phụ trách học phần phải hoàn thành điểm chuyên cần, giữa kỳ và chuyển cho bộ phận văn phòng vào điểm. Nhà trường, Khoa và bộ môn thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

Nhà trường và Khoa cũng phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động dạy học của GV và người học theo chương trình kế hoạch cũng như đột xuất. Đối với các GV trẻ, GV tập sự hoặc GV được giao nhiệm vụ giảng dạy học phần mới, Khoa khuyến khích GV tham dự dự giờ các GV khác trong Khoa và bộ môn để học hỏi, rút kinh nghiệm về nội dung bài giảng, cách thức tổ chức dạy học, các phương pháp giảng dạy, cách thức tiến hành kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV. Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng CT-HSSV của Nhà trường đều phối hợp cùng Khoa tiến hành lấy ý kiến phản hồi của người học liên quan tới chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động kiểm tra đánh giá. 100% các học phần trong CTĐT trình độ đại học ngành NNA đều được lấy ý kiến. Kết quả thu được cho thấy, nhìn chung chất lượng giảng dạy các học phần trong CTĐT ngành NNA được sinh viên đánh giá cao. **[H10.3.004]**

### 2. Điểm mạnh

Quá trình dạy-học và đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên dựa trên những quy định, quy trình chặt chẽ có hệ thống từ cấp trường đến từng bộ môn.

Các ý kiến phản hồi được thu thập và tổng hợp một cách khách quan, trung thực, minh bạch nhằm đưa ra những điểm mạnh, điểm tồn tại để tìm hướng cải tiến, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

### 3. Điểm tồn tại

Mặc dù việc triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR được thực hiện đầy đủ, thường xuyên, hệ thống hạ tầng sử dụng cho việc phân tích số liệu còn chưa được toàn diện nên giảng viên đôi khi mất nhiều thời gian để phân tích số liệu phản hồi theo các góc nhìn mà bản thân giảng viên mong muốn.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành

1.	Khắc phục tồn tại	Mặc dù việc triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR được thực hiện đầy đủ, thường xuyên, hệ thống hạ tầng phân tích số liệu còn chưa được toàn diện nên giảng viên đôi khi mất nhiều thời gian để tự tổng hợp và phân tích số liệu phản hồi.	Nhà trường; Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường thăm lớp, dự giờ, giám sát hoạt động dạy - học của GV.  Rà soát các hình thức thi, kiểm tra đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp với CĐR của CTĐT.	Nhà trường; Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

### ***Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học***

#### ***1. Mô tả hiện trạng***

Nghiên cứu khoa học được đánh giá là hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của người học. Nhận thức sâu sắc vấn đề trên, Trường Đại học Phú Yên đã ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên trong từng giai đoạn, trong đó nhấn mạnh đến các đề tài NCKH thuộc lĩnh vực giáo dục, liên quan đến việc dạy và học **[H10.4.001]**.

Để thực hiện được nhiệm vụ NCKH, phát huy vai trò của NCKH trong đào tạo, Nhà trường và Khoa NgN đã có các quy định và cơ chế chính sách khuyến khích công tác NCKH của GV và SV **[H10.4.002]**. Lãnh đạo và giảng viên Khoa NgN, Trường Đại học Phú Yên là những người trực tiếp quản lý và thực hiện chương trình đào tạo. Đây là một đội ngũ nhân lực có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nghề và có năng lực nghiên cứu khoa học. Đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, nhiều bài báo khoa học về việc cải tiến dạy học Tiếng Anh được đăng trong các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. (Sản phẩm lưu trữ từ Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế Trường Đại học Phú Yên). Hằng năm, GV Khoa NgN luôn tích cực tham gia viết bài cho các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nâng cao chất lượng, phương pháp giảng dạy; tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học hằng năm. Số liệu thống kê (giai đoạn 2018-2021), Khoa NgN đã có hơn 50 bài báo, công bố NCKH thuộc lĩnh vực giáo dục và Khoa NgN đã tiến hành thực hiện được 01 đề tài NCKH trọng điểm cấp trường liên quan đến việc dạy và học ngành NNA **[H10.4.003]**.

Các kết quả NCKH của đội ngũ GV Khoa NgN được áp dụng, chuyển tải thành nội dung, chuyên đề giảng dạy trong CTDH ngành NNA. Các đề tài NCKH trọng điểm cấp trường được giám sát chất lượng bởi Hội đồng Khoa học - Đào tạo của Khoa, của Trường. Kết quả và sản phẩm của các công trình khoa học sau khi nghiệm thu và công bố được sử dụng theo đúng quy định về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ của Nhà trường và sử dụng các kết quả NCKH để cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của người học tùy theo từng chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu.

#### ***2. Điểm mạnh***

Hằng năm, Khoa NgN đã quan tâm, có cơ chế đặt hàng và khuyến khích GV tham gia thực hiện các đề tài NCKH liên quan đến lĩnh vực giáo dục, liên quan đến việc dạy và học tiếng Anh, góp phần phục vụ CTĐT ngành NNA của đơn vị. Kết quả NCKH của GV và SV được áp dụng, triển khai trong CTDH ngành NNA và được dùng để cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học của người học. Hiệu quả đã được minh chứng thông qua kết quả dạy và học ngày càng được nâng lên.

#### ***3. Điểm tồn tại***

GV Khoa NgN chưa có nhiều đề tài khoa học cấp trường và Nhà nước liên quan đến dạy và học ngoại ngữ.

#### ***4. Kế hoạch hành động***

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Kế hoạch phát triển KHCN của Khoa cần chú trọng đến các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, các đề tài liên quan đến thực tiễn công tác đào tạo ngành NNA	Phòng QLKH & HTQT Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường các hoạt động NCKH và ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn dạy-học của ngành NNA.	Phòng QLKH & HTQT Khoa NN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

### ***Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến***

#### ***1. Mô tả hiện trạng***

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong quá trình thực hiện kế hoạch đào tạo và phát triển; do đó Nhà trường thường xuyên đánh giá định kỳ, cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích cho việc giảng dạy và học tập. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ và tiện ích, tạo điều kiện cho SV được tương tác thuận lợi với các chủ thể trong và ngoài trường, Nhà trường đã thành lập các đơn vị chuyên trách cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho người học là Thư viện; Phòng công tác học sinh sinh viên; [H10.5.001].

Dựa trên quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, Nhà trường ban hành văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích. Nhà trường đã xây dựng quy trình lấy ý kiến người học theo hình thức phiếu bằng giấy và hình thức trực tuyến. Hàng năm, vào cuối mỗi học kỳ, Phòng Quản lý & Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Công tác HSSV tiến hành khảo sát

lấy ý kiến phản hồi của SV đang học tập tại trường về hoạt động giảng dạy của giảng viên, các hoạt động của Nhà trường cũng như chất lượng các dịch vụ hỗ trợ tiện ích. Nhìn chung, SV có xu hướng đánh giá theo hướng tích cực về các dịch vụ tiện ích phục vụ cho việc học **[H10.5.002]**.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ dạy và học, Nhà trường thành lập các tổ công tác kiểm kê phân loại, đánh giá tài sản, trang thiết bị định kỳ hằng năm. Từ kết quả đó, Nhà trường đã đưa ra những giải pháp cụ thể, cải tiến đối với cơ sở vật chất nhằm nâng cao các dịch vụ hỗ trợ tiện ích cho hoạt động dạy và học. Kế hoạch cải tiến sẽ được thực hiện định kỳ trong năm hoặc phòng Hành chính Quản trị sẽ tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị cũ và lập dự toán mua sắm các trang thiết bị mới kịp thời khi có sự đề nghị từ phía các Khoa và có báo cáo kiểm kê tài sản hằng năm **[H10.5.003]**, cụ thể:

- Bố trí đầu tư các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng, lưu trữ các dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đối với các hình thức đào tạo, NCKH.

- Có đủ phòng học cho việc giảng dạy và học tập, ngoài ra hiện nay nhà trường đã chú trọng việc trang bị các phòng học đa phương tiện để giảng viên tiến hành phương pháp giảng dạy mới như: sử dụng giáo án điện tử, máy quét hình để minh họa.

- Thư viện: Với tổng diện tích là 1.236 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng đọc: 512 m<sup>2</sup>, được thiết kế hơn 200 chỗ ngồi và 46 máy tính phục vụ tra cứu. Hiện tại, Thư viện sử dụng phần mềm Libol 5.5 để quản lý Thư viện và đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước, phục vụ hiệu quả trong việc giảng dạy và học tập tại Trường.

- Về hệ thống công nghệ thông tin, Nhà trường có bộ phận chuyên trách quản trị mạng, đảm bảo hệ thống mạng phục vụ dạy và học hoạt động thông suốt. Việc nâng cấp, bảo trì và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin hiện đại phục vụ, hỗ trợ công tác dạy và học được thực hiện nâng cấp thường xuyên nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. **[H10.5.004]**.

Đối với một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác trong hỗ trợ sinh viên như tổ chức Ngày hội việc làm cho sinh viên hằng năm, chương trình tư vấn nghề nghiệp, thực tập sinh tiềm năng cũng được chú trọng... đã và đang mang lại những kết quả rất tích cực, tạo nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp cho sinh viên **[H10.5.005]**.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống các văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Nhà trường đã thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, thường xuyên lắng nghe phản ánh của GV và SV về cơ sở vật chất của trường, để tiến hành cải tiến với mục tiêu đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo và học tập.

### 3. Điểm tồn tại

Việc thực hiện cải tiến chất lượng ở một số bộ phận dịch vụ hỗ trợ chưa thực sự toàn diện. Một số phản hồi của các bên liên quan về cơ sở vật chất, tiện ích chưa thể kịp thời đáp ứng do còn phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách và quy hoạch tổng thể chung của Nhà trường.

### 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng góc đọc/không gian Anh ngữ riêng cho SV ngành; huy động nguồn lực từ các tổ chức ngoài trường (Đại sứ quán Hoa Kỳ, Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) để hỗ trợ kinh phí thành lập thư viện/không gian Anh ngữ	Nhà trường, Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Nâng cấp hệ thống phần mềm phân tích kết quả đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác để tiếp tục cải tiến chất lượng phục vụ.	Nhà trường, Khoa NgN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm

### 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7



					X	
--	--	--	--	--	---	--

***Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến***

***1. Mô tả hiện trạng***

Nhà trường quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc trong việc lấy ý kiến của các bên liên quan. Theo quy định, Phòng CTHSSV là đơn vị đầu mối trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo về thông tin phản hồi của các bên liên quan trong cải tiến, phát triển chương trình dạy học và nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường. Quy trình và các kế hoạch khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan được Trường ĐHPY ban hành với những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng tới các bộ phận cũng như các đối tượng khảo sát. Nội dung lấy ý kiến phản hồi bao quát được các hoạt động của Nhà Trường, bao gồm lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với GV, đối với cán bộ, viên chức hành chính; đối với các hoạt động cơ bản của Nhà trường [H10.6.001].

Khi tiếp nhận các thông tin phản hồi từ cá nhân, giảng viên và hội đồng các cấp được ghi nhận bởi Bộ môn, Khoa, Phòng Đào tạo, Lãnh đạo nhà Trường. Các ý kiến xây dựng để nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo được hiệu chỉnh có sự giám sát của các cấp quản lý trong nhà Trường. Xây dựng cơ chế phản hồi, thu thập phản hồi, phân tích dữ liệu từ phản hồi, từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực và kịp thời là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Trường ĐHPY nói chung và Khoa NgN nói riêng. Những nội dung phản hồi có thể liên quan tới tất cả những hoạt động của Nhà trường bao gồm công tác dạy và học, hoạt động ngoại khoá, các dịch vụ tiện ích đang được sử dụng trong Nhà trường... Hằng năm, Nhà trường và Khoa NgN thực hiện lấy ý kiến cán bộ viên chức thông qua “Hội nghị công chức, viên chức” cấp trường và cấp khoa và lấy ý kiến phản hồi của người học thông qua “Diễn đàn đối thoại sinh viên”. Bên cạnh đó, Nhà trường và Khoa đã đa dạng hoá hình thức lấy ý kiến phản hồi và mở rộng đối tượng được lấy ý kiến phản hồi thông qua việc thu thập ý kiến phản hồi từ cấp Khoa, phòng ban và đến các cấp lãnh đạo thông qua các phiếu khảo sát. Để những vấn đề tồn đọng được giải quyết triệt để, hằng năm Nhà trường và Khoa thường xuyên tiến hành các cuộc họp báo cáo, tổng hợp những vấn đề cần giải quyết và có những giải pháp căn cơ, hiệu quả. Thông tin được Nhà Trường thu thập từ nhiều hình thức và đa dạng. Việc đa dạng hoá hình thức thu thập (đối thoại trực tiếp, khảo sát trực tuyến, gửi phiếu điều tra bản cứng, trao đổi nhóm, phản hồi online từ trang web, Facebook của Nhà trường và của Khoa) đảm bảo thông tin được cập nhật nhanh chóng, khách quan, thiết thực và toàn diện. Dựa trên kế hoạch đã đề ra, Nhà trường thông báo chính thức tới các đơn vị liên quan, hướng dẫn cụ thể đến các đối tượng khảo sát và triển khai thực hiện khảo sát lấy ý kiến về CTĐT, hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ nhằm cải tiến chất lượng đào tạo [H10.6.002] [H10.6.003] [H10.6.004].

Bên cạnh đó, để không ngừng nâng cao chất lượng, cơ chế phản hồi của các bên liên quan thường xuyên được đánh giá và cải tiến định kỳ. Hàng năm, Phòng CTHSSV tổng kết và đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi nhằm nâng cao chất lượng của thông tin thu thập. Sau quá trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, các đơn vị đầu mối (Phòng CTHSSV, Khoa NgN) gửi kết quả khảo sát cho Bộ môn, cho GV để làm cơ sở điều chỉnh chương trình và hoạt động dạy học. Căn cứ vào kết quả thông tin thu thập được, Khoa NgN phân tích và làm cơ sở để điều chỉnh, cải tiến CTĐT, hoạt động dạy học, các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển CTDH.

## 2. Điểm mạnh

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan đã được Nhà trường và Khoa thiết lập có tính hệ thống, được thực hiện đa dạng, dân chủ, công khai, minh bạch. Cơ chế lấy ý kiến phản hồi được Nhà trường và Khoa thực hiện đầy đủ quy trình đánh giá, cải tiến chất lượng của các hình thức tổ chức và thông tin thu thập được từ các bên liên quan. Các thông tin tiếp nhận được các cơ quan có liên quan nghiên cứu, điều chỉnh bảo đảm theo điều kiện hiện có và đáp ứng tốt nhất nguyện vọng của các tập thể, cá nhân.

## 3. Điểm tồn tại

Mặc dù cơ chế phản hồi đã được thiết lập có hệ thống và được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, trong một vài trường hợp, việc thu thập ý kiến phản hồi gặp khó khăn, có thể vì do chưa có quy định rõ ràng về quyền lợi và trách nhiệm của người được khảo sát.

## 4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Quy định rõ ràng về quyền lợi cũng như trách nhiệm của người được khảo sát, đồng thời cập nhật, điều chỉnh các mẫu phản hồi và mở rộng đối tượng khảo sát (nhà quản lý giáo dục, cựu người học); kiến nghị Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ SV và quan hệ doanh nghiệp đánh giá, phân tích và xác thực thông tin phản hồi từ kênh chưa chính thống.	Nhà trường Khoa NN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục đẩy mạnh công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan một cách có tính hệ thống, thực hiện đa dạng, dân chủ, công khai, minh bạch	Nhà trường Khoa NN	Từ năm học 2024-2025	Hàng năm

## 5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

### Kết luận về Tiêu chuẩn 10

Công tác nâng cao chất lượng CTĐT ngành NNA được Nhà trường và Khoa hết sức quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội và nhà tuyển dụng. Việc thu thập các thông tin phản hồi từ nhà quản lý giáo dục, GV, SV, nhà tuyển dụng và cựu người học được chú trọng và thực hiện đầy đủ, có hệ thống và thường xuyên hằng năm. Các thông tin phản hồi là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện và cải tiến CTĐT. Trong quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Các NCKH thông qua đề tài, bài viết cho hội nghị, hội thảo luôn được GV, SV quan tâm và được sử dụng trong cải tiến chất lượng dạy và học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng học tiếng, hệ thống công nghệ thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác) thường xuyên được rà soát và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên và người học trong dạy-học và NCKH.

Điểm tồn tại là việc góp ý của các bên liên quan đôi chỗ còn chưa thực chất, chưa có giá trị phản hồi nhiều cho công tác đảm bảo chất lượng.

### Tiêu chuẩn: 11 Kết quả đầu ra

#### Mở đầu

Đối với mỗi CTĐT, kết quả đầu ra chính là công cụ để đánh giá chất lượng đào tạo của CTĐT của ngành học. Hệ thống giám sát kết quả đầu ra được xây dựng một cách chi tiết, rõ ràng và công khai cho các bên liên quan về qui trình để làm căn cứ thực hiện. Kết quả đầu ra của CTĐT được cụ thể hóa bằng tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp, hoạt động NCKH của SV và ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về CTĐT, chất lượng đào tạo, CSVC và hệ thống phục vụ học tập cũng như nghiên cứu. Những dữ liệu thu được chính là nguồn thông tin cần thiết nhằm điều chỉnh và phát triển CTĐT theo hướng nâng cao chất lượng và cải tiến chương trình.

#### ***Tiêu chí 11.1: Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

##### *1. Mô tả hiện trạng*

Tỉ lệ thôi học của SV ĐH NNA là một vấn đề trăn trở của gia đình, nhà trường và xã hội. Chính vì vậy, Trường ĐHPY đã phân công nhiệm vụ Phòng Đào tạo, Phòng QLCL, Phòng CTHSSV

và Khoa NgN là các đơn vị phối hợp theo dõi tỉ lệ sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp [H11.1.001]. Khoa NgN đã phân công cụ thể Bộ môn chuyên ngữ kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của các lớp ĐH NNA [H11.1.002] trong đó chú trọng giám sát tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của SV ĐH NNA và có sự đối sánh để cải tiến chất lượng các CTĐT ĐH NNA hàng năm.

SV ĐH NNA được tính các tỉ lệ thôi học dựa vào số liệu sinh viên trúng tuyển nhập học [H11.1.003] và số lượng SV có kết quả thi kết thúc học phần mỗi năm. Các GV, CVHT và Giáo vụ khoa khuyến khích, tạo điều kiện cho SV ĐH NNA đến lớp, góp phần giảm tỉ lệ thôi học. Tỉ lệ thôi học cũng được theo dõi, giám sát thông qua nhiều khâu trong quá trình đào tạo. Điều này được thể hiện qua công tác đánh giá chuyên cần trong đề cương chi tiết. Điểm này chiếm 10% trong tổng điểm học phần [H11.1.004]. Sau mỗi học kỳ, Khoa NgN tiến hành xét kết quả học tập SV ĐH NNA trong đó có danh sách SV thôi học, số liệu thống kê, theo dõi, đánh giá tỉ lệ thôi học [H11.1.005]. Kết quả này được gửi đến các phòng ban trong trường ĐHPY. Căn cứ vào kết quả này, nhà trường tiến hành tổ chức họp xét và ra thông báo sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị thôi học của học kỳ đó [H11.1.006]. Trong thông báo, có danh sách cụ thể sinh viên bị cảnh báo, danh sách sinh viên bị buộc thôi học. Công tác cảnh báo học tập nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép. Giới hạn số lần cảnh báo kết quả học tập đối với mỗi sinh viên tối đa là 3 nhưng không vượt quá 2 lần liên tiếp. Căn cứ thông báo này cùng với đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng CTHSSV, trường ĐHPY sẽ đưa ra quyết định về việc buộc thôi học đối với sinh viên [H11.1.007]. Như vậy, công tác xét cảnh báo học tập, thôi học tại Trường ĐHPY có sự phối hợp đối chiếu giữa các bộ phận để giảm thiểu sai sót. Kết quả xét cảnh báo học tập và thôi học được thông báo đến SV thông qua tài khoản cá nhân; quyết định thôi học cũng được gửi đến SV thông qua CVHT và lớp trưởng. Trong vòng một tháng sau khi có quyết định thôi học, trường ĐHPY thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú [H11.1.008].

Việc xét tốt nghiệp của người học được thực hiện khi người học hoàn thành CTĐT. Hàng năm, sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp 3 đợt vào tháng 7, tháng 10 và tháng 3 [H11.1.009]. Khoa NgN là nơi đầu tiên họp xét tốt nghiệp cho sinh viên ĐH NNA [H11.1.010]. Sau đó Khoa gửi danh sách, biên bản đến Phòng Đào tạo đối chiếu và trình kết quả lên Hội đồng xét tốt nghiệp của Nhà trường để xem xét ra quyết định tốt nghiệp cho Sinh viên [H11.1.011].

Dữ liệu về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của SV ĐH NNA được báo cáo tổng kết, đánh giá hàng năm qua tổng kết năm học của Khoa NgN [H11.1.012]. CVHT, GV giảng dạy trong và ngoài Bộ môn chuyên ngữ của các lớp ĐH NNA cũng đã thực hiện tốt công việc tư vấn để SV đăng ký học phần đúng theo quy định của nhà trường.

### **Bảng 11.1.1: Bảng thống kê tỷ lệ tốt nghiệp của các khóa**

Năm học	Số lượng sinh viên		Tỷ lệ SV hoàn thành chương trình trong thời gian đào tạo	
	Đầu vào	Tốt nghiệp	< 4 năm	> 4 năm
2018-2019	51	(30) 58,49% (30+2+1+1+1)	0	58,49% 68,6%
2019-2020	13	(10) 76,9%	0	(10) 76,9%
2020-2021	28	46,15%	0	46,15%
2021-2022	38	(18) 47,3%	0	47,3%
2022-2023	23	(22) 95,6%	0	95,6%

Về kết quả tốt nghiệp cho thấy, hằng năm tỷ lệ sinh viên đầu vào tăng và lượng sinh viên tốt nghiệp tăng giảm không đều nhau. Nguyên nhân của việc thôi học và tốt nghiệp không đúng thời hạn 4 năm là do sinh viên không thực hiện đăng ký học phần, điều kiện kinh tế khó khăn SV phải đi làm thêm nhằm trang trải cho việc học, thời gian dành cho học tập cũng giảm đi đáng kể, v.v. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của SV được đánh giá, phân tích, giám sát. Nhằm giảm thiểu số lượng SV thôi học từ khóa 2019 trở đi, lãnh đạo Khoa NN đã tiến hành rà soát dữ liệu tình hình học tập của từng niên khóa do giáo vụ Khoa cung cấp. Hoạt động quản lý SV thôi học/SV tốt nghiệp được thực hiện qua nhiều cấp độ khác nhau: cấp khoa và cấp trường. Khoa là đầu mối thông tin về tình trạng sinh viên, tỷ lệ SV tốt nghiệp, thôi học, đang theo học. Thống kê của Phòng ĐT cũng là kết quả quan trọng thể hiện chính xác số liệu trạng thái NH. Lãnh đạo Khoa sẽ cùng các CVHT đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT, từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tỷ lệ thôi học và hỗ trợ SV tiếp tục quá trình học tập. Đối với các trường hợp NH có kết quả thuộc diện cảnh báo buộc thôi học, Khoa đề xuất giải pháp thông qua CVHT để trao đổi trực tiếp với NH về vấn đề học vụ; phối hợp với GV phụ trách để hỗ trợ thêm cho SV các phương pháp cải thiện kết quả học tập, hạn chế tình trạng cảnh báo học vụ. Các biện pháp này được triển khai cụ thể tại báo cáo đánh giá dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.

**Bảng 11.1.2. Đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp của CTĐT NNA với các CTĐT khác trong Trường**

Năm	CTĐT			
	NNA	GDTH	NNA	CNTT
2018-2019	58.49%	92.50%	58.49%	34.26%
2019-2020	100%	86.11%	100%	60%
2020-2021	46.15%	82.05%	46.15%	04.69%
2021-2022	47,3%	43- %	47,3%	12 -
2022-2023	64%	100%	64%	59%

Hàng năm, Khoa NN đối sánh về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp để cải tiến chất lượng CTĐT. Việc đối sánh về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp của ngành NNA được thực hiện với các ngành đào tạo khác trong phạm vi trong và ngoài trường [H11.1.013]. Kết quả đối sánh giữa các ngành đào tạo trong phạm vi Trường cho thấy: tỷ lệ thôi học của SV ngành NNA có năm cao hơn hoặc thấp hơn ngành GDTH nhưng luôn cao hơn ngành CNTT và tăng giảm qua các năm.

### Bảng 11.1.3. Đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp của CTĐT NNA với các cơ sở giáo dục khác

Năm	CTĐT NNA		
	Trường ĐHPY	Trường ĐH Gia Định	Trường ĐH Văn Hiến
2018-2019	58.49%	41.06%	90.59%
2019-2020	76,9%	90.7%	46.99%
2020-2021	46.15%	48.98%	65.00%
2021-2022	47,3%	75%	90.00%

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường và Khoa NN đã thiết lập và xây dựng một hệ thống quản lý tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp của SV chặt chẽ, đồng bộ. Từ đó, Lãnh đạo Khoa và Nhà trường luôn nhanh chóng có các giải pháp kịp thời giúp giảm thiểu tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng thời hạn.

#### 3. Điểm hạn chế

Trong 2 năm trở lại đây, do tình hình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến việc học tập nên vẫn có trường hợp SV tốt nghiệp chưa đúng tiến độ.

#### 4. Kế hoạch hành động

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Khắc phục tồn tại	1 Nhà trường có kế hoạch tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp.	P. ĐT, Khoa NN	Từ năm học 2022 - 2023
2.	Phát huy điểm mạnh	Phòng ĐT, Khoa NN tiếp tục thực hiện việc theo dõi, giám sát, đánh giá thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của Trường và của ngành NNA. Nhà trường, Phòng ĐT, Khoa phân tích sâu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của người học, áp dụng nhiều biện pháp cải tiến chất lượng để rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của người học và giảm tỷ lệ SV thôi học		

#### 5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí

<b>Thang đánh giá</b>
-----------------------

Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				x		

***Tiêu chí 11.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

**1. Mô tả hiện trạng**

SV ĐH NNA tốt nghiệp luôn là mong mỏi của SV, gia đình và nhà trường từ lúc được nhập học. Nên nhà trường đã ban hành quyết định về chức năng Phòng Đào tạo, Phòng CTHSSV, Phòng QLCL, Khoa NgN có nhiệm vụ giám sát thời gian tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp [H11.2.001]. Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh Đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với đề nghị của trưởng phòng Đào tạo, trưởng phòng CTHSSV, Trường ĐHPY đã có quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy trong đó có SV ĐH NNA [H11.2.002]. Sau khi nhập học, sinh viên được trang bị những kiến thức cần thiết ban đầu cho HSSV khi mới nhập học, định hướng nghề đào tạo tại trường, được phổ biến các quy chế, quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐHPY. Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho sinh viên học tuần sinh hoạt công dân, trong đó chương trình sinh hoạt công dân cuối khóa học dành cho HSSV năm cuối và cũng rất chú trọng chuẩn bị tốt nghiệp cho SV năm cuối [H11.2.003].

Thời gian tốt nghiệp là thời gian cần thiết cho những sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo của mình để được cấp bằng tốt nghiệp. Đối với ngành ĐH NNA, sinh viên phải hoàn thành 125 tín chỉ trong 8 học kỳ, thời gian hoàn thành là 4 năm và tối đa là 8 năm. Hằng năm, sau khi kết thúc các học kỳ, sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp vào các tháng 7, tháng 10 và tháng 3. Những sinh viên ĐH NNA có đủ điều kiện theo quy chế học vụ [H11.2.004] được trường xét và công nhận tốt nghiệp. Sau mỗi học kỳ Khoa NgN sẽ rà soát, lập danh sách và tổ chức cuộc họp để xét tốt nghiệp cho sinh viên thuộc khoa quản lý trong đó có SV ĐH NNA [H11.2.005]. Sau cuộc họp này, Khoa gửi biên bản lên Phòng Đào tạo được nhà trường thành lập hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng làm chủ tịch, trưởng phòng đào tạo làm thư ký và các thành viên là trưởng các Khoa và trưởng phòng CTHSSV. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp [H11.2.006].

Phòng Đào Tạo chịu trách nhiệm thống kê theo dõi thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ĐH NNA. Cơ sở dữ liệu thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ĐH NNA được thu thập từ số liệu, danh sách của các quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy từ năm 2019 -



2023 [H11.2.006]. Thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ĐH NNA cũng được đề cập trong báo cáo tổng kết năm học của Khoa [H11.2.007].

Bảng 11.2.1. Thời gian tốt nghiệp trung bình của SV

Năm tốt nghiệp	Số lượng SV tốt nghiệp	Số lượng SV tốt nghiệp			Thời gian tốt nghiệp trung bình
		< 4 năm (trước hạn)	4 năm (đúng hạn)	> 4 năm (quá hạn)	
2018-2019	35	0	30	5	
2019-2020	10	0	10	0	
2020-2021	23	0	23	3	
2021-2022	18	0	12	6	
2022-2023	22	0	22		

Bảng 11.2.2. Tỷ lệ sinh viên ngành NNA hoàn thành CTĐT trong 5 năm gần đây

Năm học	Số lượng sinh viên hoàn thành CTĐT	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (%)
2018-2019	35	68,6%
2019-2020	10	76,9%
2020-2021	23	46,15%
2021-2022	18	47,36%
2022-2023	22	95,65%

Thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ĐH NNA [H11.2.008] qua các khóa đào tạo trong chu kỳ đánh giá, kết quả cho thấy tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn (4 năm) dao động lên xuống. Trên thực tế cho thấy Nhà trường và Khoa đã có những kế hoạch thông báo cho sinh viên nắm thông tin, chủ động hoàn thành chương trình học, để tốt nghiệp đúng tiến độ với nhiều hình thức như kế hoạch tuần sinh hoạt công dân, buổi đối thoại trực tiếp giữa SV với nhà trường [H11.2.009], sự đôn

đốc nhắc nhở của CVHT. SV ĐH NNA tốt nghiệp trước hạn không có, tốt nghiệp muộn tương đối thấp.

Nhà trường và Khoa cũng đã quan tâm đến vấn đề tốt nghiệp chậm của SV nên thường nhắc nhở và đôn đốc GV giảng dạy cũng như CVHT tìm hiểu, phân tích nguyên nhân SV chậm tốt nghiệp để có giải pháp phù hợp nhằm giúp SV tốt nghiệp đúng tiến độ.

## 2. Điểm mạnh

Hầu hết sinh viên ngành NNA luôn có ý thức học tập tốt. Đội ngũ giảng viên của Khoa, đặc biệt là các Cố vấn học tập, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tình hình học tập của sinh viên, kịp thời hỗ trợ và giải quyết những khó khăn trong học tập, giúp sinh viên hoàn thành CTĐT. Về phía Nhà trường, Ban Giám hiệu và Phòng Đào tạo kịp thời thông báo tới những sinh viên bị chậm tiến trình, còn nợ môn, chưa hoàn thành chương trình học để sinh viên nắm thông tin và hoàn thành chương trình.

## 3. Điểm tồn tại

Mặc dù Khoa và Trường đã luôn cập nhật tiến trình học tập của sinh viên, song do hoàn cảnh kinh tế gia đình, một vài sinh viên vừa đi học vừa đi làm thêm nên không có thời gian học; một vài trường hợp khác là do chưa tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. Với những nguyên nhân này thì bộ phận giáo vụ và CVHT thường xuyên liên lạc với SV tốt nghiệp chậm cũng như gia đình SV để khắc phục các nguyên nhân, động viên và hỗ trợ các em trong học tập để hoàn thành việc tốt nghiệp. Việc rút ngắn thời gian tốt nghiệp đối với sinh viên ngành NNA (ít hơn 4 năm) là tương đối khó. Điều này là do ngành học NNA đòi hỏi sinh viên đầu tư nhiều thời gian và công sức, khối lượng kiến thức nhiều nên sinh viên e ngại khi đăng ký học vượt môn ở mỗi học kỳ.

## 4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, lãnh đạo Khoa Ngoại ngữ cùng với Phòng Đào tạo tiến hành rà soát, nhắc nhở sinh viên chủ động với kế hoạch học tập và kịp thời hoàn thành môn học còn bị nợ, để việc xét tốt nghiệp của sinh viên được đảm bảo đúng tiến độ.

## 5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
			x			

### ***Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

#### ***1. Mô tả thực trạng***

Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo hướng gắn với thị trường lao động. Nhà trường đã, đang và sẽ tiếp tục đưa thông tin tỉ lệ SV có việc làm để dư luận xã hội, phụ huynh và thí sinh có nhu cầu được biết để hướng nghiệp vào đời. Vì vậy, từ năm 2012 Trường Đại học Phú Yên đã ra quyết định thành lập mới các đơn vị trực thuộc trường, trong đó có Trung tâm hỗ trợ sinh viên [H11.3.001]. Trung tâm hỗ trợ sinh viên có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong công tác quan hệ công chúng, hoạt động quảng bá tuyển sinh, tư vấn đào tạo, hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu, thống kê việc làm cho người học, tổ chức và cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu đời sống, sinh hoạt học tập và nghiên cứu khoa học [H11.3.002].

Trung tâm hỗ trợ sinh viên đã phân công cán bộ chuyên trách thiết lập hệ thống việc làm và nhu cầu lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Hằng năm, Trung tâm phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài trường thực hiện kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng. Trung tâm khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp thông qua đội ngũ cố vấn học tập, ban cán sự lớp lấy thông tin và phỏng vấn trực tiếp sinh viên tốt nghiệp bằng hình thức: gọi điện thoại, địa chỉ email, facebook, ... hoặc thông tin từ bạn bè. Theo tổng hợp khảo sát của Nhà trường về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên ngành NNA tốt nghiệp năm 2019 có việc làm là 96% [H11.3.003]. Điều này cho thấy, sinh viên ngành NNA có việc làm với tỷ lệ ở mức cao. Môi trường làm việc theo các lĩnh vực được cụ thể hóa qua bảng số liệu sau:

**Bảng 11.3.1.** Môi trường làm việc của sinh viên tốt nghiệp ngành NNA năm 2019

<i>Môi trường làm việc của SV tốt nghiệp</i>	<i>Năm 2019</i>
<i>Cơ quan nhà nước</i>	0
<i>Cơ quan tư nhân</i>	22
<i>Tự tạo việc làm</i>	2
<i>Có yếu tố nước ngoài</i>	0

Sinh viên tốt nghiệp ngành NNA làm việc ở nhiều môi trường khác nhau, trong đó số sinh viên làm việc trong môi trường doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài chiếm tỷ lệ cao. Điều

này cũng hoàn toàn phù hợp với đặc thù ngành đào tạo và khung năng lực cũng như định hướng nghề nghiệp và môi trường làm việc mà Khoa và Trường hướng đến trong chương trình đào tạo ngành NNA.

Năm 2018, nhà trường đã ban hành quyết định sát nhập Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên vào Phòng CTHSSV [H11.3.004], tuy nhiên nhiệm vụ khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp vẫn được duy trì thực hiện với cán bộ chuyên trách và theo đúng kế hoạch [H11.3.005]. Bộ môn Tiếng Anh đã thực hiện đối sánh SV ngành NNA sau ra trường có việc làm giữa các năm cũng như với các ngành đào tạo khác trong trường [H11.3.006]. Qua bảng đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp có việc làm của SV NNA, cho ta thấy SV ngành NNA ra trường có tỉ lệ xin việc làm gần đạt 100%. Bên cạnh đó trình độ chuyên môn, năng lực của SV Ngành NNA đáp ứng được những yêu cầu của xã hội qua đó cho ta thấy nhà trường đã thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu của thị trường lao động [H11.3.007]

**Bảng 11.3.2.** Đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp có việc làm của CTĐT Ngành NNA giữa các năm và một số CTĐT khác trong trường

Năm	2019	2020	Ghi chú
Tỉ lệ SV Ngành NNA có việc làm	96%	88.89%	
Tỉ lệ SV Ngành Giáo dục Mầm non có việc làm	91%	88.73%	

Mặc dù SV Ngành NNA có việc làm gần đạt 100% qua các năm, tuy nhiên Khoa NgN cũng như Phòng CTHSSV luôn kết nối các đơn vị sử dụng lao động với sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường và SV đã tốt nghiệp. Đối với SV Ngành NNA sau khi ra trường phần lớn theo các công việc đúng chuyên ngành đào tạo như Hướng dẫn viên du lịch, biên phiên dịch,... Ngoài ra một số sinh viên đã học thêm chứng chỉ Sư phạm và tham gia công tác giảng dạy môn Tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục với mức thu nhập bình quân theo mức lương hệ đại học 2,34 nhân với hệ số lương cơ bản cùng với phụ cấp đứng lớp. Với mức thu nhập bình quân này, SV đủ trang trải cuộc sống bằng chính sức lao động nghề giáo của mình.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đơn vị, cán bộ chuyên trách hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp. Công tác báo cáo tình hình việc làm của SV tốt nghiệp được tiến hành nghiêm túc đúng kế hoạch với phương pháp và quy trình minh bạch, kết quả thu được khách quan, chính xác, tin cậy góp phần điều chỉnh, cập nhật CTĐT phù hợp với nhu cầu xã hội.

Sinh viên Ngành NNA ra trường hầu hết có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

## 3. Điểm tồn tại

Khoa chưa thành lập được Ban liên lạc cựu Sinh viên để tạo mối liên hệ thường xuyên giữa cựu sinh viên với Khoa.

Nhà trường chưa khảo sát, báo cáo mức thu nhập bình quân của các khóa sinh viên tốt nghiệp.

#### 4. Kế hoạch hành động:

Để sinh viên Khoa NgN khi ra trường làm đúng ngành đúng nghề đã được đào tạo, từ năm học 2020-2021, Khoa tiếp tục đổi mới CTĐT, tăng cường thời lượng thực hành thực tế, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng và môi trường nghề nghiệp. Bên cạnh đó, Khoa cũng tăng cường đào tạo định hướng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động Đoàn – Hội. Đồng thời, Khoa cũng sẽ đề xuất với Nhà trường có kế hoạch quảng bá về ngành NNA và CTĐT đối với xã hội.

Nhà trường tiếp tục khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên với các phương thức đa dạng hơn. Sau đó cần phân tích tình hình thực tế việc làm và nhu cầu lao động để cải tiến CTĐT cho phù hợp với thị trường lao động. Năm học 2020-2021 nhà trường cần đánh giá mức thu nhập của sinh viên sau tốt nghiệp, cần ban hành sổ tay nghiệp vụ, kinh phí hoạt động cho công tác khảo sát tình hình việc làm và dự báo nhu cầu việc làm trong tương lai.

#### 5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí : 6/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					X	

**Tiêu chí: 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng**

##### 1. Mô tả thực trạng

Khoa NgN, Trường ĐHPY đã xác định hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong giáo dục của các trường Đại học. Vì vậy trong suốt quá trình đào tạo của mình, trường Đại học Phú Yên luôn đề cao vai trò, tầm quan trọng của hoạt động NCKH và đặt ra nhiệm vụ cho các hoạt động NCKH của GV và SV trong khoa, các hoạt động NCKH luôn được đẩy mạnh về số lượng và chất lượng đã làm nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác dạy học. Trong định hướng chung của Nhà trường xem hoạt động NCKH luôn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển của khoa, các đề tài của GV và SV của nhà trường luôn được đánh giá cao về tính mới, tính thực tiễn, tính sáng tạo.

Hàng năm, nhà trường luôn có kế hoạch cũng như thông báo về việc triển khai hoạt động NCKH [H11.4.001] cho GV cũng như SV toàn trường trong đó có SV của ngành NNA. Ngoài ra, Khoa NgN thường xuyên phối hợp cùng Phòng QLKH&HTQT của Trường ĐHPY tổ chức các Hội thảo khoa học về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên toàn Khoa, trong đó có sinh viên ngành NNA. Các chương trình này nhằm trau dồi cho các em kiến thức và kỹ năng về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành mà các em đang theo học, đồng thời kích thích niềm đam mê NCKH trong SV thông qua việc tham gia một số Hội thảo về nghiên cứu từ các trường Đại học ngoại tỉnh bằng hình thức trực tuyến [H11.4.002].

Ngoài ra, nhà trường còn có các quy định về NCKH cho SV [H11.4.003] cũng như luôn luôn khuyến khích SV nghiên cứu khoa học để có thể tiếp cận những nội dung mới, nghiên cứu chuyên sâu hơn về chuyên ngành mình theo học. Mỗi đề tài NCKH của SV đều được sự theo dõi của các GV hướng dẫn. Đối với những sinh viên chưa ấp ủ đề tài của riêng mình, GV luôn khuyến khích và gợi mở để kích thích khả năng nghiên cứu trong từng sinh viên.

## 2. Điểm mạnh

Các dữ liệu về NCKH sinh viên được lưu trữ, kế thừa giúp sinh viên các khóa sau dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu.

Các giảng viên trong Khoa là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu, giảng dạy, có nhiều công trình NCKH đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước và quốc tế... Do đó, đây là một trong những điều kiện thuận lợi trong việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu, thực hành.

## 3. Điểm tồn tại

Sinh viên vẫn chưa tham gia tích cực trong NCKH.

Chưa có sự đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học thuộc các CTĐT tương ứng.

Nguồn kinh phí hỗ trợ NCKH cho SV chưa nhiều, thời gian nghiên cứu hạn chế do SV phải thực hành nhiều.

Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của NCKH đối với nghề nghiệp tương lai.

## 4. Kế hoạch hành động

Nhà trường cần tăng cường hỗ trợ kinh phí và tìm các nguồn hỗ trợ khác từ các doanh nghiệp, cơ quan cho hoạt động NCKH SV. Tuyên truyền và định hướng ngay từ đầu khóa học cho SV về tầm quan trọng của NCKH và phát huy sự ảnh hưởng của các nhà giáo trong Khoa có các công trình NCKH giá trị, tạo động lực cho SV.

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

***Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

***1. Mô tả thực trạng***

Trường ĐHPY đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên để quy định về cách thức tổ chức thực hiện và trách nhiệm của những đơn vị, cá nhân tham gia lấy ý kiến phản hồi [H11.5.001]. Nhà trường cũng thực hiện các kế hoạch cũng như đưa ra thông báo lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, cố vấn học tập, về dịch vụ giáo dục công [H11.5.002]. Tất cả các câu hỏi khảo sát đều được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế của trường và các quy định chung của chính phủ. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa đại diện SV với lãnh đạo nhà trường để tiếp thu các ý kiến phản hồi của SV trong quá trình học tập tại trường [H11.5.003]. Giảng viên tham gia giảng dạy cũng như bộ môn Tiếng Anh và các bộ môn có liên quan đều liên tục tiếp thu các ý kiến phản hồi của SV trong quá trình dạy cũng như tư vấn hỗ trợ SV trong suốt quá trình học tập tại trường thông qua các buổi sinh hoạt lớp, chi đoàn... [H11.5.004].

Các ý kiến sau khi thu được thông qua các kênh khảo sát đều được thống kê, phân tích bằng các phần mềm hỗ trợ như SPSS, excel...và được trình cho lãnh đạo khoa, lãnh đạo trường xem xét và ban hành đến từng đối tượng phù hợp. Lãnh đạo khoa, trường sẽ có ý kiến chỉ đạo cụ thể hoặc phân công về các phòng ban chức năng có nhiệm vụ để giải đáp ý kiến cho SV. Ngoài ra, khi xây dựng CDR, bộ môn Tiếng Anh đều dựa trên các kết quả khảo sát ý kiến để chỉnh sửa hoặc làm mới cho phù hợp với các nhu cầu của SV [H11.5.005], nhà tuyển dụng nhằm giúp SV sau khi ra trường có các kiến thức phù hợp nhất với yêu cầu tuyển dụng của các cơ sở tiếp nhận.

Nhà trường cũng như Khoa NgN và bộ môn Tiếng Anh đã xây dựng các báo cáo dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan nhằm tổng kết công tác hàng năm và triển khai các nhiệm vụ năm kế tiếp cho bộ môn, khoa [H11.5.006]. Bên cạnh đó tổ bộ môn cũng tiến hành so sánh các kết quả khảo sát hàng năm để có thể nâng cao chất lượng đào tạo của SV Ngành NNA qua từng năm tốt nghiệp.

***2. Điểm mạnh***

CDR của CTĐT ngành NNA được các bên liên quan đánh giá cao. Có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành, đảm bảo cho sinh viên có cơ hội được áp dụng kiến thức vào thực tế. Bên cạnh đó, trong quá trình đào tạo, sinh viên của Khoa còn được giới thiệu đến các trung tâm thực hành, trường học để thực tập và làm quen với môi trường công việc, đi thực tế ở các địa điểm du lịch trong nước. Những kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ mà sinh viên được trang bị có thể đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội hiện nay.

### 3. Điểm tồn tại

Mức độ hài lòng của các bên liên quan chưa được đối sánh để có thêm cơ sở cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

### 4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2023-2024, Khoa NgN tăng cường khuyến khích sinh viên rèn luyện thêm các kỹ năng mềm, khuyến khích sinh viên tăng cường trình bày báo cáo trước lớp, tăng cường hoạt động nhóm và làm nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các buổi ngoại khóa.

Khoa cùng Nhà trường tiếp tục phát huy công tác lấy ý kiến phản hồi của SV, GV, nhà tuyển dụng về CTĐT để có cơ sở đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp. Bên cạnh đó, hằng năm nhà trường cần thực hiện công tác thống kê, phân tích, đánh giá, đối sánh sau khi triển khai lấy ý kiến phản hồi.

### 5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

### Kết luận về Tiêu chuẩn 11

Đánh giá chung, sinh viên ngành NNA của Khoa NgN - Trường Đại học Phú Yên có tỷ lệ tốt nghiệp tương đối cao. Sinh viên nắm vững các kiến thức được học để có thể tham gia vào thị trường lao động. Giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng đánh giá hài lòng về CTĐT. Về cơ bản, Khoa đã đưa ra được các bằng chứng số liệu về kết quả đầu ra, bao gồm tỉ lệ tốt nghiệp và tỉ lệ sinh viên ra trường có việc làm của ngành NNA. Khoa NgN cũng đã thống kê được mức độ hài lòng của các bên liên quan về chương trình học cũng như chất lượng giảng dạy đối với ngành học Sư phạm tiếng Anh. Kết quả đầu ra của CTĐT được cụ thể hóa bằng tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp, ý kiến phản hồi từ các bên



liên quan về CTĐT, chất lượng đào tạo, CSVC và hệ thống phục vụ học tập cũng như nghiên cứu. Nhờ đó Khoa NgN cũng như Trường Đại học Phú Yên có thể cho thấy rõ được những bước tiến trong sự phát triển của ngành NNA.

Tuy nhiên, mặc dù đã có sự nỗ lực đáng kể, bên cạnh những điểm mạnh, còn một số tồn tại: một vài số liệu thống kê vẫn còn gặp khó khăn khi thu thập bởi sự thiếu hợp tác của các bên liên quan như nhà tuyển dụng và một số sinh viên đã tốt nghiệp ra trường từ chối cung cấp thông tin. Một số giảng viên trẻ vẫn còn tồn tại những điểm cần được cải tiến và trau dồi để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Ngoài ra, một số khó khăn về chất lượng sinh viên đầu vào, về cơ sở vật chất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo cũng như thực hiện NCKH trong toàn thể sinh viên, cho nên CTĐT cũng cần được cải tiến sao cho phù hợp hơn với tình hình hiện tại, các hội thảo khoa học cần được tăng cường tổ chức nhằm thúc đẩy mong muốn và đam mê NCKH của toàn thể sinh viên trong ngành.

### PHẦN III. KẾT LUẬN

Việc triển khai công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành NNA dựa trên các tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành có ý nghĩa quan trọng, góp phần nhận diện thực trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo và NCKH; qua đó thấy được những mặt mạnh, mặt tồn tại trong công tác quản lý, hoạt động đào tạo, chuyên môn của Khoa NgN. Trên cơ sở đó, Khoa đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT trong quá trình hoạt động của mình. Sau đây là tóm tắt những điểm mạnh, những điểm tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT ngành NNA:

#### 1. Những điểm mạnh của chương trình đào tạo

##### 1.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Khoa NgN đã xây dựng CTĐT ngành NNA dựa trên các triết lý giáo dục hiện đại, có tham khảo nội dung các CTĐT của một số trường uy tín trong nước, cũng như qua kết quả điều tra nhu cầu và ý kiến phản hồi của SV năm cuối, cựu SV, GV và các nhà tuyển dụng. Mục tiêu của CTĐT ngành NNA được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Trường ĐHPY, phù hợp với mục tiêu của GDĐH quy định tại Luật GDĐH.

CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, thể hiện rõ mục tiêu của CTĐT, bao quát các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt với các mức năng lực cụ thể, dễ đo lường và đánh giá mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp.

CĐR của CTĐT ngành NNA phản ánh yêu cầu đào tạo cử nhân ngành NNA theo quy định; được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Trường ĐHPY và dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan; được công bố công khai dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo sự thuận lợi trong tiếp cận, nắm bắt đối với SV, cố vấn học tập và các bên liên quan.

## **1.2. Bản mô tả chương trình đào tạo**

CTĐT ngành NNA đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ GD&ĐT, bảo đảm cơ hội học tập và phát triển học vấn cho người học. Bản mô tả CTĐT chứa đựng đầy đủ thông tin và cập nhật những nội dung mới liên quan; ma trận CĐR của CTĐT thể hiện rõ trong bản mô tả CTĐT và được cụ thể hóa trong các đề cương chi tiết học phần, giúp SV có nhiều lựa chọn theo định hướng chuyên môn và thế mạnh của mình.

ĐCCT các học phần thể hiện đầy đủ các thông tin, được rà soát, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với CTĐT và CĐR của CTĐT cũng như dựa trên kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Các thông tin liên quan đến học phần, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá được cung cấp đầy đủ để SV lựa chọn hợp lý cho lộ trình, kế hoạch học tập theo từng học kỳ, năm học và trong toàn khóa học.

Bản mô tả CTĐT và ĐCCT các học phần được công bố công khai, rộng rãi dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, đóng góp ý kiến, để trên cơ sở thông tin phản hồi tiến hành rà soát, điều chỉnh CTĐT cho phù hợp.

## **1.3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học**

Chương trình dạy học ngành NNA được thiết kế khoa học, dựa trên CĐR và đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các khối kiến thức. Tất cả các học phần trong chương trình dạy học đều được thiết kế bám sát CĐR của CTĐT; mối quan hệ giữa các học phần với CĐR của CTĐT được khảo sát qua các GV trực tiếp giảng dạy và được thể hiện rõ trong từng học phần của CTDH.

ĐCCT mỗi học phần đều được xây dựng rõ ràng, phù hợp, đáp ứng được mục tiêu và CĐR của CTĐT. Các học phần đều được phân bổ hợp lý giữa giờ lý thuyết, bài tập, thảo luận và tự học, tạo điều kiện thuận lợi cho SV tiếp cận, lĩnh hội kiến thức đầy đủ, dễ dàng và đạt được mục tiêu CĐR của học phần yêu cầu. Phương pháp dạy học tích cực và kiểm tra, đánh giá khách quan, chính xác đều được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết các học phần.

CTDH có cấu trúc, trình tự logic giữa các khối kiến thức theo hệ thống đi từ kiến thức cơ bản đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên môn của ngành. Trong mỗi học phần hệ thống kiến thức được sắp xếp theo trình tự từ cơ bản đến nâng cao, có sự tích hợp giữa lý thuyết với ứng dụng và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; nội dung các học phần được cập nhật, tích hợp, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

## **1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học**

Mục tiêu giáo dục ngành NNA được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến rộng rãi tới người học, giảng viên, cộng đồng và xã hội thông qua nhiều kênh khác nhau: bản mô tả CTĐT, Website chính thức của Khoa, các hoạt động ngoại khóa, hội thảo,...

Các hoạt động dạy và học đáp ứng tốt tiêu chí đề ra, thường xuyên được cập nhật, giúp người học lĩnh hội kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Phương pháp dạy học được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo của người học nhằm đáp ứng mục tiêu CĐR của CTĐT.

Các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho người học rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng tự học và học tập suốt đời.

### **1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học**

Việc đánh giá kết quả học tập người học theo CTĐT ngành NNA được thiết kế phù hợp với mục tiêu và đo được CĐR của CTĐT; có các văn bản quy định, kế hoạch rõ ràng. Các phương pháp đánh giá đa dạng, đảm bảo tính giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng theo các mức đánh giá biết, hiểu, vận dụng, phân tích,...; các học phần thực tập tại các đơn vị thực tập có thêm sự đánh giá của trưởng các bộ phận đơn vị về thái độ, kỹ năng nghề nghiệp...

Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng, được thông báo công khai tới người học qua nhiều kênh thông tin. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.

### **1.6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên**

Khoa NgN đã xây dựng được một đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn cao, mạnh về năng lực, có nhiệt huyết, sẵn sàng thực hiện và đáp ứng tốt các yêu cầu giảng dạy, đào tạo và NCKH.

Tỷ lệ người học/giảng viên thấp so với quy định; khối lượng công việc của từng giảng viên được xác định rõ ràng, hợp lý và được giám sát, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Hàng năm các giảng viên thực hiện đầy đủ số giờ định mức tối thiểu về giảng dạy và NCKH theo quy định.

Trên cơ sở các văn bản quy định rõ ràng, công khai các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên của Trường, Khoa đã tuyển dụng được đội ngũ giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ năng lực NCKH, nghiệp vụ sư phạm và các kỹ năng về tin học, ngoại ngữ. Nhiều giảng viên được tuyển dụng đã và đang được đào tạo sau đại học tại các trường đại học có uy tín ở trong nước; có đủ năng lực giảng dạy và NCKH.

Khoa NgN có giảng viên có năng lực NCKH tốt; có trình độ ngoại ngữ tốt. Hàng năm, đa số giảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc và tốt nhiệm vụ giảng dạy, NCKH.

Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, chuyên viên được Nhà trường triển khai sâu rộng, tạo động lực và hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Nhiều giảng viên của Khoa có giấy khen của Hiệu trưởng, bằng khen cấp Tỉnh,... vì có thành tích xuất sắc trong NCKH và các hoạt động khác.

Đội ngũ giảng viên Khoa NgN tham gia nghiên cứu đề tài khoa học; công bố nhiều bài báo khoa học, sách chuyên khảo trong và ngoài nước, trong đó phần lớn các bài báo được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành.

### **1.7. *Đội ngũ nhân viên***

Đội ngũ nhân viên của Trường Đại học Phú Yên và của Khoa NgN có đủ số lượng, có kinh nghiệm công tác và đảm bảo về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ, phục vụ tốt cho công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Nhà trường có văn bản quy định các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên rõ ràng, cụ thể và được công bố công khai. Các kế hoạch, thông báo, kết quả và quyết định tuyển dụng được thực hiện nghiêm túc, công khai và minh bạch.

Việc đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên hàng năm của Trường, của Khoa được thực hiện nghiêm túc theo các tiêu chuẩn đánh giá được quy định cụ thể; kết quả đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp quy định và được công khai, minh bạch.

Nhà trường có chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; có triển khai các hoạt động để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên. Công tác đánh giá, thi đua khen thưởng đối với đội ngũ nhân viên được Nhà trường quy định rõ ràng, công khai, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **1.8. *Người học và hoạt động hỗ trợ người học***

Chính sách tuyển sinh của Khoa NgN được xác định rõ ràng, cập nhật thường xuyên và công bố công khai trên website của Trường, của Khoa và một số địa chỉ khác. Người học có đầy đủ thông tin về ngành học, chương trình học tập, giúp người học xác định ý thức, động lực học tập ngay từ năm thứ nhất.

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, công khai, cập nhật và được đánh giá khách quan, chính xác. Hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được thực hiện dưới nhiều hình thức, giúp giảng viên, cố vấn học tập nắm bắt kịp thời sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Khối lượng học tập được sắp xếp thành các khối kiến thức, giúp người học có cơ hội lựa chọn môn học phù hợp và thuận lợi trong việc giám sát, đánh giá kết quả học tập.

Người học được hỗ trợ và tư vấn kịp thời trong việc lựa chọn các học phần trong CTĐT, phương pháp học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối doanh nghiệp được thực hiện dưới nhiều hình thức, giúp người học có cơ hội tiếp cận việc làm trước khi ra trường.

Cơ sở vật chất của Trường đáp ứng tốt các nhu cầu học tập, rèn luyện và sinh hoạt của người học. Môi trường nhà trường, xã hội an toàn, an ninh trật tự; cảnh quan khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, tạo môi trường học tập, sinh hoạt tích cực, lành mạnh, giúp người học phát huy tính năng động

và sáng tạo, rèn luyện kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống, phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần.

### **1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được trang bị các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên ngành NNA và có kế hoạch kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị. Thư viện nhà trường, nhất là Tủ sách của Khoa NgN luôn được đầu tư nguồn học liệu; có đủ nguồn tài liệu học tập, tham khảo đa dạng về ngôn ngữ, giúp giảng viên và sinh viên có nhiều lựa chọn tài liệu cho học tập và nghiên cứu.

Nhà trường đã tăng cường đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, khi có sự cố được nhân viên kỹ thuật hỗ trợ kịp thời nên đã phục vụ, hỗ trợ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường có nhà luyện tập thể dục, thể thao và các sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, thuận lợi cho giảng viên và sinh viên rèn luyện sức khỏe.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phun thuốc diệt côn trùng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho giảng viên, viên chức và sinh viên làm việc, học tập và nghiên cứu.

### **1.10. Nâng cao chất lượng**

Khoa NgN thường xuyên liên kết chặt chẽ với Sở GD&ĐT, các cơ sở và đơn vị có sử dụng Tiếng Anh, nơi có nhiều cựu SV của Khoa công tác. Trong các lần điều chỉnh CTĐT, Khoa đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các bên có liên quan. CTĐT/ chương trình dạy học ngành NNA thường xuyên được cập nhật, đánh giá và cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu xã hội. Nhiều GV, cựu SV theo học các chương trình tiên tiến của nước ngoài và có kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, thiết kế CTĐT.

Quy trình kiểm tra, đánh giá được thiết kế và tổ chức thực hiện có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và nghiêm túc; các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp với quy chế đào tạo tín chỉ và quy định chung của Bộ GD&ĐT, của Trường ĐHPY.

Các phòng học, phòng thực hành được trang bị các thiết bị máy chiếu, micro, quạt, ánh sáng..., các phòng seminar với tủ sách chuyên ngành của Khoa đều đáp ứng được nhu cầu của người học, phục vụ tốt cho việc học tập của SV và luôn được nâng cấp, cải tiến. Nhà trường có hệ thống khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học; cơ chế phản hồi của các bên liên quan được áp dụng để đánh giá, cải tiến thường xuyên, liên tục các dịch vụ hỗ trợ giảng dạy và học tập.

### **1.11. Kết quả đầu ra**

Các cố vấn học tập, giáo vụ của Khoa luôn cập nhật tình hình học tập của sinh viên, qua đó báo cáo kịp thời lên Ban chủ nhiệm Khoa để có hướng giải quyết phù hợp khi có tình hình phát sinh. Các sinh viên ngừng tiến độ học tập đều được Khoa trao đổi để nắm bắt khó khăn, vướng mắc, qua đó có những hỗ trợ, tư vấn phù hợp cho sinh viên cũng như có đề xuất kịp thời với Nhà trường. Phòng

Đào tạo cũng kịp thời thông báo tới sinh viên chậm tiến độ, còn nợ môn, chưa hoàn thành chương trình học để sinh viên nắm bắt thông tin và có kế hoạch hoàn thành CTĐT.

Đa số sinh viên tốt nghiệp ngành NNA đều có việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp: giảng dạy ở các cơ sở giáo dục hoặc tiếp tục học sau đại học. Nhiều đơn vị tuyển dụng gửi thư mời sinh viên của Khoa tham gia tuyển dụng, tạo cơ hội cho sinh viên sớm tìm được việc làm.

CĐR của CTĐT ngành NNA được các bên liên quan đánh giá cao. Những kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ được trang bị cho sinh viên có thể đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và yêu cầu của xã hội hiện nay.

Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT của cơ sở giáo dục.

## **2. Những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT**

### **2.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Mục tiêu của CTĐT ngành NNA còn chậm được đổi mới, cập nhật để phù hợp với các quy định mới, các yêu cầu mới về nội dung và phương pháp dạy học. Khoa chưa xây dựng được quy trình chặt chẽ để thực hiện việc đo lường, đánh giá CĐR của CTĐT; việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đến CĐR còn chưa rộng rãi; chưa triển khai được việc lấy ý kiến trực tuyến về CĐR dành cho SV sau mỗi năm học/khóa học. Khoa cũng chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo chuyên đề thảo luận và góp ý về việc xây dựng CĐR.

### **2.2. Bản mô tả chương trình đào tạo**

Việc cập nhật, rà soát CTĐT chưa được tổ chức thường xuyên (có khi tới 2 năm 1 lần). Việc lấy ý kiến phản hồi từ các nhà sử dụng lao động chưa được thực hiện định kỳ trên quy mô rộng.

Các đề cương chi tiết học phần chưa chú trọng nhiều đến bố trí thời gian cho việc tự học và thực hành. Một số tên giáo trình tiếng Anh được giới thiệu trong các đề cương chi tiết học phần vẫn còn lạc hậu và chưa được cập nhật phiên bản mới nhất.

Việc thông tin bản mô tả CTĐT tới các bên có liên quan vẫn chưa được thực hiện một cách chuyên nghiệp, các đối tượng lấy ý kiến phản hồi chưa phong phú. Điều này có ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng của công tác rà soát, cập nhật CTĐT và Đề cương chi tiết học phần của Khoa NgN.

### **2.3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học**

Việc lấy ý kiến đóng góp của nhà sử dụng lao động khi xây dựng chương trình dạy học chưa được thực hiện thường xuyên. Ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động về nội dung của các học phần trong việc đạt được CĐR chưa thực sự rõ ràng, chủ yếu là những góp ý về cấu trúc đề cương chi tiết học phần trong CTĐT.

Chương trình dạy học chưa dành nhiều thời lượng cho các học phần rèn luyện nghiệp vụ, thực hành, thực tập so với các học phần lý thuyết.

#### **2.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học**

Việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng, cơ sở giáo dục phổ thông, cựu sinh viên, ... đối với mục tiêu giáo dục chưa được tiến hành thường xuyên và rộng khắp. Chất lượng đầu vào không đồng đều là một rào cản nhất định ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học.

Phòng học, bàn ghế chưa tạo được sự linh động cho việc di chuyển để áp dụng các bài tập nhóm. Nhiều môn học chưa phát huy được sự tự giác và tính tích cực của sinh viên trong quá trình tương tác với giảng viên do số lượng sinh viên trong một lớp học quá đông.

#### **2.5. Đánh giá kết quả học tập của người học**

Chưa có sự thống kê phân tích định lượng các đề thi theo các mức độ năng lực để phân loại, đánh giá kết quả học tập của sinh viên có độ tin cậy, chính xác. CDR về thái độ hầu như chỉ được đánh giá qua điểm chuyên cần.

Việc phối hợp các kênh triển khai các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học còn chưa thật sự đồng bộ. Trường và Khoa chưa xây dựng được ngân hàng đề thi học phần; hình thức thi trắc nghiệm chỉ mới được triển khai ở một số học phần.

Việc công bố điểm cuối kỳ cho sinh viên đôi khi còn chậm. Điều này ảnh hưởng đến quyết định đăng ký môn học, kế hoạch học tập của sinh viên, đặc biệt đối với sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp.

#### **2.6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên**

Công tác quy hoạch đội ngũ chưa được thực hiện thường xuyên. Trường còn thiếu những chính sách ưu đãi đặc biệt để có thể thu hút, giữ chân những giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao. Kinh nghiệm giảng dạy còn có phần hạn chế ở một số giảng viên trẻ của Khoa.

Nhiều đề tài NCKH của giảng viên trong Khoa còn nặng về lý thuyết nên tính ứng dụng vào thực tiễn và phục vụ cộng đồng chưa cao.

Trình độ tiếng Anh của đội ngũ giảng viên chưa đồng đều, năng lực giảng dạy, nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trẻ còn hạn chế.

Việc tiến hành phân tích về nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên và chuyên viên hằng năm còn chưa được phân tích đầy đủ, toàn diện. Một số khóa đào tạo theo nhu cầu cấp thiết giảng viên đưa ra còn chưa được triển khai hoặc triển khai bị chậm. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên về NCKH của Trường Đại học Phú Yên vẫn chưa được định lượng thật chính xác trong việc khen thưởng giữa tác giả chính và tác giả liên hệ của các công trình khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế.

#### **2.7. Đội ngũ nhân viên**

Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác chưa được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Nhà trường chưa lấy ý kiến giảng viên về hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên. Nhà trường chưa thường xuyên phân tích vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên để tuyển dụng và sử dụng một cách hợp lý.

Việc khảo sát sự hài lòng của giảng viên và sinh viên đối với hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên chưa được Nhà trường thực hiện thường xuyên và chưa được xem như kênh thông tin phản hồi bắt buộc khi thực hiện việc phân loại, đánh giá nhân viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên chưa dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đối với từng vị trí việc làm nên việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên chưa thực sự hiệu quả.

### **2.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học**

Chính sách tuyển sinh của Khoa vẫn chưa thực sự hấp dẫn để thu hút được nhiều thí sinh giỏi, có năng lực và yêu thích ngành NNA vào học tại Khoa.

Phương pháp tuyển sinh theo hình thức dựa vào điểm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia đã làm cho chất lượng đầu vào của các thí sinh không đồng đều. Trong khi đó, CTĐT của ngành NNA yêu cầu ngày càng nâng cao, dẫn đến tình trạng một số sinh viên không theo kịp CTĐT của Khoa.

Một số học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành chung chiếm thời lượng quá nhiều ngay từ năm thứ nhất, làm cho người học giảm hứng thú học tập ngay thời gian mới nhập học. Việc quản lý đào tạo bằng phần mềm đôi lúc vẫn chưa kịp thời đáp ứng các yêu cầu của đổi mới trong quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Sinh viên chưa chủ động trong việc tiếp cận giảng viên để làm NCKH và làm khóa luận tốt nghiệp, thụ động trong việc tự trang bị các kỹ năng mềm cần thiết thông qua các hoạt động ngoại khóa. Việc lấy ý kiến phản hồi, đánh giá của người học về hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập của cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, giảng viên phụ trách thực tập chưa được thực hiện đầy đủ.

### **2.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

Bộ môn Tiếng Anh của Khoa NgN chưa được bố trí phòng làm việc, làm hạn chế việc tối ưu hóa thời gian và chất lượng nghiên cứu của giảng viên.

Hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại. Nguồn học liệu tiếng nước ngoài của Khoa NgN còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác dữ liệu quốc tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên. Nhà trường chưa có phòng máy phục vụ cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên.

Chất lượng wifi ở một số khu vực chưa được đảm bảo. Nhà trường đã có chính sách quan tâm đến người khuyết tật nhưng còn hạn chế.

### **2.10. Nâng cao chất lượng**

Khoa còn thiếu sự chủ động trong việc lấy ý kiến phản hồi mang tính chính thức, được tiêu chuẩn hóa qua các bộ câu hỏi Trường đang thực hiện. Việc tiếp cận các phương pháp dạy học hiện



đại đặt ra yêu cầu cần có những tài liệu tham khảo hiện đại bằng tiếng Anh, nhưng nguồn tài liệu này chưa được cập nhật kịp thời gây khó khăn cho SV khi tiếp cận, tham khảo.

Việc lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV chưa được tiến hành đối với 100% học phần. Chưa có các đề tài NCKH của SV thực sự đóng góp lớn trong việc sáng tạo kết quả mới. Một số thông tin phản hồi từ các bên liên quan chưa được đáp ứng kịp thời. Việc ý thức của SV trong phản hồi ý kiến chưa cao; phần mềm khảo sát trực tuyến còn nhiều hạn chế khi vận hành.

### **2.11. Kết quả đầu ra**

Nhà trường chưa có một hệ thống cập nhật lý do sinh viên thôi học một cách hiệu quả. Một số sinh viên chưa chủ động với kế hoạch học tập của cá nhân, mặc dù đã hoàn thành các môn học trong CTĐT nhưng chưa hoàn thành các điều kiện CĐR. Chính vì vậy sinh viên bị chậm tốt nghiệp so với tiến độ của Nhà trường.

Việc rút ngắn thời gian tốt nghiệp đối với sinh viên ngành NNA (ít hơn 4 năm) là tương đối khó. Điều này là do ngành học NNA đòi hỏi sinh viên đầu tư nhiều thời gian và công sức, khối lượng kiến thức nhiều nên sinh viên ngại khi đăng ký học vượt môn ở mỗi học kỳ.

Có một tỷ lệ nhất định sinh viên ngành NNA làm trái nghề sau khi tốt nghiệp. Một số sinh viên còn chưa lập kế hoạch cá nhân, định hướng mục tiêu nghề nghiệp chưa rõ ràng.

Số đông sinh viên ngành NNA khi tốt nghiệp có các kỹ năng mềm còn hạn chế, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch còn chưa hiệu quả, do đó ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của sinh viên khi tham gia công việc thực tế.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT**

Để khắc phục các tồn tại trên, Khoa NgN và Trường Đại học Phú Yên lên kế hoạch cải tiến chương trình bắt đầu từ năm học 2023 - 2024 như sau:

### **3.1. Mục tiêu, chuẩn đầu ra và bản mô tả chương trình đào tạo**

Tổ chức đánh giá, rà soát lại mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên mới ban hành năm 2023, với Luật GDĐH sửa đổi, bổ sung năm 2018; rà soát toàn diện CĐR của CTĐT so với các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất của SV cần đạt được; đề xuất Nhà trường từng bước xây dựng bộ tiêu chuẩn để đánh giá mức độ đáp ứng của SV với CĐR được đặt ra trong từng năm học và đưa ra quy trình chặt chẽ để đo lường, đánh giá CĐR.

Tổ chức một hội thảo với đại biểu mời là đại diện các thành phần liên quan để lắng nghe ý kiến phản hồi, góp ý về CĐR của CTĐT ngành NNA. Trên cơ sở đó Khoa NgN sẽ điều chỉnh, bổ sung để CĐR của CTĐT ngành NNA được cập nhật, hoàn thiện hơn nữa.

Tăng cường hơn nữa việc công khai CĐR của CTĐT bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú hơn để SV nắm bắt đầy đủ, kịp thời, từ đó có ý thức học tập và rèn luyện đúng đắn và chủ động, thực hiện

khảo sát ý kiến phản hồi của người học, đơn vị sử dụng lao động trên hệ thống website, trang facebook Khoa NgN một cách đều đặn và thường xuyên hơn.

### **3.2. Cấu trúc, nội dung chương trình dạy học và phương pháp tiếp cận trong dạy và học**

Tổ chức thường xuyên và trên quy mô rộng việc lấy ý kiến phản hồi từ SV, GV, cựu SV và các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường quốc tế về CTĐT và về chất lượng của SV ra trường để kịp thời chỉnh sửa CTĐT phù hợp với xu thế mới; đẩy mạnh việc xuất bản và quảng bá bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan một cách bài bản hơn, chuyên nghiệp hơn.

Triển khai việc rà soát, viết lại đề cương chi tiết của một số học phần, phân bổ thời gian cho tự học và thực hành; tiếp tục kiến nghị Nhà trường bổ sung các đầu sách ngoại ngữ cần thiết để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập; tiếp tục lấy ý kiến các bên liên quan một cách chuyên nghiệp và thường xuyên hơn để có thêm thông tin cho việc viết lại đề cương chi tiết học phần.

Tiếp tục kết hợp với phòng QLCL và Phòng CT HSSV của Nhà trường mở rộng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến đánh giá từ các nhà tuyển dụng, GV trong và ngoài khoa, cựu SV, và SV năm cuối về CTĐT nói chung, về bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh CTĐT theo tiếp cận CDR của ngành NNA; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên môn để rút kinh nghiệm trong công tác dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy.

### **3.3. Đánh giá kết quả học tập của người học**

Tổ chức hội thảo lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về nội dung của các học phần nhằm đạt được CDR của CTĐT rõ ràng hơn.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học cho phù hợp với yêu cầu của xã hội dựa trên các khảo sát về người học, người dạy, cựu SV,... kết hợp với tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành NNA trong thời kỳ hội nhập.

Phối hợp với các phòng ban có liên quan sẽ đẩy mạnh việc quảng bá thông tin, tổ chức một cách khoa học việc lấy ý kiến phản hồi từ phía các nhà tuyển dụng, các cơ sở giáo dục phổ thông, GV cũng như cựu SV cho mục tiêu giáo dục của ngành đào tạo của Khoa; chú trọng công tác hoàn thiện, phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức các hoạt động ngoại khóa về nghiệp vụ, các hoạt động hỗ trợ kỹ năng nghề nghiệp cho SV.

Kiến nghị với các GV bổ sung tiêu chí “khả năng tự học, khả năng tìm kiếm tài liệu, tổng hợp và phân tích tài liệu, khả năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch,...” vào tiêu chí đánh giá kết quả học tập từng học phần của SV.

Kiến nghị Nhà trường tiếp tục xây dựng và ban hành các quy định về việc thiết kế đề thi tự luận, trắc nghiệm nhằm đáp ứng CDR; tiến hành tổ chức thống kê, phân tích định lượng các kết quả thi, đánh giá được mức độ phù hợp của đề thi theo CDR; ban hành các quy định mới về việc tổ chức thi kết thúc học phần, quy định về việc thiết kế đề thi tự luận, trắc nghiệm nhằm đảm bảo tính chính xác và công bằng hơn trong đánh giá kết quả người học;

Cập nhật chương trình và điều chỉnh đánh giá kết quả học tập dựa trên toàn bộ quá trình học tập, và điều này được thông báo cho SV ngay từ khi bắt đầu học phân; tăng cường sử dụng website để đăng tải thường xuyên các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong tiến trình học cho người học chủ động học tập và nghiên cứu. Nhà trường, Khoa và các bộ môn tiếp tục phối hợp thực hiện tốt hơn nữa quy định về đánh giá kết quả học tập của người học và thông báo đồng bộ các kênh công khai cho người học.

Đề xuất với Nhà trường về việc công khai đáp án chấm thi cuối kì để SV tự đối chiếu với bài thi và có kế hoạch điều chỉnh việc học tập, thúc đẩy việc chấm thi và công bố điểm giữa kỳ, cuối kỳ đúng thời hạn; chủ động hơn trong việc đôn đốc GV hoàn thành sớm việc chấm bài, công bố kết quả học tập cho SV; ban hành cụ thể hơn quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập trong sổ tay SV nhằm giúp người học tiếp cận dễ dàng hơn quy trình này.

### **3.4. *Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên***

Định kỳ thực hiện việc rà soát, quy hoạch đội ngũ giảng viên của Khoa. Lãnh đạo Khoa tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho đội ngũ giảng viên trẻ kế cận của Khoa được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm đảm bảo về năng lực và trình độ trong nhiệm vụ giảng dạy đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng; kiến nghị với Nhà trường trong việc đề ra các chính sách ưu đãi thiết thực để giữ chân, thu hút những giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao.

Nhà trường tiến hành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công việc cụ thể của từng vị trí việc làm để từ đó có chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ nhân viên hợp lý hơn; thường xuyên khảo sát nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên, chuyên viên, đồng thời lên kế hoạch cụ thể để triển khai định kỳ hằng năm. Kiến nghị kịp thời về cơ chế chính sách để tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, công việc để giảng viên, chuyên viên có thể tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng sao cho kịp thời, đúng đối tượng và công bằng.

Nhà trường nghiên cứu đưa ra quy định định lượng cụ thể hơn việc quản trị kết quả công việc của giảng viên về việc khen thưởng các công trình khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI; cân đối nguồn tài chính để có thể tăng dần mức thưởng công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín nhằm tạo động lực lớn cho giảng viên tham gia NCKH cao hơn.

### **3.5. *Người học và hoạt động hỗ trợ người học***

Phối hợp với Phòng Đào tạo thực hiện một số công việc như sau:

Thay đổi, bổ sung hình ảnh và thông tin chi tiết về ngành học, chính sách tuyển sinh, tạo ra sự hấp dẫn và cuốn hút đối với thí sinh; Trong các giờ giảng, các buổi nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề, khóa tập huấn, mỗi giảng viên trong Khoa phải có trách nhiệm giới thiệu đầy đủ, chi tiết, và tích

cực về Khoa, ngành NNA và các chuyên ngành khác của Khoa. Từ đó người học, người tham gia có sự hiểu biết sâu sắc và ấn tượng tốt về Khoa, chuyên ngành đào tạo của Khoa nhằm tạo ra một kênh truyền thông về Khoa từ người học; Lãnh đạo Khoa phối hợp chặt chẽ với Ban tư vấn tuyển sinh của Nhà trường đưa ra các chiến lược, cách thức tuyển sinh phù hợp, tuyển đủ chỉ tiêu đề ra trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo. Đặc biệt là có thể thu hút được ngày càng nhiều các học sinh giỏi, có năng lực và đam mê Tiếng Anh vào học ngành NNA.

Đề xuất điểm sàn được công nhận trúng tuyển vào ngành NNA, Khoa NgN một cách phù hợp; theo dõi sát sao tỷ lệ thí sinh trúng tuyển nhập học/số lượng thí sinh được công nhận trúng tuyển để có sự điều chỉnh và can thiệp kịp thời; có các hình thức quảng bá phù hợp, đa dạng và hấp dẫn hơn nhằm thu hút nhiều hơn nữa các thí sinh có năng lực tốt vào học.

Thường xuyên phổ biến rộng rãi CTĐT, quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đến người học; đề xuất Nhà trường cải thiện phần mềm quản lý đào tạo theo hệ thống tin chỉ để người học cập nhật được thông tin kịp thời.

Tăng cường khuyến khích sinh viên NCKH thông qua kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài; tăng thêm các hoạt động ngoại khóa để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Phòng CT HSSV tăng cường liên kết với nhà tuyển dụng, xây dựng chương trình hoạt động phù hợp với nhu cầu tuyển dụng thực tế cho sinh viên ngành NNA.

Phòng Quản lý chất lượng và Khoa NgN triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập của cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, giảng viên phụ trách thực tập để kịp thời có những điều chỉnh cần thiết.

### **3.6. Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

Đề nghị Nhà trường bố trí phòng làm việc với các trang thiết bị phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của giảng viên; mua và khai thác những đầu sách nước ngoài mới xuất bản để đảm bảo tính cập nhật các tri thức mới trong lĩnh vực NNA.

Cán bộ, giảng viên Khoa NgN triển khai thực hiện kế hoạch biên soạn và cập nhật tài liệu, giáo trình để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

Cấp tài khoản cá nhân cho giảng viên, viên chức tạo điều kiện thuận lợi cho việc cập nhật thông tin cá nhân khi cần có thể truy xuất dữ liệu bài báo, công trình, quá trình công tác,... một cách nhanh chóng và chính xác; nâng cấp chất lượng wifi ở một số khu vực còn yếu.

### **3.7. Nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra**

Từ năm học 2023-2024, Khoa NgN chỉ đạo Bộ môn Tiếng Anh và đề xuất với Trường Đại học Phú Yên về biên soạn mới các học phần hiện chưa có bài giảng. Ngoài ra, Khoa cũng tập trung phát triển một số bài giảng thành giáo trình. Bên cạnh đó, Khoa cũng tăng cường đào tạo định hướng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động Đoàn – Hội. Đồng thời, Khoa cũng đề xuất với Nhà trường có kế hoạch quảng bá về ngành NNA và CTĐT đối với xã hội.

Khoa tổ chức các buổi tập huấn phương pháp giảng dạy cho các giảng viên trong Khoa; Bộ môn Tiếng Anh tổ chức dự giờ giảng của các giảng viên trong Bộ môn, đặc biệt là các giảng viên trẻ, để góp ý cho nhau nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, phù hợp với CĐR.

Nhà trường tiếp tục công việc hoàn thiện công tác khảo sát ý kiến sinh viên; Cố vấn học tập các lớp, Phòng CT HSSV tăng cường việc nâng cao ý thức của sinh viên trong việc tham gia phản hồi ý kiến cho Nhà trường nhằm giúp Nhà trường có đầy đủ thông tin hơn để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR. Chỉ đạo Cố vấn học tập và Giáo vụ khoa tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình học tập của sinh viên, tìm hiểu lý do thôi học của sinh viên để có những tư vấn, định hướng tốt hơn cho sinh viên khi nhập học. Có sự báo cáo thường xuyên về tiến độ học tập của sinh viên, qua đó nhắc nhở sinh viên hoàn thành các điều kiện CĐR, đảm bảo việc tốt nghiệp đúng thời hạn; cùng với Phòng Đào tạo tiến hành rà soát, nhắc nhở sinh viên kịp thời hoàn thành các điều kiện CĐR, để việc xét tốt nghiệp của sinh viên được đảm bảo đúng tiến độ; kiến nghị với Nhà trường chủ động lên kế hoạch giảng dạy và tổ chức ôn thi nhiều đợt trong năm cho sinh viên nhằm làm tăng cơ hội cho sinh viên tham gia thi đạt CĐR theo đúng tiến độ.

Đẩy mạnh việc NCKH trong sinh viên bằng việc tăng cường hỗ trợ tài chính cho các đề tài tham gia, đồng thời cũng khuyến khích các đề tài tự giác không cần hỗ trợ tài chính từ Khoa và Trường. Bên cạnh đó, thông qua Đoàn – Hội, Khoa triển khai mạnh mẽ các hoạt động truyền thông, tư vấn cho sinh viên về vai trò của NCKH trong sinh viên; có kế hoạch tổ chức nhiều hơn nữa các bài giảng đại chúng và seminar khoa học của các nhà khoa học đến thăm và làm việc tại Trường, góp phần khơi dậy lòng say mê khoa học trong sinh viên.

Tăng cường khuyến khích sinh viên học tiếng Anh, khuyến khích sinh viên trình bày báo cáo bằng tiếng Anh, đọc dịch tài liệu bằng tiếng Anh qua các buổi ngoại khóa, NCKH hay báo cáo khóa luận tốt nghiệp. Điều này sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức và có môi trường học tập. Tăng cường kết hợp với Đoàn – Hội, tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi với các chủ đề về tiếng Anh.

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT

**Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo đánh giá theo Thông tư 04/2016**

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Đại học Phú Yên**

Mã: **DPY**

Tên CTĐT: **Cử nhân Ngôn ngữ Anh**

Mã CTĐT:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
<b>Tiêu chuẩn 1</b>								<b>5.00</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 1.1						6				
Tiêu chí 1.2						6				
Tiêu chí 1.3						6				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>								<b>5.00</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 2.1						6				
Tiêu chí 2.2					5					
Tiêu chí 2.3						6				
<b>Tiêu chuẩn 3</b>								<b>4.00</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 3.1					5					
Tiêu chí 3.2					5					
Tiêu chí 3.3					5					
<b>Tiêu chuẩn 4</b>								<b>4.3</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>

Tiêu chí 4.1					5					
Tiêu chí 4.2				4						
Tiêu chí 4.3				4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>								<b>4.40</b>	<b>5</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 5.1					4					
Tiêu chí 5.2					5					
Tiêu chí 5.3				4						
Tiêu chí 5.4					5					
Tiêu chí 5.5				4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>								<b>5.00</b>	<b>7</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 6.1					5					
Tiêu chí 6.2					5					
Tiêu chí 6.3					5					
Tiêu chí 6.4					5					
Tiêu chí 6.5					5					
Tiêu chí 6.6					5					
Tiêu chí 6.7					5					
<b>Tiêu chuẩn 7</b>								<b>4.80</b>	<b>5</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 7.1					5					
Tiêu chí 7.2					5					
Tiêu chí 7.3						6				

Tiêu chí 7.4						<b>6</b>			
Tiêu chí 7.5						<b>6</b>			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>							<b>5.00</b>	<b>5</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 8.1						<b>5</b>			
Tiêu chí 8.2						<b>5</b>			
Tiêu chí 8.3						<b>5</b>			
Tiêu chí 8.4						<b>5</b>			
Tiêu chí 8.5						<b>5</b>			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>							<b>4.80</b>	<b>5</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 9.1						<b>5</b>			
Tiêu chí 9.2				<b>4</b>					
Tiêu chí 9.3						<b>5</b>			
Tiêu chí 9.4						<b>5</b>			
Tiêu chí 9.5						<b>5</b>			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>							<b>4.67</b>	<b>6</b>	<b>100%</b>
Tiêu chí 10.1						<b>6</b>			
Tiêu chí 10.2						<b>6</b>			
Tiêu chí 10.3						<b>6</b>			
Tiêu chí 10.4						<b>6</b>			
Tiêu chí 10.5						<b>6</b>			
Tiêu chí 10.6						<b>6</b>			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>							<b>5.00</b>	<b>5</b>	<b>100%</b>



Tiêu chí 11.1					5					
Tiêu chí 11.2				4						
Tiêu chí 11.3					6					
Tiêu chí 11.4					5					
Tiêu chí 11.5					5					
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>								<b>4.63</b>	<b>49</b>	<b>98.2%</b>

**\* Ghi chú:**

- Ghi bằng số nguyên mức đánh giá cho từng tiêu chí.
- Mức đánh giá chung của tiêu chuẩn và CTĐT là trung bình số học mức đánh giá của các tiêu chí, tính đến 2 số thập phân sau dấu phẩy.

*Phú Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trần Lăng**

**PHẦN IV. PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 7. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 31/3/2024

**I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục**

1. Tên cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Tiếng Anh: PHU YEN UNIVERSITY

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: Trường ĐHPY

Tiếng Anh: PYU

3. Tên trước đây (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

5. Địa chỉ: 01 Nguyễn Văn Huyền, Phường 9, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại: 02573843025

E-mail: tuyensinhdhp@pyu.edu.vn

Website: <http://pyu.edu.vn>

7. Năm thành lập cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập):

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 2007

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho Khóa I: 2011

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

Công lập

Bán công

Dân lập

Tư thực

11. Loại hình khác (đề nghị ghi rõ)

**II. Thông tin chung về cơ sở giáo dục thực hiện chương trình đào tạo**

12. Tên Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: Khoa NgN

Tiếng Anh: Foreign Languages Department

13. Tên viết tắt của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT:

Tiếng Việt: Khoa NgN

Tiếng Anh: FLD

14. Tên trước đây (nếu có)

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

15. Mã CTĐT: 7220201

16. Tên trước đây của CTĐT (nếu có):

17. Địa chỉ của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT: 01 Nguyễn Văn Huyền, Phường 9, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

18. Số điện thoại liên hệ: 02573843102

Email: [khoangoaingu@pyu.edu.vn](mailto:khoangoaingu@pyu.edu.vn)

Website: [nn.pyu.edu.vn/khoa-ngoai-ngu](http://nn.pyu.edu.vn/khoa-ngoai-ngu)

19. Năm thành lập Khoa/Bộ môn (theo Quyết định thành lập): 2007

20. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): 2013

21. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): 2017

### **III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo**

22. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của đơn vị thực hiện CTĐT (nêu tóm tắt các giai đoạn phát triển, tổng số ngành, chương trình, ... quan hệ hợp tác, thành tích nổi bật).

Khoa NgN là một đơn vị đào tạo thuộc Trường ĐHPY; sứ mạng của Khoa NgN là sự cụ thể hoá sứ mạng của Nhà trường trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng nhân tài; NCKH, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực Ngoại ngữ (Tiếng Anh và Tiếng Pháp).

#### **Lược sử hình thành**

Tiền thân Khoa NgN là Tổ Ngoại ngữ trực thuộc khoa Khoa học Cơ bản của Trường Đại học Phú Yên được thành lập vào năm 2007. Sau 01 năm hoạt động (2008), Khoa NgN được tách ra thành một đơn vị độc lập, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp) cho sinh viên toàn trường.

Đội ngũ nhân sự của Khoa ban đầu gồm có 12 cán bộ giảng viên (05 thạc sĩ, 07 cử nhân). Đến thời điểm hiện tại (tháng 03 năm 2024), đội ngũ nhân sự của Khoa không ngừng nâng cao về số lượng và chất lượng, gồm 2 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ làm nhiệm vụ giảng dạy và 1 cử nhân làm công tác giáo vụ. Lãnh đạo khoa gồm 01 Trưởng Khoa, 02 Phó Trưởng Khoa, 02 Trưởng Bộ môn và 01 Phó Trưởng Bộ môn. Đội ngũ nhân sự của khoa gồm 14 cán bộ, giảng viên biên chế thuộc khoa và 1 giảng viên kiêm nhiệm biên chế ở các đơn vị khác trong trường.

#### **Công tác chuyên môn**

Năm 2007, Khoa NgN chỉ có 1 mã ngành đào tạo trình độ cao đẳng, ngành sư phạm tiếng Anh. Đến thời điểm hiện tại, Khoa đã phát triển thành công 03 mã ngành đào tạo; trong đó 01 mã ngành Sư phạm tiếng Anh trình độ cao đẳng; 01 mã ngành Sư phạm tiếng Anh trình độ đại học và 01 mã ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học. Khoa còn thực hiện nhiệm vụ đào tạo các hệ liên thông chính quy và liên thông vừa làm vừa học (VLVH) cho người học liên thông lên đại học, ngành Sư phạm Tiếng Anh và bằng đại học thứ hai, ngành Ngôn ngữ Anh; cũng như giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên các chuyên ngành khác trong toàn trường. Qua chặng đường hơn 15 năm trưởng thành và phát

triển, đến nay Khoa đã và đang đào tạo hơn 1500 sinh viên và học viên thuộc các chuyên ngành đào tạo trên.

CTĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh là 01 trong 02 CTĐT bậc đại học mà Khoa NgN đang đào tạo hiện nay được xây dựng trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Trường ĐHPY. Các mục tiêu và CDR của chương trình được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Khoa và của Trường ĐHPY và được phổ biến đến GV và SV, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước nói chung, của GD&ĐT nói riêng.

Nghiên cứu khoa học – tập huấn, hội thảo phát triển chuyên môn nghiệp vụ

Gắn liền với công tác phát triển chuyên môn nghiệp vụ, Khoa cũng đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo: là các công trình nghiên cứu khoa học cấp trường mang tính ứng dụng cao, được nghiệm thu và xếp loại Khá trở lên. Đội ngũ giảng viên trong Khoa tích cực tham gia viết bài cho các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế, và các tạp chí uy tín trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Mỗi năm học, Khoa đều tổ chức ít nhất 01 hội thảo và 01 đợt tập huấn về phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng và nâng cao trình độ của giảng viên về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

Hợp tác quốc tế - Hội nhập

Một trong những thế mạnh và đặc điểm nổi bật của Khoa NgN là những chương trình giao lưu văn hóa, học tập thực tế nước ngoài,... góp phần tích cực vào các hoạt động **hội nhập**, hợp tác quốc tế của nhà trường.

Theo chương trình hợp tác ký kết giữa Trường Đại học Phú Yên và Khoa Giáo dục học Trường Đại học Công Nghệ Malaysia (UTM), từ ngày 24/7 đến ngày 02/8/2017, Khoa NgN đã tổ chức 02 chuyến học tập thực tế và giao lưu văn hóa với Khoa Giáo dục học, UTM vào các năm 2017 và 2018 cũng như tham gia vào các hoạt động giao lưu, hội nghị trực tiếp và trực tuyến về sau. Sinh viên đã gạt hái được nhiều kiến thức bổ ích, tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế và trải nghiệm thực tiễn trong môi trường học tập đa văn hoá thông qua các chuyên đề (như triết lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, hợp tác quốc tế và phát triển trong giáo dục...). Đoàn đã nhận được sự khen ngợi và cảm kích ấn tượng về tinh thần học tập, để lại nhiều ấn tượng đẹp về giao lưu văn hoá và mở ra nhiều cơ hội hợp tác quốc tế sau này.

Khoa NgN còn phát huy tinh thần **hội nhập** quốc tế và khu vực trong các hoạt động thực tế bộ môn, giao lưu văn hóa, tích cực quảng bá hình ảnh đẹp của nhà trường và cả văn hóa dân tộc thông qua các hoạt động đón tiếp các chuyên gia nước ngoài, giao lưu với những đoàn khách, tình nguyện viên người nước ngoài đến thăm và làm việc lại trường, cũng như hỗ trợ UBND Tỉnh Phú Yên, Sở

Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong các hoạt động cung cấp đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, phiên dịch tiếng Anh trong các lễ hội, giao lưu văn hóa do tỉnh tổ chức.

Sinh viên Khoa NgN luôn tạo một dấu ấn đặc biệt trong phong trào sinh viên nhà trường, thể hiện được tính cách **năng động** và **sáng tạo** thông qua chuỗi các hoạt động sinh viên phong phú, đa dạng sắc màu như Đêm hội Halloween, Cặp đôi thanh lịch, Tranh biện Tiếng Anh, Cuộc thi diễn kịch bằng tiếng Anh, Rung chuông vàng, Cuộc đua kỳ thú,... Sinh viên Khoa NgN còn thể hiện năng lực chuyên môn qua các kỳ thi năng lực ngôn ngữ, nghiệp vụ sinh viên (nghiệp vụ giảng dạy và hội thi giới thiệu các thắng cảnh du lịch Phú Yên bằng tiếng Anh).

CLB Tiếng Anh trực thuộc Hội sinh viên Trường hoạt động dưới sự cố vấn của lãnh đạo và giảng viên của Khoa cũng đóng một vai trò không nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả học tập và năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ cho sinh viên trường nói chung và sinh viên Khoa NgN nói riêng. Các hoạt động sôi nổi, thú vị và phù hợp với tuổi trẻ bằng tiếng Anh được tổ chức hàng tháng với chủ đề đa dạng về văn hóa, xã hội. Thành viên CLB cũng thường xuyên tham gia các cuộc thi tiếng Anh trong và ngoài trường, góp phần quảng bá hình ảnh sinh viên Trường Đại học Phú Yên tài năng, linh hoạt và sáng tạo.

Hợp tác doanh nghiệp – cơ hội việc làm cho sinh viên đã tốt nghiệp

Với nhiệm vụ đào tạo và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho xã hội, lãnh đạo Trường, Khoa và Bộ môn luôn quan tâm đến công tác hợp tác doanh nghiệp thông qua các hoạt động lấy ý kiến nhà tuyển dụng, giới thiệu và kết nối giữa sinh viên và doanh nghiệp trong các hoạt động thực tập theo quy định của Chương trình đào tạo, hoặc sau khi tốt nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, hoặc tổ chức các buổi hội thảo, tiếp xúc doanh nghiệp hoặc tuyển dụng trực tiếp tại trường.

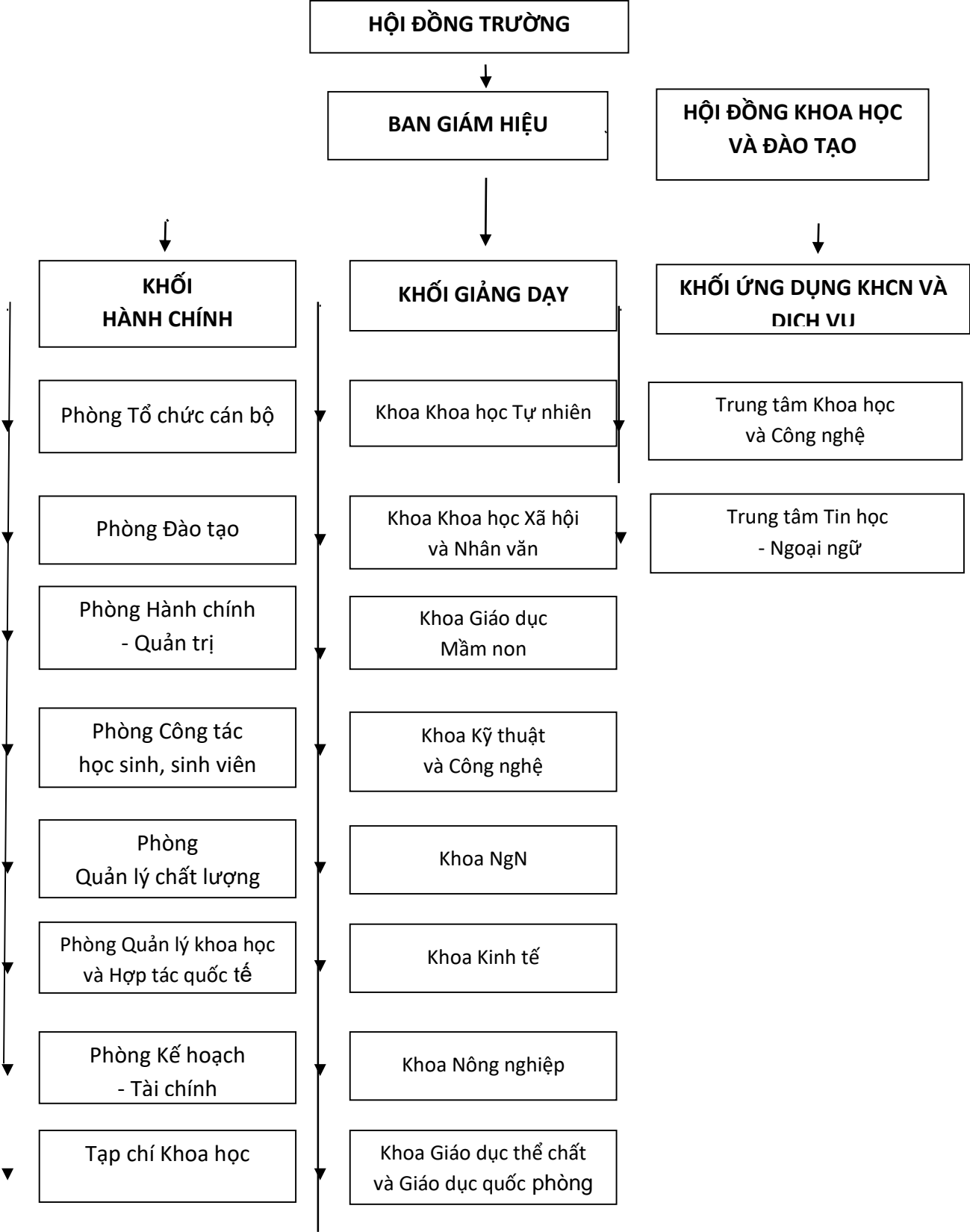
Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh từ Khoa NgN, Trường Đại học Phú Yên hàng năm đều nhận được công việc phù hợp với ngành nghề đã học, hoặc có khả năng tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Khoa đã và đang cung cấp một nguồn lực giáo viên tiếng Anh đáng kể cho các cơ sở đào tạo tiếng Anh từ bậc mầm non – tiểu học đến THPT, các trung tâm ngoại ngữ trong và ngoài tỉnh Phú Yên. Bên cạnh đó, Khoa cũng đóng góp một phần nhân lực sử dụng tốt ngoại ngữ cho nhiều ngành nghề khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ du lịch của tỉnh nhà.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, để nâng cao CLĐT nguồn nhân lực trình độ cao cho xã hội, việc thẩm định, đánh giá CTĐT một cách toàn diện theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế là hết sức cần thiết. Vì thế, Trường ĐHPY tự nguyện đăng ký tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT, theo các Thông tư Quy định số 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn hướng dẫn số 1074 và 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT. Trường ĐHPY coi đây một cơ hội tốt để kiểm định, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện và khách quan CTĐT đại học ngành Ngôn ngữ Anh

để từ đó xác định những việc cần làm, nhằm đảm bảo, duy trì và nâng cao chất lượng của CTĐT, tiến tới đào tạo theo hướng chuẩn khu vực và quốc tế.

23. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT

**CƠ CẤU TỔ CHỨC** (Tính đến ngày 31 tháng 03/2024)



▼  ▼

▼

▼

24. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT.

*(Riêng Ban lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT ghi đầy đủ cả cấp trưởng, phó, còn lại các bộ phận khác chỉ ghi cấp trưởng).*

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
	<b>Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục</b>					
1	Hiệu trưởng	Trần Lăng	1968	TS, Giảng viên chính	0944 788 997	<a href="mailto:tranlang@pyu.edu.vn">tranlang@pyu.edu.vn</a>
2	Phó Hiệu trưởng	Lê Đức Thoang	1971	TS, GV cao cấp	0914 683 395	<a href="mailto:leducthoang@pyu.edu.vn">leducthoang@pyu.edu.vn</a>
3	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Thương	1971	PGS.TS, GV cao cấp	0982 680 835	<a href="mailto:nguyenvanthuong@pyu.edu.vn">nguyenvanthuong@pyu.edu.vn</a>
	<b>Đơn vị thực hiện CTĐT</b>					
I.	Lãnh đạo chủ chốt của đơn vị					

1	Trưởng khoa	Châu Văn Đôn	1967	TS, Giảng viên chính	0914 072 000	<a href="mailto:chauvandon@pyu.edu.vn">chauvandon@pyu.edu.vn</a>
2	Phó trưởng khoa	Nguyễn Thị Hạnh	1970	Ths, Giảng viên chính	0379 117 047	<a href="mailto:nguyenthihan@pyu.edu.vn">nguyenthihan@pyu.edu.vn</a>
3	Phó trưởng khoa	Hoàng Lưu Bảo	1971	Ths, Giảng viên chính	0979 839 990	<a href="mailto:hoangluubao@pyu.edu.vn">hoangluubao@pyu.edu.vn</a>
4	Trưởng Bộ môn Tiếng Anh	Châu Văn Đôn	1967	TS, Giảng viên chính	0914 072 000	<a href="mailto:chauvandon@pyu.edu.vn">chauvandon@pyu.edu.vn</a>
5	Phó trưởng BM Tiếng Anh	Hồng Ái Nga	1970	Ths, Giảng viên chính	0989 964 244	<a href="mailto:hongainga@pyu.edu.vn">hongainga@pyu.edu.vn</a>
II	Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội					
1	Chi bộ Xã hội – Ngoại ngữ	Châu Văn Đôn (Bí thư)	1967	TS, Giảng viên chính	0914 072 000	<a href="mailto:chauvandon@pyu.edu.vn">chauvandon@pyu.edu.vn</a>
2	Tổ Công đoàn XH-NN	Võ Thị Ngọc Hoa (Tổ trưởng)	1976	Ths, Giảng viên chính	0973 036 305	<a href="mailto:vothingochoa@pyu.edu.vn">vothingochoa@pyu.edu.vn</a>
3	Đoàn TNCS HCM của Khoa	Bùi Thị Bích Thư (Bí thư)	2002	Sinh viên	0353791460	<a href="mailto:pehthu1234@gmail.com">pehthu1234@gmail.com</a>
4	Hội SV của Khoa	Lê Dương Thảo Ny (Chủ tịch)	2003	Sinh viên	0971745322	<a href="mailto:211sta031_ny@pyu.edu.vn">211sta031_ny@pyu.edu.vn</a>
III	Các phòng, ban					
1	Phòng Tổ chức cán bộ	Lê Đình Đình (Trưởng phòng)	1977	Ths, Giảng viên chính	0797 303 868	<a href="mailto:ledinhding@pyu.edu.vn">ledinhding@pyu.edu.vn</a>



2	Phòng Đào tạo	Đỗ Trọng Đăng (Trưởng phòng)	1984	TS, Giảng viên chính	0903 577 374	<a href="mailto:dotrongdang@pyu.edu.vn">dotrongdang@pyu.edu.vn</a>
3	Phòng HC-QT	Nguyễn Minh Cường (Trưởng phòng)	1985	TS, Giảng viên chính	0977 092 007	<a href="mailto:nguyenminhcuong@pyu.edu.vn">nguyenminhcuong@pyu.edu.vn</a>
4	Phòng công tác HS-SV	Nguyễn Huy Vũ (P.Trưởng phòng)	1985	Ths, Giảng viên chính	0909 640 850	<a href="mailto:nguyenhuyvu@pyu.edu.vn">nguyenhuyvu@pyu.edu.vn</a>
5	Phòng Quản lý chất lượng	Huỳnh Minh Giảng (Trưởng phòng)	1969	Ths, Giảng viên chính	0982 000 262	<a href="mailto:huynhminhgiang@pyu.edu.vn">huynhminhgiang@pyu.edu.vn</a>
6	Phòng QLKH-HTQT	Trần Văn Tàu (Trưởng phòng)	1975	TS, Giảng viên chính	0905 360 797	<a href="mailto:tranvantau@pyu.edu.vn">tranvantau@pyu.edu.vn</a>
7	Phòng Kế hoạch – TC	Đặng Quang Dưỡng (Trưởng phòng)	1964	Cử nhân	0836 906 886	<a href="mailto:dangquangduong@pyu.edu.vn">dangquangduong@pyu.edu.vn</a>
8	Tạp chí Khoa học	Đào Nhật Kim (Trưởng phòng)	1970	TS, Giảng viên chính	0983 725 366	<a href="mailto:daonhatkim@pyu.edu.vn">daonhatkim@pyu.edu.vn</a>
9	Thư viện	Mạnh Thị Liên Hải (PGĐ)	1980	CN, Thư viện viên	0818 730 123	<a href="mailto:manhthilienhai@pyu.edu.vn">manhthilienhai@pyu.edu.vn</a>
IV.	Các bộ môn					
1.	Bộ môn Tiếng Anh	Châu Văn Đôn (Trưởng Bộ môn)	1967	TS, Giảng viên chính	0914 072 000	<a href="mailto:chauvandon@pyu.edu.vn">chauvandon@pyu.edu.vn</a>
2	Bộ môn Tiếng Pháp	Nguyễn Thị Hạnh (Trưởng Bộ môn)	1970	Ths, Giảng viên chính	0379 117 047	<a href="mailto:nguyenthihan@pyu.edu.vn">nguyenthihan@pyu.edu.vn</a>

(Kéo dài Bảng biểu theo quy mô của đơn vị thực hiện CTĐT)

25. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT: Khoa NgN Trường ĐHPY thực hiện 02 CTĐT cử nhân đại học: Ngành Ngôn ngữ Anh và Ngành Sư phạm Tiếng Anh.

26. Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Không

27. Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: Không

28. Số lượng ngành đào tạo đại học: 02

29. Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: Không

30. Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ):

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu các ngành, chuyên ngành đào tạo theo bậc học để cung cấp thông tin cho mục 27).

31. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	X	
Không chính quy	X	
Từ xa		X
Liên kết đào tạo với nước ngoài		X
Liên kết đào tạo trong nước	X	
Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình):		

32. Tổng số các ngành đào tạo: 02

#### IV. Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

33. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	<b>Đội ngũ cơ hữu</b> <i>Trong đó:</i>			
I.1	Đội ngũ trong biên chế	9	16	24
I.2	Đội ngũ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn		1	1

II	<b>Các đối tượng khác</b>	4	4	8
	Hợp đồng ngắn hạn (dưới 01 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng)			
	<b>Tổng số</b>	13	21	34

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về đội ngũ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

#### 34. Thống kê, phân loại giảng viên

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư						
3	Tiến sĩ khoa học						
4	Tiến sĩ	10	1	1	4	4	
5	Thạc sĩ	21	12	0	5	4	
6	Đại học						
7	Cao đẳng						
8	Trình độ khác						
	<b>Tổng số</b>	31	14	1	9	8	

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) - cột (8) = 15 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (15/34): 44,12%

35. Quy đổi số lượng giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (nếu đơn vị có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính ngang với Phó Giáo sư theo thứ tự như cột 3 trong Bảng 35).

Số liệu Bảng 35 được lấy từ Bảng 35 nhân với hệ số quy đổi (Ví dụ đối với cơ sở giáo dục đại học, học viện: áp dụng Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư, Viện sĩ	5,0							
2	Phó Giáo sư	3,0							
3	Tiến sĩ khoa học	3,0							
4	Tiến sĩ	2	6	3	3	3	4	3	16,6
5	Thạc sĩ	1	20	10	10	7	3	2	23,1
6	Đại học	0,3							
	Tổng		26	13	13	10	7	5	

Cách tính: Cột 10 = cột 3\*(cột 5 + cột 6 + 0,3\*cột 7 + 0,2\*cột 8 + 0,2\*cột 9)

36. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư									
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	6	23,1	5	1			4	1	1
5	Thạc sĩ	20	76,9	3	17	2	5	4	8	1
6	Đại học									
	<b>Tổng</b>	26		8	18	2	5	8	9	2

36.1. Tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 41 - 50 tuổi

36.2. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 23,1%

36.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 76,9%

37. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

T T	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	13	7
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)		
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)		

4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)		
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)		6
	<b>Tổng</b>	13	13

#### V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

38. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2018-2019	167	151		151	15.5	15.5	0
2019-2020	145	132		132	18.5	18.5	0
2020-2021	170	169		169	19	19	0
2021-2022	92	88		88	17.50	17.50	0
2022-2023	129	121		121	21	21	0

39. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy.

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1. Nghiên cứu sinh					

<b>Các tiêu chí</b>	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
2. Học viên cao học					
3. Sinh viên đại học Trong đó:	263	339	454	361	237
Hệ chính quy	263	339	398	305	237
Hệ không chính quy			56	56	
4. Sinh viên cao đẳng Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
5. Học sinh TCCN Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
6. Khác ...					

40. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

*Đơn vị: người*

	<b>Năm học</b>				
	<b>2018-2019</b>	<b>2019-2020</b>	<b>2020-2021</b>	<b>2021-2022</b>	<b>2022-2023</b>
Số lượng (người)	0	0	0	0	0

	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0%	0%	0%	0%	0%

41. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1. Tổng diện tích phòng ở (m <sup>2</sup> )	3.840m <sup>2</sup>	3.840m <sup>2</sup>	3.840m <sup>2</sup>	3.840m <sup>2</sup>	3.840m <sup>2</sup>
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)					
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	500	500	500	500	500
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m <sup>2</sup> /người)					

42. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022.-2023
Số lượng (người)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	0%	0%	0%	0%	0%

43. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Đơn vị: người



Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ					
2. Học viên tốt nghiệp cao học					
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học Trong đó:	29	12	145	199	77
Hệ chính quy	29	12	26+119	29+124	24+53
Hệ không chính quy				46	
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Trong đó:	0	0	0	0	0
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
6. Khác...					

*(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)*

44. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy của CTĐT:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	2	29	12	26	29
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	100	100	100	100	100
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống câu 4 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:					
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.2. Tỷ lệ người học trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.3. Tỷ lệ người học trả lời <i>không</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống câu 5					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:					
4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%).  - Sau 6 tháng tốt nghiệp.  - Sau 12 tháng tốt nghiệp.	50	40	22.22	42.10	66.67
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).		32		31.58	8.33
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:  A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống kết thúc bảng này.  B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:					
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).					
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).					

*Ghi chú:*

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp;
- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm;
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp;
- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

#### **VI. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

45. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	
2	Đề tài cấp Bộ/Tỉnh*	1,0	0	0	0	0	0	
3	Đề tài cấp trường	0,5	1	0	0	1	0	
	Tổng							

Cách tính: Cột 9 = cột 3\*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

*\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).*

Tổng số đề tài quy đổi: .....

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: .....

46. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2019	0	0	0
2	2020	0	0	0
3	2021	0	0	0
4	2022	0	0	0
5	2023	0	0	0

47. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 05 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	3	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Tổng số cán bộ tham gia	0	0	3	

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

48. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Sách chuyên khảo	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Sách giáo trình	1,5	0	0	0	0	0	0
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	0	0	0
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
	Tổng		0	0	0	0	0	0

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi):

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu:

49. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	0	0	0	0

Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	0	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	0	0	0	0

50. Số lượng bài của đội ngũ cơ hữu đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	05	02	01	04	02	21
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	05	14	20	09	08	56
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	05	03	01	07	03	9,5
	Tổng		15	19	22	20	13	86,5

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 86,5

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 3,2

51. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế (ISI, Scopus,...)	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	Tạp chí / tập san cấp trường

Từ 1 đến 5 bài báo	05	14	10
Từ 6 đến 10 bài báo		02	
Từ 11 đến 15 bài báo			
Trên 15 bài báo			
Tổng số cán bộ tham gia	05	16	10

52. Số lượng báo cáo khoa học do đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	13	03	0	07	0	23
2	Hội thảo trong nước	0,5	05	03	15	02	05	15
3	Hội thảo cấp trường	0,25	09	02	0	01	05	4,25
	Tổng		23	08	15	10	10	42,25

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

\*\*Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 42,25

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,6

53. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 05 năm gần đây:



Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	09	11	07
Từ 6 đến 10 báo cáo	01		
Từ 11 đến 15 báo cáo			
Trên 15 báo cáo			
Tổng số cán bộ tham gia	10	11	07

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

54. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2018-2019	Không
2019-2020	Không
2020-2021	Không
2021-2022	Không
2022-2023	Không

55. Nghiên cứu khoa học của người học

55.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp	Đề tài cấp	Đề tài cấp	

	<b>NN</b>	<b>Bộ*</b>	<b>trường</b>	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	0	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
<b>Tổng số người học tham gia</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

\* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

55.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(*Thông kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố*)

<b>TT</b>	<b>Thành tích nghiên cứu khoa học</b>	<b>Số lượng</b>				
		<b>2018-2019</b>	<b>2019-2020</b>	<b>2020-2021</b>	<b>2021-2022</b>	<b>2022-2023</b>
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	0	0	0	0	0
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	0	0	0	0	0

## **VII. Cơ sở vật chất, thư viện**

56. Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m<sup>2</sup>): 164.142,7

57. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m<sup>2</sup>):

58. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m<sup>2</sup>):

- Nơi làm việc: ..... - Nơi học: 105.102 - Nơi vui chơi giải trí: 11.915

59. Diện tích phòng học (tính bằng m<sup>2</sup>)

- Tổng diện tích phòng học: 960

- Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy:

60. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện: 286

Tổng số đầu sách trong phòng tư liệu của đơn vị thực hiện CTĐT (nếu có)

61. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT:

- Dùng cho hệ thống văn phòng:

- Dùng cho người học học tập:

Tỷ số số máy tính dùng cho người học/người học chính quy:

### **VIII. Tóm tắt một số chỉ báo quan trọng**

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ báo quan trọng dưới đây:

#### 1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 26

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): .....

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 23,1%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 76,9%

#### 2. Người học:

Tổng số người học chính quy (người) .....

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: .....

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): .....

#### 3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): .....

Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): .....

#### 4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%): .....

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%): .....

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VND): .....

#### 5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%):

.....

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%):

.....

#### 6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: .....

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: ...

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: Không

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 3,2

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,6

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy: .....

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: .....

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy .....:.....

**PHỤ LỤC 9. DANH MỤC MINH CHỨNG  
KÈM THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 1</b>						
<i>Tiêu chí 1.1</i>	1	<b>H01.1.001</b>	1. Khung trình độ quốc gia Việt Nam  2. Luật giáo dục  3. Luật Giáo dục đại học	QĐ 1982/ QĐ-TTg ngày 18/10/2016  - Luật số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 - Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019  Luật số 08/2012/QH13	Chính phủ  Quốc hội  Quốc hội	

				ngày 18/6/2012		
			4. Sứ mạng và tầm nhìn ĐHPY	<a href="http://pyu.edu.vn/vi/su-menh/mt-sm-tn-gtcl">http://pyu.edu.vn/vi/su-menh/mt-sm-tn-gtcl</a>	Trường ĐHPY	
			5. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 01/2016	Trường ĐHPY	
			6. Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược phát triển ĐH Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	QĐ số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐHPY	
			7. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Tháng 11/2021	Trường ĐHPY	
			8. Nghị quyết ban hành kế hoạch chiến lược phát triển ĐH Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	NQ số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Trường ĐHPY	
			9. Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019 đến năm 2023)	- Số 543/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019 - Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 08/09/2021</li> <li>- Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/09/2022</li> <li>- Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/09/2022</li> </ul> (CTĐT NNA 2022 & 2023 dùng chung)		
2	<b>H01.1.002</b>	1. Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học		Thông tư Số: 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	Bộ GD-ĐT	
		2. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2023)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 161/QĐ-ĐHPY ngày 17/4/2018</li> <li>- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019</li> <li>- Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020</li> <li>- Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020</li> </ul>	Trường ĐHPY	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>		
			3. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2018</li> <li>- Tháng 11/2019</li> <li>- Tháng 10/2020</li> <li>- Tháng 10/ 2021</li> <li>- Tháng 05/2022</li> </ul>	Trường ĐHPY	
			4. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	Khóa 2019, 2020 ,2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			5. Biên bản thẩm định ĐCCT các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	Khóa 2019, 2020 ,2021, 2022, 2023	Khoa NN	
3	<b>H01.1.003</b>	1. Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giáo viên của tỉnh Phú Yên	- KH số 229/KH-SGDĐT ngày 03/7/2019	Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân		



				<ul style="list-style-type: none"> <li>- TB số 60/KH-UBND ngày 25/3/2021</li> <li>- TB số 19/TB-SGDĐT ngày 08/2/2022</li> <li>- TB số 19/TB-SGDĐT ngày 08/2/2022</li> </ul>	dân tỉnh Phú Yên	
			4. Thông tư Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014	Bộ GD-ĐT	
			5. Thông tư quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	Số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	Bộ Thông tin và truyền thông	
			6. Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Thủ tướng chính phủ	
4	<b>H01.1.004</b>	1. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2019- 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018</li> <li>- KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019</li> </ul>	Khoa NN		

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020</li> <li>- KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021</li> </ul>		
			2. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		ĐHPY Khoa NN	
			3. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		ĐHPY Khoa NN	
			4. Quyết định thành lập Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ...../QĐ-ĐHPY ngày .....</li> <li>- 226/QĐ-ĐHPY ngày 03/08/2020 (DC20)</li> <li>- ...../QĐ-ĐHPY ngày .....</li> <li>- ...../QĐ-ĐHPY ngày .....</li> </ul>	ĐHPY	
			5. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh		Khoa NN	

			6. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa		ĐHPY	
			7. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa		Khoa NN	
			8. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường		ĐHPY	
			9. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường		ĐHPY	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	<b>H01.2.001</b>	1. Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Thủ tướng chính phủ	
			2. Luật giáo dục	Luật số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019	Quốc hội	
			3. Luật Giáo dục đại học	Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội	

			4. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007	Bộ GDĐT	
			5. Công văn hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra		Bộ GDĐT ĐHPY	
			6. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ		ĐHPY	
			7. Kế hoạch xây dựng và ban hành CDR các CTĐT (2018-2023)		ĐHPY	
			8. Quyết định ban hành CDR CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.		ĐHPY	
	2	<b>H01.2.002</b>	1. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2018- 2023)	- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018 - KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019 - KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020	Khoa NN	

				- KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021		
			2. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	
			3. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
			4. Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.		ĐHPY	
	3	<b>H01.2.003</b>	1. Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.		ĐHPY	
			2. Công bố chuẩn đầu ra CTĐT trên website của Nhà trường	<a href="http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra">http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra</a>	ĐHPY	
			3. Tài liệu quảng bá tuyển sinh Khoa NN	Bản in, tờ rơi, video, website, fanpage	Khoa NN	

			4. Kế hoạch Sinh hoạt công dân đầu khóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 553/KH-ĐHPY ngày 23/8/2018</li> <li>- Số: 557/KH-ĐHPY ngày 15/8/2019</li> <li>- Số: 437/KH-ĐHPY ngày 04/9/2020</li> <li>- Số: 518/KH-ĐHPY ngày 23/9/2021</li> </ul>	Phòng CTHS-SV	
4	<b>H01.2.004</b>	1. Khung trình độ quốc gia Việt Nam	QĐ 1982/ QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Chính phủ		
		2. Luật giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005</li> <li>- Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019</li> </ul>	Quốc hội		
		3. Luật Giáo dục đại học	Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội		

			4. Sứ mạng và tầm nhìn ĐHPY	<a href="http://pyu.edu.vn/vi/su-menh/mt-sm-tn-gtcl">http://pyu.edu.vn/vi/su-menh/mt-sm-tn-gtcl</a>	Trường ĐHPY	
			5. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 01/2016	Trường ĐHPY	
			6. Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược phát triển ĐH Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	QĐ số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐHPY	
			7. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Tháng 11/2021	Trường ĐHPY	
			8. Nghị quyết ban hành kế hoạch chiến lược phát triển ĐH Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	NQ số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Trường ĐHPY	
			9. Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2018- năm 2023)		Trường ĐHPY	
			10. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2018- năm 2023)		Trường ĐHPY	

			11. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2018- năm 2023)		Khoa NN	
			12. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh ĐHPY		Khoa NN	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	<b>H01.3.001</b>	1. Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giáo viên của tỉnh Phú Yên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TB số 132/TB-SGDĐT ngày 21/5/2018</li> <li>- KH số 229/KH-SGDĐT ngày 03/7/2019</li> <li>- TB số 60/KH-UBND ngày 25/3/2021</li> <li>- TB số 19/TB-SGDĐT ngày 08/2/2022</li> </ul>	Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên	
			4. Thông tư Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014	Bộ GD-ĐT	



			5. Thông tư quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	Số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	Bộ Thông tin và truyền thông	
			6. Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Thủ tướng chính phủ	
2	<b>H01.3.002</b>	1. Kế hoạch xây dựng và ban hành CĐR các CTĐT (2019-2023)			Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch tham khảo ý kiến của các bên liên quan về CĐR	Ngày 21/6/2018, 27/6/2019, 26/6/2020, và 07/5/2021		Khoa NN	
		3. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2018- 2023)	- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018 - KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019 - KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020 - KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021		Khoa NN	

			4. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	
			5. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
	3	<b>H01.3.003</b>	1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2018- năm 2023)		Khoa NN	
2. Biên bản thẩm định CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2018- năm 2023)				Khoa NN		
3. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2018- năm 2021)				Trường ĐHPY		
4. Biên bản thẩm định CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2018- năm 2023)				Phòng QLCL		
	4	<b>H01.3.004</b>	1. Bảng đối chiếu thay đổi CTĐT NNA (K2019 đến K2023)		Khoa NN	

		2. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh ĐHPY	Khóa 2018, 2019, 2020, 2021	Khoa NN	
		3. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 8/2018 - Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020 - Tháng 10/ 2021	Trường ĐHPY	
		4. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021, 2022, 2023	Khoa NN	
	5	<b>H01.3.005</b>	1. Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.	- QĐ số 636/QĐ-ĐHPY ngày 06/11/2018 - QĐ số 262/QĐ - ĐHPY ngày 18/6/2019 - QĐ số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020 - QĐ số 277/QĐ - ĐHPY ngày 12/7/2021	ĐHPY

			2. Công bố chuẩn đầu ra CTĐT trên website của Nhà trường	<a href="http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra">http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra</a>	ĐHPY	
			3. Tài liệu quảng bá tuyển sinh Khoa NN	Bản in, tờ rơi, video, website, fanpage	Khoa NN	
			4. Kế hoạch Sinh hoạt công dân đầu khóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 553/KH-ĐHPY ngày 23/8/2018</li> <li>- Số: 557/KH-ĐHPY ngày 15/8/2019</li> <li>- Số: 437/KH-ĐHPY ngày 04/9/2020</li> <li>- Số: 518/KH-ĐHPY ngày 23/9/2021</li> </ul>	Phòng CTHS-SV	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>						
<b><i>Tiêu chí 2.1</i></b>						
	1	<b>H02.1.001</b>	1.Khung trình độ quốc gia Việt Nam	QĐ 1982/ QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Chính phủ	
			2. Luật giáo dục	Luật số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 Luật số 43/2019/QH14	Quốc hội	

				ngày 14/6/2019		
			3. Luật Giáo dục đại học	Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội	
			4. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	TT 20/ 2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018	Bộ GDĐT	
			5. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ- BGDDT ngày 15/08/2007	Bộ GDĐT	
			6. Công văn hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra	- Số 2196/BGDĐT- GDDH ngày 22/4/2010 - Số 25/HD-ĐHPY, ngày 09/01/2015	Bộ GDĐT ĐHPY	
			7. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	- Số: 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018 - Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019 - Số 335/QĐ-ĐHPY	ĐHPY	

				ngày 27/8/2021		
			8. Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học	Thông tư Số: 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	Bộ GD-ĐT	
			9. Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	Bộ GD-ĐT	
			10. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2023)	- QĐ Số: 161/QĐ-ĐHPY ngày 17/4/2018 - TB Số: 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019 - TB Số: 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020 - TB Số: 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020	ĐHPY	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- TB Số: 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- TB Số: 334a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>		
			11. Kế hoạch xây dựng và ban hành CĐR các CTĐT (2019-2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 305/KH-ĐHPY ngày 14/5/2018</li> <li>- Số: 278/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019</li> <li>- Số: 293/KH-ĐHPY ngày 07/7/2020</li> <li>- Số: 187/KH-ĐHPY ngày 05/4/2021</li> </ul>	ĐHPY	
2	<b>H02.1.002</b>	Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021, 2022	Khoa NN		
3	<b>H02.1.003</b>	Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018,2019,2020,2021	Khoa NN		
4	<b>H02.1.004</b>	1. Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 449/QĐ-ĐHPY ngày 28/8/2018</li> <li>- Số 542/QĐ-ĐHPY</li> </ul>	Trường ĐHPY		

				ngày 01/11/2019 - Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020 - Số 441/QĐ-ĐHPY ngày 21/10/ 2021		
			2. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 8/2018 - Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020 - Tháng 10/ 2021	Trường ĐHPY	
			3. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2019- 203)	- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018 - KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019 - KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020 - KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021	Khoa NN	
			4. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	



			5. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
5	<b>H02.1.005</b>	1. Bảng đối chiếu thay đổi CTĐT NN ANH (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018,2019,2020,2021	Khoa NN		
		2. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh	Khóa 2018,2019,2020,2021	Khoa NN		
		3. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2019- năm 2023)	- Số 449/QĐ-ĐHPY ngày 28/8/2018 - Số 542/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019 - Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020 - Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2021	Khoa NN		
		4. Biên bản nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2019- năm 2023)	Ngày 21/8/2018, 21/7/2019, 17/7/2020 và 08/6/2021	Khoa NN		

			5. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2018</li> <li>- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2019</li> <li>- Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020</li> <li>- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2021</li> <li>- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2022</li> </ul>	Trường ĐHPY	
			6. Biên bản nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Phòng QLCL	
6	<b>H02.1.006</b>	1. Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 636/QĐ-ĐHPY ngày 06/11/2018</li> <li>- QĐ số 262/QĐ - ĐHPY ngày 18/6/2019</li> <li>- QĐ số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020</li> <li>- QĐ số 277/QĐ -</li> </ul>	ĐHPY		

				ĐHPY ngày 12/7/2021		
			2. Công bố chuẩn đầu ra CTĐT trên website của Nhà trường	<a href="http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra">http://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra</a>	ĐHPY	
			3. Tài liệu quảng bá tuyển sinh Khoa NN	Bản in, tờ rơi, video, website, fanpage	Khoa NN	
			4. Kế hoạch Sinh hoạt công dân đầu khóa	- Số: 557/KH-ĐHPY ngày 15/8/2019 - Số: 437/KH-ĐHPY ngày 04/9/2020 - Số: 518/KH-ĐHPY ngày 23/9/2021	Phòng CTHS-SV	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	<b>H02.2.001</b>	1. Quyết định thành lập Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	- 279/QĐ-ĐHPY ngày 31/5/2018 - 190/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2019 - 272/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2020	ĐHPY	

				- 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021		
			2. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	Ngày 12/6/2018; 20/6/2019; 09/8/2020 và 20/6/2021	Khoa NN	
			3. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	- 419/QĐ-ĐHPY ngày 09/8/2018 - 190/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2019 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 29/8/2020 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021	ĐHPY	
			4. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	Ngày 10/8/2018; 09/9/2019; 01/9/2020 và 05/7/2021	Khoa NN	

			5. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	- 419/QĐ-ĐHPY ngày 09/8/2018 - 473/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2019 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 29/8/2020 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021	Trường ĐHPY	
			6. Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018, 2019, 2020, 2021	Phòng QLCL	
	2	<b>H02.2.002</b>	1. Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Số 542/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019 - Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020 - Số 441/QĐ-ĐHPY ngày 21/10/ 2021	Trường ĐHPY	
			2. CTĐT ngành Ngôn ngữ (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 8/2018 - Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020	Trường ĐHPY	

				- Tháng 10/ 2021		
			3. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022	ĐHPY	
3	<b>H02.2.003</b>	1. Bảng đối chiếu thay đổi CTĐT NN ANH (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022	Khoa NN		
		2. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN		
4	<b>H02.2.004</b>	1. Mẫu ĐCCT học phần (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	ĐHPY		
		2. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN		
		3. Biên bản thẩm định ĐCCT các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN		

<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	<b>H02.3.001</b>	1. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN	
			2. Bảng đối chiếu thay đổi CTĐT NN ANH (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN	
			3. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN	
			4. Trang đăng ký học của sinh viên	<a href="http://dangkymonhoc.pyu.edu.vn/">http://dangkymonhoc.pyu.edu.vn/</a>	ĐHPY	
			5. Kế hoạch Sinh hoạt công dân đầu khóa	- Số: 553/KH-ĐHPY ngày 23/8/2018 - Số: 557/KH-ĐHPY ngày 15/8/2019 - Số: 437/KH-ĐHPY ngày 04/9/2020 - Số: 518/KH-ĐHPY ngày 23/9/2021	Phòng CTHS- SV	

	2	<b>H02.3.002</b>	Hoạt động định hướng của Khoa NN và Hoạt động sinh hoạt của Liên chi đoàn, liên chi hội Khoa NgN	<p>Kế hoạch hoạt động hằng năm</p> <p>Các video, slides, hình ảnh của các hoạt động trên website, fanpage khoa:</p> <p>- <a href="http://nn.pyu.edu.vn/vi/sinh-vien-410">http://nn.pyu.edu.vn/vi/sinh-vien-410</a></p> <p>- <a href="https://www.facebook.com/pyu.eclub">https://www.facebook.com/pyu.eclub</a></p>	Khoa NN	
	3	<b>H02.3.003</b>	1. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	<p>- Số: 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018</p> <p>- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019</p> <p>- Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021</p>	Trường ĐHPY	
			2. Trang thông tin điện tử của Trường	<a href="http://pyu.edu.vn/">http://pyu.edu.vn/</a>	Trường ĐHPY	



			3. Trang thông tin điện tử của Khoa	<a href="http://nn.pyu.edu.vn/khoa-ngoai-ngu">http://nn.pyu.edu.vn/khoa-ngoai-ngu</a>	Khoa NN	
			4. Các kênh thông tin liên lạc khác	Facebook, zalo, email của các lớp học phần	Khoa NN	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>						
<b><i>Tiêu chí 3.1</i></b>						
	1.	<b>H03.1.001</b>	1. Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ, số: 1982/QĐ -TTg ban hành ngày 18/10/2016	Chính Phủ	
			2. Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014	Bộ GD-ĐT	
			3. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	Bộ GD-ĐT	
			4. Quyết định ban hành chương trình giáo dục phổ thông	Thông tư số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006	Bộ GD-ĐT	

			5. Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông	Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Bộ GD-ĐT	
			6. Quyết định về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Ngoại ngữ trình độ đại học.	Số 36/2004/QĐ-BGDĐT ngày 25/10/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Bộ GD-ĐT	
			7. Quyết định ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Sư phạm trình độ đại học	Quyết định số 28/2006/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Bộ GD-ĐT	
			8. Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	Bộ GD-ĐT	
			9. Chương trình giáo dục đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của các trường đào tạo ngành SPTA:	- Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội	Trường ĐHNN, ĐHQG	

				- Trường ĐHSP TP HCM	Hà Nội Trường ĐHSP TP HCM	
2.	<b>H03.1.002</b>	1. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 161/QĐ-ĐHPY ngày 17/4/2018</li> <li>- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019</li> <li>- Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020</li> <li>- Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020</li> <li>- Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>	Trường ĐHPY		
		2. Kế hoạch xây dựng và ban hành CĐR các CTĐT (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 305/KH-ĐHPY ngày 14/5/2018</li> <li>- Số: 278/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019</li> </ul>	ĐHPY		

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 293/KH-ĐHPY ngày 07/7/2020</li> <li>- Số: 187/KH-ĐHPY ngày 05/4/2021</li> </ul>		
			3. Kế hoạch tham khảo ý kiến của các bên liên quan về CDR	Ngày 21/6/2018, 27/6/2019, 26/6/2020, và 07/5/2021	Khoa NN	
			4. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CDR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 449/QĐ-ĐHPY ngày 28/8/2018</li> <li>- Số 542/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019</li> <li>- Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020</li> <li>- Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2021</li> </ul>	Khoa NN	
			5. Biên bản nghiệm thu CDR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa (năm 2019- năm 2023)	Ngày 21/8/2018, 21/7/2019, 17/7/2020 và 08/6/2021	Khoa NN	

			6. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2018 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2019 - Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2021	Trường ĐHPY	
			7. Biên bản nghiệm thu CĐR CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018, 2019, 2020, 2021	Phòng QLCL	
			8. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 8/2018 - Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020 - Tháng 10/ 2021 10/2022	Trường ĐHPY	
3	<b>H03.1.003</b>		1. Tập Đề cương chi tiết học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2023	Khoa NN	

			2. Biên bản thẩm định ĐCCT các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019,2020,2021,2022,2 023	Khoa NN	
	4	<b>H03.1.004</b>	1. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (năm 2019- năm 2023)	- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018 - KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019 - KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020 - KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021	Khoa NN	
			2. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	
			3. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
			4. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	Ngày 12/6/2018; 20/6/2019;09/8/2020 và 20/6/2021	Khoa NN	

			5. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	- 190/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2019 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 29/8/2020 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021 - .../QĐ-ĐHPY ngày 09/8/2022	ĐHPY	
			6. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	Ngày 10/8/2018; 09/9/2019; 01/9/2020 và 05/7/2021, 2022	Khoa NN	
			7. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)		Trường ĐHPY	
			8. Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Phòng QLCL	
			9. Công bố CTĐT trên website của trường	<a href="http://dt.pyu.edu.vn/vi/d">http://dt.pyu.edu.vn/vi/d</a>	Trường ĐHPY	

				ao-tao		
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1.	<b>H03.2.001</b>	1. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			2. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020 - Tháng 10/ 2021 -Tháng 10/2022	Trường ĐHPY	
			3. Bảng đối chiếu thay đổi CTĐT NN ANH (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			4. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
	2.	<b>H03.2.002</b>	1. Tập Đề cương chi tiết học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			2. Biên bản thẩm định ĐCCT các học phần thuộc ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	



			1. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (năm 2019- năm 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018</li> <li>- KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019</li> <li>- KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020</li> <li>- KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021</li> </ul>	Khoa NN	
	3.	<b>H03.2.003</b>	2. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	
			3. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
			4. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	Ngày 12/6/2018; 20/6/2019;09/8/2020 và 20/6/2021	Khoa NN	
			5. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 190/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2019</li> <li>- 262/QĐ-ĐHPY ngày</li> </ul>	ĐHPY	

				29/8/2020 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021 2022 2023		
			6. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa		Khoa NN	
			7. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	- Số 473/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2019 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2020 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2021 2022 2023	Trường ĐHPY	
			8. Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Phòng QLCL	

	4.	<b>H03.2.004</b>	1.Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/4/2018 - Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	ĐHPY	
			2.Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018 - Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
	5.	<b>H03.2.005</b>	Công bố CTĐT trên website của trường	<a href="http://dt.pyu.edu.vn/vi/dao-tao">http://dt.pyu.edu.vn/vi/dao-tao</a>	Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	<b>H03.3.001</b>	1. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	- Số: 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018	ĐHPY	

				- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019 - Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021		
			2. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			3. Bảng đối sánh CTĐT Ngành NNA (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
	2.	<b>H03.3.002</b>	1. Tài liệu học tập toàn khóa	Danh mục tài liệu trong CTĐT	Khoa NN	
			2. Đề cương chi tiết các học phần các khóa Ngành NNA	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			3. Biên bản nghiệm thu đề cương chi tiết các học phần	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa NN	
			4. Quyết định về việc thành lập Ban Phục vụ, cơ sở vật chất Thực tập cuối khóa Trường Đại học Phú Yên	-Số: 738/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2018 -Số: 618/QĐ-ĐHPY	Trường ĐHPY	

				ngày 13/12/2019 -Số: 471/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2020		
			5. Kế hoạch thực tập cuối khóa cho sinh viên	-Số: 815/KH-ĐHPY ngày 27/12/2018 -Số: 824/KH-ĐHPY ngày 13/12/2019 -Số: 671/KH-ĐHPY ngày 17/12/2020	Trường ĐHPY	
4.	<b>H03.3.003</b>	1. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2018- 2021)	- KH số 25/KH-KNN ngày 08/6/2018 - KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019 - KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020 - KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021	Khoa NN		
		2. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN		

			3. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	
			4. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh	Ngày 12/6/2018; 20/6/2019;09/8/2020 và 20/6/2021	Khoa NN	
			5. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	- 419/QĐ-ĐHPY ngày 09/8/2018 - 190/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2019 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 29/8/2020 - 262/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021	ĐHPY	
			6. Biên bản thẩm định CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp khoa	Ngày 10/8/2018; 09/9/2019; 01/9/2020 và 05/7/2021	Khoa NN	
			7. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	- Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2018	Trường ĐHPY	

				- Số 473/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2019 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2018 - Số 609/QĐ-ĐHPY ngày 22/10/2018		
			8. Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh cấp trường (năm 2019- năm 2023)	Khóa 2018, 2019, 2020, 2021	Phòng QLCL	
			9. CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (năm 2019- năm 2023)	- Tháng 8/2018 - Tháng 11/2019 - Tháng 10/2020 - Tháng 10/ 2021 - Tháng 10/ 2022	Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>						
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	<b>H04.1.001</b>	Quyết định ban hành Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên		Trường ĐH Phú Yên	

	2	<b>H04.1.002</b>	- Chiến lược phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020.	Số 38/CL-ĐHPY ngày 21/1/2013	Trường ĐH Phú Yên	
			- Chiến lược phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2015- 2020 và định hướng đến năm 2030.	Số 62/CL-ĐHPY ngày 21/1/2013	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H04.1.003</b>	Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường Đại học Phú Yên	Website Trường Đại học Phú Yên: <a href="http://pyu.edu.vn">http://pyu.edu.vn</a>	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H04.1.004</b>	Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của trường Đại học Phú Yên trên website của Khoa NgN	<a href="http://Khoa.ngn.pyu.edu.vn/khoa-ngoaingu">http://Khoa.ngn.pyu.edu.vn/khoa-ngoaingu</a>	Khoa Ngoại Ngữ	
	5	<b>H04.1.005</b>	Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Ngôn Ngữ Anh (Năm 2019, 2020, 2021, 2022)	Website Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng: <a href="http://ktcl.pyu.edu.vn/phong-khao-thi-va-dam-bao-chat-luong">http://ktcl.pyu.edu.vn/phong-khao-thi-va-dam-bao-chat-luong</a>	Trường ĐH Phú Yên	
	6	<b>H04.1.006</b>	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học năm học 2019 - 2020	Số 557/KH-ĐHPY ngày 15/08/2019	Trường ĐH Phú Yên	



		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học năm học 2020 - 2021	Số 437/KH-ĐHPY ngày 04/09/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học năm học 2021 - 2022	Số 518/KH-ĐHPY ngày 23//09/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học năm học 2022 - 2023	Số 740/KH-ĐHPY ngày 26/09/2022		
		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học năm học 2023 - 2024	Số 696/KH-ĐHPY ngày 21/08/2023		
7	<b>H04.1.007</b>	Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2022 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 542/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 11 năm 2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020	Trường ĐH Phú Yên	

		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 8 tháng 9 năm 2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 09 năm 2022	Trường ĐH Phú Yên	
	8	<b>H04.1.008</b>	QĐ ban hành quy định về công tác CVHT tại trường ĐHPY	Số 630/QĐ –ĐHPY, 31/10/2018	Trường ĐH Phú Yên
	9	<b>H04.1.009</b>	Tập ĐCCT các học phần thuộc ngành NNA	Khóa 2019-2023, 2020-2024, 2021-2025, 2022-2026	Khoa NgN
	10	<b>H04.1.010</b>	Đối thoại giữa sinh viên và Nhà Trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2022-2023	Trường ĐH Phú Yên
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	<b>H04.2.001</b>	Kế hoạch xây dựng CDR các CTĐT tuyển sinh năm 2019, 2020, 2021, 2022	Số 278/TB-ĐHPY ngày 24/4/2019; Số 326/TB-ĐHPY ngày 12/6/2020;	Trường ĐH Phú Yên

				Số 305/TB-ĐHPY ngày 14/5/2021; Số 258/TB-ĐHPY ngày 24/4/2022		
2	<b>H04.2.002</b>	- Thông báo về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2018-2019.		Số 327/TB-ĐHPY ngày 21/5/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2019.		- Số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H04.2.003</b>	- Quyết định về việc quy định xây dựng mã học phần các CTĐT trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ		- Số 212/QĐ-ĐHPY ngày 24/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H04.2.004</b>	- Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.		- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H04.2.005</b>	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các CTĐT		Số 262/QĐ-ĐHPY ngày 18/6/2019; Số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10/08/2020; Số 227/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH Phú Yên	

				12/07/2021; Số 236/QĐ-ĐHPY ngày 20/06/2022;		
6	<b>H04.2.006</b>	Tập ĐCCT các học phần thuộc ngành NNA		Khóa 2019-2023, 2020-2024, 2021-2025, 2022-2026	Khoa NgN	
7	<b>H04.2.007</b>	Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2022 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 543/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 11 năm 2019	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 442/QĐ-ĐHPY ngày 21 tháng 10 năm 2021	Trường ĐH Phú Yên		

		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025 Cuốn CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 443/QĐ-ĐHPY ngày 21 tháng 10 năm 2022	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H04.2.008</b>	- Thông báo v/v đăng ký tham gia các lớp học nghiệp vụ ngắn hạn dành cho sinh viên	- Số 413/TB-ĐHPY ngày 06/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Hoạt động trải nghiệm Tham quan thực tế SV năm thứ 3		Khoa NgN & Trường ĐHPY	
		- Kế hoạch và QĐ tham gia các hoạt động đoàn/Hội		Đoàn TN/HSV	
9	<b>H04.2.009</b>	Cổng thông tin trực tuyến về đăng ký môn học, xem kết quả học tập	<a href="http://dangkymonhoc.pyu.edu.vn/">http://dangkymonhoc.pyu.edu.vn/</a>	Phòng Đào tạo	
10	<b>H04.2.010</b>	Danh sách sinh viên ngành NNA đi thực tập và danh mục các doanh nghiệp sinh viên thực tập	Số 118/TB-ĐHPY ngày 28/02/2018	Trường ĐH Phú Yên	
11	<b>H04.2.011</b>	Lấy ý kiến phản hồi của người học		Trường ĐH Phú Yên	

<b>Tiêu chí 4.3</b>	1	<b>H04.3.001</b>	Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023; 2020-2024; 2021-2025; 2022-2026	Số 543/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019; Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020; Số 442/QĐ-ĐHPY ngày 21 tháng 10 năm 2021; Số 443/QĐ-ĐHPY ngày 21 tháng 10 năm 2022	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H04.3.002</b>	Bản mô tả các CTĐT & Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Ngôn Ngữ Anh	Khóa 2019-2023, 2020-2024, 2021-2025; 2022-2026	Bộ môn Tiếng Anh -Khoa NgN	
	3	<b>H04.3.003</b>	Hợp đồng thỉnh giảng GV giảng dạy các học phần của ngành Ngôn Ngữ Anh		Bộ môn Tiếng Anh -Khoa NgN	
	4	<b>H04.3.004</b>	Tờ trình về việc tổ chức hội thảo khoa học có sự tham gia các chuyên gia Malaysia	- Số 193/BC-ĐHPY ngày 13/4/2016	Trường ĐH Phú Yên	
	5	<b>H04.3.005</b>	Hoạt động ngoại khóa	- Số 36/QĐ-ĐHPY ngày 25/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	

	6	<b>H04.3.006</b>	- Quyết định ban hành quy định về công tác CVHT tại Trường Đại học Phú Yên	- Số 630/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định bổ nhiệm CVHT các lớp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023	Số 407/QĐ-ĐHPY ngày 25/8/2017; Số 474/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2017; Số 515/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			- Thông báo kết luận họp về công tác CVHT	- Số 602/TB-ĐHPY ngày 12/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	
	7	<b>H04.3.007</b>	- Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Kế hoạch lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường Đại học Phú Yên năm học 2017-2018	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/4/2018	Trường ĐH Phú Yên	

			- Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của giảng viên năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023	- Số 191/KH-ĐHPY ngày 27/3/2015; Số 705/KH-ĐHPY ngày 07/12/2015	Trường ĐH Phú Yên	
	8	<b>H04.3.008</b>	Link thư viện Trường ĐHPY		Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>						
<b>Tiêu chí 5.1</b>	1	<b>H05.1.001</b>	QĐ v/v ban hành “Quy định thực hiện quy chế 43 về đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường ĐHPY”	Số 494/QĐ-ĐHPY ngày 30/09/2011	Trường ĐHPY	
			QĐ ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
			QĐ v/v việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo Quyết định số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021 của Trường Đại học Phú Yên;	Số 555/QĐ-ĐHPY ngày 24/10/2023	Trường ĐHPY	
	2	<b>H05.1.002</b>	QĐ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế học vụ	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 28/02/2013	Trường ĐHPY	



		<p>QĐ ban hành quy chế học vụ trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>QĐ ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng (khối ngành 1) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>	<p>Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/08/2018</p> <p>Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/09/2019</p>	<p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p>	
3	<b>H05.1.003</b>	Kết quả học tập của người học trên website của Nhà trường	<a href="http://pyu.edu.vn/">http://pyu.edu.vn/</a>	Trường ĐHPY	
4	<b>H05.1.004</b>	<p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên năm học 2017-2018;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2018-2019;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2019-2020,</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2020-2021;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2021-2022;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2023-2024.</p>	<p>Số 463/KH-ĐHPY ngày 29.8.2017;</p> <p>Số 553/KH-ĐHPY ngày 23.8.2018;</p> <p>Số 553/KH-ĐHPY ngày 15.8.2019;</p> <p>Số 437/KH-ĐHPY ngày 4.9.2020;</p> <p>Số 518/KH-ĐHPY ngày 23.9.2021;</p> <p>Số 696/KH-ĐHPY ngày 21/8/2023.</p>	Trường ĐHPY	

5	<b>H05.1.005</b>	Cẩm nang sinh viên (Dùng cho học sinh, sinh viên Trường ĐHPY) năm học 2017 – 2018; 2018 – 2019; 2019 – 2020; 2020 – 2021; 2021 – 2022.	Năm 2017; Năm 2018; Năm 2019; Năm 2020; Năm 2021.	Trường ĐHPY	
6	<b>H05.1.006</b>	Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh (khóa đào tạo 2017-2021, 2018-2022, 2019-2023; 2020-2024; 2021-2025).	<a href="http://www.pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra">http://www.pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra</a>	Trường ĐHPY	
7	<b>H05.1.007</b>	QĐ ban hành quy chế thi kết thúc học phần trình độ ĐH, CĐ chính quy của trường ĐHPY	Số 688/QĐ-ĐHPY ngày 6/12/2018	Trường ĐHPY	
		QĐ ban hành Quy chế thi KTHP trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Phú Yên;	Số 229/QĐ-ĐHPY ngày 14/6/2022	Trường ĐHPY	
8	<b>H05.1.008</b>	QĐ v/v ban hành quy định về thực tập tốt nghiệp đối với trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 01/03/2017	Trường ĐHPY	
9	<b>H05.1.009</b>	Quy định về việc làm đề tài tốt nghiệp, khoá luận cuối khoá	Cẩm nang sinh viên	Trường ĐHPY	

	10	<b>H05.1.010</b>	Quy định về chấm khoá luận tốt nghiệp của sinh viên trình độ ĐH hệ chính quy	Số 214/TB-ĐHPY ngày 19/04/2017	Trường ĐHPY	
	11	<b>H05.1.011</b>	Mẫu phiếu đánh giá đề tài tốt nghiệp.	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 01/03/2017	Trường ĐHPY	
			Mẫu phiếu đánh giá khoá luận cuối khóa	Số 214/TB-ĐHPY ngày 19/04/2017	Trường ĐHPY	
	12	<b>H05.1.012</b>	QĐ v/v tổ chức và lệ phí chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần	Số 65/QĐ-ĐHPY ngày 20/2/2017	Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	<b>H05.2.001</b>	Quy định thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên	Số 688/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2018	Trường ĐHPY	
	2	<b>H05.2.002</b>	Quyết định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015	Trường ĐHPY	
			Quyết định về việc sửa đổi Quy chế học vụ ban hành kèm theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên.	Số 537/QĐ-ĐHPY ngày 20/9/2016	Trường ĐHPY	

		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
3	<b>H05.2.003</b>	Quyết định v/v ban hành “Quy định về TTTN đối với trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 01/3/2017	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và thực hiện hoạt động thực hành, thực tập trình độ đại học, cao đẳng	Số 664/QĐ-ĐHPY ngày 18/11/2015	Trường ĐHPY	
4	<b>H05.2.004</b>	Website Trường Đại học Phú Yên	<a href="http://pyu.edu.vn/">http://pyu.edu.vn/</a>	Trường ĐHPY	
5	<b>H05.2.005</b>	Cẩm nang sinh viên (Dùng cho học sinh, sinh viên Trường ĐHPY) năm học 2017 – 2018; 2018 – 2019; 2019 – 2020; 2020 – 2021; 2021 – 2022.	Năm 2017; Năm 2018; Năm 2019; Năm 2020;	Trường ĐHPY	

				Năm 2021.		
6	<b>H05.2.006</b>	<p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên năm học 2017-2018;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2018-2019;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2019-2020,</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2020-2021;</p> <p>-Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên” năm học 2021-2022.</p> <p>- Kế hoạch Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2023 - 2024</p>	<p>Số 463/KH-ĐHPY, ngày 29 tháng 8 năm 2017;</p> <p>Số 553/KH-ĐHPY, ngày 23 tháng 8 năm 2018;</p> <p>Số 557/KH-ĐHPY, ngày 15 tháng 8 năm 2019;</p> <p>Số 553/KH-ĐHPY ngày 23/08/2020;</p> <p>Số 553/KH-ĐHPY ngày 23/08/2020</p> <p>Số 696/KH-ĐHPY ngày 21/8/2024</p>	Trường ĐHPY		
7	<b>H05.2.007</b>	Quyết định về việc ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với giảng viên	Số 507/QĐ-ĐHPY ngày 10/10/2019	Trường ĐHPY		
8	<b>H05.2.008</b>	ĐCCT các học phần của CTĐT Ngôn ngữ Anh các khóa tuyển sinh 2017-2021, 2018-2022, 2019-2023; 2020-2024; 2021-2025, 2022-2026; 2023-2027.		Khoa NgN		

	9	<b>H05.2.009</b>	Kế hoạch đào tạo năm học 2017-2018	Ngày 20 tháng 6 năm 2017	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch đào tạo năm học 2018-2019	Ngày 17 tháng 5 năm 2018		
			Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020	Ngày 28 tháng 5 năm 2019		
			Kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021	Ngày 29 tháng 6 năm 2020		
			Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022	Ngày 27 tháng 5 năm 2021		
			Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023	Số 740/KH-ĐHPY ngày 26/9/2022		
			Thông báo vv điều chỉnh Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023	Số 771/TB-ĐHPY ngày 03/10/2022		
			Kế hoạch đào tạo năm học 2023 -2024	Số 405/KH-ĐHPY ngày 02/6/2023		

10	<b>H05.2.010</b>	Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các CTĐT năm 2017	Số 571/QĐ-ĐHPY 20/10/2017	Trường ĐHPY	
		Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các CTĐT năm 2018	Số 636/QĐ-ĐHPY 6/11/2018		
		Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các CTĐT năm 2019	Số 262/QĐ-ĐHPY 18/6/2019		
		Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các CTĐT năm 2020	Số 245/QĐ-ĐHPY 10/7/2020		
		Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các CTĐT năm 2021	Số 277/QĐ-ĐHPY 12/7/2021		
		11	<b>H05.2.011</b>	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023
Quyết định Ban hành Quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	Số 143/ QĐ -ĐHPY 03/05/2019				

			Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên.	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019		
			Kế hoạch lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường Đại học Phú Yên năm học 2017-2018	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/4/2018		
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2018-2019	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/4/2018		
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020-2021	Số 101/KH-ĐHPY ngày 3/3/2021		
			Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2017-2018.	Số 586/TB-ĐHPY, ngày 07/9/2018		
			Báo cáo Kết quả ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020-	Ngày 9/8/2021		



			2021			
			Báo cáo Kết quả ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên HK1, năm học 2021-2022	Số 779/BC-ĐHPY Ngày 27/12/2021		
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của giảng viên năm học 2015 – 2016	Số 705/KH-ĐHPY ngày 07/12/2015		
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	<b>H05.3.001</b>	ĐCCT các học phần ngành Ngôn ngữ Anh các khóa tuyển sinh năm 2017-2021, 2018-2022, 2019-2023; 2020-2024; 2021-2025.	Khóa tuyển sinh năm học 2017-2021, 2018-2022, 2019-2023; 2020-2024; 2021-2025.	Trường ĐHPY	
	2	<b>H05.3.002</b>	QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 3/8/2015	Trường ĐHPY	
			Quyết định về việc sửa đổi Quy chế học vụ ban hành kèm theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên	Số 537/QĐ-ĐHPY ngày 20/9/2016	Trường ĐHPY	

		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 430/QĐ- ĐHPY, ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
3	<b>H05.3.003</b>	Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021  Cuốn CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021	Số 469/QĐ-ĐHPY ngày 18 tháng 09 năm 2017	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022  Cuốn CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022	Số 449/QĐ-ĐHPY ngày 28 tháng 8 năm 2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2022  Cuốn CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 542/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 11 năm 2019	Trường ĐHPY	

		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024 Cuốn CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 352/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025 Cuốn CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 441/QĐ-ĐHPY ngày 21 tháng 10 năm 2021	Trường ĐHPY	
4	<b>H05.3.004</b>	Trang thông tin điện tử của trường ĐHPY	www.pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	
5	<b>H05.3.005</b>	QĐ ban hành chế độ thi kết thúc học phần trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên.	Số 688/QĐ-ĐHPY 6/12/2018	Trường ĐHPY	
6	<b>H05.3.006</b>	Bảng điểm chấm thi			Đang lưu trữ ở khoa
7	<b>H05.3.007</b>	QĐ v/v tổ chức và lệ phí chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần	Số 65/QĐ-ĐHPY 20/2/2017	Trường ĐHPY	

	8	<b>H05.3.008</b>	Quy định về chấm khoá luận tốt nghiệp của sinh viên trình độ ĐH hệ chính quy	Số 214/TB-ĐHPY ngày 19/04/2017	Trường ĐHPY	
			Mẫu phiếu đánh giá đề tài tốt nghiệp.	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 01/03/2017	Trường ĐHPY	
			Mẫu phiếu đánh giá khoá luận cuối khóa	Số 214/TB-ĐHPY ngày 19/04/2017	Trường ĐHPY	
	9	<b>H05.3.009</b>	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động kiểm tra – đánh giá của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
	10	<b>H05.3.010</b>	Thông tin thu được thông qua phỏng vấn người học, cựu người học		Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	<b>H05.4.001</b>	QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 3/8/2015	Trường ĐHPY	
			QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số 537/QĐ-ĐHPY, ngày 20/9/2016	Trường ĐHPY	

		QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số 430/QĐ- ĐHPY, ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
2	<b>H05.4.002</b>	Quyết định ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	Số 17/QĐ-ĐHPY, ngày 9/1/2015	Trường ĐHPY	
3	<b>H05.4.003</b>	Trang thông tin điện tử của trường ĐHPY	www.pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	
4	<b>H05.4.004</b>	Quy định thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên	Số 688/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2018	Trường ĐHPY	
5	<b>H05.4.005</b>	Biên bản họp lớp Ngôn ngữ Anh các năm học 2017 – 2018; 2018 – 2019; 2019 – 2020; 2020 – 2021; 2021 – 2022, 2022-2023.		Khoa NgN	
6	<b>H05.4.006</b>	Ảnh chụp một số trang tra cứu điểm thi và điểm tổng kết của mỗi sinh viên	www.pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	
7	<b>H05.4.007</b>	Quy định về tài khoản SV trang đào tạo của trường	www.pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	

	8	<b>H05.4.008</b>	Ý kiến phản hồi của người học, cựu người học thông qua nhiều hình thức khác nhau		Trường ĐHPY	
	9	<b>H05.4.009</b>	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống TC	17/VBHN- BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT		
<b>Tiêu chí 5.5</b>	1	<b>H05.5.001</b>	QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 3/8/2015	Trường ĐHPY	
			QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Quyết định số 537/QĐ-ĐHPY, ngày 20/9/2016	Trường ĐHPY	
			QĐ-ban hành quy chế học vụ (Trình độ Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY, ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY, ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
	2	<b>H05.5.002</b>	Quyết định ban hành chế độ thi kết thúc học phần trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy của Trường Đại học	Quyết định số 688/QĐ-ĐHPY, ngày 26/12/2018	Trường ĐHPY	

			Phú Yên.			
			Quyết định ban hành chế độ thi kết thúc học phần trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên.	Quyết định số 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/3/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành chế độ thi kết thúc học phần trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy của Trường Đại học Phú Yên.	Quyết định số 398/QĐ-ĐHPY, ngày 06/9/2022	Trường ĐHPY	
	3	<b>H05.5.003</b>	Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên năm học 2017-2018	Số 463/KH-ĐHPY 29/8/2017	Trường ĐHPY	
Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên năm học 2018-2019			Số 553/KH-ĐHPY 23/8/2018	Trường ĐHPY		
Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên năm học 2019-2020			Số 557/KH-ĐHPY 15/8/2019	Trường ĐHPY		
Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên năm học 2020-2021			Số 437/KH-ĐHPY 04/9/2020	Trường ĐHPY		
Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh,			Số 463/KH-ĐHPY	Trường ĐHPY		

			sinh viên năm học 2021-2022	23/9/2021		
	9	<b>H05.5.004</b>	Cẩm nang sinh viên từ 2017 đến 2021	Năm 2017; 2018; 2019; 2020; 2021	Trường ĐHPY	
	5	<b>H05.5.005</b>	Dữ liệu về kết quả chấm thi, phúc khảo, phúc tra bài thi/kiểm tra		Sổ phúc khảo ở khoa	
	6	<b>H05.5.006</b>	-Trang thông tin điện tử của trường ĐHPY	www.pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chuẩn 6</b>						
<b>Tiêu chí 6.1</b>	1	<b>H06.1.001</b>	- Chiến lược phát triển Trường từ năm 2016- <b>2025</b> , tầm nhìn đến năm 2030;	- <i>Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
			- Chiến lược phát triển Trường từ năm <b>2020-2025</b> , tầm nhìn đến năm 2035	- <i>Số 648/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2019</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
	2	<b>H06.1.002</b>	- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY	- <i>Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	



			năm 2019)			
			- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	- Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	- Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2022)	- Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	3	H06.1.003	- Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2019	Số 579/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2021	Số 133/QĐ-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐH Phú Yên	

		- Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2022	Số 123/QĐ-ĐHPY ngày 07/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H06.1.004</b>	- Quyết định cử giảng viên hướng dẫn tập sự năm 2019	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 28/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		- Quyết định cử giảng viên hướng dẫn tập sự năm 2021	Số 21/QĐ-ĐHPY ngày 12/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		- Quyết định cử giảng viên hướng dẫn tập sự năm 2022	Số 145/QĐ-ĐHPY ngày 20/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H06.1.005</b>	Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng tri thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		- Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý CSGD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030	Số 466/ĐHPY ngày 01/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
6	<b>H06.1.006</b>	- Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ năm 2021	Số 56/QĐ-ĐHPY ngày 09/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo nghỉ hưu năm 2023	Số 208/QĐ-ĐHPY ngày 05/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	

			- Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ năm 2023	Số 208/QĐ-ĐHPY ngày 05/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			- Hồ sơ nghỉ chế độ 108 (143) theo Nghị định của Chính phủ	Số 520/ĐHPY Ngày 29/07/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018	Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018	UBND Tỉnh PY	
			Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020	Số 74/KH-ĐHPY		
			Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022		
	7	<b>H06.1.007</b>				
	8	<b>H06.1.008</b>	Kế hoạch đăng ký đào tạo sau đại học (TS)		Khoa NgN	
	9	<b>H06.1.009</b>	- QĐ cử GV tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy năm 2019	Số 75/QĐ-ĐHPY ngày 18/3/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			- QĐ cử GV tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy năm 2020	Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM (từ năm 2017-2021)	- Số 336/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2019 - Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng (từ năm 2017-2021)	- Số 147/QĐ-ĐHPY ngày 04/5/2019 - Số 149/QĐ-ĐHPY ngày 04/6/2020		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội (từ năm 2017-2021)	- Số 158/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019 - Số 210/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2020		
10	<b>H06.1.010</b>		- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham gia các khóa tập huấn về năng lực kiểm tra đánh giá		Trường ĐH Phú Yên	

	11	<b>H06.1.011</b>	- QĐ cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 1,2,3	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	12	<b>H06.1.012</b>	QĐ về việc bố trí, phân công viên chức theo nhu cầu công việc	Số 316/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	13	<b>H06.1.013</b>	Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của trường ĐHPY	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020		
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Sư phạm	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		
			Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020		

			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020		
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020		
			TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020		
			TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020		
			TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021		
			Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021		
			TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021		
			Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		

			Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022		
			TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phương	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022		
			TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022		
			TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoàn)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022		
			TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022		
			QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022		
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		

			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
			QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022		
14	<b>H06.1.014</b>		- Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY (2019)	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019	Trưởng ĐH Phú Yên	
			- Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY (2021)	Số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2021		
			- Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY (2023)	Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023		
15	<b>H06.1.015</b>		Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022	Trưởng ĐH Phú Yên	



			QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022		
16	<b>H06.1.016</b>		- Quyết định về việc Ban hành quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV trường ĐHPY	Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 03/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019		
			- Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2017 – 2018,	Số 586/TB-ĐHPY ngày 07/09/2018		
			- Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2020 – 2021	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021		
17	<b>H06.1.017</b>	- Hồ sơ Chương trình mùa hè xanh do Đoàn khoa tổ chức từ năm 2019 đến 2022.	Đoàn trường ĐH Phú Yên	Trường ĐH Phú Yên		
<b>Tiêu chí 6.2</b>	1	<b>H06.2.001</b>	- Danh mục GV cơ hữu thực hiện chương trình Ngôn ngữ Anh	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Khoa NgN	

			- Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2019-2020	- Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 27/12/2019	Khoa NgN	
			- Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2020-2021	- Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			- Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2021-2022	- Số 467/QĐ-ĐHPY ngày 19/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			- Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2022-2023	- Số 554/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			- Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh Khóa 2023-2024	- Số 559/QĐ-ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	
2	<b>H06.2.002</b>		- Bảng tính tỷ lệ GV/người học trong hồ sơ xin mở mã ngành đào tạo;		Trường ĐH Phú Yên	

	3	<b>H06.2.003</b>	- Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H06.2.004</b>	- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2019	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2021	- Số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2021		
			- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2023	Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023		
	5	<b>H06.2.005</b>	- Phân công lao động các đơn vị NH 2018-2019 đến NH 2022-2023	PCLĐ	Trường ĐH Phú Yên	
	6	<b>H06.2.006</b>	- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2019	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2021			- Số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2021			

		- Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2023	Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023		
7	<b>H06.2.007</b>	- Quyết định về việc Ban hành quy định về cách tính giờ NCKH của GV trường ĐHPY	Số 248/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H06.2.008</b>	- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2019-2020	Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
9	<b>H06.2.009</b>	- Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		- Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
10	<b>H06.2.010</b>	- Quyết định về việc khen thưởng viên chức – cán bộ giảng viên có thành tích xuất sắc trong NCKH từ NH 2020-2021	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			- Quyết định về việc khen thưởng viên chức – cán bộ giảng viên có thành tích xuất sắc trong NCKH từ NH 2021-2022	Số 388/QĐ-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019		
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019		
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 07/8/2020		
11	<b>H06.2.011</b>		Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo V/v Khảo sát công tác cố vấn học tập, và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại Trường Đại học Phú Yên	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021		

			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023		
<b>Tiêu chí 6.3</b>	1	<b>H06.3.001</b>	- Quyết định về việc Ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY năm 2019	Số 363/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H06.3.002</b>	- Tờ trình Đề xuất tuyển dụng GV từ năm 2019-2023 của các đơn vị	Số 346/ĐHPY Ngày 13/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H06.3.003</b>	- Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	- Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019 - Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020 - Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022 - Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023 Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H06.3.004</b>	- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY	- Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	- Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020 - Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022 - Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023 - Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023		
5	<b>H06.3.005</b>		Thông tin tuyển dụng giảng viên trên webiste (Website: pyu.edu.vn)	Đường link, bản chụp	Trường ĐH Phú Yên	
6	<b>H06.3.006</b>		- Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên từ năm 2019	Số 615/TB-ĐHPY ngày 06/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên từ năm 2020	Số 695/TB-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			- Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên từ năm 2021	- Số 20/TB-ĐHPY ngày 11/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
7	<b>H06.3.007</b>		- Kiểm tra năng lực chuyên môn xét tuyển giảng viên – năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		- Kiểm tra năng lực chuyên môn xét tuyển giảng viên – năm 2020	<i>Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
		- Kiểm tra năng lực chuyên môn xét tuyển giảng viên – năm 2021	<i>Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
8	<b>H06.3.008</b>	- Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự tuyển viên chức, giảng viên năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
9	<b>H06.3.009</b>	- Kết quả đánh giá ứng viên dự tuyển viên chức, giảng viên năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023			
10	<b>H06.3.010</b>	- Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2019, 2021, 2022	<i>Số 579/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2019</i> <i>Số 133/QĐ-ĐHPY ngày 02/4/2021</i> <i>Số 123/QĐ-ĐHPY ngày 07/4/2022</i>	<i>Sở Nội vụ Phú Yên</i>	
11	<b>H06.3.011</b>	- Quy định tập sự đối với viên chức, giảng viên.	<i>Số 314/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2022</i>		



12	<b>H06.3.012</b>	- Quyết định cử giảng viên hướng dẫn tập sự năm 2019, 2021, 2022	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 28/5/2019 Số 21/QĐ-ĐHPY ngày 12/5/2021 Số 145/QĐ-ĐHPY ngày 20/4/2022		
			- Hồ sơ tập sự giảng viên		
		13	<b>H06.3.013</b>	Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022
14	<b>H06.3.014</b>	Thông báo V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY theo định kỳ năm 2019	Số 107/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019		
		TTr v/v rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL	Số 249/ĐHPY Ngày 18/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		V/v rà soát, báo cáo thực trạng nhân sự bổ nhiệm và quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng, khoa và tương đương tại ĐHPY	Số 441/ĐHPY Ngày 19/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB V/v rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch CBQL các đơn vị thuộc ĐHPY theo nhiệm kỳ 2020	Số 29/ĐHPY Ngày 05/02/2020	Trường ĐH Phú Yên	
15	<b>H06.3.015</b>		TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của trường ĐHPY	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020		
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Sư phạm	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		
			Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020		
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020		
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020		
			TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020		

			TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020		
			TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021		
			Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021		
			TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021		
			Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
			Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022		
			TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phụng	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022		
			TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022		

		TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoan)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022		
		TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022		
		QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022		
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
		QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022		
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022		

			- QĐ cử GV tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy năm 2019, 2020	Số 75/QĐ-ĐHPY ngày 18/3/2019 Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020		
			Thông báo V/v đăng ký học chứng chỉ bồi dưỡng NVSP dành cho GV đại học và CC bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GV	Số 182/TB-ĐHPY ngày 25/3/2019		
			Thông báo V/v cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh năm 2019	Số 159/TB-ĐHPY ngày 13/3/2019		
			Công văn về việc đăng ký tuyển sinh cán bộ dự tuyển CTĐT thạc sĩ tại Nhật Bản năm 2020	Số 646/ĐHPY ngày 17/9/2019		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM (từ năm 2017-2021)	- Số 336/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2019 - Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng (từ năm 2017-2021)	- Số 147/QĐ-ĐHPY ngày 04/5/2019		
16	<b>H06.3.016</b>					

				- Số 149/QĐ-ĐHPY ngày 04/6/2020		
			- Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội (từ năm 2017-2021)	- Số 158/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019 - Số 210/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2020		
<b>Tiêu chí 6.4</b>	1	<b>H06.4.001</b>	- QĐ cử GV tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy năm 2019, 2020	Số 75/QĐ-ĐHPY ngày 18/3/2019 Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H06.4.002</b>	- QĐ cử GV tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng kiểm tra đánh giá			
	3	<b>H06.4.003</b>	- QĐ cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 1,2,3	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019		
	4	<b>H06.4.004</b>	- Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2021	Số 175/QĐ-ĐHPY ngày 22/4/2021		

		- Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2021	Số 333/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021		
		- Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2023	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2023		
		- Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2023	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2023		
		CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		
		Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021		
5	<b>H06.4.005</b>	- Các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước của các GV			
		- Các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế của các GV			
6	<b>H06.4.006</b>	- Bảng mô tả công việc vị trí việc làm cần tuyển dụng của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY	- Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019		

			năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023)	- Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020 - Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022 - Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023 - Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023		
7	<b>H06.4.007</b>		- Quyết định về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHPY 2019, 2023	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019 Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023		
8	<b>H06.4.008</b>		- Quyết định về việc Ban hành quy định về cách tính giờ NCKH của GV trường ĐHPY	Số 248/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021		
9	<b>H06.4.009</b>		- Sổ dự giờ			
			- Quyết định về việc Ban hành quy định về việc dự giờ, thao giảng, hội giảng của GV trường ĐHPY	Số 694/ QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2014		



	10	<b>H06.4.010</b>	- Thống kê lao động			
	11	<b>H06.4.011</b>	- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2019-2020	<i>Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019</i>		
- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2021-2022			<i>Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022</i>			
- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2022-2023			<i>Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023</i>			
	12	<b>H06.4.012</b>	- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	<i>Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019</i>		
- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020			<i>Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020</i>			
- Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019			<i>Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019</i>			
- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019			<i>Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019</i>			

			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019		
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 07/8/2020		
13	<b>H06.4.013</b>		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018		
			Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022		
14	<b>H06.4.014</b>		- Quyết định về việc Ban hành quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV trường ĐHPY	Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 03/5/2019		
15	<b>H06.4.015</b>		- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019		
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 07/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 6.5</b>	1	<b>H06.5.001</b>	- Chiến lược phát triển Trường từ năm 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030;	- Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
			- Chiến lược phát triển Trường từ năm 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035	- Số 648/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2019		
	2	<b>H06.5.002</b>	- Nghị quyết về phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2014-2020	Số 107 NQ/ĐUDH ngày 03/10/2014	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H06.5.003</b>	Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2020-2021	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021		

	4	<b>H06.5.004</b>	- Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, viên chức năm 2018	Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020	Số 74/KH-ĐHPY		
	5	<b>H06.5.005</b>	- Đăng ký chuyên ngành đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026 (gửi Sở Nội vụ Phú Yên)	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 31/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			- Công văn báo cáo tình hình số lượng GV đang được cử đi đào tạo theo đề án 911, dự kiến tổng số GV cần được đào tạo giai đoạn 2019-2024, dự kiến số lượng ThS, TS cần đào tạo năm 2024	Số 466/ĐHPY ngày 01/7/2019		
	6	<b>H6.5.006</b>	Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019		
			TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019		
	7	<b>H06.5.007</b>	- Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019, 2020, 2021, 2022	- Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019		

				- Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020 - Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022 Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023		
8	<b>H06.5.008</b>	- Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐH Phú Yên		Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018		
9	<b>H06.5.009</b>	- Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018		Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018		
		Thông báo V/v đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng trung hạn năm 2019		Số 372/TB-ĐHPY ngày 20/5/2019		
		Thông báo V/v đăng ký tham gia khóa bồi dưỡng trung hạn tại Cộng hòa Pháp năm 2019		Số 389/TB-ĐHPY ngày 27/5/2019		
		Thông báo V/v đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp GVC (hạng II) và GVCC (hạng III)		Số 445/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019		

			Thông báo V/v đăng ký học chứng chỉ bồi dưỡng NVSP dành cho GV đại học và CC bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GV	Số 182/TB-ĐHPY ngày 25/3/2019		
			Thông báo V/v cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh năm 2019	Số 159/TB-ĐHPY ngày 13/3/2019		
			Công văn về việc đăng ký tuyển sinh cán bộ dự tuyển CTĐT thạc sĩ tại Nhật Bản năm 2020	Số 646/ĐHPY ngày 17/9/2019		
			- Thông báo V/v triển khai Đề án 2395 của Bộ KH&CN	- Số 604/ĐHPY ngày 13/9/2018		
10	<b>H06.5.010</b>		Quyết định khen thưởng GV đỗ NCS			
11	<b>H06.5.011</b>		- Thông báo về việc tổ chức Hội thảo “Đổi mới công tác thi và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực người học”	Số 399/TB-ĐHPY ngày 10/8/2016		
			- Kỹ yếu hội thảo “Đổi mới công tác thi và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực người học”			

	12	<b>H06.5.012</b>	CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020		
	13	<b>H06.5.013</b>	- Công văn về việc báo cáo công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý	Số 393/ĐHPY ngày 04/6/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			- Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021		
			- Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học 2019-2020			
			- Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học 2020-2021			
			- Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học 2021-2022			
			- Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học 2022-2023			

<b>Tiêu chí 6.6</b>	1	<b>H06.6.001</b>	- Quyết định về việc ban hành quy định về cách tính giờ NCKH của GV trường ĐHPY (2021)	Số 248/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H06.6.002</b>	- Quyết định về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHPY 2023	Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H06.6.003</b>	- Kế hoạch công tác NCKH và HTQT Trường ĐH Phú Yên năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Số 680/KH-ĐHPY ngày 01 tháng 10 năm 2019 Số 670/KH-ĐHPY ngày 25/11/2021 Số 36/KH-ĐHPY ngày 31/1/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H06.6.004</b>	- Đăng ký đề tài NCKH cấp Khoa, cấp Trường, cấp Tỉnh của các GV năm 2020  - Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao đầu năm	Số 118/TTr-ĐHPY Ngày 27/02/2019  Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 03/3/2021 Số 108/QĐ-ĐHPY ngày 31/3/2022	Trường ĐH Phú Yên  Trường ĐH Phú Yên	



5	<b>H06.6.005</b>	- Thông báo về việc tổ chức Hội thảo “Đổi mới công tác thi và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực người học”	Số 399/TB-ĐHPY ngày 10/8/2016	Trường ĐH Phú Yên	
6	<b>H06.6.006</b>	- Quyết định về việc khen thưởng viên chức – cán bộ giảng viên có thành tích xuất sắc trong NCKH từ NH 2020-2021, 2021-2022	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021 Số 388/QĐ-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
7	<b>H06.6.007</b>	- Kế hoạch đào tạo năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023		Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H06.6.008</b>	- Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020, 2020-2021	Số 283/ĐHPY ngày 03/7/2020 Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
9	<b>H06.6.009</b>	- Quyết định về việc khen thưởng viên chức – cán bộ giảng viên có thành tích xuất sắc trong NCKH từ NH 2020-2021, 2021-2022	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021 Số 388/QĐ-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
10	<b>H06.6.010</b>	- Tổng kết lao động các đơn vị NH 2019-2020		Trường ĐH	

					<i>Phú Yên</i>	
			- Tổng kết lao động các đơn vị NH 2020-2021			
			- Tổng kết lao động các đơn vị NH 2021-2022			
			- Tổng kết lao động các đơn vị NH 2022-2023			
11	<b>H06.6.011</b>		- Thông báo kết quả thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo năm học 2019-2020	- Số 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
12	<b>H06.6.012</b>		- Quyết định số về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018 Số 263/QĐ-ĐHPY ngày 19/6/2019	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
13	<b>H06.6.013</b>		- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
			- Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020		
			- Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 244/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020		

			- Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021		
<b>Tiêu chí 6.7</b>	1	<b>H06.7.001</b>	- Quyết định về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHPY 2019, 2023	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019 Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H06.7.002</b>	- Quyết định về việc Ban hành quy định về cách tính giờ NCKH của GV trường ĐHPY	Số 248/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H06.7.003</b>	- Công văn về việc đề xuất đề tài, dự án NCKH cấp tỉnh năm 2020	Số 118/TTr-ĐHPY Ngày 27/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2019-2020	Số 573/CV-ĐHPY ngày 22/8/2019		
			- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2020-2021	Số 542/CV-ĐHPY ngày		
			- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2022-2023			

	4	<b>H06.7.004</b>	- Quyết định về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHPY 2019, 2023	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019 Số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	5	<b>H06.7.005</b>	- Đăng ký đề tài NCKH cấp Khoa, cấp Trường, cấp Tỉnh của các GV năm 2020	Số 118/TTr-ĐHPY Ngày 27/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	6	<b>H06.7.006</b>	- Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao đầu năm	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 03/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			- Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao đầu năm	Số 108/QĐ-ĐHPY ngày 31/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	7	<b>H06.7.007</b>	- Quyết định giao đề tài NCKH đầu năm 2022-2023	Số 547/QĐ-ĐHPY ngày 01/12/2022		
			- Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao năm 2022-2023	Số 13/QĐ-ĐHPY ngày 01/02/2023		
	8	<b>H06.7.008</b>	- Các bài báo khoa học quốc tế của các GV		Trường ĐH Phú Yên	

9	<b>H06.7.009</b>	- Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		- Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
10	<b>H06.7.010</b>	- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2019-2020	Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019		
		- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022		
		- Thông báo về tổng số tiết thực hiện nhiệm vụ NCKH của CBGV năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023		
11	<b>H06.7.011</b>	- Thông báo về việc tổ chức Hội thảo “Đổi mới công tác thi và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực người học”	Số 399/TB-ĐHPY ngày 10/8/2016		
12	<b>H06.7.012</b>	- Công văn về việc đề xuất đề tài, dự án NCKH cấp tỉnh năm 2020	Số 118/TTr-ĐHPY Ngày 27/02/2019		
		- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2019-2020	Số 573/CV-ĐHPY ngày 22/8/2019		

			- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2020-2021			
			- Công văn về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2022-2023			
	13	<b>H06.7.013</b>	- Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên năm 2020	Số 496/QĐ-ĐHPY ngày 30/12/2020		
<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
<b>Tiêu chí 7.1</b>	1	<b>H07.1.001</b>	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v bổ sung nội dung chiến lược phát triển trường ĐHPY	Số 289/ĐHPY ngày 19/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H07.1.002</b>	Chiến lược phát triển Trường từ năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035;	Số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v phân công, phối hợp, rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển của trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Số 695/TB-ĐHPY ngày 07/9/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	

			TTr v/v quyết nghị nội dung điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Số 1011/TTr-ĐHPY ngày 14/12/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H07.1.003</b>		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 21/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 07/NQ-HĐT ngày 17/5/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
			TTr v/v Quyết nghị Quy định Hợp đồng lao động thực hiện hỗ trợ, phục vụ tại trường ĐHPY	Số 1023/TTr-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H07.1.004</b>		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2018	Số 517/ĐHPY ngày 09/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			TTr v/v xác nhận danh sách hợp đồng theo ND 68/2000/NĐ-CP	Số 805/ĐHPY Ngày 06/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB v/v đăng ký nhu cầu tuyển dụng GV 2019	Số 346/ĐHPY Ngày 13/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			CV V/v giải quyết hợp đồng LĐ và tổ chức tuyển dụng vc tại ĐHPY	Số 391/ĐHPY Ngày 27/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Tinh giản BC theo ND 108/ND-CP	Số 520/ĐHPY Ngày 29/07/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2019	Số 557/TB-ĐHPY ngày 15/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v xác nhận danh sách hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	Số 805/TTr-ĐHPY ngày 06/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			BC kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu của NQ 56/2017/QH14	Số 185/BC-ĐHPY Ngày 11/05/2020	Trường ĐH Phú Yên	



			TB v/v đăng ký nhu cầu tuyển dụng GV 2020	Số 243/TB-ĐHPY Ngày 18/06/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v báo cáo số lượng viên chức được tuyển dụng từ 2017 đến tháng mười hai năm 2020	Số 688/ĐHPY ngày 23/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB đề xuất nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2021	Số 604/TB-ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v xét tuyển viên chức năm 2021	Số 20/TB-ĐHPY ngày 11/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc xét tuyển viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2022	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	

			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019)	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2022)	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách Chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển dụng năm 2023 (kèm theo Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023)	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H07.1.005</b>	Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018	Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020	Số 74/KH-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng tri thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			CV đăng ký học lớp TCELLCT dành cho CBVC trường ĐHPY	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY Ngày 13/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Cử VC tham gia BD LD cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY Ngày 07/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY ngày 18/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	

			Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY ngày 15/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	Số 484/ĐHPY ngày 10/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY ngày 24/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	

		<p>QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."</p> <p>QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung</p> <p>CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác VT</p>	<p>Số 91/QĐ-ĐHPY ngày 17/3/2022</p> <p>Số 127/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2022</p> <p>Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020</p>	<p>Trường ĐH Phú Yên</p> <p>Trường ĐH Phú Yên</p> <p>Trường ĐH Phú Yên</p>	
6	<b>H07.1.006</b>	<p>Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị</p> <p>CV v/v sát nhập, đổi tên và tổ chức lại các đơn vị thuộc trường</p>	<p>Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019</p> <p>Số 545/ĐHPY ngày 06/10/2021</p>	<p>Trường ĐH Phú Yên</p> <p>Trường ĐH Phú Yên</p>	
7	<b>H07.1.007</b>	<p>QĐ về việc bố trí, phân công viên chức theo nhu cầu công việc</p> <p>- Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;</p>	<p>Số 316/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2021</p> <p>Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022</p>	<p>Trường ĐH Phú Yên</p> <p>Trường ĐH Phú Yên</p>	

			TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của trường ĐHPY	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Sư phạm	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	

			TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phụng	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoan)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022	Trường ĐH Phú Yên	



			TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		<b>H07.1.008</b>	Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên 2020	Số 496/QĐ-ĐHPY ngày 30/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		<b>7.1.009</b>	Quyết định Tổ cố vấn học tập		Trường ĐH Phú Yên	
			Đề xuất cố vấn học tập Khoa NgN		Khoa NgN	
			Đề xuất giáo vụ Khoa NgN		Khoa NgN	
			Đề xuất trợ lý giáo vụ Khoa NgN		Khoa NgN	
			Đề xuất trợ lý công tác chính trị tư tưởng		Khoa NgN	
<b>Tiêu chí 7.2</b>	<b>1</b>	<b>H07.2.001</b>	Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 21/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 07/NQ-HĐT ngày 17/5/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	

	2	<b>H07.2.002</b>	Thông tin tuyển dụng giảng viên trên website (Website: pyu.edu.vn)	Đường link, bản chụp	Trường ĐH Phú Yên	
	3	<b>H07.2.003</b>	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2018	Số 517/ĐHPY ngày 09/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc xét tuyển viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2022	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	

			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019)	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
4	<b>H07.2.004</b>		Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H07.2.005</b>		Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v sát nhập, đổi tên và tổ chức lại các đơn vị thuộc trường	Số 545/ĐHPY ngày 06/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
6	<b>H07.2.006</b>		QĐ về việc bố trí, phân công viên chức theo nhu cầu công việc	Số 316/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			- Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của trường ĐHPY	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	

			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Sư phạm	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phượng	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoan)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	

			QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	7	<b>H07.2.007</b>	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	



			Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	

		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2021-2022	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
8	<b>H07.2.008</b>	Quyết định Tổ cố vấn học tập		Trường ĐH Phú Yên	H07.1.009
		Đề xuất cố vấn học tập Khoa NgN		Khoa NgN	

			Đề xuất giáo vụ Khoa NgN		Khoa NgN	
			Đề xuất trợ lý giáo vụ Khoa NgN		Khoa NgN	
			Đề xuất trợ lý công tác chính trị tư tưởng		Khoa NgN	
			Đề xuất CBGV quản lý website Khoa NgN		Khoa NgN	
<b>Tiêu chí 7.3</b>	1	<b>H07.3.001</b>	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	H07.1.004
	2	<b>H07.3.002</b>	Lý lịch cán bộ viên chức		Phòng TCCB	
	3	<b>H07.3.003</b>	Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 283/ĐHPY-TCCB ngày 03/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2020-2021	Số 373/ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 - 2018 và đăng ký thi đua năm học 2018 - 2019	Số 452/TB-ĐHPY ngày 06/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020	Số 449/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	

		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022	Số 459/TB-ĐHPY ngày 25/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023	Số 604/TB-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024	Số 613/TB-ĐHPY ngày 31/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H07.3.004</b>	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H07.3.005</b>	Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức Khoa NgN 2018-2019		Khoa NgN	
		Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức Khoa NgN 2019-2020		Khoa NgN	

			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN 2020-2021		Khoa NgN	
			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN 2021-2022		Khoa NgN	
			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN 2022-2023		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm		Khoa NgN	

			học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024			
6	<b>H07.3.006</b>	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	H07.2.007	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên		
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên		

			Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2021-2022	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	



		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
7	<b>H07.3.007</b>	Thông báo Hội nghị đối thoại với sinh viên NH 2017-2018	Số 55/TB-ĐHPY ngày 22/01/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại với sinh viên NH 2017-2018	Số 84/TB-ĐHPY ngày 02/02/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường NH 2018-2019	Số 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường Học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Hội nghị đối thoại với sinh viên NH 2019-2020	Số 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		Thông báo Kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường – Năm học 2019 - 2020	Số 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 17/TB-ĐHPY ngày 11/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường học kỳ 1, năm học 2020 - 2021	Số 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Khoa quản lý sinh viên và Nhà trường 2022-2023	Số 69/TB-ĐHPY ngày 06/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Khoa quản lý sinh viên và Nhà trường	Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/01/2024	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H07.3.008</b>	Kế hoạch lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học ĐHPY NH 2017 – 2018	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/04/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học ĐHPY NH 2017 – 2018	Số 586/TB-ĐHPY ngày 07/09/2018	Trường ĐH Phú Yên	

			Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo V/v Khảo sát công tác cố vấn học tập, và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại Trường Đại học Phú Yên	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023	Trường ĐH Phú Yên	
9	<b>H07.3.009</b>		Thông báo Kế hoạch kiểm tra công tác cố vấn học tập NH 2018-2019	Số 32/TB-ĐHPY ngày 18/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo Kết quả kiểm tra công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019	Số 51a/TB-ĐHPY ngày 25/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo Kế hoạch kiểm tra công tác cố vấn học tập NH 2020-2021	Số 691/TB-ĐHPY ngày 29/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo Kết quả kiểm tra công tác cố vấn học tập năm học 2020 - 2021	Số 06/TB-ĐHPY ngày 06/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định quy định về công tác cố vấn học tập	Số 56/TB-ĐHPY ngày 07/03/2023	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 7.4</b>	1	<b>H07.4.001</b>	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	H07.1.001 H07.1.002
			Chiến lược phát triển Trường từ năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035;	Số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H07.4.002</b>	Thông báo V/v quy hoạch bổ sung cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020	Số 175/TB-ĐHPY ngày 21/3/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY theo định kỳ năm 2019	Số 107/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng tri thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB ý kiến của lãnh đạo trường v/v quy hoạch bổ sung chức danh nghề nghiệp CB LD ĐHPY nhiệm kỳ 2020-2025	Số 223/ĐHPY Ngày 09/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TTr v/v rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL	Số 249/ĐHPY Ngày 18/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương giai đoạn 2015-2020	Số 379/TB-ĐHPY ngày 23/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB Kết quả rà soát bổ sung QH chức danh CBQL cấp khoa giai đoạn 2020-2025	Số 380/ĐHPY Ngày 23/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			V/v rà soát, báo cáo thực trạng nhân sự bổ nhiệm và quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng, khoa và tương đương tại ĐHPY	Số 441/ĐHPY Ngày 19/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB kết quả quy hoạch đào tạo chuyên môn cho CBVC 2019	Số 495/ĐHPY Ngày 15/07/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB V/v rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch CBQL các đơn vị thuộc ĐHPY theo nhiệm kỳ 2020	Số 29/ĐHPY Ngày 05/02/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			TB kết quả rà soát bổ sung quy hoạch chức danh CB quản lý nhiệm kỳ 2020-2025	Số 269/TB-ĐHPY Ngày 29/06/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v ra soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của trường đại học Phú Yên nhiệm kỳ 2020-2025	Số 168/TTr-DHPY ngày 26/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Tờ trình v/v thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ quy hoạch	Số 292/ĐHPY ngày 05/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo về thực hiện các quy định về t/v bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tinh giản biên chế, phân công cấp quản lý, kết quả sắp xếp, t/c lại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của trường ĐHPY	Số 528/BC-ĐHPY ngày 13/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		Kế hoạch V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt định kỳ năm 2023	Số 18-KH/ĐUĐH ngày 08/02/2023	Đảng ủy Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định Phê duyệt rà soát, điều chỉnh quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2022-2026	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 31/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H07.4.003</b>	Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	H07.1.005
		Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018	Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020	Số 74/KH-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			CV đăng ký học lớp TCELLCT dành cho CBVC trường ĐHPY	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY Ngày 13/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Cử VC tham gia BD LD cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY Ngày 07/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			TB về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY ngày 18/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY ngày 15/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	



			CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác văn thư	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	Số 484/ĐHPY ngày 10/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY ngày 24/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	

		QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."	Số 91/QĐ-ĐHPY ngày 17/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung	Số 127/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H07.4.004</b>	Quyết định Tổ cố vấn học tập		Trường ĐH Phú Yên	H07.1.009
		Đề xuất cố vấn học tập		Khoa NgN	
		Đề xuất giáo vụ khoa		Khoa NgN	
		Đề xuất trợ lý giáo vụ khoa		Khoa NgN	
		Đề xuất trợ lý công tác chính trị tư tưởng		Khoa NgN	
		Đề xuất CBGV quản lý website Khoa NgN		Khoa NgN	
		Đề xuất viên chức phụ trách công tác đảm bảo chất lượng đơn vị		Khoa NgN	
5	<b>H07.4.005</b>	Quyết định V/v cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng cho cán bộ viên chức	Số 622/QĐ-ĐHPY ngày 21/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định V/v cử cán bộ tham gia khóa đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục ĐH và TCCN-Khóa 07 tại Đà Nẵng	Số 557/QĐ-ĐHPY ngày 04/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định V/v cử cán bộ viên chức tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng tại thành phố Hồ Chí Minh (Võ Thị Minh Duyên)	Số 676/QĐ-ĐHPY ngày 30/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định V/v cử cán bộ viên chức tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng tại thành phố Hồ Chí Minh (Nguyễn Thị Hạnh)	Số 675/QĐ-ĐHPY ngày 30/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc cử cán bộ viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Số 108/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			BC V/v CBVC tham gia Bồi dưỡng kiến thức QPAN 2019	Số 180/ĐHPY Ngày 25/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Công văn cử CBVC tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Số 201/TTr-ĐHPY ngày 01/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 147/QĐ-ĐHPY ngày 04/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định về việc cử cán bộ viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Số 156/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 158/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 336/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			QĐ cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 2	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 149/QĐ-ĐHPY ngày 04/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 210/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			-Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	

			Danh sách cán bộ tham dự khoá bồi dưỡng “Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Anh tại ĐHPY	Số 500/TB-QLKH&HTQT ngày 01/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV Cử viên chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên	Số 559/TB-ĐHPY ngày 29/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v cử CBVC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở và tương đương	Số 22/ĐHPY ngày 12/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị hành chính năm 2021	Số 32/DHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2021	Số 175/QĐ-ĐHPY ngày 22/4/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 258/ĐHPY ngày 06/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 292/ĐHPY ngày 21/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2021	Số 333/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			CV v/v cử người tham dự hội thảo, tập huấn hướng dẫn sử dụng góp ý hoàn thiện phần mềm quản lý hệ thống bảo đảm và KDCLGD Đại học	Số 752/ĐHPY-QLCL ngày 21/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v cử viên chức dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị năm khóa 126	Số 78/ĐHPY ngày 10/02/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 257/ĐHPY ngày 19/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v cử viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác văn thư, lưu trữ quản lý hồ sơ, TL điện tử	Số 544/ĐHPY ngày 21/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			CV v/v đăng ký danh sách tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 667/TB-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2023	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2023	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	

6	<b>H07.4.006</b>	Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/ĐHPY ngày 14/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến	Số 80/TB-ĐHPY Ngày 02/03/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc cử cán bộ tham dự tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi TN THPT năm 2020	Số 302/TB-ĐHPY ngày 09/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc tổ chức tập huấn khai thác tài nguyên giáo dục mở OER	Số 608/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/TB-ĐHPY ngày 22/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo	Số 386/KH-ĐHPY ngày 24/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch V/v tổ chức lớp tiếng Nhật sơ cấp năm 2023	Số 586/KH-ĐHPY ngày 21/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	

		Công văn V/v cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Số 926/ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	
7	<b>H07.4.007</b>	Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên 2020	Số 496/QĐ-ĐHPY ngày 30/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	H07.1.007
		Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H07.4.008</b>	Quyết định Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước các năm 2019 đến 2023:	- Số 1996/QĐ-UBND ngày 6/12/2019 - Số 2063/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 - Số 102/TB-SKHĐT ngày 15/12/2021	UBND Tỉnh Phú Yên Sở KH&ĐT Phú Yên UBND tỉnh Phú Yên	
		Thông báo thẩm định và xét duyệt quyết toán từ năm 2019-2023:	- Số 2757/TB-STC ngày 09/9/2019 - Số 3804/TB-STC ngày 31/12/2020	Sở Tài chính Phú Yên	



				- Số 3560/TB-STC ngày 21/9/2021 - Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023		
			Quyết định V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022	Số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	
			Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 Đơn vị được thông báo: Trường Đại học Phú Yên Mã chương 599	Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023	Sở Tài chính Phú Yên	
			Quyết định của UBND Tỉnh Phú Yên V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023	Số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	UBND Tỉnh Phú Yên	
			Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024	Số 11/QĐ-ĐHPY ngày 05/01/2024	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 7.5</b>	1	<b>H07.5.001</b>	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	H07.1.001

	2	<b>H07.5.002</b>	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	H07.3.001
			Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
	3	<b>H07.5.003</b>	Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng của công chức, viên chức và người lao động	Số 478/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo Điều chỉnh thời gian làm việc, giảng dạy và học tập từ năm học 2023-2024 của Trường Đại học Phú Yên	Số 676/TB-ĐHPY ngày 11/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H07.5.004</b>	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	H07.3.004
			Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	

	5	<b>H07.5.005</b>	Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	H07.1.006
			CV v/v sát nhập, đổi tên và tổ chức lại các đơn vị thuộc trường	Số 545/ĐHPY ngày 06/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	6	<b>H07.5.006</b>	Thông báo V/v kiểm tra giờ giấc, nề nếp làm việc và giảng dạy của CBVC	Số 665/TB-ĐHPY ngày 08/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định V/v thành lập Tổ kiểm tra thời giờ làm việc, kỷ cương hành chính	Số 115/QĐ-ĐHPY ngày 04/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			2020-2022			
	7	<b>H07.5.007</b>	Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	H07.3.003
			Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 283/ĐHPY-TCCB ngày 03/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2020-2021	Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 - 2018 và đăng ký thi đua năm học 2018 - 2019	Số 452/TB-ĐHPY ngày 06/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020	Số 449/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022	Số 459/TB-ĐHPY ngày 25/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023	Số 604/TB-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H07.5.008</b>		Quyết định số về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	H07.3.004
			Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
9	<b>H07.5.009</b>		Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức Khoa NgN 2018-2019		Khoa NgN	H07.3.005
			Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức Khoa NgN 2019-2020		Khoa NgN	
			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN 2020-2021		Khoa NgN	
			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN 2021-2022		Khoa NgN	
			Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa NgN		Khoa NgN	

			2022-2023			
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023		Khoa NgN	
			Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024		Khoa NgN	
10	<b>H07.5.010</b>	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	H07.2.007	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên		

		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	

		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2021-2022	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
11	<b>H07.5.011</b>	THÔNG BÁO Về việc khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại	Số 823/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	



		học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)			
		BIÊN BẢN Vv họp xét khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)	Ngày 28/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022”.	Ngày 31/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng 52 năm thành lập trường			
12	<b>H07.5.012</b>	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2018-2019	Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2019-2020	Số 356/TB-ĐHPY ngày 03/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định khen thưởng về công tác NCKH năm học 2020-2021	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số 386 /TB-ĐHPY ngày 15/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định khen thưởng thành tích NCKH (2021-2022)	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	

			Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao năm 2022-2023	Số 13/QĐ-ĐHPY ngày 01/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định khen thưởng GVVC có bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế	Số 610/QĐ-ĐHPY ngày 23/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
13	<b>H07.5.013</b>		Hồ sơ về Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2019-2020		Trường ĐH Phú Yên	
			Hồ sơ về Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2020-2021		Trường ĐH Phú Yên	
			Hồ sơ về Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2021-2022		Trường ĐH Phú Yên	
			Hồ sơ về Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2022-2023		Trường ĐH Phú Yên	
			Hồ sơ về Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-		Trường ĐH	

			2024		Phú Yên	
<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
<b>Tiêu chí 8.1</b>	1	<b>H08.1.001</b>	Đề án tuyển sinh năm 2019		Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2020		Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/02/2022	Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
	2	<b>H08.1.002</b>	Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 216/TB-ĐHPY ngày 08/4/2019	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020		Trường ĐHPY	

			Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2021		Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022	Số 756/TB-ĐHPY ngày 28/9/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung (đợt 2) năm 2022	Số 801/TB-ĐHPY ngày 11/10/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học	Số 580/TB-ĐHPY ngày 01/8/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt bổ sung)	Số 744/KH-ĐHPY ngày 05/9/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt 3)	Số 823/KH-ĐHPY ngày 21/9/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học năm 2023	Số 461/KH-ĐHPY ngày 19/6/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2023	Số 713/KH-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	

		Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 277/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2020		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021	Số 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐHPY	
		Trang thông tin điện tử về tuyển sinh: tuyensinh.pyu.edu.vn); facebook.com/DHPY.PYU	Đường dẫn	Link website tuyển sinh của trường và Khoa	
3	<b>H08.1.003</b>	Tờ rơi, áp phích, ... về công tác tuyển sinh (từ 2019 đến 2023)	File hình	P. Đào tạo; P. CTHSSV; Khoa NgN	
4	<b>H08.1.004</b>	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 2 (Điểm học tập lớp	Số 381/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	

			12)			
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 3 (Điểm học tập lớp 12)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 08/10/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm thi THPT)	Số 380/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng, hệ chính quy năm 2019	Số 326/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đào tạo đại học bằng thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy năm 2019	Số 621/QĐ-ĐHPY ngày 16/12/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 259/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 2 (kết quả học tập	Số 288/QĐ-ĐHPY ngày 15/9/2020	Trường ĐHPY	

			THPT)			
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 338/QĐ-ĐHPY ngày 12/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 342/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, bổ sung đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học dành cho người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, hình thức vừa làm vừa học	Số 218/QĐ-ĐHPY ngày 24/7/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 1	Số 246/QĐ-ĐHPY ngày 11/8/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ	Số 392/QĐ-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐHPY	



			chính quy, năm 2020-đợt 2			
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 305/QĐ-ĐHPY ngày 06/8/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 368/QĐ-ĐHPY ngày 21/9/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 370/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 371/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 408/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2021	Trường ĐHPY	

			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy, năm 2021	Số 266/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 406/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 407/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 527/QĐ-ĐHPY ngày 14/11/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022	Số 450/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	

			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2022	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022, đợt 2	Số 567/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 419/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả học tập THPT)	Số 420/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 501/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	

			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 512/QĐ-ĐHPY ngày 27/9/2023	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2023, đợt 1	Số 384/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2023)	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 27/12/2019	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2020 - 2021 (Khóa đào tạo 2020 - 2024)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2021 - 2022 (Khóa đào tạo 2021 - 2025)	Số 467/QĐ-ĐHPY ngày 19/11/2021	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2022 -	Số 554/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2022	Trường ĐHPY	

			2023 (Khóa đào tạo 2022 - 2026)			
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2023 - 2024 (Khóa đào tạo 2023 - 2027)	Số 559/QĐ-ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học bằng thứ hai, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2021)	Số 506a/QĐ-ĐHPY ngày 10/10/2019	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học bằng thứ hai, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy – Đợt 2. Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2021)	Số 140/QĐ-ĐHPY ngày 01/6/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2020 – 2021 (Khóa đào tạo 2020 – 2022) – Đợt 1	Số 308/QĐ-ĐHPY ngày 30/9/2020	Trường ĐHPY	

			<p>QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2020 – 2021 (Khóa đào tạo 2020 – 2022) (bổ sung đợt 1)</p>	<p>Số 444/QĐ-ĐHPY ngày 03/12/2020</p>	<p>Trưởng ĐHPY</p>	
			<p>QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2021 (Khóa đào tạo 2021 – 2023) – đợt 1</p>	<p>Số 429/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021</p>	<p>Trưởng ĐHPY</p>	
			<p>QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2022 (Khóa đào tạo 2022 – 2024)</p>	<p>Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 12/08/2022</p>	<p>Trưởng ĐHPY</p>	
			<p>QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2022-đợt 2 (Khóa đào tạo 2022 – 2024)</p>	<p>Số 604/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022</p>	<p>Trưởng ĐHPY</p>	

			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2023-đợt 1 (Khóa đào tạo 2023 - 2025)	Số 470/QĐ-ĐHPY ngày 08/9/2023	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học, năm học 2022 – 2023	Số 518/QĐ-ĐHPY ngày 08/11/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2022 – 2023	Số 603/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2023 – 2024	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 12/12/2023	Trường ĐHPY	
			Thống kê số lượng sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh (từ 2019 đến 2023)		P. CT HSSV	

			<b>Mẫu phiếu khảo sát</b>			
			Mẫu Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên (Phiếu dành cho sinh viên trình độ đại học và cao đẳng sư phạm hệ chính quy)			Trường ĐHPY
			Mẫu Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (Dành cho Tổ chức/cá nhân sử dụng lao động)			Trường ĐHPY
			Báo cáo tổng kết Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên; Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo			Trường ĐHPY
	5	<b>H08.1.005</b>	Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2019-2020	Hồ sơ		Trường ĐHPY
Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2020-2021			Hồ sơ		Trường ĐHPY	
Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2021-2022			Hồ sơ		Trường ĐHPY	



			Kết quả khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT		Trường ĐHPY	
			Kết quả đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT		Trường ĐHPY	
			Thông báo khảo sát công tác CVHT và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY	687/TB-ĐHPY 3/12/2021	Trường ĐHPY	
			Thông báo khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY (sinh viên khóa 2022)	960/TB-ĐHPY 28/11/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY (sinh viên khóa 2023)	931/TB-ĐHPY 30/10/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo kết quả khảo sát công tác cố vấn học tập và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2021 – 2022	792/TB-ĐHPY, ngày 29/12/2021	Trường ĐHPY	
			Thông báo kết quả khảo sát lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2022 – 2023	1094/TB-ĐHPY, ngày 30/12/2022	Trường ĐHPY	

			Thông báo kết quả khảo sát lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2023 – 2024	1063/TB-ĐHPY, ngày 30/11/2023	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	696/KH-ĐHPY, 11/10/2019	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	101/KH-ĐHPY, 03/3/2021	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	686/KH-ĐHPY, 03/12/2021	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên – đợt 1 – năm học 2020-2021	419a/BC-ĐHPY, ngày 09/8/2021	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Phú Yên	779/BC-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	690/TB-ĐHPY, ngày 07/09/2022	Trường ĐHPY	

<b>Tiêu chí 8.2</b>	<b>1</b>	<b>H08.2.001</b>	Đề án tuyển sinh năm 2019		Trường ĐHPY	Dùng chung với Tiêu chí 8.1
			Đề án tuyển sinh năm 2020		Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/02/2022	Trường ĐHPY	
			Đề án tuyển sinh năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
	<b>2</b>	<b>H08.2.002</b>	Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 216/TB-ĐHPY ngày 08/4/2019	Trường ĐHPY	Dùng chung với Tiêu chí 8.1

			Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020		Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2021		Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022	Số 756/TB-ĐHPY ngày 28/9/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung (đợt 2) năm 2022	Số 801/TB-ĐHPY ngày 11/10/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học	Số 580/TB-ĐHPY ngày 01/8/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt bổ sung)	Số 744/KH-ĐHPY ngày 05/9/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt 3)	Số 823/KH-ĐHPY ngày 21/9/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học năm 2023	Số 461/KH-ĐHPY ngày 19/6/2023	Trường ĐHPY	
			Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2023	Số 713/KH-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	

			Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 277/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019	Trường ĐHPY	Dùng chung với Tiêu chí 8.1
			Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2020		Trường ĐHPY	
			Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021	Số 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐHPY	
			Trang thông tin điện tử về tuyển sinh: <a href="http://tuyensinh.pyu.edu.vn">tuyensinh.pyu.edu.vn</a> ; <a href="https://facebook.com/DHPY.PYU">facebook.com/DHPY.PYU</a>	Đường dẫn		Dùng chung với Tiêu chí 8.1
3	<b>H08.2.003</b>		Tờ rơi, áp phích, ... về công tác tuyển sinh (từ 2019 đến 2023)	File hình		Dùng chung với Tiêu chí 8.1

			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	Dùng chung với Tiêu chí 8.1
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 2 (Điểm học tập lớp 12)	Số 381/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
	4	<b>H08.2.004</b>	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 3 (Điểm học tập lớp 12)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 08/10/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm thi THPT)	Số 380/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng, hệ chính quy năm 2019	Số 326/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đào tạo đại học bằng thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy	Số 621/QĐ-ĐHPY ngày 16/12/2019	Trường ĐHPY	

			năm 2019			
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 259/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 288/QĐ-ĐHPY ngày 15/9/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 338/QĐ-ĐHPY ngày 12/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 342/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, bổ sung đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học dành cho người có bằng tốt nghiệp	Số 218/QĐ-ĐHPY ngày 24/7/2020	Trường ĐHPY	

			cao đẳng, hình thức vừa làm vừa học			
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 1	Số 246/QĐ-ĐHPY ngày 11/8/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 2	Số 392/QĐ-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 305/QĐ-ĐHPY ngày 06/8/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 368/QĐ-ĐHPY ngày 21/9/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 370/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	



		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 371/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 408/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy, năm 2021	Số 266/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 406/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 407/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	

			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 527/QĐ-ĐHPY ngày 14/11/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022	Số 450/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2022	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022, đợt 2	Số 567/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 419/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả học tập THPT)	Số 420/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	

		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 501/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 512/QĐ-ĐHPY ngày 27/9/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2023, đợt 1	Số 384/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2019 –	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 27/12/2019	Trường ĐHPY	Dùng chung

			2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2023)			với Tiêu chí 8.1
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2020 - 2021 (Khóa đào tạo 2020 - 2024)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2021 - 2022 (Khóa đào tạo 2021 - 2025)	Số 467/QĐ-ĐHPY ngày 19/11/2021	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2022 - 2023 (Khóa đào tạo 2022 - 2026)	Số 554/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2023 - 2024 (Khóa đào tạo 2023 - 2027)	Số 559/QĐ-ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học bằng thứ hai, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào	Số 506a/QĐ-ĐHPY ngày 10/10/2019	Trường ĐHPY	

			ạo 2019 – 2021)			
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học bằng thứ hai, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy – Đợt 2. Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2021)	Số 140/QĐ-ĐHPY ngày 01/6/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2020 – 2021 (Khóa đào tạo 2020 – 2022) – Đợt 1	Số 308/QĐ-ĐHPY ngày 30/9/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy. Năm học 2020 – 2021 (Khóa đào tạo 2020 – 2022) (bổ sung đợt 1)	Số 444/QĐ-ĐHPY ngày 03/12/2020	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2021 (Khóa đào tạo 2021 – 2023) –	Số 429/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	

			đợt 1			
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2022 (Khóa đào tạo 2022 – 2024)	Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 12/08/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2022-đợt 2 (Khóa đào tạo 2022 – 2024)	Số 604/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy, năm 2023-đợt 1 (Khóa đào tạo 2023 - 2025)	Số 470/QĐ-ĐHPY ngày 08/9/2023	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học, năm học 2022 – 2023	Số 518/QĐ-ĐHPY ngày 08/11/2022	Trường ĐHPY	

			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2022 – 2023	Số 603/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022	Trường ĐHPY	
			QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2023 – 2024	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 12/12/2023	Trường ĐHPY	
			Thống kê số lượng sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh (từ 2019 đến 2023)			
<b>Tiêu chí 8.3</b>	1	<b>H08.3.001</b>	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007	Bộ GD&ĐT	
			Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	TT 08/2021/BGDĐT ngày 18/03/2021	Bộ GD&ĐT	
			Văn bản hợp nhất Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014	Bộ GD & ĐT	

			Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
			Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
			Văn bản hợp nhất văn bản đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	01/12/2023	Trường ĐHPY	
	2	<b>H08.3.002</b>	Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 543/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2019	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021	Số 353/QĐ-ĐHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	



		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học văn bằng 2, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2021	Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học văn bằng 2, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2023	Số 390/QĐ-ĐHPY ngày 05/10/2021	Trường ĐHPY	
		Đề cương chi tiết các học phần của chương trình Ngôn ngữ Anh năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Tập hồ sơ	Khoa NgN	
3	<b>H08.3.003</b>	Quyết định ban hành Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học phần	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình hiệu chỉnh đăng ký học phần	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học lại cải thiện điểm	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học tiếp	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình chuyển kết quả học tập	05/3/2019	Trường ĐHPY	

		Quy trình nghỉ học tạm thời	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học chương trình 2	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình xin chuyển trường	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình xét và cấp bằng tốt nghiệp	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	398/QĐ-ĐHPY, ngày 06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học phần	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình hiệu chỉnh đăng ký học phần	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học lại cải thiện điểm	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học tiếp	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình chuyển kết quả học tập	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình nghỉ học tạm thời	06/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học cùng lúc hai chương trình	06/9/2022	Trường ĐHPY	

			Quy trình xin chuyển trường	06/9/2022	Trường ĐHPY	
			Quy trình xét và cấp bằng tốt nghiệp	06/9/2022	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành quy trình công tác sinh viên	516/QĐ-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình nhập học trình độ đại học, cao đẳng	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình khảo sát việc làm sinh viên sau tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình xét, cấp học bổng ngoài ngân sách đối với sinh viên hệ chính quy	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình đánh giá rèn luyện sinh viên	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình thực hiện chính sách xã hội	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập	27/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy	42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/8/2007	Bộ GD & ĐT	

			Quy chế công tác sinh viên Trường Đại học Phú Yên	545/QĐ-ĐHPY, ngày 31/12/2021	Trường ĐHPY	
			Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy Trường Đại học Phú Yên	729/QĐ-ĐHPY, ngày 18/11/2016	Trường ĐHPY	
			Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Phú Yên	612/QĐ-ĐHPY, ngày 27/11/2013	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch đào tạo năm học 2019 – 2020	28/5/2019	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo học kỳ 2, năm học 2019-2020	Số 164/TB-ĐHPY, ngày 28/4/2020	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch đào tạo năm học 2020– 2021	29/6/2020	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021	Số 358/TB-ĐHPY, ngày 03/8/2020	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 đối với năm thứ Nhất, khóa tuyển sinh năm 2020	Số 439a/TB-ĐHPY, ngày 07/9/2020	Trường ĐHPY	

		Thông báo về việc điều chỉnh lịch học môn Giáo dục quốc phòng-an ninh và kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021	Số 38/TB-ĐHPY, ngày 22/01/2021	Trường ĐHPY		
		Kế hoạch đào tạo năm học 2021– 2022	22/01/2021	Trường ĐHPY		
		Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022	Số 454/TB-ĐHPY, ngày 24/8/2021	Trường ĐHPY		
		Kế hoạch đào tạo năm học 2022– 2023	01/6/2022	Trường ĐHPY		
		Kế hoạch đào tạo năm học 2023– 2024	02/6/2023	Trường ĐHPY		
	4	<b>H08.3.004</b>	Báo cáo tổng kết kết quả học tập của sinh viên năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023		P. Đào tạo; Phần mềm QLĐT	
			Báo cáo tổng kết kết quả học tập của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023		P. Đào tạo; Khoa NgN	
			Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	

		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
5	<b>H08.3.005</b>	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2019-2020	714/TB-ĐHPY, 18/10/2019	Trường ĐHPY	

		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2019-2020	251/TB-ĐHPY, 22/6/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2020-2021	700/TB-ĐHPY, 29/12/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2020-2021	321/TB-ĐHPY, 06/6/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2021-2022	25/TB-ĐHPY, 12/01/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2021-2022	420/TB-ĐHPY, 17/6/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2022-2023	892/TB-ĐHPY, 14/11/2022	Trường ĐHPY	

			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2023-2024	884/TB-ĐHPY, 10/10/2023	Trường ĐHPY	
6	<b>H08.3.006</b>		Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2019-2020 và xét tuyển vào đại học năm 2020	372/QĐ-ĐHPY, 22/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao xét tuyển vào đại học năm 2020 của các ngành ngoài sư phạm	373/QĐ-ĐHPY, 22/10/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2020-2021 và xét tuyển vào đại học năm 2021	452/QĐ-ĐHPY, 11/11/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao xét tuyển vào đại học năm 2021 của các ngành ngoài sư phạm	453/QĐ-ĐHPY, 11/11/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022 và xét tuyển vào đại học năm 2022	511/QĐ-ĐHPY, 03/11/2022	Trường ĐHPY Trường ĐHPY	



		Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2022-2023 và xét tuyển vào đại học năm 2023	523/QĐ-ĐHPY, 03/10/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, đợt 2, năm 2019	335/QĐ-ĐHPY, 24/7/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2020	364/QĐ-ĐHPY, 19/10/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2021		Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2022	362/QĐ-ĐHPY, 19/8/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2023	381/QĐ-ĐHPY, 8/8/2023	Trường ĐHPY	

			Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2019-2020	201/QĐ-ĐHPY, 17/7/2020	Trường ĐHPY	
			Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2020-2021	221/QĐ-ĐHPY, 20/5/2021	Trường ĐHPY	
			Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2021-2022	199/QĐ-ĐHPY, 00/5/2022		
			Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chí 8.4</b>	1	<b>H08.4.001</b>	Quyết định ban hành quy định về công tác Cố vấn học tập tại trường Đại học Phú Yên	630/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2018	Trường ĐHPY	
			Quyết định ban hành quy định về công tác cố vấn học tập của trường Đại học Phú Yên	56/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2023	Trường ĐHPY	

		Quyết định về việc điều chỉnh Quy định công tác cố vấn học tập của trường Đại học Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2023	304/QĐ-ĐHPY ngày 11/7/2023	Trường ĐHPY	
2	<b>H08.4.002</b>	Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2023-2024		Trường ĐHPY	
3	<b>H08.4.003</b>	Các CLB, các Đội, Nhóm để giúp SV trong hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong học tập (từ 2019 đến 2023)	Số 79/KH-ĐTN ngày 20/6/2022; Số 43/KH-ĐTN ngày 09/3/2021; Số 79/KH-ĐTN ngày 05/4/2023	Đoàn TN, Hội SV	
4	<b>H08.4.004</b>	Tổ chức các cuộc thi SV tài năng, cuộc thi rung chuông vàng, nghiệp vụ Sư phạm, Hội thao... (từ 2019 đến 2023)	Số 39/KHPH-HSV-K.KHXH&NV ngày 24/3/2023; Số 20-KH/ĐTN-HSV ngày	Đoàn Đoàn TN, Hội SV, Khoa NgN	

				25/02/2022; Số 24/KH-ĐTN ngày 01/3/2022; Số 42/KH-ĐTN ngày 08/3/2021; Số 60/TTr-ĐTN ngày 14/3/2023; Số 53/KH-ĐTN ngày 13/3/2023		
5	<b>H08.4.005</b>	Biên bản thỏa thuận (giữa Công ty Cổ phần Giáo dục và Năng lượng Đông Đô và Đại học Phú Yên)	21/9/2019	Trường ĐHPY		
		Bản ghi nhớ (MoU) hợp tác đào tạo, giải quyết việc làm giữa Đại học Phú Yên và Công ty TNHH HWASEUNG VINA (Hàn Quốc)	12/9/2019	Trường ĐHPY		
		Biên bản thỏa thuận (giữa Trung tâm Anh ngữ Âu Châu và Đại học Phú Yên)	17/5/2019	Trường ĐHPY		
		Biên bản thỏa thuận (giữa Trung tâm Ngoại ngữ PTC và Đại học Phú Yên)	29/5/2019	Trường ĐHPY		

			Thông báo kế hoạch tổ chức hội thảo online “tuyệt chiêu viết cv “ăn điểm” với nhà tuyển dụng dành cho sinh viên năm cuối	615/ĐHPY 01/11/2021	ngày	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc đăng ký tham gia các lớp học nghiệp vụ ngắn hạn dành cho sinh viên	413/TB-ĐHPY 06/6/2019	ngày	Trường ĐHPY	
6	<b>H08.4.006</b>		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (mẫu 1,2,3)	603/BC-ĐHPY 24/11/2020	ngày	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020 (mẫu 1,2,3)	731/BC-ĐHPY 17/11/2021	ngày	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (mẫu 1,2,3)	1025/BC-ĐHPY 15/12/2022	ngày	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (mẫu 1,2,3)	1126/BC-ĐHPY 14/12/2023	ngày	Trường ĐHPY	
7	<b>H08.4.007</b>	Tổ chức các khoá bồi dưỡng khởi nghiệp cho sinh viên	Số 43-KHPH/ĐTN-HSV ngày 01/11/2020; số 49/KH-ĐTN ngày 13/10/2021	ngày	Đoàn TN, Hội SV		

	8	<b>H08.4.008</b>	Kế hoạch hợp tác tuyển dụng sinh viên Trường Đại học Phú Yên và TT Anh ngữ Âu Châu	461/KH-ĐHPY ngày 27/6/2022	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc hợp tác tuyển dụng sinh viên Trường Đại học Phú Yên và TT Anh ngữ Âu Châu	344/TB-ĐHPY ngày 09/5/2023	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch lễ tốt nghiệp và trao bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2023	648/KH-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
9	<b>H08.4.009</b>	Những hoạt động thường niên về chuyên môn cấp khoa, Hội thi nghiệp vụ sư phạm, Hội thi thuyết trình Tiếng Anh.	Số 28/TTr-ĐTN ngày 27/10/2020; Số 20/TTr-ĐTN ngày 31/8/2020; Số 45/KH-ĐTN ngày 12/4/2021; Số 08/KHPH-ĐTN ngày 07/3/2023	Khoa NgN, Đoàn TN		
<b>Tiêu chí 8.5</b>	1	<b>H08.5.001</b>	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, các phòng chức năng, khoa toàn trường	06/6/2019		
			Sơ đồ bố trí khu ký túc xá của sinh viên	06/6/2017		
			Sơ đồ bố trí khu Giảng đường, phòng học, khu thực hành, thực tập...	06/9/2017		

		Sơ đồ bố trí thư viện	6/2009		
		Mặt bằng tổng thể khu nhà tập đa năng, các sân bóng, các phòng tập thể dục, múa, ...			
2	<b>H08.5.002</b>	Số liệu sinh viên đăng ký bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Số liệu về việc chăm sóc sức khỏe cho sinh viên: sơ cứu ban đầu tại phòng y tế, chuyển đến cơ sở y tế để cấp cứu, điều trị, ... (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Số liệu về cơ số thuốc đã được sinh viên sử dụng hàng năm (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Báo cáo thực hiện nhiệm vụ giao dục chính trị và công tác sinh viên học kỳ I, năm học 2023-2024	60/BC- ĐHPY, ngày 19/01/2024	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2019 -2020	557/KH – ĐHPY, ngày 15/8/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2020 -2021	437/KH – ĐHPY, ngày 04/9/2020	Trường ĐHPY	

			Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2021 -2022	518/KH – ĐHPY, ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2022 -2023	740/KH – ĐHPY, ngày 26/9/2022	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2023 -2024	696/KH – ĐHPY, ngày 21/8/2023	Trường ĐHPY	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2019-2020	- Số: 26/ HĐ/GĐYK ngày 18/09/2019. - Số 26/ TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2020-2021	- Số: 30a/HĐ/GĐYK ngày 01/12/2020. - Số 32/TLHĐ/GĐYK ngày 24/12/2020	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2021-2022	- Số: 06a/HĐ/GĐYK ngày 21/04/2022. - Số 11/TLHĐ/GĐYK ngày 08/06/2022	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	



			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2022-2023	- Số: 23/HĐ/GĐYK ngày 01/11/2022. - Số 33/TLHĐ/GĐYK ngày 14/12/2022	ngày	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2019	54/DS-KSK, 24/10/2019	ngày	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2020	04/DS-KSK, 23/12/2020	ngày	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2022	16/DS-KSK, 02/6/2022	ngày	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2022	38/DS-KSK, 14/12/2022	ngày	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	

			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2023	41/DS-KSK, 16/11/2023	ngày	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên		
3	<b>H08.5.003</b>		Quyết định ban hành Nội quy phòng học và Nội quy phòng ở Ký túc xá sinh viên Trường Đại học Phú Yên	456/QĐ-ĐHPY, 07/10/2022	ngày	Trường ĐHPY		
			Quyết định ban hành Nội quy Thư viện Trường Đại học Phú Yên	409/QĐ-ĐHPY, 21/8/2023	ngày	Trường ĐHPY		
			Bảng/biên phổ biến nội quy của phòng thí nghiệm, thực hành				Trường ĐHPY	
			Nội quy Khu căn tin				Trường ĐHPY	
			Quy định Văn hóa học đường	468/QĐ-ĐHPY, 29/10/2010	ngày	Trường ĐHPY		
4	<b>H08.5.004</b>		Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng đầu năm 2021	Số 368a/BC-ĐHPY 30/06/2021	ngày	Trường ĐHPY		
			Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng cuối năm 2021	Số 794a/BC-ĐHPY 30/12/2021	ngày	Trường ĐHPY		

		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm năm 2022	Số 984/BC-ĐHPY ngày 07/12/2022	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng đầu năm 2023	Số 401/BC-ĐHPY ngày 31/5/2023	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm 2023	Số 1075/BC-ĐHPY ngày 05/12/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2019	Số 164/KH-ĐHPY ngày 15/3/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2020	Số 92/KH-ĐHPY ngày 09/3/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan doanh nghiệp, nhà trường và đăng ký thi đua năm 2021	Số 142/KH-ĐHPY ngày 15/3/2021	Trường ĐHPY	

		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 156/KH-ĐHPY ngày 09/3/2022	Trường ĐHPY	
		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 86/KH-ĐHPY ngày 08/2/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2022-2025	Số 89/KH-ĐHPY ngày 10/2/2023	Trường ĐHPY	
5	H08.5.005	Kế hoạch tổ chức các hoạt động tình nguyện ngày thứ 7 tình nguyện, ngày Chủ nhật xanh (từ 2019 đến 2023)	Số 73/TTr-ĐTN ngày 29/3/2023; Số 70/TTr-ĐTN ngày 06/6/2022; Số 54/TTr-ĐTN ngày 24/5/2022; Số 52/TTr-ĐTN ngày 04/5/2022;	Đoàn TN, Hội SV	
		Ra quân vì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp	Số 69/TB-ĐTN ngày 06/6/2022; Số 40/TTr-ĐTN ngày 04/4/2022;	Đoàn TN, Hội SV	

				Số 35/KH-ĐTN ngày 03/3/2023		
<b>Tiêu chuẩn 9</b>						
<b>Tiêu chí 9.1</b>	1	<b>H09.1.001</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ các phòng học Khu A (phòng Lab)</li> <li>- Bản vẽ Khu A, B, C</li> <li>- Bản vẽ Khu Điều hành chung, Nhà E, Nhà F</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 28/8/2017</li> <li>- Ngày 06/6/2019</li> <li>- Số BP 810245, ngày 18/10/2013</li> <li>- Số AD 122902, ngày 19/05/2009</li> <li>- Số AD 122903, ngày 19/05/2009</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- Sở Tài nguyên &amp; Môi trường</li> </ul>	
	2	<b>H09.1.002</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ các phòng học Nhà trường</li> <li>- Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2019</li> <li>- Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 28/8/2017 &amp; 06/6/2019</li> <li>- Ngày 04/01/2020</li> <li>- Ngày 05/01/2021</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- Trường ĐHPY</li> </ul>	

		2020			- Trường ĐHPY
		- Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2020		Ngày 07/01/2022	
		2021			- Trường ĐHPY
		- Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2021		Ngày 06/01/2023	
		2022			- Trường ĐHPY
		- Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2022		Ngày 03/01/2024	
		2023			- Trường ĐHPY
		- Về việc cập nhật danh mục tài sản trang bị của dự án đầu tư, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất trường Đại học Phú Yên		Số 299/ĐHPY-KHTC ngày 09/7/2020	- Phòng KH – TC
		- Báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng hệ thống máy chiếu tại các phòng học		Ngày 18/11/2019	
		- Báo cáo định hướng đầu tư cơ sở vật chất và tài chính giai đoạn 2021-2025 trường Đại học Phú yên		Số 343/BC-ĐHPY, ngày 14/6/2021	- Phòng HC – QT Trường ĐHPY
		- Phần mềm đào tạo Edusoft			
		- Phần mềm Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo			
		- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên		Phần mềm đào tạo Edusoft	- Hình ảnh
		- Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên		Nghị quyết số 12/NQHĐT, ngày 10/7/2023	- Hội đồng Trường Trường Đại học Phú Yên

		Phú Yên - Hợp đồng gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên	- QĐ số 677/QĐ-ĐHPY, ngày 26/12/2023 - Ngày 22/12/2023 - Ngày 29/12/2023	- Trường ĐHPY và Trung tâm công nghệ phần mềm Trường Đại học Cần Thơ - Trường ĐHPY và Trung tâm công nghệ phần mềm Trường Đại học Cần Thơ	- Nghị quyết về chủ trương đầu tư, trang bị phần mềm “Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên”
--	--	---	--	--	---

	3	<b>H09.1.003</b>	<p>- Quyết định Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước các năm 2019 đến 2023:</p> <p>- Thông báo thẩm định và xét duyệt quyết toán từ năm 2019-2023:</p> <p>- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2019</p> <p>- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2020</p> <p>- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021</p> <p>- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2022</p> <p>- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023</p> <p>- Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp phòng máy chủ đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020</p> <p>- Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp máy tính tại các đơn vị đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020</p>	<p>Số 2307/QĐ-UBND ngày 07/12/2018</p> <p>Số 1996/QĐ-UBND ngày 6/12/2019</p> <p>Số 2063/QĐ-UBND ngày 10/12/2020</p> <p>Số 102/TB-SKHĐT ngày 15/12/2021</p> <p>Số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021</p> <p>Số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022</p> <p>Số 2757/TB-STC ngày 09/9/2019</p> <p>Số 3804/TB-STC ngày 31/12/2020</p> <p>Số 3560/TB-STC ngày 21/9/2021</p>	<p>UBND tỉnh Phú Yên</p> <p>Sở KH&amp;ĐT Phú Yên</p> <p>UBND tỉnh Phú Yên</p> <p>Sở Tài chính Phú Yên</p> <p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p>	
--	---	------------------	--	--	--	--



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Phú Yên</li> <li>- Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang Thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên</li> <li>-Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên (lần 2)</li> <li>-Biên bản Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên</li> <li>-Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên</li> <li>-Công văn về việc phúc đáp thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên</li> <li>- Kế hoạch và dự toán kinh phí Xây dựng cảnh quan và chỉnh trang CSVC Nhà trường đảm bảo yêu cầu chất lượng của cơ sở giáo dục đại học Giai đoạn 1 (từ tháng 10</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023</li> <li>- Ngày 10/01/2020</li> <li>- Ngày 20/01/2021</li> <li>- Ngày 06/01/2022</li> <li>- Ngày 03/1/2023</li> <li>- Ngày 5/1/2024</li> <li>- Số 45/BC-ĐHPY ngày 12/02/2020</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- UBND tỉnh Phú Yên</li> <li>- Sở GD-ĐT Phú Yên</li> <li>- UBND tỉnh Phú Yên</li> <li>- Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Phú Yên</li> <li>- Trường ĐHPY</li> <li>- Trường ĐHPY</li> </ul>	
--	--	--	--	---	---	--

		<p>đến tháng 12 năm 2021)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban xây dựng Đề án của Trường Đại học Phú Yên</li> <li>- Kế hoạch Cải tạo, sửa chữa, mở rộng và xây dựng Phương án sử dụng, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất Trường Đại học Phú Yên năm 2022.</li> <li>- Thông báo Kết luận cuộc họp về việc triển khai cải tạo, sửa chữa, mở rộng và sử dụng một số hạng mục CSVC của Nhà trường năm 2022</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021</li> <li>- Số 1325/TTr-SGDDT ngày 10/11/2021</li> <li>- Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021</li> <li>- Số 2650/SKHĐT-QLN ngày 24/11/2021</li> <li>- Số 570/KH-BXDCQ, ngày 19/10/2021</li> <li>- Số 02/QĐ-ĐHPY, ngày 05/01/2022</li> <li>- Số 141/KH-BXDĐA, ngày 07/3/2022</li> <li>- Số 185/TB-ĐHPY, ngày 18/3/2022</li> </ul>	<p>Trường ĐHPY</p> <p>Trường ĐHPY</p>	
4	<b>H09.1.004</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng tổng hợp ý kiến các đơn vị tại Hội nghị CNVC (2019 -2023)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 18/11/2019</li> <li>- Ngày 18/11/2020</li> <li>- Ngày 23/11/2021</li> </ul>	<p>Phòng HC - QT</p>	

			- Bảng tổng hợp ý kiến đối thoại sinh viên (2019 -2023)	- Ngày 14/11/2022 - Ngày 16/11/2023 - Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023 - Ngày 23/01/2024	- Phòng Công tác HSSV	
<b>Tiêu chí 9.2</b>	1	<b>H09.2.001</b>	Sơ đồ bố trí Thư viện	06/2009	Trường ĐH Phú Yên, Phòng HCQT	
	2	<b>H09.2.002</b>	Nội quy Thư viện	Số 409/QĐ-ĐHPY, 21/08/2023	Trường ĐH Phú Yên, Thư viện	
			Nội quy phòng đọc			
			Nội quy phòng mượn			

		Nội quy phòng giáo trình			
		Nội quy phòng tra cứu			
		Hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện	Link phần mềm quản lý Thư viện ( <a href="http://libol.pyu.edu.vn:82">http://libol.pyu.edu.vn:82</a> )	Thư viện	
3	<b>H09.2.003</b>	Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo theo CTĐT		Thư viện	
4	<b>H09.2.004</b>	Hợp đồng kinh tế	Số/2020, ngày 22/04/2020	Thư viện	
		Hợp đồng kinh tế	Số 01/2021, ngày 04/01/2021 Số 23/HĐKT/2021, ngày 22/10/2021	Thư viện	
		Hợp đồng kinh tế	Số 03/HĐKT/2022, ngày 21/01/2022		
		Hợp đồng kinh tế	Số 53/BS-23, ngày 1/3/2023		

				Số 100/2023/HĐKT, ngày 11/4/2023		
5	<b>H09.2.005</b>	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 871/TB-ĐHPY, ngày 31/12/2019	Trường ĐH Phú Yên		
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	17/01/2019	Phòng CTHSSV		
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 437/TB-ĐHPY, ngày 04/09/2020	Trường ĐH Phú Yên		
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	08/01/2020	Phòng CTHSSV		
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 17/TB-ĐHPY, ngày 11/01/2021	Trường ĐH Phú Yên		
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	21/01/2021	Phòng CTHSSV		
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 69/TB-ĐHPY, ngày 06/02/2023	Trường ĐH Phú Yên		
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	25/02/2023	Phòng CTHSSV		

	6	<b>H09.2.006</b>	Kế hoạch tổ chức Hội sách	Số:02/KH-TV ngày 15/4/2022	Thư viện	
	7	<b>H09.2.007</b>	Thư viện số ( <a href="http://lib.pyu.edu.vn">http://lib.pyu.edu.vn</a> )	Số 490/QĐ-ĐHPY, ngày 10/9/2018 về triển khai Đề án xây dựng Thư viện điện tử.	Thư viện	
<b>Tiêu chí 9.3</b>	1	<b>H09.3.001</b>	- Sơ đồ các phòng học Khu A (phòng Lab)	06/9/2017	Trường ĐHPY	
			- Bản vẽ Khu A, B, C	06/9/2017		
			- Bản vẽ Khu Điều hành chung, Nhà E, Nhà F	06/6/2019		
	2	<b>H09.3.002</b>	Danh mục thiết bị (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Trường ĐHPY	
			Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng thiết bị (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
			- Phần mềm đào tạo	Quy định về quản lý Phần mềm đào tạo Edusoft		

			- Nội qui phòng học, phòng thực hành...	11/6/2021		
			- Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
3	<b>H09.3.003</b>		- Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng trang thiết bị (2019-2022).	2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Trường ĐHPY	
			- Kiểm kê tài sản (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
			- Bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
4	<b>H09.3.004</b>		- Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Phòng CTHS-SV	
			- Kết quả lấy ý kiến phản hồi người học hàng năm (2019-2022) về trang thiết bị	- Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023		

				- Ngày 23/01/2024		
	5	<b>H09.3.005</b>	Bảng tổng hợp ý kiến các đơn vị tại Hội nghị CNVC (2019-2023)	- Ngày 18/11/2019 - Ngày 18/11/2020 - Ngày 23/11/2021 - Ngày 14/11/2022 - Ngày 16/11/2023	Phòng HC-QT	
			Bảng tổng hợp ý kiến đối thoại sinh viên (2019-2023)	- Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023 - Ngày 23/01/2024	Phòng CTHS-SV	
<b>Tiêu chí 9.4</b>	1	<b>H09.4.001</b>	- Danh mục phần mềm đào tạo (2019-2022)	Quy định về quản lý Phần mềm đào tạo Edusoft	Trường ĐHPY	
			- Sơ đồ hệ thống phòng học, hệ thống Internet	01/4/2022		
			- Cổng thông tin điện tử	189/BC-ĐHPY		



				5/4/2017		
			- Thư viện điện tử	Số 490/QĐ-ĐHPY ngày 10/9/2018 về triển khai Đề án xây dựng Thư viện điện tử		
2	<b>H09.4.002</b>	Danh mục thiết bị (2019-2022)		2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Trường ĐHPY	
		- Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng thiết bị (2019-2022) - Sổ theo dõi bảo trì, bảo dưỡng Tivi, hệ thống dạy học, Camera....		2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
3	<b>H09.4.003</b>	- Đường truyền Internet hiện nay - Hệ thống wifi của Nhà trường		286a/QĐ-ĐHPY 27/6/2019	Trường ĐHPY	
		- Danh mục thiết bị phục vụ học tập trực tuyến và hội họp trực tuyến		Hợp đồng		
4	<b>H09.4.004</b>	- Trang bị hệ thống camera giám sát		Hợp đồng	Trường ĐHPY	

<b>Tiêu chí 9.5</b>	1	<b>H09.5.001</b>	Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2018-2019	Số 666/TB-ĐHPY ngày 08/10/2018.	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2019-2020	Số: 661/TB-ĐHPY ngày 23/09/2019.	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2020-2021	Số: 645/TB-ĐHPY ngày 01/12/2020.	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2021-2022	Số 241/TB-ĐHPY ngày 15/04/2022.	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2022-2023	Số 846/TB-ĐHPY ngày 27/10/2022.	Trường ĐHPY	
			Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2023-2024	Số 918/TB-ĐHPY ngày 23/10/2023.	Trường ĐHPY	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý năm học 2018-2019.	- Số: 29/HĐ/GĐYK ngày 08/10/2018. - Số 34/TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	

			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2019-2020	- Số: 26/ HĐ/GĐYK ngày 18/09/2019. - Số 26/ TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2020-2021	- Số: 30a/HĐ/GĐYK ngày 01/12/2020. - Số 32/TLHĐ/GĐYK ngày 24/12/2020	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2021-2022	- Số: 06a/HĐ/GĐYK ngày 21/04/2022. - Số 11/TLHĐ/GĐYK ngày 08/06/2022	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2022-2023	- Số: 23/HĐ/GĐYK ngày 01/11/2022. - Số 33/TLHĐ/GĐYK ngày 14/12/2022	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2018-2019	Số: 54/DS-KSK ngày 29/9/2019	Trung tâm GĐYK – Sở Y tế Phú Yên	

			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2019-2020	Số: 04/DS-KSK ngày 06/12/2020	Trung tâm GDYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2020-2021	Số: 16/DS-KSK ngày 02/6/2022	Trung tâm GDYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2021-2022	Số: 38/DS-KSK ngày 14/12/2022	Trung tâm GDYK – Sở Y tế Phú Yên	
			Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2022-2023	Số: 41/DS-KSK ngày 16/11/2023	Trung tâm GDYK – Sở Y tế Phú Yên	
	2	<b>H09.5.002</b>	Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2019	Số 164/KH-ĐHPY ngày 15/3/2019	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2020	Số 92/KH-ĐHPY ngày 09/3/2020	Trường ĐHPY	

			Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan doanh nghiệp, nhà trường và đăng ký thi đua năm 2021	Số 142/KH-ĐHPY ngày 15/3/2021	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch công tác giáo dục Quốc phòng an ninh 2022	Số: 127/KH-ĐHPY ngày 02/3/2022	Trường ĐHPY	
			Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 156/KH-ĐHPY ngày 09/3/2022	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch công tác giáo dục Quốc phòng an ninh 2023	Số: 145/KH-ĐHPY ngày 01/3/2023	Trường ĐHPY	
			Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 86/KH-ĐHPY ngày 08/2/2023	Trường ĐHPY	
			Quy định văn hóa học đường Trường ĐHPY	Số: 468/QĐ-ĐHPY ngày 29.10.2010	Trường ĐHPY	
			Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy Trường ĐHPY	Số: 729/QĐ-ĐHPY ngày 18.11.2016	Trường ĐHPY	

			Quy chế văn hóa công sở tại Trường ĐHPY	Số: 247/QĐ-ĐHPY ngày 11.6.2021	Trường ĐHPY	
3	<b>H09.5.003</b>		Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2021	Số 275/KH-ĐHPY ngày 14/05/2021	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2022	Số 844/KH-ĐHPY ngày 27/10/2022	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2023	Số 01/2023/KH PCC-ĐHPY ngày 27/10/2022	Trường ĐHPY	
4	<b>H09.5.004</b>		Kế hoạch và dự toán kinh phí xây dựng cảnh quan và chỉnh trang cơ sở vật chất Nhà trường đảm bảo yêu cầu chất lượng cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 1 (từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021)	Số 570/KH-ĐHPY ngày 09/10/2021	Trường ĐHPY	
			Triển khai kế hoạch trường học thân thiện, học sinh tích cực các năm	Số /KH-ĐHPY ngày .../.../20...,	Trường ĐHPY	

			Quyết định tuyển dụng Nhân viên y tế	Số: 134a/QĐ – ĐHPY ngày 03/04/2014 Số: 651/QĐ – ĐHPY ngày 31/10/2014 Số: 175/QĐ-ĐHPY ngày 17/04/2023	Trưởng ĐHPY	
	5	<b>H09.5.005</b>	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2018-2019.	553/TB-ĐHPY, 23/8/2018	Trưởng ĐHPY	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2019-2020.	557/TB-ĐHPY, 15/8/2019	Trưởng ĐHPY	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2020-2021.	437/TB-ĐHPY, 04/9/2020	Trưởng ĐHPY	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2021-2022.	518/TB-ĐHPY, 23/9/2021	Trưởng ĐHPY	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2022-2023.	740/TB-ĐHPY, 26/9/2022	Trưởng ĐHPY	

			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2023-2024.	696/TB-ĐHPY, 21/8/2023	Trường ĐHPY	
6	<b>H09.5.006</b>		Quyết định danh sách nhân viên bảo vệ cơ quan	- Số 281/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 278/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 280/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 282/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 460/QĐ-ĐHPY ngày 31/8/2018	Trường ĐHPY	
			Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chính trị viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
			Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chính trị phó viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
			Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	



		Quyết định miễn nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 270/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 270/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chính trị viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chính trị viên phó Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên	
		Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trường Đại học Phú Yên về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na gây ra	Số 37/QĐ-ĐHPY ngày 31/1/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định thành lập tổ an toàn Covid-19 Trường Đại học Phú Yên.	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	

			Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng đầu năm 2021	Số 368a/BC-ĐHPY ngày 30/06/2021	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng cuối năm 2021	Số 794a/BC-ĐHPY ngày 30/12/2021	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm năm 2022	Số 984/BC-ĐHPY ngày 07/12/2022	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng đầu năm 2023	Số 401/BC-ĐHPY ngày 31/5/2023	Trường ĐHPY	
			Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm 2023	Số 1075/BC-ĐHPY ngày 05/12/2023	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2019	Số 673a/ĐHPY-HCQT ngày 28/9/2019	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2020	Số .../ĐHPY-HCQT ngày .../9/2020	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2021	Số 6308/BC-ĐHPY ngày 31/5/2021	Trường ĐHPY	
7		<b>H09.5.007</b>				

			Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2022	Số 891/ĐHPY-HCQT ngày 11/11/2022	Trường ĐHPY	
			Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2023	Số 01/2023/PCCC-ĐHPY ngày 09/11/2023	Trường ĐHPY	
<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
<b>Tiêu chí 10.1</b>			1. Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phòng ban, khoa, trung tâm trực thuộc Trường ĐHPY	132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Phân công nhiệm vụ và quy định lề lối làm việc của Khoa NgN	Ngày 22/6/2017 và 22/9/2021	Khoa NN	
	1	<b>H10.1.001</b>	3. Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHPY	137/QĐ-ĐHPY ngày 25/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	- Số: 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018 - Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019 - Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			5. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019</li> <li>- Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020</li> <li>- Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020</li> <li>- Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>	Trường ĐH Phú Yên	
			6. Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra CTĐT đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ngành Ngôn ngữ Anh.		Trường ĐH Phú Yên	
2	<b>H10.1.002</b>		1. Đề án tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy; trình độ cao đẳng hệ chính quy		Trường ĐH Phú Yên	
			2. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Phú Yên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 498/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021</li> </ul>	Trường ĐH Phú Yên	

			3. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 46/QĐ-ĐHPY ngày 22/01/2021 - Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Kiểm tra công tác tuyển sinh ĐH,CĐ	- Số: 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			5. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			6. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H10.1.003</b>		1. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2023)	- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020</li> <li>- Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020</li> <li>- Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>		
			2. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2019- 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019</li> <li>- KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020</li> <li>- KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021</li> </ul>	Khoa NgN	
			3. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NgN	
			4. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NgN	

			5. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành NNA		Khoa NgN	
			6. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành NNA cấp khoa		Trường ĐH Phú Yên	
			7. Biên bản thẩm định CTĐT ngành NNA cấp khoa		Khoa NN	
			8. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành NNA cấp trường		Trường ĐH Phú Yên	
			9. Biên bản thẩm định CTĐT ngành NNA cấp trường		Trường ĐH Phú Yên	
			10. CTĐT ngành NNA (năm 2019- năm 2023)		Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H10.1.004</b>	1. Quyết định thành lập đoàn thực tập cuối khóa		Trường ĐHPY	
			2. Kế hoạch thực tập cuối khóa cho sinh viên		Trường ĐHPY	
			3. Phiếu đánh giá kết quả thực, phiếu đánh giá ý thức tổ chức kỷ luật, phiếu đánh giá báo cáo thu hoạch thực tập cuối khóa		Trường ĐH Phú Yên	

			4. BC Tổng kết Thực tập tốt nghiệp		Trường ĐHPY	
			1. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019 - 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019 - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
5	<b>H10.1.005</b>		2. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020 - 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	ĐHPY	



			4. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
	6	H10.1.006	1. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp	- Số 546/KH-ĐHPY ngày 21/10/2020 - Số 799/KH-ĐHPY ngày 31/12/2021 - Số 669/TB-ĐHPY ngày 24/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	- Số 789a/BC-ĐHPY ngày 29/11/2019 - Số 603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020 - Số 731/BC-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 10.2</b>	1	H10.2.001	1. Hướng dẫn viết chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	- 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010	Bộ GD&ĐT Trường ĐHPY	

				- 25/HD-ĐHPY ngày 09/01/2015		
			2.Thông báo Quy định thiết kế các học phần bắt buộc trong CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.		Trường ĐH Phú Yên	
			3.Kế hoạch soạn thảo CTĐT theo thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	455/KH – ĐHPY ngày 10/08/2015	Trường ĐH Phú Yên	
			4.Quyết định ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, cao đẳng	454/QĐ – ĐHPY ngày 31/08/2015	Trường ĐH Phú Yên	
			5.Quyết định ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	Số 17/QĐ-ĐHPY, ngày 19/01/2015  Số 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			6. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ		Trường ĐH Phú Yên	

			7. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			8. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			9. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
2	<b>H10.2.002</b>	1. Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành NNA (năm 2019- năm 2023)			Khoa NN	
		2. Biên bản thẩm định ĐCCT các học phần thuộc ngành NNA (năm 2018- năm 2021)			Khoa NN	
3	<b>H10.2.003</b>	1. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019	Trường ĐH Phú Yên		

				- 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019  - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021		
			2. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019  - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020  - 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019  - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021  - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	ĐHPY	
			4. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018	Trường ĐHPY	

				- Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021		
			5. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp	- Số 546/KH-ĐHPY ngày 21/10/2020 - Số 799/KH-ĐHPY ngày 31/12/2021 - Số 669/TB-ĐHPY ngày 24/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			6. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	- Số 789a/BC-ĐHPY ngày 29/11/2019 - Số 603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020 - Số 731/BC-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H10.2.004</b>	1. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học cao đẳng hệ chính quy (2019-2023)	- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019	Trường ĐH Phú Yên		

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020</li> <li>- Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020</li> <li>- Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021</li> <li>- Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021</li> </ul>		
			2. Kế hoạch Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT (2019- 2023)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KH số 22/KH-KNN ngày 09/7/2019</li> <li>- KH số 20/KH-KNN ngày 10/7/2020</li> <li>- KH số 23/KH-KNN ngày 12/7/2021</li> </ul>	Khoa NN	
			3. Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT		Khoa NN	
			4. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa NN	

			5. Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành NNA		Khoa NN	
			6. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành NNA cấp khoa		Trường ĐH Phú Yên	
			7. Biên bản thẩm định CTĐT ngành NNA cấp khoa		Khoa NN	
			8. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT ngành NNA cấp trường		Trường ĐH Phú Yên	
			9. Biên bản thẩm định CTĐT ngành NNA cấp trường		Trường ĐH Phú Yên	
			10. CTĐT ngành NNA (năm 2019- năm 2023)		Trường ĐH Phú Yên	
			11. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành NNA ĐHPY		Khoa NN	
			12. Đề cương chi tiết các học phần ngành NNA		Khoa NN	
<b>Tiêu chí 10.3</b>	1	<b>H10.3.001</b>	1. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			2. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Quyết định Ban hành Quy định về trách nhiệm thực hiện Công tác Đảm bảo chất lượng Giáo dục của Trường Đại học Phú Yên	- số 31/QĐ-ĐHPY ngày 14/01/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			5. Quyết định Ban hành Chính sách Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Phú Yên	- số 493/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			6. Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đo lường hiệu quả của Trường Đại học Phú Yên	- số 497/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	



2	<b>H10.3.002</b>	1. Quyết định ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	Số 17/QĐ-ĐHPY, ngày 19/01/2015 Số 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		2. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ		Trường ĐH Phú Yên	
		3. Quy định về việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV trong CTĐT các học phần ngành NNA	Đề cương chi tiết	Khoa NN	
		4. Quyết định ban hành Quy chế thi KTHP trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy Trường ĐHPY	Số 688/TB-ĐHPY, ngày 06/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		5. Báo cáo kết quả thanh tra thi kết thúc học phần (2019 - 2023)		Trường ĐH Phú Yên	
		6. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019 - 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019 - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	

			7. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020 - 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			8. Phần mềm quản lý điểm và đào tạo CMC	Phần mềm	Trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H10.3.003</b>	1. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV	Đề cương chi tiết học phần	Khoa NN		
		2. Tiêu chí và trọng số đánh giá học phần	Đề cương chi tiết học phần	Khoa NN		
		3. Hình thức kiểm tra đánh giá	Đề cương chi tiết học phần	Khoa NN		
4	<b>H10.3.004</b>	1. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021	ĐHPY		

				- Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021		
			2. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018 - Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
			3. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 46/QĐ-ĐHPY ngày 22/01/2021 - Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
			5. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	

				ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020		
<b>Tiêu chí 10.4</b>	1	<b>H10.4.001</b>	1. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	QĐ số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Chiến lược Phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Tháng 11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Nghị quyết ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại Học Phú Yên Giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	NQ số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	2	<b>H10.4.002</b>	1. Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại Học Phú Yên	- Số 600/QĐ-ĐHPY ngày 30/10/2015 - Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/1/2019 - Số 492/QĐ-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	

				ngày 28/12/2020 - Số: 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023		
			2. Quyết định Về việc ban hành Quy định nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	- Số: 298/QĐ-ĐHPY ngày 20/6/2017 Số: 248/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021 Số: 105/QĐ-ĐHPY ngày 26/02/2024	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Quyết định Ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên	- Số: 769 /QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2015 - Số: 471/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			4. Thông báo Về việc triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học	- Số: 573/CV- ĐHPY ngày 22/8/2019 - Số: 402/TB-ĐHPY ngày 24/8/2020 - Số: 451/TB-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số:664/TB-ĐHPY ngày 29/8/2022</li> <li>- Số:524/TB-ĐHPY Ngày 04/07/2023</li> </ul>		
3	<b>H10.4.003</b>	1.Thống kê giờ và các bài NCKH của GV Khoa NgN	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số: 498/TB- ĐHPY ngày 19/7/2019</li> <li>- Số: 356/TB-ĐHPY ngày 03/8/2020</li> <li>- Số: 386/TB-ĐHPY ngày 15/7/2021</li> <li>- Số: 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022</li> <li>- Số: 560/TB-ĐHPY ngày 21/07/2023</li> </ul>	Trường ĐH Phú Yên		
		2.QĐ về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học “PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRÊN LỚP THEO MÔ HÌNH CÁC NHÓM ĐA TRÍ TUỆ CHO HỌC VIÊN CÁC LỚP VĂN BẰNG 2, CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐHPY ”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số: 572/TB-ĐHPY ngày 05/11/2020</li> </ul>	Trường ĐH Phú Yên		

			3. Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học Đề tài: “PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRÊN LỚP THEO MÔ HÌNH CÁC NHÓM ĐA TRÍ TUỆ CHO HỌC VIÊN CÁC LỚP VĂN BẰNG 2, CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐHPY”	-Số: 483/QĐ-ĐHPY ngày 23/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 10.5</b>	1	<b>H10.5.001</b>	1. Quy định về chức năng nhiệm vụ của Phòng Công tác Học sinh sinh viên – Trường ĐHPY	<a href="http://ctsv.pyu.edu.vn/vi/gioi-thieu-ve-phong-223/phong-cong-tac-hoc-sinh-sinh-vien">http://ctsv.pyu.edu.vn/vi/gioi-thieu-ve-phong-223/phong-cong-tac-hoc-sinh-sinh-vien</a>	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Quy định về chức năng nhiệm vụ của Khoa NgN – Trường ĐHPY	Ngày 22/6/2017 và 22/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
			3. Quy định về chức năng nhiệm vụ của Thư viện – Trường ĐHPY	<a href="http://libol.pyu.edu.vn/trangtingioithieuchitiet.aspx?id=4">http://libol.pyu.edu.vn/trangtingioithieuchitiet.aspx?id=4</a>	Trường ĐH Phú Yên	

	2	<b>H10.5.002</b>	1.Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/4/2018 - Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021 - Số:690/TB-ĐHPY ngày 07/09/2022 - Số:271/KH- ĐHPY ngày 06/04/2023	ĐHPY	
			2.Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018 - Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
	3	<b>H10.5.003</b>	Báo cáo về việc hiện trạng quản lý-sử dụng hệ thống máy chiếu tại các phòng học		Phòng HCQT	



			Báo cáo về việc kiểm tra, đánh giá việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị các đơn vị trực thuộc	Năm 2019,2020 chỉ có danh sách thống kê Số 157/BC-BKKTS ngày 22/3/2021 - Số: 97/BC-BKKTS ngày 18/02/2022 - Số: 146/ BC-BKKTS ngày 28/02/2023	Phòng HCQT	
4	<b>H10.5.004</b>		Các biên bản họp đồng, nghiệm thu, mua sắm thiết bị mạng internet, wifi và phần mềm QLSV từ năm 2018 đến 2021	-số: 677/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2023	Phòng HCQT	
5	<b>H10.5.005</b>		1. Các hoạt động, chuyên đề hỗ trợ HSSV	-Số: 13/TB-ĐHPY ngày 10/01/2019 -Số: 615/ĐHPY Ngày 01/11/2021	Phòng CTHSSV	
			2. Thống kê các học bổng trong và ngoài nước hỗ trợ cho SV		Phòng CTHSSV	

			3. DS miễn và giảm học phí năm học	-NH 2018-2019,2019-2020,2021-2022(có DS không có QĐ) -Số: 538a/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2022 -Số: 322/QĐ-ĐHPY Ngày 19/07/2023 -Số 588/QĐ-ĐHPY Ngày 10/11/2023	Phòng CTHSSV	
<b>Tiêu chí 10.6</b>	1	<b>H10.6.001</b>	1.Quyết định về việc thành lập tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trực thuộc phòng quản lý khoa học & hợp tác quốc tế	160/QĐ – ĐHPY ngày 07/05/2008	Trường ĐH Phú Yên	
			2.Quyết định về việc thành lập mới các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY	53/QĐ – ĐHPY ngày 29/02/2012	Trường ĐH Phú Yên	
			3.Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc trường ĐHPY	- 389/QĐ-ĐHPY ngày 20/7/2012 - 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	

			4. Quyết định ban hành Quy định về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của bộ môn trường ĐHPY	503/QĐ.ĐHPY ngày 15/9/2014	Trường ĐH Phú Yên	
			5. Quy định về lễ lối làm việc và phân công nhiệm vụ của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng	27/QiĐ-KT&ĐBCL ngày 22/11/2018	Phòng QLCL	
			1. Quyết định ban hành quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường ĐHPY	143/QĐ-ĐHPY ngày 03/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021 - Số:690/TB-ĐHPY ngày 07/09/2022 - Số:271/KH- ĐHPY ngày 06/04/2023	ĐHPY	
2		<b>H10.6.002</b>				

			3. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018 - Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
3	H10.6.003		1. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019 - 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019 - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021 - 69/TB-ĐHPY ngày 06/02/2023 - 36/TB-ĐHPY ngày 11/1/2024	Trường ĐH Phú Yên	
			2. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020	Trường ĐH Phú Yên	

				- 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021 -193/TB-ĐHPY ngày 16/3/2023		
	4	<b>H10.6.004</b>	1.Thông báo về việc tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức	707/KH-ĐHPY ngày 26/10/2018 753/KH-ĐHPY ngày 06/11/2019 574/KH-ĐHPY ngày 05/11/2020 - Số: 636/KH-ĐHPY ngày 08/11/2021 - Số:860/KH-ĐHPY ngày 31/10/2022 - Số:903/KH-ĐHPY ngày 17/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	
			2.Nghị quyết và biên bản hội nghị CBVC Trường ĐHPY	Ngày 19/11/2018 ngày 19/11/2019 Ngày 18/11/2022	Trường ĐH Phú Yên	

			3.Thông báo kết luận của Hiệu trưởng về những góp ý, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức	Ngày 06/12/2022 Ngày 15/11/2023	Trưởng ĐH Phú Yên	
			4.Kế hoạch về việc triển khai thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức		Trưởng ĐH Phú Yên	
			Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2018-2019	Số 700/BC-ĐHPY ngày 23/10/2018	Trưởng ĐHPY	
			Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2019-2020	Số /BC-ĐHPY ngày 10/2019	Trưởng ĐHPY	
<b>Tiêu chuẩn 11</b>						
<b>Tiêu chí 11.1</b>	1	<b>H11.1.001</b>	Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phòng, ban, khoa, trung tâm trực thuộc trường ĐHPY.	389/QĐ- ĐHPY ngày 20/7/2012	Trưởng ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên	132/ QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trưởng ĐH Phú Yên	

2	<b>H11.1.002</b>	Phân công nhiệm vụ và qui định tạm thời lễ lỗi làm việc của Khoa NgN	5/10/2016	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học, hệ chính quy, Năm 2017-2018	Số 719/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2017	Trường ĐH Phú Yên	
3	<b>H11.1.003</b>	Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học, hệ chính quy, Năm 2018-2019	Số 764/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
4	<b>H11.1.004</b>	ĐCCT các học phần của CTĐT ĐHSP Tiếng Anh 2018, 2019, 2020			
5	<b>H11.1.005</b>	Biên bản xét kết quả học tập của Khoa NgN	13/3/2017	Khoa NgN	
6	<b>H11.1.006</b>	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2016-2017	191/TB-ĐHPY, 10/4/2017	Trường ĐHPY	
		Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	10/4/2017		
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2016-2017	405/TB-ĐHPY, 28/7/2017	Trường ĐHPY	

			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	28/7/2017		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2018-2019	633/TB-ĐHPY, 27/9/2018	Trường ĐHPY	
			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	27/9/2018		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2018-2019	357/TB-ĐHPY, 15/5/2019	Trường ĐHPY	
			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	15/5/2019		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2019-2020	714/TB-ĐHPY, 18/10/2019	Trường ĐHPY	
			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	18/10/2019		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2019-2020	251/TB-ĐHPY, 22/6/2020	Trường ĐHPY	
			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	22/6/2020		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2020-2021	700/TB-ĐHPY, 29/12/2020	Trường ĐHPY	



			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	29/12/2020		
			Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2020-2021	321/TB-ĐHPY, 06/6/2021	Trường ĐHPY	
			Danh sách sinh viên bị cảnh báo và buộc thôi học	06/6/2021		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học	07/11/2017		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học học kì 1-năm học 2018-2019	03/10/2018		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học học kì 1-năm học 2018-2019	23/5/2019		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học học kì 1-năm học 2019-2020	04/11/2019		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học học kì 2-năm học 2019-2020	20/8/2020		
			Danh sách sinh viên buộc thôi học học kì 1-năm học 2020-2021	31/12/2020		

7	<b>H11.1.007</b>	Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	587/QĐ-ĐHPY, 07/11/2017	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	554/QĐ-ĐHPY, 03/10/2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	201/QĐ-ĐHPY, 23/5/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	544/QĐ-ĐHPY, 04/11/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	255a/QĐ-ĐHPY, 20/8/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	499/QĐ-ĐHPY, 31/12/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	246/QĐ-ĐHPY, 11/6/2021	Trường ĐHPY	
		8	<b>H11.1.008</b>	Quy chế học vụ của Trường Đại học Phú Yên	Số 753/QĐ-ĐHPY, ngày 20/09/2016

			Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	- Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
9	<b>H11.1.009</b>		Quyết định ban hành Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	Số 65/QĐ-ĐHPY ngày 5/3/2019	Trường ĐH Phú Yên	
10	<b>H11.1.010</b>		Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 2, năm 2018	Ngày 14/6/2018	Khoa NgN	
			Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt bổ sung, năm 2018	Ngày 5/9/2018	Khoa NgN	
			Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 3, năm 2018	Ngày 15/10/2018	Khoa NgN	
			Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 3, năm 2019	Ngày 4/10/2019	Khoa NgN	

			Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 2, năm 2020	Ngày 25/8/2020	Khoa NgN	
11	<b>H11.1.011</b>		Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2018	Số 156/QĐ- ĐHPY (11.04.2018)	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy, liên thông chính quy đợt 2 năm 2018	Số 319/QĐ- ĐHPY (22.06.2018)	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy, liên thông chính quy đợt 3 năm 2018	Số 620/QĐ- ĐHPY (26.10.2018)	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2019	Số 105/QĐ- ĐHPY (29.03.2019)	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2019	Số 293/QĐ- ĐHPY (03.07.2019)	Trường ĐHPY	
			Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 3 năm 2019	Số 515/QĐ- ĐHPY (18.10.2019)	Trường ĐHPY	

		Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2020	Số 92/QĐ- ĐHPY (25.03.2020)	Trưởng ĐHPY	
		Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2020	Số 93/QĐ- ĐHPY (30.03.2020)	Trưởng ĐHPY	
		Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2020	Số 271/QĐ- ĐHPY (03.09.2020)	Trưởng ĐHPY	
		Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2021	Số 154/QĐ- ĐHPY (09.04.2021)	Trưởng ĐHPY	
		Quyết định công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Đại học cao đẳng hệ chính quy đợt 2 năm 2021	Số 337/QĐ- ĐHPY (30.08.2021)	Trưởng ĐHPY	
12	<b>H11.1.012</b>	Thống kê số liệu tỉ lệ tốt nghiệp của SVĐHNNA	6/8/2020	Trưởng ĐH Phú Yên	
13	<b>H11.1.013</b>	Báo cáo tổng kết và phương hướng của Khoa NgN năm học 2018-2019,2019-2020; 2020-2021		Khoa NgN	
		Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2017-2018	Số 566/BC-ĐHPY ngày 12/10/2017	Trưởng ĐH Phú Yên	

			Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2018-2019	Số 566/BC-ĐHPY ngày 12/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2019-2020	Số 566/BC-ĐHPY ngày 12/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2020-2021	Số 700/BC-ĐHPY ngày 23/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
<b>Tiêu chí 11.2</b>	1	<b>H11.2.001</b>	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường ĐHPY	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
			Phân công nhiệm vụ cán bộ công chức phòng công tác học sinh, sinh viên năm học 2017	Ngày 19/9/2017	Phòng công tác HSSV	
			Thông báo về chức năng, nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ và quy định lề lối làm việc của Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Ngày 5/6/2017	Phòng công tác HSSV	
	2	<b>H11.2.002</b>	Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học, hệ chính quy, Năm 2017-2018	Số 719/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2017	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học, hệ chính quy, Năm 2018-2019	Số 764/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	

	3	<b>H11.2.003</b>	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” năm học 2017-2018	Số 463/KH-ĐHPY ngày 29/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” năm học 2018-2019	Số 553/KH-ĐHPY ngày 23/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” năm học 2019-2020	Số 557/KH-ĐHPY ngày 15/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	4	<b>H11.2.004</b>	Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
			Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	5	<b>H11.2.005</b>	Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 2, năm 2018	Ngày 14/6/2018	Khoa NgN	
Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt bổ sung, năm 2018			Ngày 5/9/2018	Khoa NgN		

		Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 3, năm 2018	Ngày 15/10/2018	Khoa NgN	
		Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 3, năm 2019	Ngày 4/10/2019	Khoa NgN	
		Biên bản họp xét, công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy đợt 2, năm 2020	Ngày 25/8/2020	Khoa NgN	
6	<b>H11.2.006</b>	Quyết định về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và liên thông chính quy, đợt 3 năm 2018	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/6/2018	Trường ĐH Phú Yên	Dùng chung H11.1.01 2
		Quyết định về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và liên thông chính quy, đợt 3 năm 2019		Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và liên thông chính quy, đợt 3 năm 2020		Trường ĐH Phú Yên	



		Quyết định về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và liên thông chính quy, đợt 3 năm 2021		Trường ĐH Phú Yên	
7	<b>H11.2.007</b>	Báo cáo tổng kết và phương hướng của Khoa NgN năm 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020		Khoa NgN	
		Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2017-2018	Số 566/BC-ĐHPY ngày 12/10/2017	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2018-2019	Số 700/BC-ĐHPY ngày 23/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo tổng kết và phương hướng NH 2019-2020	Số 700/BC-ĐHPY ngày 25/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
8	<b>H11.2.008</b>	Bảng số liệu thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình	Ngày 6/8/2020	Khoa NgN	
9	<b>H11.2.009</b>	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	55/TB-ĐHPY ngày 22/01/2018	Trường ĐHPY	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại ngày 30/01/2018)	Ngày 29/01/2018	Phòng công tác HSSV - Trường ĐHPY	

		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên năm học 2017-2018	84/TB-ĐHPY ngày 02/02/2018	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019	Trường ĐHPY	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại ngày 17/01/2019)	Ngày 17/01/2019	Phòng công tác HSSV - Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường Học kỳ 1 năm học 2018-2019	71a/TB-ĐHPY, 01/02/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	871-TB/ĐHPY ngày 31/12/2019	Trường ĐHPY	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại giữa Nhà trường với sinh viên ngày 8/01/2020)	Ngày 07/01/2020	Phòng công tác HSSV - Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2019-2020	11a/TB-ĐHPY, 09/01/2020	Trường ĐHPY	

			Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	17-TB/ĐHPY ngày 11/01/2021	Trưởng ĐHPY	
			Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại giữa Nhà trường với sinh viên ngày 21/01/2021)	Ngày 20/01/2021	Phòng công tác HSSV - Trưởng ĐHPY	
			Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường học kỳ 1 năm học 2020-2021	58/TB-ĐHPY, 29/01/2021	Trưởng ĐHPY	
<b>Tiêu chí 11.3</b>	1	<b>H11.3.001</b>	Quyết định thành lập trung tâm hỗ trợ sinh viên	08/QĐ-UBND ngày 05/01/2012	UBND Tỉnh Phú Yên	
	2	<b>H11.3.002</b>	Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phòng, ban, khoa, trung tâm trực thuộc trường ĐHPY.	389/QĐ- ĐHPY ngày 20/7/2012	Trưởng ĐHPY	
			Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên	132/ QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trưởng ĐHPY	
	3	<b>H11.3.003</b>	Báo cáo kết quả tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Số 789a/BC-ĐHPY ngày 29/11/2019	Trưởng ĐHPY	

				Số 603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020 Số 731/BC-ĐHPY ngày 17/12/2021		
4	<b>H11.3.004</b>	Quyết định sát nhập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên vào phòng công tác học sinh sinh viên		382/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2018	Trường ĐHPY	
5	<b>H11.3.005</b>	Kế hoạch Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp		Số 546/KH-ĐHPY ngày 21/10/2020 Số 799/KH-ĐHPY ngày 31/12/2021 Số 669/TB-ĐHPY ngày 24/11/2021	Trường ĐHPY	
6	<b>H11.3.006</b>	Bảng đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp có việc làm của CTĐT ngành Sư phạm tiếng Anh giữa các năm và CTĐT khác trong trường		24/11/2020	Khoa NgN	
7	<b>H11.3.007</b>	- Kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động năm 2018, 2019.			Bộ môn tiếng Anh	

			- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh các năm (kèm theo các phiếu khảo sát).			
<b>Tiêu chí 11.4</b>	1	<b>H11.4.001</b>	- Chiến lược phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020.	Số 38/CL-ĐHPY ngày 21/1/2013	Trường ĐHPY	
			- Chiến lược phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2015- 2020 và định hướng đến năm 2030.	Số 62/CL-ĐHPY ngày 21/1/2013		
	2	<b>H11.4.002</b>	Thông báo v/v triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2019 - 2020	Số 573/CV-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo v/v triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2020 - 2021	Số 402/TB-ĐHPY ngày 24/8/2020	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo về việc đăng ký đề tài và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019	Số 579/TB-ĐHPY, ngày 05/9/2018	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	

			Thông báo về việc đăng ký đề tài và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	Số 603/TB-ĐHPY, ngày 03/10/2019	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo về việc đăng ký đề tài và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021	Số 436/TB-ĐHPY, ngày 04/9/2020	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo về việc đăng ký đề tài và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	Số 735/TB-ĐHPY, ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo về việc đăng ký đề tài và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022-2023	Số 672/TB-ĐHPY, ngày 31/8/2022	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Quyết định v/v giao đề tài NCKH sinh viên cấp Trường năm học 2018-2019	Số 36/ QĐ-ĐHPY, ngày 25/01/2019	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	

	3	<b>H11.4.003</b>	Kế hoạch V/v Tổ chức chương trình hội thảo về phương pháp giảng dạy tiếng Anh và giao lưu văn hoá giữa sinh viên Khoa NgN và chuyên gia Carla Bailey	Số: 44/KH-KNN, ngày 24/11/2022	Khoa NgN	
			Thư mời tham dự hội thảo về nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh năm 2022	Số: 164/SEA-NNVHNN, 11/08/2022	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
	4	<b>H11.4.004</b>	Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 - 2022	Hồ sơ	Trường ĐHPY	
	5	<b>H11.4.005</b>	Quyết định về ban hành Quy định hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Phú Yên	769/QĐ-ĐHPY, ngày 31/12/2015	Trường ĐHPY	
			Quyết định về ban hành Quy định NCKH Trường Đại học Phú Yên	298/QĐ-ĐHPY, ngày 20/6/2017	Trường ĐHPY	
	6	<b>H11.4.006</b>	Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH các cấp	Hồ sơ	Trường ĐHPY Phòng	

					QLKH&HTQT	
			Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường	315/QĐ-ĐHPY, ngày 02.06.2016	Trường ĐHPY	
			Quyết định thành lập Hội đồng xác định danh mục và kinh phí hỗ trợ đề tài NCKH của sinh viên	710/QĐ-ĐHPY 07.11.2016	Trường ĐHPY	
			Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn đề tài NCKH sinh viên	37/QĐ-ĐHPY 19.01.2016	Trường ĐHPY	
7	<b>H11.4.007</b>		Thông báo kết quả, đánh giá, xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường năm học 2015- 2016	294/TB-ĐHPY 16.6.2016	Trường ĐHPY	
			Quyết định về việc xét thành lập hội đồng đánh giá, xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường	287/QĐ-ĐHPY (16.6.2017)	Trường ĐHPY	
			Thông báo kết quả thẩm định các đề tài NCKH sinh viên được đề nghị xét giải thưởng cấp Trường năm học 2016-2017	363/QĐ-ĐHPY (03.7.2017)	Trường ĐHPY	



			Biên bản họp hội đồng thẩm định các đề tài NCKH Sinh viên được đề nghị xét giải thưởng cấp Trường năm học 2016-2017	30.6.2017	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Giấy đề nghị về việc khen thưởng sinh viên NCKH cấp Trường	18.7.2017 03/QLKH-HTQT	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Thông báo kế hoạch tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ nhất, năm học 2015-2016	Số 672/TB-ĐHPY. Ngày 19/11/2015	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa sinh viên năm học 2017-2018	Số 303/KH-ĐHPY. Ngày 11/5/2018	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa sinh viên năm học 2018-2019	Số 378/KH-ĐHPY. Ngày 23/5/2019	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	

			Báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2015-2016 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2016-2017	Số 273a/BC-ĐHPY. Ngày 3/6/2016	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
	8	<b>H11.4.008</b>	Báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2017-2018	Số 310a/BC-ĐHPY. Ngày 06/6/2017	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
			Báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 324/BC-ĐHPY. Ngày 18/5/2018	Trường ĐHPY Phòng QLKH&HTQT	
<b>Tiêu chí 11.5</b>			Công văn về công tác ĐBCLGD năm học 2018-2019	Số 648/ĐHPY- ĐBCL 2/10/2018	Trường ĐHPY	
	1	<b>H11.5.001</b>	Quy định về lề lối làm việc và phân công nhiệm vụ của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng	05/QiĐ-KT&ĐBCL ngày 12/05/2016 16/QiĐ-KT&ĐBCL ngày 30/10/2017 27/QiĐ-KT&ĐBCL ngày 22/11/2018	Phòng Khảo thí và ĐBCL- Trường ĐH Phú Yên	

			Quyết định ban hành quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 03/05/2019	Trường ĐHPY	
			Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của giảng viên năm học 2014- 2015	Số 191/ KH-ĐHPY ngày 27/3/2015	Trường ĐHPY	
			Thông báo kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học	Số 586/TB- ĐHPY ngày 7/9/2018	Trường ĐHPY	
	2	<b>H11.5.002</b>	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập năm học 2015- 2016	705/KH-ĐHPY ngày 07/12/2015	Phòng QLCL	
			- Thông báo kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập năm học 2015- 2016 - Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập năm học 2015- 2016	13/07/2016	Phòng QLCL	
			- Kế hoạch lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của trường Đại học Phú Yên năm học 2017-2018	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/04/2018	Trường ĐHPY	

			- Mẫu phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên			
			Thông báo kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của trường Đại học Phú Yên năm học 2017-2018	586/TB-ĐHPY ngày 07/09/2018	Trường ĐHPY	
3	<b>H11.5.003</b>		Các mẫu phiếu khảo sát: - Mẫu phiếu khảo sát về nhu cầu thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh. - Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh. - Phiếu khảo sát sinh viên tốt nghiệp về CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh.			